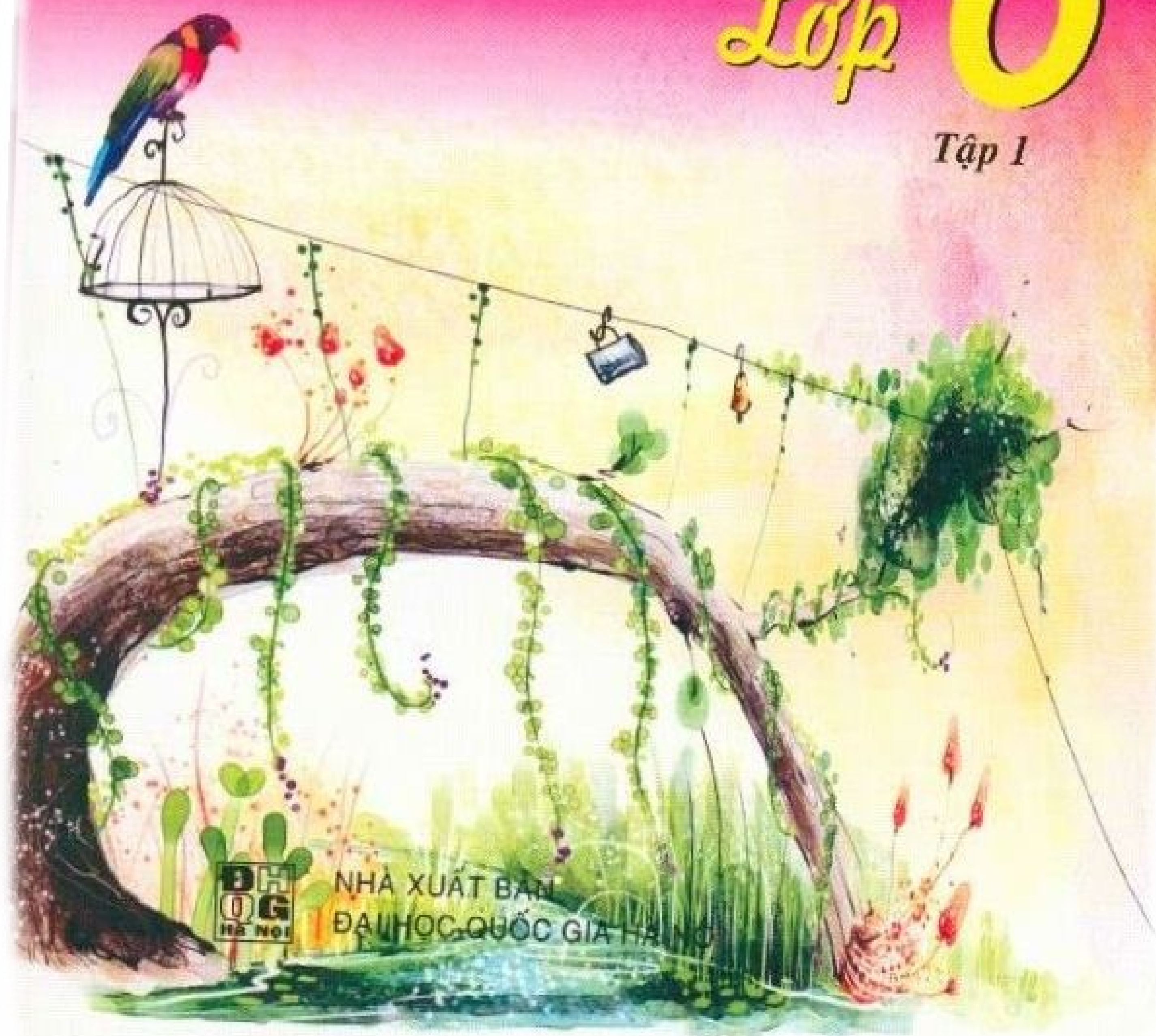
TS. LÊ ANH XUÂN (*Chủ biên*)
NGUYỄN THÚY HỒNG - NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN
VŨ THỊ HỒNG LÊ - NGÔ THỊ THANH

Rèn kỹ năng
LÀM VĂN VÀ BÀI VĂN MẪU

Kiến thức lí thuyết về văn
Những bài làm văn có trong ngữ văn 6
Những bài làm văn nâng cao

Lớp 6

Tập 1



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TS. LÊ ANH XUÂN (Chủ biên)
NGUYỄN THÚY HỒNG - NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN
VŨ THỊ HỒNG LÊ - NGÔ THỊ THANH

Rèn kĩ năng
LÀM VĂN VÀ BÀI VĂN MẪU
Lớp 6

Tập 1

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Lời nói đầu

Làm văn là công việc mà nhiều học sinh bây giờ vừa cảm thấy khó vừa không có hứng thú nhưng vẫn không thể trốn tránh mỗi khi đến kì kiểm tra và thi. Thực chất thì việc làm văn có khó khăn và tẻ nhạt đến mức như vậy không?

Chúng tôi nghĩ rằng, nếu biết cách thì bất cứ học sinh nào cũng có thể làm những bài văn từ đạt yêu cầu đến đạt yêu cầu cao, chỉ cần các em có ý thức rèn luyện kĩ năng.

Nhằm giúp các em học sinh một cách rèn luyện để thành thạo kĩ năng làm văn, chúng tôi biên soạn bộ sách ***Rèn kĩ năng làm văn và bài văn mẫu*** dành cho học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Bộ sách được biên soạn theo chương trình phân môn *Tập làm văn* của từng lớp (mỗi lớp gồm 2 tập) với hai phần:

Phần một: ***Hướng dẫn làm bài.*** Nội dung của phần này là hướng dẫn cách làm văn theo từng kiểu bài trong chương trình qua việc phân tích khái niệm, hướng dẫn thao tác làm bài, phân tích ví dụ, ... Với cách triển khai như thế, những người làm sách hi vọng các em học sinh sẽ từng bước nắm được yêu cầu của từng kiểu bài văn, biết cách làm từng dạng bài và biết cách rèn luyện để *làm văn* trở thành một kĩ năng như những kĩ năng khác.

Phần hai: ***Giới thiệu bài văn mẫu.*** Mỗi bài văn trong phần này bao gồm Đề bài, Hướng dẫn làm bài và Bài văn mẫu. Các đề văn được soạn phù hợp với chương trình, bao quát toàn bộ chương trình, đa dạng và có sự phân cấp về yêu cầu. Mục hướng dẫn làm bài giúp học sinh xác định yêu cầu của đề, xác định phạm vi dẫn chứng và dàn ý nhằm giúp các em hình thành kĩ năng triển khai việc làm văn đúng hướng, tránh bị lạc đề và bài văn có cấu trúc cân đối, hoàn chỉnh. Từ phần hướng dẫn làm bài, mỗi học sinh, bằng năng lực, kiến thức và kĩ năng làm văn của mình sẽ viết thành những bài văn cụ thể mà bài văn mẫu trong sách này là một ví dụ.

Theo cấu trúc trên, cuốn ***Rèn kĩ năng làm văn và bài văn mẫu lớp 6 tập 1*** gồm hai nội dung:

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN LÀM VĂN TỰ SỰ

PHẦN HAI: BÀI VĂN MẪU

Kĩ năng làm văn cũng như các kĩ năng khác, cần phải rèn luyện mới hình thành và kết quả của sự rèn luyện đó sẽ giúp các em nhận thấy việc học văn là cần thiết, việc làm văn không quá khó khăn và quan trọng nhất là thấy yêu môn học này.

Sách này chắc chắn không tránh khỏi những sơ sót. Chúng tôi mong nhận được sự góp ý của bạn đọc để rút kinh nghiệm trong những lần in sau.

Nhóm tác giả

Phần một
HƯỚNG DẪN LÀM VĂN TỰ SỰ

I. KHÁI QUÁT VỀ VĂN TỰ SỰ

1.Khái niệm

Văn bản tự sự là loại văn bản trình bày một chuỗi các sự việc theo một trình tự nhất định, có trước có sau, có mở đầu, tiếp diễn và kết thúc. Các sự việc này thường có mối liên hệ nguyên nhân – hệ quả với nhau, cuối cùng dẫn đến một kết cục, thể hiện một (vài) ý nghĩa nào đó.

Hãy đọc câu chuyện nhỏ sau đây:

Đại bàng và gà

Trên đỉnh một ngọn núi rất cao và to có cái tổ của chim đại bàng. Trong tổ có bốn quả trứng. Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào một trại gà dưới chân núi. Một con gà mái tình nguyện ấp quả trứng đại bàng ấy.

Một ngày kia, trứng vỡ ra, nở thành một chú đại bàng con xinh đẹp, nhưng buồn thay chú chim nhỏ được nuôi lớn như một con gà. Chẳng bao lâu sau, đại bàng cũng tin nó chỉ là một con gà không hơn không kém. Đại bàng yêu gia đình và ngôi nhà đang sống, nhưng tâm hồn nó vẫn khao khát một đều gì đó cao xa hơn. Cho đến một ngày, khi đang chơi đùa trong sân, đại bàng nhìn lên và thấy những con chim đại bàng đang sải cánh kiêu hãnh bay cao giữa bầu trời lồng lộng.

– Ôi! – đại bàng kêu to – Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó!

Một con gà trống cười ầm lên:

– Sao anh lại ngốc thế! Đó là đại bàng, vua của những loài chim! Anh chỉ là một con gà và gà thì không thể bay cao.

Đại bàng tiếp tục ngước nhìn gia đình thật sự của nó, mơ ước có thể bay cao cùng họ. Nó bắt đầu tập bay, nhưng sau nhiều lần cố gắng, nó vẫn chưa thể bay cao hơn cái hàng rào bao nhiêu. Mỗi lần đại bàng luyện tập để bay, bầy gà lại bảo rằng, nó là một con gà, điều nó mơ ước không thể xảy ra. Đại bàng dần dần đã tin những điều đó là thật. Rồi đại bàng không mơ ước và cũng chẳng tập bay nữa. Nó tiếp tục sống như một con gà. Cuối cùng, sau một thời gian dài sống kiếp làm gà, đại bàng chết.

Với câu chuyện rất ngắn về cuộc đời của một chú đại bàng sống trong trại gà như một con gà, người kể chuyện muốn khuyên bạn đọc: Trong cuộc sống, nếu bạn tin rằng bạn là một người tầm thường, bạn sẽ sống một cuộc sống tầm thường vô vị, đúng như những gì mình đã tin. Cho nên, nếu bạn

đã từng mơ ước trở thành đại bàng, bạn hãy theo đuổi ước mơ đó, bền gan quyết chí để biến ước mơ thành sự thật, chứ đừng sống như một con gà và chết trong kiếp làm gà.

Việc biết tạo lập những bài văn tự sự đối với các em học sinh là rất cần thiết, để phục vụ cho sự giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày, để các em có thể trao đổi những nhận thức và kinh nghiệm sống, những suy nghĩ về cuộc đời với những người xung quanh.

2. Các yếu tố trong bài văn tự sự

2.1. Nhân vật

– Nhân vật trong văn tự sự là đối tượng thực hiện các hành động (làm một việc gì đó, nói năng, suy nghĩ) – tức là thực hiện các *sự việc* – đồng thời là đối tượng được thể hiện, được biểu dương hay bị lên án trong văn bản.

Chẳng hạn, trong văn bản *Con Rồng, cháu Tiên* có các nhân vật: Lạc Long Quân, Âu Cơ, Ngư Tinh, Hồ Tinh,... Lạc Long Quân có các hành động: diệt trừ Ngư Tinh, Mộc Tinh, Hồ Tinh; dạy dân trồng trọt, chăn nuôi; gặp gỡ rồi kết duyên với Âu Cơ,... Lạc Long Quân cũng là đối tượng được tác giả dân gian thể hiện để bày tỏ lòng yêu mến, ngợi ca, tự hào.

– Có nhiều cách phân chia nhân vật trong bài văn tự sự. Ở những tác phẩm tự sự, những nhân vật có tính cách tốt, đại diện cho sự thiện lương của con người thường được gọi là nhân vật chính diện, những nhân vật có tính cách xấu, đại diện cho cái xấu, cái ác đáng phê phán trong cuộc đời thường được gọi là nhân vật phản diện. Nhưng cách chia phổ biến nhất là chia nhân vật thành nhân vật chính và nhân vật phụ.

+ Nhân vật chính là nhân vật thường được nói tới nhiều hơn các nhân vật khác, có vai trò chủ yếu trong việc thể hiện chủ đề của văn bản. Nhân vật chính thường xuất hiện từ đầu cho đến cuối bài văn tự sự. Những sự việc xảy ra thường có liên quan chặt chẽ đến các nhân vật này. Lưu ý rằng, trong một truyện có thể có một hoặc nhiều hơn một nhân vật chính. Trong truyện *Thánh Gióng* có một nhân vật chính là Thánh Gióng. Qua nhân vật này, tác giả dân gian muốn thể hiện lòng yêu nước, sức mạnh tình đoàn kết dân tộc... Nhưng trong truyện *Con Rồng, cháu Tiên*, có hai nhân vật chính là Lạc Long Quân và Âu Cơ. Qua hai nhân vật này, nhân dân muốn giải thích nguồn gốc dân tộc đồng thời bày tỏ niềm tự hào về nguồn gốc cao quý ấy. Ở những truyện dài, có dung lượng lớn, có thể có nhiều nhân vật chính, chẳng hạn như bộ truyện *Chiến tranh và hòa bình* của nhà thi hào Nga Lép Tôn–xtôi.

+ Nhân vật phụ thường chỉ được nhắc tên hoặc nói qua, chủ yếu nhằm bổ trợ để cho nhân vật chính thể hiện. Chẳng hạn, trong truyện *Con Rồng, cháu Tiên*, nhân vật phụ là Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh,...; trong truyện *Thánh Gióng* nhân vật phụ là bà mẹ, sứ giả... Các nhân vật phụ ấy giúp làm nổi bật hình ảnh của các nhân vật chính là Lạc Long Quân, Thánh Gióng.

– Nhân vật được thể hiện ở các mặt như tên gọi, lai lịch, hình dáng, tính nết, việc làm,...

+ Phần lớn nhân vật được gọi bằng tên riêng. Tên các nhân vật rất dễ nhận biết: Lạc Long Quân, Âu Cơ (truyện *Con Rồng, cháu Tiên*), Sơn Tinh, Thủy Tinh, Mị Nương (truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh*), Thánh Gióng (truyện *Thánh Gióng*), Mã Lương (truyện *Cây bút thần*)...Trong nhiều truyện, danh từ chung chỉ sự vật trở thành tên riêng của các nhân vật như Dế Mèn, Dế Trũi, Xén Tóc, Bói Cá, Châu Chấu Voi, Bọ Muỗm, Bọ Ngựa, Kiến, Ếch (truyện *Dế Mèn phiêu lưu kí*), Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng (truyện *Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng*). Cũng có khi, tên nhân vật gợi ra một ý nghĩa nào đó. Chẳng hạn chữ "*Long*" trong "*Lạc Long Quân*" hé lộ nguồn gốc thuộc nòi rồng của thần; "*Sơn Tinh*" nghĩa là thần núi (*sơn*: núi; *tinh*: thần linh), "*Thuỷ Tinh*" là thần nước (*thuỷ*: nước; *tinh*: thần linh), tên của Sọ Dừa cho người đọc biết hình dáng của chàng: không chân không tay, tròn như một quả dừa, di chuyển bằng cách lăn lông lốc,...

Cũng có khi, nhân vật không có tên cụ thể, được gọi bằng những danh xưng chỉ chung, chẳng hạn: em bé thông minh, ông vua nọ, viên quan (truyện *Em bé thông minh*), ông lão đánh cá, mụ vợ (truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*), người chủ hàng, người khách, người hàng xóm (truyện *Treo biển*),...

– Nhân vật thường được giới thiệu lai lịch: Lạc Long Quân là con trai thần Long Nữ, Âu Cơ vốn dòng Thần Nông (truyện *Con Rồng, cháu Tiên*), Lang Liêu (truyện *Bánh chưng, bánh giầy*) là con trai thứ mười tám của vua Hùng Vương thứ sáu, Thánh Gióng sinh ra trong một gia đình nghèo ở làng Gióng dưới thời vua Hùng Vương thứ sáu, Thạch Sanh (truyện *Thạch Sanh*) là thái tử nhà trời đầu thai vào gia đình của đôi vợ chồng già hiếm muộn ở quận Cao Bình, người thầy thuốc đáng kính (truyện *Thầy thuốc giỏi cốt ở tấm lòng*) người họ Phạm, tên là Bân, giữ chức Thái y lệnh dưới triều vua Trần Anh Vương...Thậm chí, nhiều khi nhân vật vô danh vẫn được giới thiệu lai lịch. Đó là trường hợp bà đỡ Trần ở huyện Đông Triều, người kiếm củi ở huyện Lạng Giang (truyện *Con hổ có nghĩa*). Được giới thiệu lai lịch, nhân vật trở nên cụ thể hơn, "thật" hơn, "đáng tin" trong mắt người đọc và những câu chuyện về các nhân vật cũng khiến người đọc tin hơn rằng đó là sự thật trong cuộc đời. Cung có khi, không cần nhắc tới lai lịch nhân vật, chẳng hạn vợ chồng ông lão đánh cá (truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*), người chủ hàng, người hàng xóm (truyện *Treo biển*)...

– Nhân vật cũng thường được miêu tả hình dáng, tính tình, tài năng. Chẳng hạn: Lạc Long Quân mình rồng, có nhiều phép lạ; Thánh Gióng mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt; Sơn Tinh có tài dời đồi, chuyển núi; Thuỷ Tinh có tài hô mưa, gọi gió; Mị Nương người đẹp như hoa, tính nết hiền dịu...

– Đặc biệt, nhân vật được thể hiện qua những hành động cụ thể. Đó có thể là những việc làm, lời nói, cử chỉ, suy nghĩ. Những hành động đó vừa bộc lộ con người nhân vật vừa thể hiện rõ nét chủ đề, tư tưởng của bài văn. Có thể kể đến như hành động diệt trừ yêu quái của Lạc Long Quân – hành động thể hiện tài năng, đức hạnh của thần đồng thời thể hiện tấm lòng yêu mến, ngợi ca, tự hào về nguồn gốc dân tộc của nhân dân ta; hành động nói với mẹ, nhờ mẹ gọi sứ giả của Thánh Gióng – hành động ấy thể hiện tinh thần yêu nước, khẳng định thời điểm bộc lộ lòng yêu nước của con người,...

Nhìn chung, nhân vật là một yếu tố rất quan trọng trong văn bản tự sự. Toàn bộ đặc điểm của nhân vật đều hướng đến việc thể hiện chủ đề văn bản. Vì vậy, cần chú ý đến yếu tố này cả khi đọc – hiểu văn bản và khi tạo lập văn bản tự sự.

2.2. Sự việc

– Sự việc trong văn tự sự được thực hiện bởi các nhân vật. Những sự việc này được lựa chọn kĩ càng, được tổ chức thành một hệ thống, được sắp xếp theo một trật tự kể nhất định. Tất cả nhằm làm toát lên tư tưởng chủ đề văn bản.

Chẳng hạn, trong truyện *Con Rồng, cháu Tiên* có một số sự việc:

(1) Lạc Long Quân giúp dân diệt trừ yêu quái, dạy dân trồng trọt, chăn nuôi.

(2) Âu Cơ đến dạo chơi vùng đất Lạc Việt.

(3) Lạc Long Quân và Âu Cơ kết hôn.

(4) Âu Cơ sinh ra cái bọc trăm trứng nở trăm con

(5) Lạc Long Quân trở về sống ở thủy cung, khiến Âu Cơ buồn bã.

(6) Lạc Long Quân và Âu Cơ chia tay và chia con, hẹn có việc thì giúp đỡ lẫn nhau.

(7) Người con đầu lên ngôi, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở Phong Châu, lấy tên nước là Văn Lang.

(8) Người Việt Nam – con cháu vua Hùng – xưng là con Rồng, cháu Tiên.

Những sự việc này được lựa chọn rất kĩ càng. Mỗi sự việc tự bản thân nó đều mang một ý nghĩa nào đó: (1) khẳng định tài năng, đức độ của Lạc Long Quân; (2) thể hiện tâm hồn phóng khoáng, yêu thiên nhiên của Âu Cơ... Chúng lại được tổ chức, sắp xếp theo một trật tự phù hợp: Có (1), (2) để thể hiện con người mỗi nhân vật rồi dẫn đến (3) như là kết quả của sự phù hợp về tính nết. Có (3) rồi dẫn đến (4) như một sự tất yếu... Tất cả những sự việc ấy, không thể bỏ đi một sự việc nào và đều hướng đến một tư tưởng chủ đề là giải thích, ngợi ca nguồn gốc con Rồng, cháu Tiên của người Việt Nam.

– Sự việc trong văn tự sự phải đi liền với các yếu tố: nhân vật, không gian, thời gian, nguyên nhân, diễn biến, kết quả... để truyện được sinh

động giàu tính thuyết phục, không khô khan, sơ lược. Không chỉ vậy, các yếu tố này nhất thiết phải có thì truyện mới hấp dẫn, thú vị.

Lấy ví dụ truyện *Con Rồng, cháu Tiên*. Các sự việc phải đi cùng thời gian ở thuở xa xưa, bởi khi đó, sự thần kì trong những hành động của Lạc Long Quân, việc sinh nở của Âu Cơ mới thuyết phục. Không gian là miền đất Lạc Việt, cứ như Bắc Bộ nước ta mới hợp lí vì người Việt Nam ta có nguồn gốc từ vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, Bắc Bộ. Sự tương hợp về tài năng, tính nết của hai vị thần dẫn đến sự kết hôn, sinh con đẻ cái của họ. Nguồn gốc thần tiên khiến việc sinh nở kì lạ của họ được người đọc chấp nhận... Như vậy, nếu thiếu đi bất kì một yếu tố nào, truyện cũng để lại những "khoảng trống" gây "nghi ngờ" cho người đọc: truyện xảy ra khi nào? ở đâu? tại sao lại có việc ấy? việc ấy có hợp lí không?... Phải có sự kết hợp hài hòa của những yếu tố kể trên, truyện mới sinh động, hấp dẫn, thuyết phục.

– Trong các sự kiện của truyện, người viết luôn chú ý tạo tình huống truyện. Đó là hoàn cảnh riêng được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt khiến cho tại đó chứa đựng những mâu thuẫn, xung đột hoặc những khả năng tiềm tàng để cốt truyện diễn tiến, phát triển, nhân vật bộc lộ tính cách. Xây dựng được tình huống truyện độc đáo sẽ tạo nên sức hấp dẫn mạnh mẽ cho câu chuyện. Chẳng hạn như trong truyện *Bức tranh của em gái tôi* (Tạ Duy Anh), nhân vật người anh trai được đặt trong tình huống tài năng hội họa của cô em gái Kiều Phương được phát hiện và nảy nở. Từ một người yêu quý và thân thiết với em gái, cậu ta trở nên một kẻ nhỏ nhen, hay ghen tị, tình anh em trở nên nhạt nhẽo. Cho mãi đến khi đối diện với hình ảnh hoàn hảo của chính mình qua đôi mắt của em gái – bức tranh *Anh trai tôi* được trao giải nhất trại thi vẽ quốc tế – cậu ta đã *ngỡ ngàng, rồi đến hãnh diện, sau đó là xấu hổ* nhận ra hạn chế của mình và cảm nhận được tình cảm trong sáng hồn nhiên cùng tấm lòng nhân hậu của em gái.

2.3. Chủ đề

– Chủ đề là vấn đề chính mà người kể thể hiện trong câu chuyện, là điều mà người kể muốn khẳng định, đề cao, ngợi ca hoặc muốn phê phán, lên án, chế giễu.

– Chủ đề của bài văn tự sự toát lên từ toàn bộ câu chuyện được kể: sự việc, nhân vật, thời gian, không gian, diễn biến các sự việc,... Tất cả được lựa chọn, sắp xếp nhằm thể hiện chủ đề, thống nhất trong việc thể hiện chủ đề.

Ta có thể thấy điều này ở bất kì văn bản truyện nào. Chủ đề của truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm* là ca ngợi chiến thắng vẻ vang của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do người anh hùng Lê Lợi lãnh đạo, quét sạch kẻ thù ra khỏi bờ cõi đồng thời thể hiện khát vọng hòa bình của dân tộc. Có được thắng lợi

ấy là nhờ cuộc khởi nghĩa được nhân dân cả nước hết lòng ủng hộ. Điều này được thể hiện ở rất nhiều chi tiết, trong đó đặc sắc nhất là hai sự việc: được gươm và trả gươm. Gươm thần là của Long Quân, ngài cho nghĩa quân mượn để giết giặc. Điều lạ lùng ở chỗ lưỡi gươm ba lần tự chui vào lưới của chàng đánh cá Lê Thận, người về sau gia nhập nghĩa quân Lam Sơn. Còn chuôi gươm lại ở trên ngọn cây đa trong khu rừng mà Lê Lợi đi ngang qua trong một lần rút lui khi bị giặc đuổi. Mang lưỡi gươm tra vào chuôi thì vừa như in. Gươm thần mở đường cho nghĩa quân đánh tràn ra mãi, cho đến lúc không còn bóng một tên giặc nào trên đất nước chúng ta. Chuyện chuôi gươm trên rừng, lưỡi gươm dưới nước, khi hợp lại tạo thành gươm thần, mang sức mạnh thần kì khiến người ta liên tưởng đến chuyện Lạc Long Quân mang năm mươi người con xuống biển, Âu Cơ dẫn năm mươi người con lên rừng, hẹn nhau có điều khó khăn thì giúp đỡ lẫn nhau. Thanh gươm mang sức mạnh thần kì ấy chính là biểu tượng của tinh thần đoàn kết, đồng lòng chống giặc ngoại xâm của nhân dân trên khắp đất nước Việt Nam. Giặc tan, nhà vua hoàn lại gươm thần cho đức Long Quân, thanh gươm chiến trận hi vọng không bao giờ cần dùng nữa. Điều này thể hiện sâu sắc khát vọng hòa bình mà nhân dân ta vẫn hằng ấp ủ. Đó cũng chính là một trong những chủ đề của truyền thuyết này.

Nhiều trường hợp, chủ đề được thể hiện trực tiếp ở nhan đề văn bản. Đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* (trích trong truyện *Dế Mèn phiêu lưu kí* – Tô Hoài) là một ví dụ. Do bày trò trêu chọc chị Cốc, Mèn đã gây ra cái chết thảm thương cho người bạn hàng xóm của mình, Dế Choắt. Cậu ta đau đớn rút ra được bài học đường đời đầu tiên cho mình: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào thân. Đây là chủ đề của chương truyện.

2.4. Yếu tố hư cấu

Hư cấu là những điều do nhà văn tưởng tượng ra nhằm đạt mục đích nghệ thuật nhất định. Hư cấu vừa là đặc trưng của hình tượng nghệ thuật, vừa là một phương thức để người viết văn bản nghệ thuật sáng tạo về cuộc sống. Văn bản nghệ thuật nói chung, văn bản tự sự nói riêng, thường xuyên chứa đựng yếu tố này. Chúng giúp cho việc thể hiện nhân vật, sự việc một cách sâu sắc, hệ thống hơn, làm nổi bật ý nghĩa của câu chuyện.

Ta có thể lấy câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác Hồ để làm ví dụ. Ai đã từng đọc bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* của Minh Huệ hẳn đều có cảm tưởng nhà thơ chắc đã nhiều lần được gặp Bác Hồ, thậm chí, được sống gần gũi bên Người mới có thể viết ra bài thơ giản dị và cảm động thế. Nhưng chính nhà thơ Minh Huệ cho biết: Khi làm bài thơ ấy, ông chưa được nhìn thấy Bác Hồ lần nào. Bài thơ ra đời sau khi ông được nghe chuyện từ một người bạn tên là Trác, làm bảo vệ cho Trung ương Đảng. Ông Trác kể những chuyện về Bác Hồ đi Chiến dịch Biên giới, mà ông là một trong những người

được đi bảo vệ Bác suốt chiến dịch. Trong những chuyện ông Trác kể, có một chuyện nhà thơ nghe xong rất cảm động. Đó là vào một đêm chiến dịch, trên đường đi, Bác cùng anh em ghé vào dừng chân trong một cái lán có các chiến sĩ vệ quốc đang trú quân. Trời tối om. Bếp lửa tắt tự lúc nào. Bác nhóm lại lửa. Ngọn lửa cháy phừng phừng. Một anh vệ quốc quân tỉnh giấc, nhận ra Bác Hồ đang ngồi bên bếp lửa. Anh ta rón rén dậy, đi lại chỗ bếp lửa, lễ phép: "Bác ơi, Bác đi ngủ đi. Khuya lắm rồi!" Bác quay lại, giục anh vệ quốc: "Cháu cứ đi ngủ đi. Ngày mai còn đánh giặc."

Chưa từng được gặp Bác Hồ nhưng hình ảnh Người đã ở trong tâm tưởng nhà thơ. Ông tự hào được là người con của quê hương Bác Hồ. Ông vẫn nung nấu viết một cái gì đó về Bác. Đến khi nghe ông Trác kể chuyện Bác Hồ đi Chiến dịch Biên giới thì lập tức trong tim Minh Huệ bùng lên tình cảm mới mẻ và rất lớn lao về Bác Hồ. Ông viết lại gần như thật câu chuyện ông Trác kể trong bài thơ: *"Anh đội viên thức dậy / Thấy trời khuya lắm rồi / Mà sao Bác vẫn ngồi / Đêm nay Bác không ngủ / Lặng yên bên bếp lửa."*

Tuy nhiên khi viết, Minh Huệ để anh đội viên kia ba lần thức dậy: *"Lần thứ ba thức dậy / Anh hốt hoảng giật mình"* để lột tả tình cảm yêu thương Bác Hồ của anh vệ quốc quân, gói vào một khổ thơ với hai điệp ngữ "mời Bác ngủ": *"Anh đội viên nằng nặc / Mời Bác ngủ, Bác ơi / Trời sắp sáng mất rồi / Bác ơi, mời Bác ngủ."* Ông lại miêu tả cụ thể từng cử chỉ của Bác: *"Rồi Bác đi dém chăn / Từng người, từng người một / Sợ cháu mình giật thột / Bác nhón chân nhẹ nhàng"* để thể hiện tình cảm và sự chăm sóc của Bác Hồ đối với các chiến sĩ cũng giống như một người cha chan chứa tình cảm yêu thương, chăm sóc cháu con.

Có những sự việc nhà thơ Minh Huệ viết trong bài thơ là hư cấu, nhưng bài thơ vẫn rất chân thực, vì nó phù hợp với tính cách của Bác Hồ và nhất là, nó rất phù hợp với tình cảm Người dành cho bộ đội, dân công nói riêng và tình cảm Bác dành cho nhân dân Việt Nam nói chung.

Như vậy, có thể thấy rằng, hư cấu chỉ giúp sáng tạo ra những hình tượng chân thực khi nó là kết quả của những quan sát, tìm hiểu, chiêm nghiệm sâu sắc cuộc sống và phù hợp với hiện thực. Sự hư cấu sẽ trở nên giả dối và vô giá trị nếu nó đi ngược với bản chất của sự vật, sự việc trong đời sống.

II. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI VĂN TỰ SỰ

1. Các dạng văn tự sự trong chương trình lớp 6

Ở tiểu học, các em học sinh đã tập cách tạo lập các văn bản tự sự bằng cách kể lại những câu chuyện đã nghe, đã đọc, hoặc kể lại những chuyện mình đã chứng kiến hay tham gia trong cuộc sống hàng ngày. Trong chương trình lớp 6, các em vẫn kế thừa các kinh nghiệm đã có ở cấp học trước, với mức độ yêu cầu cao hơn. Bên cạnh đó, các em sẽ làm quen với dạng kể chuyện mới: kể chuyện tưởng tượng.

Sau đây là các dạng văn tự sự trong chương trình lớp 6:

1.1. Kể sáng tạo truyện dân gian

Ở dạng này, các em được yêu cầu kể lại một câu chuyện dân gian bằng lời văn của mình. Ví dụ:

Kể lại một truyện đã biết (truyền thuyết, cổ tích) bằng lời văn của em.

(Bài viết số 1 – SGK Ngữ văn 6, tập 1, trang 49)

Em nên kể truyện truyền thuyết, cổ tích đã chọn bằng những từ ngữ, lời lẽ khác hơn câu chuyện được kể trong sách giáo khoa, tuy vẫn phải trung thành với các sự việc, nhân vật trong đó. Ví dụ, đoạn đầu trong truyện **Thạch Sanh** (Sách giáo khoa Ngữ văn 6):

Ngày xưa, ở quận Cao Bình, có hai vợ chồng tuổi già mà vẫn chưa có con. Tuy nhà nghèo, hàng ngày phải lên rừng chặt củi đổi lấy gạo nuôi thân, họ vẫn thường giúp mọi người. Thấy họ tốt bụng, Ngọc Hoàng bèn sai thái tử xuống đầu thai làm con. Từ đó người vợ có mang, nhưng đã qua mấy năm mà không sinh nở. Rồi người chồng lâm bệnh, chết. Mãi về sau người vợ mới sinh được một cậu con trai.

Khi cậu bé vừa khôn lớn thì mẹ chết. Cậu sống lủi thủi trong túp lều cũ dựng dưới gốc đa, cả gia tài chỉ có một lưỡi búa của cha để lại. Người ta gọi cậu là Thạch Sanh. Năm Thạch Sanh bắt đầu biết dùng búa, Ngọc Hoàng sai thiên thần xuống dạy cho đủ các môn võ nghệ và mọi phép thần thông.

Em hãy đảm bảo các sự việc được nói trong đoạn truyện nhưng dùng từ ngữ, lời văn của mình để kể lại. Tham khảo đoạn kể sau:

Ngày xửa ngày xưa, lâu lắm rồi, ở quận Cao Bình, có đôi vợ chồng già làm nghề đốn củi trên rừng. Họ tuy nghèo nhưng rất lương thiện, lại hay giúp đỡ mọi người. Hai ông bà luôn mong mỏi có được mụn con mà bao nhiêu năm vẫn chưa thỏa nguyện. Ngọc Hoàng thương tình, cho thái tử xuống trần đầu thai làm con họ. Ông bà hết sức vui mừng khi bà có mang. Kì lạ thay, đã mấy năm trôi qua mà bà lão vẫn chưa sinh nở. Mãi sau khi người chồng qua đời một thời gian, bà mới sinh ra một cậu con trai kháu khỉnh.

Cha mất sớm, người mẹ cũng qua đời vừa kịp khi cậu bé khôn lớn. Cậu sống một mình trong một túp lều cũ dưới một cây đa cổ thụ. Hàng ngày, nhờ có cái rìu cha để lại, cậu đốn củi đem đổi lấy gạo ăn. Ngọc Hoàng sai các vị thần xuống trần gian dạy đủ các môn võ nghệ và mọi phép thần thông cho cậu. Người trong vùng gọi cậu là Thạch Sanh.

Cũng có khi em kể lại câu chuyện dân gian bằng cách đóng vai một nhân vật trong câu chuyện đó. Ví dụ:

– Kể lại truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh bằng lời của Sơn Tinh (hoặc Thủy Tinh, Hùng Vương, Mị Nương,...)

– Bằng lời của Thánh Gióng (hoặc bà mẹ, nhà vua, một người dân làng,...), em hãy kể lại truyền thuyết Thánh Gióng.

Để làm tốt bài văn kể chuyện dạng này, em cần hóa thân vào nhân vật đã chọn. Em phải căn cứ vào nội dung cốt truyện dân gian vốn có để suy nghĩ xem mình sẽ suy nghĩ và hành động như thế nào nếu là nhân vật đó. Em có thể thêm vào những suy nghĩ, tình cảm, hành động của nhân vật nhưng không được tạo ra những chi tiết làm sai lệch tính cách nhân vật, biến đổi cốt truyện hoặc sai lệch ý nghĩa vốn có của câu chuyện dân gian, bởi hư cấu, tưởng tượng sẽ trở nên giả dối và vô giá trị nếu nó đi ngược với bản chất của nhân vật và sự việc. Chẳng hạn, khi kể lại truyện *Thạch Sanh* trong vai con bọ hung, hóa thân của Lí Thông, em không thể kể rằng Lí Thông là người tốt, chỉ vì sai lầm nông nổi trong một vài thời điểm mà bị trừng phạt, bởi lẽ, sự xấu xa là bản chất của gã bán rượu này. Tất nhiên, em phải kể lời của Lí Thông sao cho phù hợp, có lẽ nên lựa chọn sự ăn năn, hối lỗi về tội ác của mình. Tham khảo đoạn kể sau:

Kiếp trước tôi cũng được làm một con người sống trên trần gian. Tên tôi là Lí Thông, làm nghề bán rượu. Nhưng sau khi mắc sai lầm tôi đã bị trừng phạt biến thành bọ hung, suốt đời chỉ ở những xó xỉnh hôi hám và bị người đời khinh ghét. Tôi bị trừng phạt vì đã đối xử không tốt với Thạch Sanh, cậu em kết nghĩa của tôi. Thạch Sanh là chàng trai mồ côi nhưng tốt bụng, hiền lành và khoẻ mạnh. Khi về ở với mẹ con tôi, cậu ta rất được việc, chịu khó làm ăn mà không đòi hỏi điều gì. Thạch Sanh tốt bụng là thế mà tôi đã bao lần lấy oán trả ơn. Tôi đã lừa cậu ấy đi canh miếu thờ nhưng mục đích thực là để cậu em kết nghĩa thế mạng tôi làm mồi cho mãng xà. Nhưng Thạch Sanh không chết mà còn giết được con quái vật khủng khiếp ấy. Thế là tôi nghĩ cách cướp công và đuổi Thạch Sanh đi. Sau khi đến kinh thành dâng công lên hoàng thượng, tôi được bổ chức quan Quận công danh giá. Sống trong sung sướng, tôi dần dần quên người em kết nghĩa tài giỏi và tốt bụng của mình...

Các văn bản truyện dân gian được kể bằng ngôi thứ ba. Vì vậy khi kể chuyện bằng lời kể của một nhân vật trong truyện, em sử dụng ngôi kể thứ nhất, xưng "tôi" hoặc "ta". Mặt khác, các truyện này thường theo trật tự thời gian: câu chuyện được kể theo trật tự từ đầu đến cuối. Bởi vậy, em có thể đảo trật tự các tình tiết khi kể dựa theo sự tham gia vào câu chuyện của nhân vật mình đóng vai trên cơ sở đảm bảo nội dung chính của văn bản gốc. Chẳng hạn, đối với yêu cầu "*Trong vai sứ giả, hãy kể lại câu chuyện Thánh Gióng*", em có thể kể như sau:

Trong cuộc đời có những chuyện thật kì lạ. Ta may mắn được chứng kiến câu chuyện về Phù Đổng Thiên Vương. Hôm nay ta sẽ kể cho các cháu nghe chuyện ngày xưa chàng đã đánh đuổi giặc Ân như thế nào.

Nghe tin giặc Ân sắp sang xâm lược, triều đình vô cùng lo lắng. Nhà vua cử ta đi khắp nơi kêu gọi người tài đánh đuổi quân thù. Khi ta đến kêu loa ở vùng làng Gióng thì có bà cụ ngập ngừng gọi ta vào nhà. Ta vô cùng

ngạc nhiên khi thấy trong nhà chỉ có chú bé chừng ba tuổi, trông rất khôi ngô. Chú bé cất giọng nói:

– Ngươi về bẩm với nhà vua, rèn cho ta một con ngựa sắt, một chiếc roi sắt, một bộ giáp sắt và một chiếc nón bằng sắt, ta sẽ đánh tan quân giặc này.

Ta choáng váng trước những lời nói ấy. Thằng bé này thì đánh sao nổi giặc? Nhưng thấy thái độ nghiêm túc của cậu bé, ta ngạc nhiên vô cùng. Chào hai mẹ con bà cụ ra về, ta lân la hỏi thăm hàng xóm và được họ cho biết nhiều chuyện kì lạ. Hai ông bà vốn nghèo khó, lại hiếm muộn đường con cái nhưng sống rất lương thiện, phúc hậu. Một hôm, bà lão ra thăm đồng, thấy một vết chân rất to bèn ướm thử chân vào. Thế rồi có mang. Hai ông bà mừng lắm. Nhưng một năm sau, bà cụ mới sinh, lúc đó ông lão đã mất. Kì lạ thay, đứa bé đẹp đẽ đáng yêu nhưng không nói không cười, đặt đâu nằm đấy. Năm nay nó đã ba tuổi mà mọi sự vẫn không thay đổi.

Vậy mà vừa rồi cậu bé đã cất tiếng nói hết sức nghiêm túc với ta. Không nhẽ ... Thôi! Chắc đúng là người nhà trời xuống giúp nước ta rồi! Ta vội trở về tâu trình lên nhà vua. Người nửa tin nửa ngờ song vẫn tập hợp tất cả sắt thép mọi nơi, tất cả thợ giỏi đều được vời về cung để kíp rèn một con ngựa sắt, một bộ giáp sắt, một chiếc nón sắt và một cây gậy sắt lớn.

....

Rõ ràng câu chuyện không thể được bắt đầu bằng sự ra đời kì lạ của chú bé, vì người kể chuyện – sứ giả của nhà vua – chỉ có thể biết chuyện đó thông qua lời kể của bà con dân làng, sau khi ông ta đã được bà mẹ mời vào nhà gặp cậu bé. Suy nghĩ của sứ giả, sự kinh ngạc, nghi ngờ, mừng vui, thấp thỏm... không có trong văn bản gốc nhưng cần thiết khi thêm vào để người đọc cảm nhận rõ hơn về câu chuyện.

1.2. Kể chuyện đời thường

Đối với dạng bài này, các em học sinh được yêu cầu kể lại những chuyện xảy ra hoặc có thể xảy ra xung quanh mình trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày mà em có thể là người tham gia trực tiếp hoặc nghe ai đó kể lại. Đối tượng được kể thường là một (vài) sự việc, hoặc con người. Ví dụ:

– Kể về một việc tốt mà em đã làm.

– Kể về một lần em mắc lỗi (bỏ học, nói dối, không làm bài,...)

– Kể về một thầy giáo hay một cô giáo mà em quý mến.

– Kể về một kỉ niệm hồi ấu thơ làm em nhớ mãi.

– Kể về một tấm gương tốt trong học tập hay trong việc giúp đỡ bạn bè mà em biết.

(Bài viết số 2 – SGK Ngữ văn 6, tập 1, trang 99)

Kể chuyện đời thường chủ yếu dựa vào sự quan sát những chi tiết thực ngoài đời, người viết lựa chọn những chi tiết, sự việc tiêu biểu rồi sắp xếp chúng thành một câu chuyện sao cho làm nổi bật được tính cách nhân vật

và nội dung sự việc. Không nên đưa vào tất cả những chi tiết vụn vặt trong đời thường mà phải biết chắt lọc sự việc, có thể hư cấu, để làm nổi bật ý nghĩa nào đó của câu chuyện. Tất nhiên, sự hư cấu phải hợp lí, tức là có thể xảy ra, có thể chấp nhận được trong cuộc đời. Một điều đáng lưu ý là cần thể hiện tình cảm, cảm xúc, cảm giác hết sức chân thành của người kể với các nhân vật và sự việc, bởi đó thường là chuyện về những người, những chuyện xung quanh mình hoặc xảy ra với mình.

Ví dụ, khi viết về một kỉ niệm hồi ấu thơ làm em nhớ mãi, không phải em học sinh lớp 6 nào cũng đã trải qua những chuyện bất ngờ đến mức ngạc nhiên, hoặc quá vui mừng, hoặc quá đau đớn,... Nhưng một chuyện bình thường như một món nhỏ được tặng, một chuyến về quê, một lần bị ngã, v.v. cũng trở nên một câu chuyện ấn tượng nếu biết cách lựa chọn, tưởng tượng chi tiết và biết cách thể hiện tình cảm, cảm xúc, cảm giác chân thành. Tham khảo câu chuyện sau:

Tuổi thơ của tôi có biết bao nhiêu là kỉ niệm, trong đó người có những kỉ niệm êm đềm nhất với tôi là Thư, cô bạn thân học cùng từ lớp một. Có một chuyện mà Thư chắc đã quên còn tôi sẽ nhớ mãi.

Sinh nhật tôi là ngày mùng mười tháng mười. Ông ngoại thường đùa rằng năm nào thủ đô Hà Nội cũng tưng bừng kỉ niệm sinh nhật Thu Trang. Còn bố mẹ thường tổ chức cho tôi một lễ kỉ niệm nho nhỏ trong gia đình.

Hôm tròn bảy tuổi, tôi cũng hồi hộp chờ nhận những lời chúc và quà tặng của ông bà nội ngoại, của bố mẹ như mọi năm. Tôi chưa bao giờ mời các bạn của mình dự và năm ấy cũng thế. Trong khi cả gia đình đang vui vẻ quanh bàn ăn hoa quả bánh kẹo thì trời đổ mưa. Tôi cũng chẳng để ý đến chuyện đó. Tôi sung sướng bóc những gói quà: một em búp bê thật xinh một bộ đồ nấu ăn bằng nhựa với đủ cả bếp ga, dao, thớt, nồi xong, bát đũa.., một chiếc mũ màu hồng, một bộ váy trắng trông đẹp ơi là đẹp.

Chợt có tiếng chuông, tôi chạy ra mở cửa. Trước mắt tôi là Thư, cô bạn ngồi cùng bàn. Bạn ấy ướt lướt thướt. Tóc bết dính trên trán, trên má. Nước từ trên đầu, trên áo quần nhỏ từng giọt xuống sàn nhà. Nhưng nụ cười bừng sáng cả khuôn mặt. Cô bạn thẹn thùng bảo tôi:

- Mưa to quá, tớ đứng trú một lúc mà vẫn không thấy tạnh. Chúc cậu sinh nhật vui vẻ.

Thế rồi đôi tay vẫn giấu đằng sau đưa ra phía trước: một cây xương rồng tròn tròn bằng nắm tay được trồng trong chiếc bát ăn cơm. Mấy giọt nước mưa vẫn còn đọng trên lớp gai mềm, long lanh như những hạt thủy tinh. Thấy tôi vẫn đứng ngớ ra, Thư cười bảo:

- Tớ trồng được một tháng rồi đấy, tặng cậu nhân ngày sinh.

Tôi cầm cây xương rồng mà thấy cảm động quá. Không ngờ bạn ấy biết sinh nhật tôi mà đến chơi, lại tặng món quà thú vị này. Mẹ tôi lấy khăn

lau mặt cho Thư, rồi giục tôi mang quần áo cho bạn thay. Chúng tôi cùng cả nhà ăn uống vui vẻ rồi bố lấy áo mưa chở cô bạn ấy về.

Hơn năm năm đã qua, cây xương rồng vẫn ở trên ban công phòng tôi. Nó đã to hơn và được mẹ chuyển sang "nhà" mới – một chậu hoa bằng sứ. Tôi yêu cây xương rồng ấy và luôn nhớ về hình ảnh cô bạn nhỏ bé với mái tóc ướt bết dính trên trán, trên má, quần áo ướt lướt thướt đang nở nụ cười.

Nhận được món quà nhỏ trong ngày sinh là chuyện thường có, nhưng người viết đã khiến nó trở nên đáng nhớ bằng việc nhắc lại hai lần hình ảnh *cô bạn nhỏ quần áo ướt lướt thướt, tóc ướt bết dính trên trán, trên má, nụ cười bừng sáng cả khuôn mặt.* Đó chính là điểm nhấn của câu chuyện về kỉ niệm tuổi thơ này.

1.3. Kể chuyện tưởng tượng

Nói kể chuyện tưởng tượng không có nghĩa chỉ dạng kể chuyện này mới cần tưởng tượng, vì kể chuyện bao giờ cũng cần đến trí tưởng tượng. Tuỳ theo từng đề bài mà yếu tố tưởng tượng, được sử dụng với mức độ khác nhau. Tuy nhiên, ở dạng kể chuyện tưởng tượng này, yếu tố hư cấu chiếm vị thế vô cùng quan trọng.

Kể chuyện tưởng tượng người kể dùng trí tưởng tượng của mình tạo ra câu chuyện mới mẻ, tuy không có thực nhưng hợp lí, thú vị, có ý nghĩa đối với cuộc sống.

Có thể có những dạng bài tưởng tượng:

Ví dụ:

– Hãy tưởng tượng cuộc đọ sức của Sơn Tinh và Thuỷ Tinh trong điều kiện ngày nay với máy xúc, máy ủi, xi măng, sắt thép, máy bay trực thăng, điện thoại di động, xe lội nước,...

– Trong nhà em có ba phương tiện giao thông: xe đạp, xe máy và ô tô. Chúng cãi nhau, so bì hơn thua kịch liệt. Hãy tưởng tượng em nghe thấy cuộc cãi nhau đó và sẽ dàn xếp như thế nào.

– Kể chuyện mười năm sau em về thăm lại mái trường mà hiện nay em đang học. Hãy tưởng tượng những đổi thay có thể xảy ra.

– Mượn lời một đồ vật hay con vật gần gũi với em để kể chuyện tình cảm giữa em và đồ vật hay con vật đó.

– Tưởng tượng một đoạn kết mới cho một truyện cổ tích nào đó (chẳng hạn, truyện Sọ Dừa, Cây bút thần,...)

(SGK Ngữ văn 6, tập 1, trang 134, 139, 140)

Khi kể chuyện tưởng tượng, dựa trên hiện thực cuộc sống, dùng trí tưởng tượng của mình để sáng tạo ra nhân vật, sự việc, câu chuyện không có thực nhằm hấp dẫn người đọc (người nghe), thể hiện ý nghĩa nào đó đối với con người trong đời sống thực.

Ví dụ, đây là đoạn văn kể chuyện em bé hư khi bị biến thành gà trống:

Hằng ngày, tôi chỉ đứng một chỗ, người ta cho tôi thóc, tôi cũng không ngó đến. Nhưng rồi hai hôm, tôi đói lả ra, nhìn mấy hột thóc mà thèm, bèn ăn luôn. Thấy cũng ngon lắm. Ăn xong, khoái chí, tôi gáy một tràng. Thế là cứ sáng sáng, tôi lại nhảy lên cây rơm để gáy. Đã một tuần trôi qua, tôi vẫn chỉ là gà trống, tôi hơi buồn nhưng cũng từ đó tôi không muốn nhớ đến chuyện tôi từng là người. Liền mấy tháng trời ăn uống xô bồ, trông tôi mập mạp hẳn lên.

Vì gà trống vốn là em bé, nên mới có chuyện *người ta cho tôi thóc, tôi cũng không ngó đến*. Tuy nhiên đã là gà thì ăn thóc, nhảy lên cây rơm để gáy là những việc đương nhiên. Bởi vậy, những chi tiết như trên là hợp lí.

1. Hướng dẫn làm bài văn tự sự

2.1. Tìm hiểu đề

Trong chương trình lớp 6, đề văn tự sự thường chỉ rõ những yếu tố sau:

– Yêu cầu tự sự: thường được thể hiện bằng các từ "*kể*", "*tường thuật*",...

Nếu đề không chỉ rõ yêu cầu tự sự thì đối tượng tự sự sẽ giúp người viết định hướng được điều này.

– Đối tượng tự sự là người hoặc việc nào đó.

Do đối tượng có thể là "người", "việc", "sự việc" nên ngay cả khi đề bài không xuất hiện trực tiếp yêu cầu tự sự thì người viết cũng có thể ngầm hiểu đó là yêu cầu kể lại, tường thuật lại.

Chẳng hạn:

(1) Kể chuyện về một người bạn tốt.

(2) Kể lại một kỉ niệm ngày thơ ấu.

(3) Tường thuật ngày khai giảng ở trường em.

(4) Ngày sinh nhật của em.

Đề (1), (2), (3) đã chỉ rõ yêu cầu tự sự là "kể", "kể lại", "tường thuật". Cả 4 đề đều xuất hiện đối tượng tự sự: đó là người (đề 1), là việc (đề 2, 3, 4). Đề (4) yêu cầu tự sự không xuất hiện trực tiếp nhưng qua đối tượng là việc "ngày sinh nhật của em", người viết có thể ngầm hiểu được đó là yêu cầu "kể" hoặc "kể lại".

2.2. Lập ý, lập dàn ý và xác định ngôi kể

a) Lập ý

Sau khi đã xác định đối tượng tự sự, người viết phải định hướng xem tư tưởng mà mình muốn thể hiện qua bài viết là gì. Bởi tư tưởng đó sẽ chi phối đến toàn bộ các thao tác sau đó. Chẳng hạn, kể về ngày sinh nhật của em, nếu em muốn ngợi ca tình cảm gia đình thì nhân vật chính trong

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN
10 / 3049

truyện sẽ là em và người thân trong gia đình. Nhưng nếu em muốn ngợi ca tình bạn thì nhân vật chính lại là các bạn của em...

Sau khi xác định rõ nội dung tư tưởng, em hình dung, tưởng tượng ra nội dung sẽ viết. Sự hình dung, tưởng tượng đó phải đi theo hướng tìm ra nhân vật, thời gian, không gian, sự việc, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của câu chuyện. Vẫn với đề (4) ở trên, em có thể xác định nhân vật chính là bản thân, bố mẹ, em trai. Các sự việc: em đi học cả ngày, băn khoăn vì không biết có ai nhớ ngày sinh của mình không; mẹ đi chợ sớm; em trai làm thiếp tặng; bố trang trí nhà...

Trong việc tìm ý, em đặc biệt lưu ý đến thao tác tưởng tượng, hư cấu. Văn tự sự cho phép người viết tưởng tượng, hư cấu những sự việc không có thực nhưng mang những ý nghĩa nhất định nào đó đối với đời sống. Trong kiểu bài *Kể chuyện đời thường* đã có thể sử dụng thao tác này (tưởng tượng ra các tình huống, các sự việc...). Đặc biệt, trong kiểu bài *Kể chuyện tưởng tượng* thao tác này càng cần được phát huy. Trong kiểu bài *Kể chuyện đời thường*, sự hư cấu, tưởng tượng phần nào có thể tin là thật (em đưa bà cụ qua đường, em nhặt được ví, bố mẹ tổ chức buổi sinh nhật bất ngờ cho em...). Nhưng ở kiểu bài *Kể chuyện tưởng tượng*, sự tưởng tượng, hư cấu có thể mượn đến các yếu tố kì ảo: con vật biết nói, Sơn Tinh – Thủy Tinh thời hiện đại giao chiến với nhau,... Nhưng cũng cần hiểu rằng, việc tưởng tượng, hư cấu ấy phải nhằm một mục đích cụ thể (mang ý nghĩa nào đó) ; liên hệ với nhau một cách lô–gic, khiến người đọc, người nghe hiểu và chấp nhận được. Chẳng hạn, có thể tưởng tượng Sơn Tinh và Thủy Tinh giao chiến với nhau bằng xe ủi, máy bay, tên lửa,... nhưng không thể viết rằng Sơn Tinh làm ra bánh giầy, bánh chưng (vì ai cũng biết người làm ra bánh là Lang Liêu).

b) Lập dàn ý

Dàn ý bài văn tự sự thường có 3 phần:

– Mở bài: Giới thiệu đối tượng tự sự (người hoặc việc).

– Thân bài: Kể lại diễn biến các sự việc.

Các sự việc đã tìm được trong phần *Lập ý* được chọn lọc và sắp xếp theo một trình tự nhất định để vừa thể hiện được diễn biến câu chuyện vừa thể hiện được ý nghĩa mà người viết hướng tới. Lưu ý rằng thứ tự kể trong văn tự sự có thể diễn ra theo trật tự thời gian – diễn biến thực tế của câu chuyện: sự việc gì có trước thì kể trước, sự việc gì có sau thì kể sau (như truyện *Con Rồng, cháu Tiên, Thánh Gióng, Sơn Tinh, Thủy Tinh,...*); nhưng cũng có thể kể không theo trình tự xảy ra trong thực tế (hiện tai – quá khứ – hiện tại) nhằm thể hiện một ý nghĩa nào đó hoặc nhằm một dụng ý nào đó. Chẳng hạn, với đề (4), em có thể sắp xếp các sự việc như sau: em đi học sớm lại học cả ngày, băn khoăn vì không biết có ai nhớ sinh nhật mình không – em về nhà thấy nhà cửa rất im lặng nên càng buồn – em mở cửa

bước vào thì điện bật sáng, bố mẹ và em trai đang hát bài "Chúc mừng sinh nhật", trên bàn ăn một bữa tiệc sinh nhật nho nhỏ đã sẵn sàng – em hiểu ra rằng mẹ đã đi chợ từ sớm, bố đã chuẩn bị trang trí phòng cả ngày, em trai đã làm thiếp tặng,... Kể như vậy nhằm tạo ra sự bất ngờ, thích thú, ngạc nhiên.

– Kết bài: Kết quả của sự việc hoặc suy nghĩ của em về đối tượng tự sự.

c) Xác định ngôi kể

Yêu cầu tự sự thường là "kể", "kể lại", "tường thuật". Như vậy, bắt buộc phải có một yếu tố là ngôi kể. Ngôi kể là vị trí giao tiếp mà người kể sử dụng để kể chuyện, nó được thể hiện ra bằng nhân xưng trong lời kể. Chẳng hạn, em là người kể lại chuyện đã xảy ra với mình cho bố mẹ nghe ; trong quá trình kể chuyện, em xưng "con". Vậy "con" chính là ngôi kể.

Ngôi kể có thể là ngôi thứ nhất: người viết xưng "con", "em", "tôi",... Ngôi kể này khiến câu chuyện giàu sức thuyết phục: các sự việc như xảy ra với chính người kể. Tuy nhiên, ngôi kể ấy sẽ không bao quát hết được tình cảm, thái độ của các nhân vật khác hoặc diễn biến của các sự việc khác. Ngoài ra, còn có ngôi kể thứ ba – người kể giấu mình đi, không trực tiếp lộ diện nhưng thực ra đã có mặt ở khắp nơi để chứng kiến và kể lại chuyện. Các truyện truyền thuyết, cổ tích đã học đều được kể theo ngôi thứ ba. Ngôi kể này đảm bảo tính khách quan của các sự việc, bao quát hết được các nhân vật và các sự việc, sự vật.

Sau khi lập dàn bài, người viết cần dựa trên đặc điểm của các loại ngôi kể để lựa chọn một ngôi kể phù hợp có thể thể hiện tốt nhất nội dung mà mình muốn gửi đến người đọc.

2.3. Thể hiện lời văn, viết đoạn văn và viết bài văn tự sự

a) Đoạn văn

Trong bài văn tự sự sẽ có những nội dung như: kể về nhân vật, kể về các sự việc, diễn biến các sự việc đó... Như vậy, mỗi nội dung đó cần được thể hiện bằng một hay một vài đoạn văn. Thông thường, em nên kể mỗi sự việc thành một đoạn. Chẳng hạn, khi đóng vai mụ vợ ông lão đánh cá trong truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*, có thể kể về cuộc sống của họ trước khi ông lão làm ơn với con cá và mụ vợ đòi cái máng lợn mới:

Hồi ấy, vợ chồng tôi sống rất an bình. Tôi ở nhà may vá lưới và làm những công việc vặt, tôi còn nuôi được một con lợn mập mạp. Ông lão nhà tôi thì đi đánh cá, hôm có, hôm không. Tuy hai vợ chồng già sống cảnh nghèo túng trong một túp lều lụp xụp trên bờ biển nhưng cuộc sống của chúng tôi vẫn êm ấm. Cho đến một ngày...

Tôi đang loay hoay trước cái máng lợn vừa bị mẻ một miếng lớn thì ông lão đi đánh cá về. Ông ấy vui vẻ kể cho tôi nghe về chuyện con cá vàng biết nói. Một cơn giận bùng lên, trong đầu tôi có ý nghĩ: "Nếu con cá vàng

ấy nói thật thì sao ông lão ngốc nghếch đến mức không xin gì cả?" Tôi vội bắt ông ấy ra biển xin con cá vàng một cái máng lợn ăn mới.

Thế là chồng tôi đi ra biển. Tôi không biết ông ấy có xin được không nhưng vẫn háo hức muốn nhìn thấy phép màu của con cá lạ. Tôi đợi một phút, hai phút rồi năm phút chẳng thấy gì. Bỗng, một luồng sáng bao quanh cái máng lợn. Rồi khi ánh sáng biến mất... Trời! Trước mắt tôi, cái máng lợn mới toanh chẳng sứt mẻ gì cả hiện ra. Chồng tôi cũng vừa chạy về đến túp lều và vô cùng thích thú khi thấy cái máng mới.

Việc chia đoạn phù hợp ở văn tự sự sẽ giúp cho người đọc lĩnh hội câu chuyện một cách dễ dàng và mạch lạc.

b) Lời văn

Do đặc trưng của đối tượng từng đoạn (người hoặc việc) nên lời văn cũng khác nhau.

– Khi kể người, có thể giới thiệu tên, họ, lai lịch, quan hệ, tính tình, tài năng... nhân vật. Câu văn thường có chữ "*có*", "*là*", đây là hình thức câu văn hay gặp trong lời kể giới thiệu nhân vật. Chẳng hạn, khi kể về một người bạn, em có thể giới thiệu lần lượt: *Hương là người bạn thân nhất của em. Bạn ấy học giỏi toán và có khả năng chơi dây rất "siêu". Hương không những cùng vui chơi, chia sẻ nhiều chuyện riêng với em mà còn giúp đỡ em về học tập.*

– Khi kể việc, có thể kể hành động, việc làm, diễn biến sự việc thông qua hành động, việc làm ấy cũng như kết quả, những thay đổi do hành động, việc làm ấy đem lại cho câu chuyện.

c) Viết thành bài

Sau khi đã có dàn ý, người viết phải tiến hành viết thành một bài văn tự sự hoàn chỉnh theo kết cấu ba phần. Sau khi hoàn chỉnh bài viết, em hãy đọc lại để kiểm tra lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi viết câu,... để có thể sửa chữa kịp thời.

Phần hai

NHỮNG BÀI VĂN MẪU

Đề 1

Đề bài: *Kể về một việc tốt mà em đã làm.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về một việc tốt – một việc có ý nghĩa tích cực mà em đã làm.

– Lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Để viết được bài, trước hết người viết cần xác định được tình huống truyện (giúp đỡ ai làm một việc gì đó, làm một việc có ích cho cộng đồng,...). Chú ý rằng, đó có thể là chuyện em đã trải qua cũng có thể là hư cấu nhưng sự hư cấu đó phải phù hợp với tính tự nhiên – lô gic của đời sống.

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài: Giới thiệu câu chuyện sắp kể (gọi tên tình huống truyện).

Thân bài:

+ Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.

+ Các nhân vật và những lời nói, hành động của nhân vật dẫn đến tình huống truyện.

+ Phản ứng của các nhân vật khi tình huống xảy ra. Hành động của em, kết quả tốt đẹp của hành động ấy.

Kết bài: Cảm nghĩ của em về việc tốt mà mình đã làm được.

2. Bài văn mẫu

Ai cũng từng có một kỉ niệm sâu sắc đáng nhớ không thể nào quên. Với riêng em, em có một kỉ niệm rất giản dị, nó nhỏ thôi nhưng đã khiến em rút ra nhiều bài học trong cuộc sống. Hôm ấy, em đưa một cụ già sang đường.

Khi em đang trên đường đi học về thì nhìn thấy một bà cụ ngồi trên bồn cây ở vệ đường. Gương mặt cụ mệt mỏi, những nếp nhăn xô lại có vẻ đau đớn. Cụ đang xoa nhẹ một bên chân. Em chạy lại gần bà cụ rồi hỏi:

– Bà ơi, bà làm sao thế?

Bà cụ dừng tay, ngước mắt lên nhìn em rồi nói:

– Bà đang sang đường thì bị một chiếc xe máy va phải cháu ạ ...

– Người lái xe không dừng lại giúp bà ạ, tệ quá!

Bà cười buồn không đáp rồi tiếp tục xoa chân. Em vội lấy lọ dầu con hổ lúc nào cũng để sẵn trong cặp ra xoa cho bà. Bà cụ mỉm cười cảm ơn em rồi tấm tắc:

– Bố mẹ cháu thật có phúc, cháu ngoan quá!

Chân bà cụ nhăn nheo mà vết bầm hằn lên rất rõ. Hai bà cháu lúi húi giúp nhau một lát rồi bà cụ khẽ nói:

– Bà đã đỡ rồi cháu ạ. Cháu nên đi về kẻo bố mẹ mong.

Em đã định về nhưng e bà cụ qua đường lại gặp chuyện gì bèn nói:

– Vậy bà để cháu đưa bà sang đường luôn!

Đôi mắt bà khẽ rưng rưng, không biết có phải vì bà còn đau quá? Nghĩ vậy, em dìu bà đi rất nhẹ nhàng và rất chậm. Một lúc lâu sau, hai bà cháu mới đi qua được quãng đường ngắn nhưng xe cộ qua lại thật đông.

Chia tay bà cụ rồi, em còn suy nghĩ mãi. Những cụ già ta gặp hàng ngày trên đường cũng giống như ông bà chúng ta ở nhà. Em nghĩ rằng, mình cần biết yêu thương và giúp đỡ các cụ nhiều hơn.

Đề 2

Đề bài: *Kể về một lần em mắc lỗi (bỏ học, nói dối, không làm bài,...).*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về một lần mắc lỗi của em.

– Lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể xưng "em" hoặc "tôi". Truyện được kể có thể đã thực sự xảy ra với em hoặc có thể là hư cấu nhưng phải đảm bảo tính tự nhiên – lô gic của đời sống. Để viết được bài, trước hết cần xác định tình huống mắc lỗi của bản thân (nói dối thầy cô – bố mẹ, cóp bài, bỏ học,...). Bài viết cần kết hợp phương thức miêu tả (hành động, cử chỉ...) của nhân vật, phương thức biểu cảm (bộc lộ cảm xúc của bản thân)..

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Người kể chuyện tự giới thiệu về mình.

+ Giới thiệu tình huống mắc lỗi của mình (nói dối, bỏ học,...).

Thân bài:

+ Bối cảnh chung liên quan đến tình huống mắc lỗi.

+ Giới thiệu các nhân vật.

+ Tình huống mắc lỗi của bản thân.

+ Phản ứng của mọi người; tình huống được giải quyết như thế nào?

Kết bài: Suy nghĩ và bài học của em sau lần mắc lỗi ấy.

2. Bài văn mẫu

Tôi nhớ mãi hình ảnh mẹ gầy, ngồi bên cửa sổ, đôi mắt buồn như nhìn vô định vào chốn xa xôi. Đó là khi mẹ buồn vì tôi mắc lỗi.

Tôi sinh ra và lớn lên trong gia đình hạnh phúc. Bố tôi mất sớm, từ khi tôi còn bé tí. Thế là mẹ tôi vừa là mẹ vừa là cha vừa là bạn của tôi. Mẹ chăm sóc chu đáo và dành cho tôi tình yêu thương nhiều gấp bội những người mẹ bình thường như để bù đắp sự thiếu thốn tình cảm của cha. Bố vắng nhà nên mẹ nuôi dạy tôi rất vất vả, vừa phải lo việc nhà mẹ còn lo công việc ở trường học. Mẹ tôi là cô giáo dạy văn. Mẹ lúc nào cũng mong tôi lên người, vững vàng ngay thẳng như cha. Vì thế, trước những lời nói dối của tôi, lòng mẹ đau đớn lắm, dường như bao hi vọng tin tưởng ở tôi bị tan vỡ...

Lần đó đi chợ cùng mẹ, tôi rất thích con búp bê bằng vải. Nó đẹp lắm nên giá hơi đắt. Tôi nghĩ với điều kiện của gia đình mình hiện nay chắc mẹ sẽ không đồng ý mua cho. Tôi buồn bã ra về mà không dám hỏi mẹ. Về nhà, tưởng rằng tôi sẽ quên ngay nhưng hình ảnh con búp bê xinh xắn, đáng yêu ấy cứ chờn vờn trong suy nghĩ của tôi. Tôi còn nằm mơ thấy nó ở bên tôi, nằm cạnh tôi khi ngủ nhưng lúc tỉnh dậy, tôi lại hoàn toàn thất vọng. Thế là tôi nghĩ cách để có được con búp bê ấy. Tôi có một con lợn đất đựng tiền tiết kiệm. Mỗi dịp tết được tiền mừng tuổi hay được điểm mười mẹ thưởng, tôi đều gửi vào "ngân hàng" lợn đất. Đã được hơn một năm chắc chú lợn cũng mập mạp. Nghĩ vậy, tôi tìm cách lấy tiền từ trong đó ra, từng chút từng chút một để mẹ không nghi ngờ. Đến một ngày, tôi đã đủ số tiền để có thể mua em búp bê về. Tôi vui lắm, chạy ngay đến cửa hàng và hân hoan đón lấy em búp bê từ tay cô chủ. Em búp bê đã thật sự là bạn của tôi. Giấc mơ ngày nào đã thành hiện thực. Nhưng vì sợ mẹ biết nên tôi giấu em vào tủ quần áo, thỉnh thoảng mẹ vắng nhà tôi mới đem ra chơi.

Một hôm, đi học về tôi giật mình hoảng hốt khi thấy tủ quần áo bị lục tung. Thì ra mẹ dọn đồ để chuẩn bị cho mùa đông sắp đến. Nhìn mãi tôi không thấy em búp bê đâu cả, hay mẹ đã phát hiện ra và tức giận ném đi rồi. Nghĩ vậy nên nước mắt tôi cứ chực trào ra. Đang loay hoay đi tìm thì thấy mẹ từ dưới nhà lên cầm trong tay con búp bê. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Nhưng ngay lập tức, cảm giác lo sợ lại xâm chiếm tôi. Mẹ đã biết em búp bê, tôi phải làm thế nào đây. Tôi lại phải tìm câu trả lời cho những câu hỏi sắp tới của mẹ. Quả như thế, mẹ hỏi tôi về em búp bê. Tôi nói đó là đồ chơi của bạn cùng lớp mà tôi mượn. Mẹ không hỏi thêm gì nữa. Nhưng trên đời này không có gì là bí mật cả. Hôm sau, mẹ hỏi tôi về con lợn đất. Mẹ định lấy tiền ở trong đó ra mua cho tôi một cái áo rét mới vì áo của tôi đã cũ quá rồi. Giật mình lo sợ, tôi vội vàng ngăn mẹ, nói rằng không cần áo mới. Mẹ ngạc nhiên nhìn tôi bởi mới hôm nào tôi còn nằng nặc đòi mua áo. Trước sự khẩn khoản của tôi, mẹ đồng ý không lấy tiền nữa. Nhưng cũng sau hôm đó, tôi thấy mẹ buồn buồn. Có những lúc mẹ thở dài ảo não. Lúc đó, nhìn mẹ già và thật đáng thương. Có đêm ngủ, tôi chợt tỉnh giấc đưa tay tìm mẹ mà không thấy. Giật mình tôi nhìn bóng mẹ in trên tường. Cái bóng xiêu vẹo, cô nghiêng như cuộc đời vất vả của mẹ. Rồi tôi thấy người mẹ nhẹ run

lên, mẹ khóc. Mẹ vừa khóc vừa nói một mình. Tôi cố lắng tai nghe... "Mình ơi, tôi thật có lỗi khi nuôi con không tốt. Nó đã nói dối tôi mình ạ"... Trời ơi. Mẹ của con. Mẹ đã biết con nói dối từ bao giờ mà vẫn lặng thinh thế. Lẽ ra mẹ cứ mắng con, cứ đánh con chứ. Sao mẹ lại khóc một mình thế.....Nỗi đau đớn của mẹ cũng làm tan nát cõi lòng con. Chỉ vì con mà mẹ khổ. Đêm hôm đó tôi đã thức cùng mẹ đến sáng.

Chiều hôm sau đi học về, tôi quyết định sẽ nhận lỗi với mẹ. Bước chân vào phòng, tôi bắt gặp hình ảnh dáng mẹ gầy, ngồi bên cửa sổ, đôi mắt buồn nhìn xa xăm như vào chốn vô định...Nhìn mẹ như vậy tôi suýt bật khóc. Bao nhiêu hồi hộp, sợ hãi trong tôi tan biến mất. Lúc này đây trong tôi chỉ còn tình yêu đối với mẹ và lòng dũng cảm mà thôi. Tôi tiến lại gần và gọi "Mẹ". Mẹ đang khóc, lau vội nước mắt quay lại nhìn tôi. Mẹ kéo tôi lại gần, ôm tôi vào lòng và xoa đầu tôi như thuở bé. Tôi ôm chặt mẹ và không thể kìm nén cảm xúc của mình, tôi bật khóc "Mẹ ơi, con...con .... con xin lỗi mẹ. Con..." Không để tôi nói hết câu, mẹ ngăn lại "Con yêu của mẹ. Con không phải nói gì nữa. Mẹ đã biết tất cả rồi. Con của mẹ mà mẹ không hiểu sao. Con nhận ra lỗi lầm của mình và sửa chữa là tốt rồi. Vì đây là lần đầu nên mẹ con mình xí xoá nhé. Mẹ cũng thật buồn vì không thể lo đủ cho con...". "Không. Mẹ ơi, biết thế nào là đủ ạ. Con chỉ cần tình yêu mẹ dành cho con thôi". Hai mẹ con tôi ôm nhau thật chặt.

Lần đầu nói dối và cũng là lần đầu tôi làm mẹ đau khổ. Dáng mẹ buồn như đã khắc sâu vào tâm khảm tôi mà mỗi lần nhớ lại tôi thấy lòng mình đau nhói. Nhờ có mẹ, tôi đã xác định được mục tiêu của mình là phải sống vững vàng và ngay thẳng.

Đề 3

Đề bài: *Kể về một kỉ niệm hồi ấu thơ làm em nhớ mãi.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về một kỉ niệm tuổi thơ làm em nhớ mãi.

– Lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, nhân vật người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Chuyện cần kể là chuyện đã xảy ra từ lâu – "hồi ấu thơ" – nên thường gắn với vụng dại, ngây thơ của tuổi nhỏ. Đặc biệt, chuyện đó đã để lại trong em những ấn tượng, những cảm xúc sâu sắc khiến "em nhớ mãi". Nên kể chuyện đã từng xảy ra với bản thân. Khi kể, cần chú ý sử dụng kết hợp phương thức miêu tả và biểu cảm một cách phù hợp.

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Cảm nghĩ khái quát về những kỉ niệm tuổi thơ của bản thân.

- Giới thiệu về kỉ niệm sẽ kể (đó là kỉ niệm em nhớ nhất/ để lại cho em nhiều suy nghĩ nhất,...).

Thân bài:

- Những nét chung nhất về bản thân em ngày nhỏ: hình dáng, tính tình, điều kiện gia đình, chuyện đi học... (chỉ kể những chuyện có liên quan đến kỉ niệm sẽ kể).

- Những nhân vật tham gia vào câu chuyện ấy.

- Các sự việc ấy đã xảy ra như thế nào? Những hành động, việc làm, cử chỉ, lời nói... của các nhân vật...

- Sự việc kết thúc như nào, những suy nghĩ, thái độ của em khi đó.

Kết bài:

- Suy nghĩ của em hiện giờ về kỉ niệm đã qua.

- Bài học mà em đã rút ra, điều "em không thể nào quên" về kỉ niệm đó.

2. Bài văn mẫu

Tôi đã được học và tiếp xúc với rất nhiều thầy cô giáo. Nhưng tôi không thể nào quên được cô Nguyệt đã dạy tôi hồi còn học lớp 3 trường Tiểu học mà tôi từng có lỗi.

Tôi còn nhớ đó là giờ học Tập đọc trong buổi học đầu tiên cô vào lớp. Cô giáo đang viết trên bảng, nét chữ rung rung, không thẳng hàng, lớp tôi xì xào, đưa mắt nhìn nhau. Tôi thấy khó chịu trong lòng nên đứng lên nói:

– Thưa cô! Chữ cô viết khó đọc quá ạ!

Dường như cô Nguyệt đứng lặng người. Đôi mắt cô chớp chớp, mặt cô đỏ bừng, rưng rưng nước mắt. Phải mất mấy phút lớp mới học được. Trước khi nghỉ cô Nguyệt nhỏ nhẹ nói:

– Cô xin lỗi các em vì dạy quá giờ. Còn chữ viết thì... cô sẽ cố gắng trình bày đẹp hơn.

Hôm đó, đến phiên tôi và Hoàng trực nên phải đến lớp sớm hơn mọi người. Thấy Hoàng thấp thoáng ngoài lớp, tôi khẽ bước đến bên cậu ấy và nhìn vào.

Trời! Cô Nguyệt đang mải mê nắn nót viết từng chữ. Thảo nào, mấy hôm nay cô viết chữ đã đẹp hơn.

Đang viết, bỗng viên phấn trên tay cô rơi xuống, cô ngồi thụp xuống đất, mặt cô lúc ấy có vẻ đau đớn lắm. Cô dùng tay trái nắm bóp tay phải. Hình như rất đau. Tôi và Hoàng chạy vào ôm lấy tay cô, và hỏi:

– Cô ơi! Cô làm sao thế? Cô có sao không?

– Không sao đâu các em ạ, một lát sẽ khỏi. Thỉnh thoảng cô lại bị đau tay lên khi trời se lạnh. – Cô trả lời.

Tôi thấy hối hận vì đã hiểu lầm cô và xử sự thiếu lễ độ. Tôi rớm nước mắt, giọng nói nghẹn ngào:

– Cô ơi! Cô tha cho em nhé, em có lỗi với cô!

Cô đứng dậy, quàng tay lên vai tôi và Hoàng, cô nhìn với vẻ trìu mến:

– Không sao, cô không giận các em đâu. Thôi chúng ta chuẩn bị đi, sắp tới giờ học rồi.

Mặc dù, cô tha thứ cho tôi, nhưng tôi cảm thấy rất hối hận. Tôi tự hứa sẽ học thật giỏi để làm quà tặng cô.

Đề 4

Đề bài: *Kể về một kỉ niệm đáng nhớ của em (được khen, bị chê, gặp may, gặp rủi, bị hiểu lầm,...).*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về một kỉ niệm đáng nhớ của bản thân (được khen, bị chê, gặp may, gặp rủi, bị hiểu lầm,...).

– Lấy dẫn chứng từ thực tế cuộc sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Yêu cầu "kỉ niệm đáng nhớ" không bó buộc, có thể là một lần được khen, bị chê, gặp may, gặp rủi, bị hiểu lầm,... vì vậy người viết nên kể những chuyện đã xảy ra với chính mình. Có thể đảo trật tự các sự việc để tạo yếu tố bất ngờ, thú vị. Kết hợp các phương thức biểu đạt tự sự và miêu tả, biểu cảm. Ngoài ra, cần nêu rõ những suy nghĩ, bài học của bản thân để nhấn mạnh tính chất "đáng nhớ" của kỉ niệm ấy.

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Khái quát suy nghĩ chung về những kỉ niệm đã qua của mình.

+ Giới thiệu kỉ niệm sẽ kể, gọi tên tình huống trong kỉ niệm ấy (được khen, bị chê, gặp may, gặp rủi, bị hiểu lầm,...).

Thân bài:

+ Hoàn cảnh chung của kỉ niệm ấy (khi đó em mấy tuổi, gia đình, bạn bè,... như thế nào).

Chỉ kể những điều có liên quan đến chuyện sẽ kể.

+ Diễn biến của các sự việc: hành động, cử chỉ, lời nói... của những người tham gia vào chuyện.

+ Điều đó dẫn đến tình huống gì (em bị hiểu lầm, em bị bất ngờ, em bị chê, được khen, cảm động,...).

+ Thái độ, phản ứng của mọi người khi tình huống xảy ra. Tình huống được giải quyết như thế nào?

+ Thái độ, suy nghĩ của em khi đó.

Kết bài:

Những suy nghĩ hiện tại của em về chuyện đã xảy ra.

2. Bài văn mẫu

Tuổi thơ của tôi có biết bao nhiêu là kỉ niệm, trong đó người có những kỉ niệm êm đềm nhất với tôi là Thư, cô bạn thân học cùng từ lớp một. Có một chuyện mà Thư chắc đã quên còn tôi sẽ nhớ mãi.

Sinh nhật tôi là ngày mùng mười tháng mười. Ông ngoại thường đùa rằng năm nào thủ đô Hà Nội cũng tưng bừng kỉ niệm sinh nhật Thu Trang. Còn bố mẹ thường tổ chức cho tôi một lễ kỉ niệm nho nhỏ trong gia đình.

Hôm tròn bảy tuổi, tôi cũng hồi hộp chờ nhận những lời chúc và quà tặng của ông bà nội ngoại, của bố mẹ như mọi năm. Tôi chưa bao giờ mời các bạn của mình dự và năm ấy cũng thế. Trong khi cả gia đình đang vui vẻ quanh bàn ăn hoa quả bánh kẹo thì trời đổ mưa. Tôi cũng chẳng để ý đến chuyện đó. Tôi sung sướng bóc những gói quà: một em búp bê thật xinh, một bộ đồ nấu ăn bằng nhựa với đủ cả bếp ga, dao, thớt, nồi xong, bát đũa..., một chiếc mũ màu hồng, một bộ váy trắng trông đẹp ơi là đẹp.

Chợt có tiếng chuông, tôi chạy ra mở cửa. Trước mắt tôi là Thư, cô bạn ngồi cùng bàn. Bạn ấy ướt lướt thướt. Tóc bết dính trên trán, trên má. Nước từ trên đầu, trên áo quần nhỏ từng giọt xuống sàn nhà. Nhưng nụ cười bừng sáng cả khuôn mặt. Cô bạn thẹn thùng bảo tôi:

– Mưa to quá, tớ đứng trú một lúc mà vẫn không thấy tạnh. Chúc cậu sinh nhật vui vẻ.

Thế rồi đôi tay vẫn giấu đằng sau đưa ra phía trước: một cây xương rồng tròn tròn bằng nắm tay được trồng trong chiếc bát ăn cơm. Mấy giọt nước mưa vẫn còn đọng trên lớp gai mềm, long lanh như những hạt thủy tinh. Thấy tôi vẫn đứng ngớ ra, Thư cười bảo:

– Tớ trồng được một tháng rồi đấy, tặng cậu nhân ngày sinh.

Tôi cầm cây xương rồng mà thấy cảm động quá. Không ngờ bạn ấy biết sinh nhật tôi mà đến chơi, lại tặng món quà thú vị này. Mẹ tôi lấy khăn lau mặt cho Thư, rồi giục tôi mang quần áo cho bạn thay. Chúng tôi cùng cả nhà ăn uống vui vẻ rồi bố lấy áo mưa chở cô bạn ấy về.

Hơn năm năm đã qua, cây xương rồng vẫn ở trên ban công phòng tôi. Nó đã to hơn và được mẹ chuyển sang "nhà" mới – một chậu hoa bằng sứ. Tôi yêu cây xương rồng ấy và luôn nhớ về hình ảnh cô bạn nhỏ bé với mái tóc ướt bết dính trên trán, trên má, quần áo ướt lướt thướt đang nở nụ cười.

Đề 5

Đề bài: *Kể một chuyện vui sinh hoạt (như nhận lầm, nhát gan,...).*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại một chuyện vui trong đời sống sinh hoạt hằng ngày của em (em nhận lầm người hoặc bị người khác nhận lầm, em thể hiện sự nhát gan...).

– Lấy dẫn chứng từ thực tế cuộc sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Chú ý xác định tình huống truyện rồi nhớ lại (hoặc tưởng tượng, hư cấu) những sự việc dẫn đến tình huống đó và cách giải quyết tình huống. Cần sử dụng kết hợp ba phương thức biểu đạt đã học.

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Cảm nhận chung về những tình huống vui vẻ, hài hước trong cuộc sống.

+ Giới thiệu câu chuyện vui sắp kể, gọi tên tình huống truyện.

Thân bài:

+ Hoàn cảnh chung dẫn đến câu chuyện:

• Tính cách của em (vốn nhút nhát, sợ ma; vốn bộp chộp, hay nhầm lẫn,...).

• Hoàn cảnh nảy sinh tình huống vui: phải đi đâu đó vào buổi tối / đi đón người nhà chưa gặp bao giờ,...

+ Tình huống xảy ra. Thái độ của mọi người, thái độ của em (bất ngờ, vui vẻ, hoảng hốt...).

+ Tình huống được giải quyết.

+ Những suy nghĩ của em khi đó.

Kết bài:

Những suy nghĩ và bài học mà em rút ra cho bản thân mình.

2. Bài văn mẫu

Sau những ngày nghỉ hè xa cách, chúng con rất háo hức với buổi gặp mặt lớp đầu năm học chuẩn bị cho buổi khai giảng. Vừa đến trường, chúng con đã vội vàng đi tìm nhau để kể cho nhau nghe về kì nghỉ hè của mình và còn để nói chuyện vì nhớ nhau quá! Chính vì quá say mê "buôn" chuyện như thế mà chúng con đã gây ra một chuyện rất buồn cười trong trường: nhận nhầm lớp học.

Đúng tám giờ, Ban giám hiệu nhà trường triệu tập cán bộ lớp các lớp để họp mặt và phổ biến một số thông báo đầu năm như phòng học của các lớp, lịch tập diễu hành, lịch khai giảng,... Khi nghe tiếng loa gọi của thầy hiệu

trường, con cùng hai bạn lớp phó tiếc rẻ cuộc chuyện trong lớp, cứ chùng chình mãi rồi mới đi. Vừa đi chúng còn vừa tranh thủ nói chuyện tiếp. Khi vào phòng họp, ba đứa chọn bàn cuối phòng rồi thì thầm kể chuyện và khúc khích cười với nhau. Cuộc họp tan, thầy hiệu trưởng cất tiếng hỏi lớn: "Các em đã nắm rõ những thông tin trên chưa?" Ba đứa con giật mình, đáp "Có!" rất to hòa cùng tiếng trả lời của các bạn lớp khác.

Khi chúng con về đến hàng của lớp dưới sân trường thì cũng là lúc thầy tổng phụ trách nhắc nhở các cán bộ lớp đưa lớp về phòng học như Ban giám hiệu đã phổ biến. Ba đứa chúng con ngớ ra hỏi nhau: phòng học lớp mình ở đâu?! Từng lớp, từng lớp một đi về phía phòng học của lớp mình rất nhanh. Ba đứa con lo lắng nhìn nhau. Chẳng đứa nào dám đi hỏi lại vì sợ bị mắng. Phía dưới hàng đã có tiếng giục của các bạn: "Về lớp nhanh lên không nắng lớp trưởng ơi!" May sao, ngay lúc ấy, bạn Bình lớp phó gọi riêng hai đứa con ra thì thầm: chúng con sẽ chờ một lát, quan sát các lớp về phòng học, phòng nào trống thì đó sẽ là phòng của lớp! Ba đứa khấp khởi mừng chia nhau "theo dõi" các phòng học. Cuối cùng thấy dư ra hai phòng: một phòng nằm sát phòng thí nghiệm tầng hai, một phòng nằm ngay tầng một. Chúng con hội ý rất nhanh: phòng tầng hai có lẽ dùng để các thầy cô trao đổi sau khi làm thí nghiệm hoặc cho các lớp học lí thuyết trước khi thực hành. Vậy là chúng con đưa lớp về phòng học ở tầng một.

Cả lớp đang lao xao ổn định chỗ ngồi thì bất ngờ thầy hiệu phó bước vào. Thầy nghiêm khắc nhìn cả lớp khiến chúng con thoáng giật mình.

– Thầy không nghĩ là năm nay, số học sinh lưu ban của trường lại nhiều như vậy!

Trời ơi! Chuyện gì thế này? Thầy là thầy hiệu phó phụ trách kỉ luật mới chuyển công tác về trường con. Có lẽ có nhầm lẫn gì đó ở đây. Con chưa kịp giơ tay hỏi thầy đã nhắc nhở:

– Em áo xanh ngồi trật tự! Các em vô kỉ luật như vậy, bị lưu ban là điều thật dễ hiểu.

Ngay lúc ấy, bóng cô giáo chủ nhiệm lớp con thoáng ngoài cửa sổ. Thầy hiệu phó bước ra ngoài. Lớp con người thì ngơ ngác, người thì phá lên cười "Chắc thầy mới nên nhầm nhọt ấy mà!" Nhiều người còn khúc khích "cá cược" xem thầy sẽ xử lí chuyện này thế nào để tránh được bị "mắc cỡ"!

Lát sau, thầy hiệu phó bước vào. Ánh mắt thầy nhìn lớp đã dịu đi nhưng giọng nói vẫn còn rất nghiêm:

– Thầy rất tiếc đã trách lầm các em. Các em phần lớn đều là những học sinh ngoan, không phải là học sinh lưu ban như thầy lầm tưởng.

Lớp con ồ lên cười.

– Nhưng...

Cả lớp lại nín thinh nghe thầy nói:

– Đây là phòng dành cho Ban giám hiệu trao đổi với học sinh lưu ban của trường về tình hình của em ấy trong năm học tới. Vào năm học, đây sẽ là phòng tiếp phụ huynh học sinh! Cán bộ lớp đâu?

Ba đứa chúng con mặt tái mét nhìn nhau run run đứng dậy. Con lấy hết can đảm:

– Thưa thầy, chúng em xin lỗi thầy ạ. Chúng em đưa lớp về nhầm phòng. Chúng em xin rút kinh nghiệm lần sau ạ.

Có lẽ lúc ấy nhìn điệu bộ ba đứa chúng con đáng thương quá nên thầy phải hạ giọng để chúng con đỡ lo lắng:

– Nhầm lẫn là chuyện bình thường các em ạ. Nhưng lần sau các em phải chú ý hơn kẻo lớp toàn học sinh khá giỏi lại bị mắng là lưu ban, là vô kỉ luật thì oan lắm!

Chúng con gượng cười, cái cười méo xệch, vì vừa buồn cười lại vừa xấu hổ, lo lắng. Cả lớp lí nhí chào thầy rồi lục tục đi lên tầng hai. Thì ra khi nãy, cô chủ nhiệm lên lớp không thấy chúng con đâu liền hỏi các thầy cô khác thì được chỉ xuống phòng "học sinh lưu ban". Nghe vậy, cô vội đi xuống ngay, e rằng giữa một thầy hiệu phó nghiêm khắc, thẳng thắn với một lớp học sinh hiếu động, nông nổi lại bị "đặt tiếng oan" sẽ "xảy ra chuyện"! Các bạn lớp khác nhìn qua cửa sổ chỉ trỏ lớp con rồi cười một cách khó hiểu.

Buổi gặp mặt đầu năm kết thúc. Câu chuyện lan nhanh đi đến nỗi lúc tan trường, ai nhìn thấy ba đứa con cũng đùa:

– Tớ nghe nói lãnh đạo lớp ấy đang đưa cả lớp tiến lên lưu ban hết à!

Con cũng cười đáp lại nhưng trong lòng thấy xấu hổ vô cùng. Chỉ vì ham nói chuyện riêng mà con đã làm lỡ chuyện của cả lớp lại còn khiến lớp bị trêu cười. Từ nay, con càng phải cố gắng là một lớp trưởng mẫu mực, một học sinh gương mẫu để những thành tích của lớp và của con khiến mọi người quên đi câu chuyện hôm nay.

Đề 6

Đề bài: *Kể về ngày sinh nhật của em.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về ngày sinh nhật của em.

– Lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Để viết được bài, trước hết người viết cần xác định được tình huống truyện (sinh nhật vui vẻ, sinh nhật đáng nhớ với những kỉ niệm ra sao, có gì đặc biệt...). Chú ý rằng, đó có thể là ngày sinh nhật em đã trải qua cũng

có thể là hư cấu nhưng sự hư cấu đó phải phù hợp với tính tự nhiên – lô gic của đời sống.

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

Giới thiệu về ngày sinh nhật của mình có gì đặc biệt (gọi tên tình huống truyện).

Thân bài:

+ Những sự kiện,hành động, thái độ của người thân với ngày sinh nhật của em.

+ Những tình cảm mà em nhận được từ bạn bè, người thân,... trong ngày sinh nhật.

+ Những suy nghĩ, hành động, cảm nhận của em trong ngày sinh nhật.

Kết bài: Cảm nghĩ của em khi trải qua ngày sinh nhật của mình.

2. Bài văn mẫu

Ngày sinh nhật của mình, ai ai cũng muốn được người thân và bạn bè quan tâm, chúc mừng động viên... Bởi vậy, tôi đã rất buồn khi sinh nhật của mình trùng vào những ngày thi học kì: các bạn bận rộn lắm, chẳng ai đến được đâu. Vậy mà, trong lúc tôi tủi thân nhất, điều tuyệt vời đã xuất hiện.

Sáng hôm ấy, mẹ đánh thức tôi bằng một nụ hôn thật kêu lên má rồi hỏi xem hôm nay sinh nhật, tôi muốn mẹ mua những thức gì mời các bạn. Tôi buồn thiu lắc đầu:

– Mai chúng con thi học kì rồi... Chắc các bạn chẳng ai đến đâu. Mẹ không cần mua gì hết!

Mẹ mỉm cười:

– Thế sao được, con yêu. Mà con cũng không nên buồn. Sinh nhật của mình con phải vui lên chứ! Hơn nữa, còn có bố mẹ và em Hin cơ mà!

Tôi ôm choàng lấy cổ mẹ:

– Vâng, con cảm ơn mẹ! Nhất định con sẽ học và thi thật tốt để mẹ vui!

Nói là làm. Mẹ đi chợ rồi, tôi lấy sách vở ôn bài. Phải rồi, đâu cứ phải ồn ào náo nhiệt mới là sinh nhật! Chỉ cần những người thân yêu quanh ta là rất hạnh phúc rồi. Nén lại nỗi buồn ban sớm, tôi cặm cụi ôn bài... Cứ thế, một ngày trôi qua, trong đầu tôi chỉ có những bài thơ, phép toán, sự kiện lịch sử,...

Buổi tối. Trong bữa ăn, cả nhà tôi nói chuyện rất vui vẻ. Mẹ kể ngày mang thai tôi, mẹ đã bị tôi đạp mạnh như thế nào. Bố thì bồi hồi kể ngày tôi sinh, ông đã trồng một cây bưởi, "chính là cây bưởi trước sân nhà ông đó con! Những lần về quê, con còn bé quá nên không ai chỉ cho con". Nghe

bố nói vậy, tôi nghĩ thầm trong đầu rằng lần tới về quê, tôi sẽ phải quan sát cây bưởi ấy thật kĩ mới được! Bé Hin thì trịnh trọng tuyên bố rằng:

– Nhân dịp sinh nhật chị Bông, em sẽ rủ bố rửa bát giúp chị!

Đang bồi hồi suy nghĩ về cây bưởi "của mình", nghe Hin nói vậy tôi bật cười, bố mẹ cũng lắc đầu cười vang nhìn bé.

Bữa cơm đã xong, mẹ mang ra bàn một chiếc bánh ga tô, giục tôi cắm nến với mẹ. Tự nhiên tôi lại thấy buồn. Nhìn chiếc bánh, tôi nghĩ đến sinh nhật những năm trước, bạn bè cầm tay nhau chạy vòng quanh chiếc bánh ga tô hát bài "Chúc mừng sinh nhật" chờ tôi thổi nến... Còn năm nay... Nhưng không muốn cả nhà buồn, tôi cũng gượng cười thắp nến. Bố tắt điện, bố mẹ và Hin vừa vỗ tay vừa hát "Mừng ngày sinh nhật của Bông! Mừng ngày sinh nhật của Bông..." Chiếc bánh được cắt, tôi và Hin bày trò chấm bánh kem vào mũi bố mẹ. Cả nhà trêu đùa nhau cười giòn tan. Bất giác, chiếc đồng hồ điểm chuông chín tiếng keng keng. Tôi giật mình nhìn lên. Chà, mọi năm, vào ngày này, cứ khi cái âm thanh ấy vang lên là các bạn lại lục tục xin phép ra về. Năm nay, có lẽ không ai đến thật.

– An ơi!

Tôi giật mình, không tin vào tai mình.

– An An ơi! Bảo An ơi! – Âm thanh này vang lên lộn xộn, nhộn nhạo hơn.

Tim tôi đập thình thịch, tôi đưa mắt nhìn bố mẹ. Bố ngạc nhiên nhìn tôi:

– Kìa, các bạn gọi sao con không thưa? Ra mời các bạn vào nhà đi chứ!

Tôi đứng phắt dậy, chạy ào ra cổng. Các bạn ấy đến thật: Bình, Nhung, Hiền, Huy, Dũng,... Nhìn thấy tôi, cả nhóm đồng thanh:

– Chúc mừng sinh nhật!

Nhà tôi lại càng ồn ào, vui vẻ hơn. Thì ra, cũng vì bận ôn thi nên các bạn không có nhiều thời gian chuẩn bị (để đi chọn quà), cũng không thống nhất thời gian sớm được với nhau nên người nọ phải đợi người kia hơi lâu. Dẫu vậy, cuối cùng mọi người cũng đã đến! Nhưng... Tôi giật mình chợt nghĩ đến khi sáng, đã nói với mẹ là không cần mua thức gì hết. Không lẽ mời các bạn chiếc bánh đang dùng dở. Nhưng kìa! Tôi thấy bé Hin lon ton bưng ra một đĩa bánh kẹo, mẹ đi sau mang rất nhiều hoa quả... Tôi nhìn mẹ đầy biết ơn, còn mẹ chỉ mỉm cười.

Chúng tôi đã nói chuyện, cười đùa rất vui vẻ, tuy các bạn không ngồi chơi lâu như những năm trước được. Chủ đề chính là học thi như thế nào, đã ôn hết chưa, và cứ khúc khích tự khen nhau là học giỏi, thông minh, sáng dạ!

Các bạn đã về hết, bố mẹ và em Hin giúp tôi dọn dẹp. Cả nhà ưu tiên để tôi đi nghỉ trước "lấy sức mai đi thi con ạ" nhưng tôi vẫn muốn ở lại cùng làm với mọi người. Khi hai mẹ con đứng rửa đĩa, tôi khẽ thì thầm

vào tai mẹ: "Con cảm ơn mẹ nhé!". Mẹ khẽ lườm yêu: "Cha bố cô! Lại đi cảm ơn mẹ bao giờ! May mà tôi không nghe cô đấy!" Tôi chỉ còn biết nũng nịu: "Mẹ..."

Ngày sinh nhật của tôi đã diễn ra đầy buồn, vui như thế. Ngày đặc biệt ấy đã cho tôi những bài học thấm thía và cảm động về tình bạn, tình cảm gia đình đặc biệt là tình mẫu tử.

Đề 7

Đề bài: *Kể câu chuyện lần đầu tiên em được đi chơi xa.*

1. Hướng dẫn làm bài

- Đề bài yêu cầu kể về lần đầu tiên em được đi chơi xa. Đó có thể là cuộc đi chơi cùng gia đình, hoặc là đi thăm quan cùng các bạn.

- Lấy dẫn chứng từ thực tế cuộc sống.

- Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Cốt truyện có thể được xây dựng từ những gì em đã gặp trong cuộc sống, có thể tưởng tượng qua các hình ảnh, khung cảnh em được nghe kể, xem trên ti vi, đọc trên báo... Chú ý sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt tự sự, miêu tả, biểu cảm.

- Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Cảm nghĩ chung về chuyến đi chơi xa.

+ Giới thiệu về buổi đi chơi (nhân dịp gì? ở đâu? với ai?)

Thân bài:

+ Hoàn cảnh, mục đích và những người tham gia buổi đi chơi.

+ Thái độ của mọi người khi tham dự: lo lắng, hồ hởi,...

+ Những câu chuyện, hành động, cử chỉ,... của mọi người trong suốt cuộc đi chơi.

+ Những khung cảnh thiên nhiên, con người, những sự kiện lần đầu em được chứng kiến.

+ Buổi đi chơi kết thúc, thái độ, tình cảm của em và mọi người.

Kết bài:

Những suy nghĩ, tình cảm của em.

2. Bài văn mẫu

Một ngày gần cuối năm học lớp năm của em, cậu Trung đến nhà chơi và hỏi em có cần cậu giúp học bài gì không. Em sung sướng mang bài Tiếng Việt ra hỏi cậu về ý nghĩa của câu *"Đi một ngày đàng học một sàng khôn"*. Cậu vui vẻ giải thích:

– Câu này có nghĩa là nếu cháu chịu khó đi đây đi đó thì sẽ được mở mang hiểu biết, ở mỗi một nơi xa lại học thêm được điều hay, điều lạ.

Em phụng phịu:

– Cậu nói vậy thì cháu hiểu nhưng cháu có được đi chơi xa bao giờ đâu! Nơi xa nhất mà cháu từng đi là chợ huyện đấy!

Cậu vui vẻ cười:

– Cháu muốn đi xa thì dễ thôi, nhưng cháu phải chứng minh cho cậu thấy là cháu xứng đáng với phần thưởng đó. Nếu cuối năm cháu đạt học sinh giỏi, cậu sẽ đưa cháu đến một nơi rất hay là Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam!

Cuối năm học đó, nhờ những nỗ lực không ngừng, em đạt danh hiệu quý giá ấy và cậu em đã giữ lời hứa. Đó là chuyến đi xa lần đầu tiên của em.

Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam là nơi trưng bày những hiện vật văn hóa của 54 dân tộc anh em sống trên đất nước Việt Nam. Không chỉ thế, tại đây còn thường xuyên diễn ra các hoạt động văn hóa tinh thần, các trò chơi dân gian của nhiều dân tộc khác nhau rất độc đáo và hấp dẫn. Cậu Trung chọn rất khéo ngày, đó là ngày thứ bảy, 30 tháng 5, hôm ấy vừa là ngày nghỉ vừa gần ngày Quốc tế Thiếu nhi nên bảo tàng có rất nhiều khách vào chơi mà đa số là các bạn thiếu nhi được bố mẹ cho đến.

Xe cậu vừa đỗ lại em đã bị choáng ngợp bởi lượng người rất đông đứng ngoài bảo tàng. Hai bên cổng là những người bán hàng rong: những quả bóng ni lông đầy màu sắc, hình dáng; những con tò he xinh xắn sặc sỡ; những món đồ chơi lạ mắt như máy bay cánh quạt, con chim giấy,... Đứng trước cổng là hàng chục người đang xếp hàng chờ mua vé vào tham quan. Em và cậu cũng trật tự nối tiếp vào hàng người ấy.

Bước qua cánh cổng bảo tàng, em đứng trước một khối nhà mái vòm rất lớn. Trước nhà là một chiếc ao nhỏ, để đi vào khối nhà đó cần đi qua một chiếc cầu xây hình bậc thang. Phía trên cổng chính to rộng là một dòng chữ bằng đá rất nổi bật: Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Cậu em bảo đó là khu trưng bày trong nhà. Theo chân cậu, em bước vào trong. Khu trưng bày trong nhà gồm hai tầng. Chính giữa sảnh chính tầng trệt là một cây nêu rất lớn. Nó cao gần chạm mái tầng trên, từ một nhánh chính, có rất nhiều nhánh nhỏ được tách ra, mỗi nhánh lại được trang trí bằng nhiều màu sắc rất đẹp đẽ, lộng lẫy. Đó là cây nêu ngày Tết dùng để trừ tà vẫn thường xuất hiện trong phong tục người Việt. Theo chân cậu, em bước tiếp vào trong và được chiêm ngưỡng các dụng cụ lao động, săn bắt như liềm, cung, dao,... của người Ba na, Ê đê, Tày, Nùng,... Ngoài ra, còn có rất nhiều mô hình người dân tộc Mông, Mường, Việt,... trong các lễ ma chay, cưới hỏi, thời bao cấp,... Rồi những chiếc ti vi luôn luôn được mở quay cảnh sinh hoạt của các dân tộc,...

Nhưng điểm hấp dẫn nhất thu hút những khách tham quan "nhí" như chúng em là khu trưng bày ngoài trời. Rời ngôi nhà mái vòm, em bước ra một không gian thoáng rộng vô cùng. Ở đó có rất nhiều những cây xanh mát, những dòng nước trong vắt. Đi trong khuôn viên ngoài trời của bảo tàng giống như đi trong một khu vườn rợp mát vậy. Tại đây có trưng bày rất nhiều mô hình nhà ở, nhà mồ, thuyền,... của nhiều dân tộc. Tất cả đều có kích thước giống như thật. Đa số đều được làm từ các loại cây cối đã làm khô như nứa, gỗ lim, gỗ pơ–mu, cỏ gianh,... Riêng nhà của người Hà Nhì rất đặc biệt: nó được làm bằng đất nện! Nhà rông Tây Nguyên cao vút lên trời xanh, muốn lên được nhà phải trèo lên những bậc thang cao chừng hơn hai mét bằng gỗ. Mái nhà được xếp từ những nắm cỏ rơm khô, vách ken bằng nứa, khung và xà nhà làm từ gỗ. Nhà dài của người Ê–đê thì rất ... dài! Đủ cho cả một dòng họ gồm hàng chục người sinh sống. Ngôi nhà cũng gần giống mô hình nhà sàn, muốn lên nhà phải leo lên bậc gỗ, bậc nhà dài Ê–đê thấp gần bằng một nửa bậc lên nhà rông Tây Nguyên. Vách nhà được ken bằng nứa, mái nhà được lợp cỏ gianh. Trong nhà chứa rất nhiều cồng, chiêng, trống, gùi, bình rượu cần, dụng cụ lao động,... Nhà của người Hà Nhì không phải là nhà sàn, nó gần giống nhà người Kinh, duy có điều khác lớn nhất là tường nhà hoàn toàn được làm từ đất. Tường nhà dày khoảng 30 cm, em tự hỏi không biết người Hà Nhì đã làm thế nào để tạo được tường nhà như vậy? Ngoài những ngôi nhà còn có các nhà mồ của người Ê–đê, Ba–na,... được chạm trổ cầu kì, đẹp mắt thể hiện bản sắc văn hóa riêng mỗi dân tộc, vùng miền. Bên cạnh đó, em còn được chiêm ngưỡng những chiếc thuyền thúng, thuyền độc mộc, thuyền đua với kích thước như thật rất tuyệt vời.

Vui nhất là những trò chơi được tổ chức mà quản trò là các anh chị tình nguyện viên đến từ các trường đại học: nhảy sạp, lò cò, kéo co, đi cà kheo, nhảy bao bố, ném còn, bắn bi,... và cả múa rối nước nữa chứ! Những trò chơi được các bạn nhỏ tham gia rất nhiệt tình. Các bạn từ nhiều tỉnh thành, quận huyện đến với bảo tàng, hàng ngày ít có dịp vui chơi như vậy nên ai cũng hào hứng. Em nhiệt tình tham gia đến mức cậu Trung cứ lắc đầu cười bảo: "Cứ thế này bao giờ cậu mới được về!" Cậu chỉ nói vậy thôi, cậu cũng rất thích chơi, bằng chứng là cậu đã cùng chơi với chúng em trò nhảy bao bố này, trò kéo co này,... Kết quả là lần nào cậu cũng ... thua! Cậu giải thích rằng: vì cậu mải cười quá nên không tập trung thi đấu!

Trời đã về trưa tự lúc nào, nắng tháng sáu khá gay gắt, mặt bạn nhỏ nào cũng đỏ gay. Mồ hôi nhễ nhại, bụng đói meo mà em vẫn muốn chơi tiếp với các bạn. Nhưng cậu em đã chỉ tay vào đồng hồ ra hiệu đến giờ về. Em phụng phịu bước theo cậu lòng đầy luyến tiếc.

Chuyến đi chơi xa đầu tiên của em thật lí thú và bổ ích biết bao! Nó cho em bao hiểu biết về vốn văn hóa đa dạng, phong phú của các dân tộc trên

đất nước Việt Nam ta. Đặc biệt, em đã có những giờ phút vui chơi thật thoải mái, vui vẻ. Nhất định em sẽ cố gắng học giỏi hơn nữa để được đến những nơi lí thú như vậy!

Đề 8

Đề bài: *Kể về một cuộc gặp gỡ (đi thăm các chú bộ đội, gặp các thiếu niên vượt khó,...).*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về một cuộc gặp gỡ. Đó có thể là cuộc gặp gỡ khi đi thăm các chú bộ đội, các thiếu niên vượt khó, các bà mẹ Việt Nam anh hùng, các bạn nhỏ bị nhiễm chất độc màu da cam,...

– Lấy dẫn chứng từ thực tế cuộc sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Cốt truyện có thể được xây dựng từ những gì em đã gặp trong cuộc sống, có thể tưởng tượng qua các cuộc gặp gỡ được nghe kể, xem trên ti vi, đọc trên báo... Chú ý sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt tự sự, miêu tả, biểu cảm.

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Cảm nghĩ chung về những cuộc gặp gỡ em đã chứng kiến trong cuộc sống.

+ Giới thiệu cuộc gặp gỡ mà em sẽ kể (đó là cuộc gặp gỡ giữa ai với ai, nhân dịp gì,...)

Thân bài:

+ Hoàn cảnh, mục đích và những người tham gia cuộc thăm hỏi.

+ Thái độ của mọi người khi gặp nhau.

+ Những câu chuyện, hành động, cử chỉ,... của mọi người.

+ Buổi gặp gỡ kết thúc, thái độ, tình cảm của mỗi người.

Kết bài:

Những suy nghĩ, bài học em rút ra từ cuộc gặp gỡ này.

2. Bài văn mẫu

Chủ nhật vừa qua, em được chị em cho đến thăm bố ở doanh trại quân đội K15 – 12. Đó là lần đầu tiên em được đến thăm doanh trại bộ đội, được gặp các chú bộ đội cụ Hồ.

Hôm ấy là một ngày đẹp trời. Tiết trời mát mẻ, thỉnh thoảng có những cơn gió se se lạnh thổi tới khiến không khí rất dễ chịu. Sau khi ăn sáng xong em và chị chuẩn bị các thứ cần dùng để đi. Không hiểu sao trong lòng em rất hồi hộp, vừa vui vừa thấy lo lắng. Doanh trại bộ đội đó cách nhà em

khoảng 10 km. Vì vậy chỉ sau 30 phút đi xe đạp em và chị đã có mặt ở trước cửa doanh trại. Vừa tới cửa, em đã thấy bố em trong trang phục của một quân nhân đang đứng đợi. Nhìn thấy hai chị em em, bố nở một nụ cười thật tươi, vẫy tay và nói: "Vào đây các con!" Vì là doanh trại bộ đội nên kỉ luật rất nghiêm. Ai muốn ra vào đều phải xuất trình giấy tờ và đợi làm thủ tục. Làm thủ tục xong xuôi, các chú cảnh vệ chỉ cho chúng em vào khu vực nhà tiếp dân ngồi nói chuyện. Đường đến khu nhà đó khá dài, hai bên là hàng cây xanh mướt, ở giữa là con đường bê tông trắng tinh và sạch sẽ. Đi một quãng, em và chị bắt gặp một bãi đất trống rất rộng. Ở đó mấy anh thanh niên rất trẻ đang chơi đá bóng rất hăng say. Thấy em nhìn chăm chú, bố giảng giải. Đây là thao trường nơi bố và các đồng chí bộ đội tập võ và tập trận. Vì hôm nay là chủ nhật nên các chú được nghỉ nên chơi đá bóng. Đi hết khu thao trường là phòng tiếp dân. Nhìn thoáng qua thì thấy đây là một căn phòng sạch sẽ và rộng rãi. Ở giữa nhà có kê mấy bộ bàn ghế để mọi người có thể ngồi nói chuyện. Ngay cạnh là khu căng tin bán các loại đồ uống và đồ ăn nhanh như côca, nước ngọt, bánh, kem. Bố gọi cho hai chị em em 2 cốc kem lớn. Rồi vừa ăn ba bố con vừa nói chuyện rất rôm rả. Bố kể cho chị em nghe những hoạt động tập luyện và vui chơi của các chú bộ đội trong đó có cả bố. Hai chị em hào hứng nghe bố kể mà không biết chán. Đang nghe bố kể chuyện thì có mấy chú bộ đội đi làm về ngang qua. Các chú vác cuốc, vác xẻng trên vai, đầu đội mũ cối trông như những nông dân thực sự. Em ngạc nhiên lắm. Em tưởng bộ đội là không phải đi làm ruộng. Bố giải thích ngay: ngoài việc tập luyện võ thuật, làm các công việc của nhà nước giao các chú còn trồng rau, trồng lúa, thả cá, chăn nuôi lợn để tự túc lương thực thực phẩm cho mình.

– Hoá ra các chú bộ đội cũng nhiều việc phải làm thật. Thế có bao giờ các chú bị thiếu thời gian không bố? – Em hỏi.

Bố cười:

– Con có thể bị thiếu thời gian do con làm việc chưa có kế hoạch. Nhưng các chú ở đây làm việc rất đúng giờ, có kế hoạch hẳn hoi nên làm gì cũng đủ, cũng tốt con ạ. Con nên học tập các chú.

Đến tầm trưa, bố bảo chúng em ở lại ăn cơm, xem thử cơm bộ đội có ngon như cơm nhà mẹ nấu không. Em thích chí ra mặt. Lần đầu tiên được ăn cơm bộ đội, ngủ giường tầng thật thú vị biết bao. Các chú trong phòng bố thấy em thích lại càng chiều, cho em nằm thử tất cả các giường, chán thì thôi.

Đầu giờ chiều, em và chị cùng bố đến chào các chú trong phòng để ra về mà trong lòng tràn ngập niềm vui. Vui vì em khám phá được nhiều thứ, được mở mang tầm hiểu biết của mình. Các chú bộ đội không chỉ làm tốt những công việc của quốc gia mà các chú còn rất giỏi việc đồng áng. Và đặc biệt em còn học được cách làm việc có kế hoạch của các chú bộ đội.

Được đến thăm doanh trại quân đội nơi bố làm việc em rất vui. Em rất hãnh diện vì được làm con của một chú bộ đội. Em xin hứa sẽ học tập thật tốt để không phụ lòng mong mỏi của cha mẹ và thầy cô. Sau này em cũng sẽ cố gắng trở thành một người quân nhân phục vụ trong quân đội như bố.

Đề 9

Đề bài: *Kể về những đổi mới ở quê em (có điện, có đường, có trường mới, cây trồng,...)*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về những đổi mới ở quê em (chẳng hạn như có điện, có đường, có trường mới, cây trồng,...).

– Lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Đề bài yêu cầu "kể về những đổi mới (ở quê em)", như vậy, bên cạnh những sự vật, sự việc thể hiện tính chất "mới", cần kể khái quát một số sự vật, sự việc mang tính chất "cũ" để làm nổi bật trọng tâm bài viết.

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu về quê mình (đó là quê nội, quê ngoại hay quê hương của chính mình).

+ Khái quát về những nét đổi mới của quê hương (quang cảnh, đời sống văn hóa,...).

Thân bài:

Kể về những nét mới của quê hương trên cơ sở đối chiếu với một số đặc điểm cũ:

+ Quang cảnh: đường làng, trường học, nhà cửa, nhà máy, chợ búa, cây cối, ao,...

+ Đời sống văn hóa: đã có điện nên thường xuyên xem ti vi (với nhiều chuyên mục hay, hấp dẫn), trong những dịp lễ tết được đón các đoàn nghệ thuật về biểu diễn, có ngôi trường mới to đẹp trên khuôn viên trường cũ, có con đường mới sạch sẽ,...

+ Thái độ, cảm xúc của mọi người trước những đổi mới của quê hương mình.

Kết bài:

+ Suy nghĩ của em trước những đổi mới của quê hươnng.

+ Những tình cảm, ước nguyện của em dành cho quê hương mình.

2. Bài văn mẫu

Đã rất lâu rồi em không có dịp về thăm quê nội. Hôm nay, sau một năm

học vất vả, em được bố mẹ thưởng một chuyến về quê chơi. Chao ôi! Quê em đổi mới nhiều quá!

Từ xa nhìn lại quê hương em như một bức tranh nhiều màu sắc. Đến gần là rặng tre làng, cánh đồng lúa,... Đứng lên trần nhà bà nội, em phóng tầm mắt nhìn dòng sông Đáy hiền hoà chảy quanh năm. Những trưa hè nóng bức, chúng em thường lội xuống dòng sông để rửa chân, tay và tắm mát. Dòng nước như ôm những đứa con vào lòng. Đông vui và tấp nập nhất là lúc 6 – 7 giờ sáng. Lúc đó là các bạn học sinh đi học, các bác đi làm và các cô đi chợ trên chiếc cầu phao bằng gỗ nối từ bờ sông này sang bờ sông kia. Ở dưới sông, tàu bè xuôi ngược. Trước mặt em là cánh đồng lúa. Từ xa cánh đồng như một tấm thảm màu xanh, lác đác có vài bác nông dân đi thăm lúa. Ra về, ai cũng khen lúa năm nay tốt thật. Em nghe bà kể rằng: "Xưa kia cánh đồng lúa này mọc toàn cỏ, một sào chỉ thu hoạch được gần một tạ thế mà giờ đây một sào có thể thu hoạch được ba tạ thóc. Phía bên phải em là những dãy núi, dãy núi này chồm lên dãy nọ. Những cây mọc quanh sườn núi trông xanh mướt. Em xuống dưới nhà, chỉ cần bước qua khỏi cổng là đã đứng trên con đường làng. Mẹ em nói: "Con đường này trước đây còn là đường đất, khi trời đổ mưa thì đường lầy lội, trơn như đổ mỡ và có rất nhiều ổ gà. Ngày ấy, mẹ đi học toàn bị ngã, nước bắn bẩn hết quần áo, phải về nhà thay". Thế mà giờ đây được sự quan tâm của xã, con đường làng em đã được khoác trên mình một tấm áo bê tông, sáng sủa sạch sẽ.

Hai bên đường trước đây là những ngôi nhà mái tranh vách đất, cứ lúc mưa là lại bị dột. Ngày ấy cũng chưa có điện, cứ đến chập tối là thắp đèn dầu và đóng cửa ở trong nhà, ngại sang nhà hàng xóm chơi vì trời tối quá. Thế mà giờ đây hai bên đường san sát những ngôi nhà hai tầng mọc lên. Đèn điện được thắp sáng trưng. Những cột giàn ăng ten dựng lên cao ngất. Chắc hẳn ở khắp các miền quê trên đất nước ta, có rất nhiều nơi có cảnh đẹp và sự đổi mới giống như quê em

Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người

Câu hát trên cứ văng vẳng bên tai. Em nghĩ lớn lên dù có đi đâu xa, em cũng không thể quên nơi chôn rau, cắt rốn. Hiện nay, đang ngồi trên ghế nhà trường em sẽ phấn đấu học tập giỏi để mai này lớn lên, xây dựng quê hương em ngày càng giàu đẹp, khỏi phụ công lao dưỡng dục của cha mẹ và thầy cô.

Đề 10

Đề bài: *Kể về một buổi học đáng nhớ của em trên lớp.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại một buổi học đáng nhớ (có một sự kiện đặc biệt xảy ra....) của bản thân ở trên lớp.

– Lấy dẫn chứng từ thực tế cuộc sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, nhân vật kể chuyện xưng "tôi".

– Bài văn cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu nhân vật kể chuyện: nhân vật "tôi".

+ Giới thiệu về buổi học đáng nhớ sẽ kể (ví dụ buổi học gắn với sự xuất hiện của cô giáo chủ nhiệm mới).

Thân bài:

+ Sự xuất hiện "bí ẩn" của cô giáo chủ nhiệm với những ấn tượng khó quên.

+ Cô giáo chính thức xuất hiện với nhiều cảm xúc đọng lại trong lòng học sinh nhỏ.

Kết bài:

+ Ca ngợi công ơn của thầy cô.

+ Khẳng định vị trí của buổi học trong lòng nhân vật "tôi".

2. Bài văn mẫu

Suốt mấy năm đi học với tôi có thật nhiều kỉ niệm, thật nhiều buổi học đáng nhớ. Đó là buổi học đầu tiên năm lớp một với bao bỡ ngỡ, là buổi học chia tay cô giáo chủ nhiệm lớp ba mà tôi đã ngồi khóc sướt mướt... Trong đó kỉ niệm có lẽ không bao giờ tôi quên là buổi học đầu năm của lớp sáu.

Vừa chia tay mái trường tiểu học, tôi bước vào cổng trường cấp hai với nhiều sự mới lạ. Cảm giác ấy khiến tôi nhớ lại buổi đầu tiên đến trường khi tôi mới sáu tuổi. Chỉ khác lần này tôi lớn hơn nên cũng bớt run nhưng vẫn còn nhiều ngại ngùng lắm. Ngày đầu tiên đến nhận lớp tôi hoàn toàn lạc lõng, bạn bè cấp một mỗi đứa một nơi mất rồi, có đứa cùng trường lại học khác lớp. Có lẽ các bạn khác trong lớp cũng vậy, mọi người còn chưa quen nhau, nhìn nhau chỉ mỉm cười chút chút. Chúng tôi hồi hộp chờ đợi giáo viên chủ nhiệm đến. Giống như chờ đợi một minh tinh màn bạc, chúng tôi ai cũng mong được gặp giáo viên chủ nhiệm, bởi đó là người sẽ gắn bó với tập thể lớp trong suốt năm học mới này. Mọi người tò mò không biết sẽ là cô hay thầy, còn trẻ hay đã già, nghiêm khắc hay hiền, nếu là cô giáo thì có xinh hay không....Bao nhiêu câu hỏi đặt ra, các bạn trong lớp ngồi bàn tán xôn xao. Lớp đang rất ồn ào thì bỗng một chị rất trẻ bước vào. Nhìn chị thật xinh, làn da trắng trẻo hồng hào, đặc biệt là đôi mắt toát lên vẻ thông minh. Chị cột tóc đuôi gà khá tinh nghịch. Quần âu với chiếc áo sơ mi trắng không làm chị già đi mà nom càng cứng cỏi. Chị vừa vào lớp vừa nở nụ cười rất tươi để lộ chiếc răng khểnh duyên quá. Chúng tôi đứa nào cũng trầm trồ mà quên cả hỏi xem chị là ai. Dường như cũng cảm nhận được điều đó chị cất tiếng nói thật nhẹ nhàng:

– Lớp mình là lớp 6A phải không?

– Vâng ạ – cả lớp tôi đáp đồng thanh.

– Giáo viên chủ nhiệm các em chưa vào lớp à?

–Chưa ạ. Nhưng mà chị là ai thế?

Trước câu hỏi của chúng tôi chị hơi ngạc nhiên nhưng lập tức chị nở nụ cười rạng rỡ:

– Vậy trong lúc chờ giáo viên chủ nhiệm lên lớp, chị có thể ở lại và cùng các em tham gia trò chơi không? Chị cũng là cựu học sinh của nhà trường mà.

Chúng tôi nghe nói đến trò chơi thì vui không kể hết, chẳng ai còn để ý đến việc giáo viên chủ nhiệm chưa vào lớp nữa. Chúng tôi ngay lập tức hưởng ứng và ai về chỗ nấy rất ngay ngắn. Chị vào lớp với những bước đi rất tự tin. Chị bắt đầu cho chúng tôi chơi trò chơi. Trò chơi này không giống như chúng tôi tưởng tượng. Trò chơi được mang tên "Làm quen". Từng tốp lên bảng tham gia một hoạt động sôi nổi, nếu ai thua thì phải nói đôi nét về bản thân. Lúc đầu còn ngại ngùng nhưng ngay sau đó chúng tôi ai cũng hào hứng, tự tin nói về mình. Dường như giữa chúng tôi không còn khoảng cách mà đã quen nhau từ trước rồi. Mọi người đều chơi rất hết mình và nhanh chóng chúng tôi biết tên nhau, biết những điều giản dị nhất về nhau. Trò chơi thật lí thú....

Kết thúc cuộc chơi sôi nổi, để tạm lắng chị kể cho chúng tôi những mẩu chuyện cười nhưng đều nói về học trò. Chị kể chuyện rất duyên, đứa nào cũng chăm chú nghe như nuốt từng lời. Rồi bất ngờ chị chuyển hướng, xây dựng một cuộc hội thảo "Em mong muốn gì ở một giáo viên chủ nhiệm?" Thế là cuộc hội thảo diễn ra, sôi động không kém gì phần chơi trước. Trong không khí thoải mái, chúng tôi tự tin nói lên những suy nghĩ, mong muốn của mình. Đáp lại chúng tôi chị có những lời giải thích thật cặn kẽ, thỏa đáng khiến ai cũng khâm phục. Cuộc thảo luận đang đến hồi cao trào thì bất chợt cô hiệu trưởng đến. Chúng tôi nghiêm trang chào cô. Cô cười hiền từ và gửi đến lớp lời chào đầu năm: "Các em là học sinh mới của trường nên được các thầy cô yêu quý và chăm sóc nhiều nhất. Vì vậy để đáp lại tình cảm của thầy cô, các em cũng phải hứa sẽ cố gắng nhé. Đây là cô Linh chủ nhiệm lớp ta..." Cô hiệu trưởng vừa nói vừa chỉ vào chị khiến chúng tôi một lần nữa ngạc nhiên, sững sờ... Hàng chục cặp mắt đưa về phía chị, mở tròn ngơ ngác.... Cô hiệu trưởng thấy thế cũng rất đỗi ngạc nhiên. Chỉ có chị mà bây giờ là cô giáo chủ nhiệm của chúng tôi là không bất ngờ. Lời giải thích sau đó của cô làm cho chúng tôi "bình tĩnh" trở lại. Cả lớp cùng cô hiệu trưởng cười vang. Lớp tôi vui hơn cả vì có cô chủ nhiệm tuyệt vời. Tuy còn rất trẻ nhưng cô đã làm cho tất cả mọi người thán phục và yêu quý. Chúng tôi còn bị thuyết phục hơn bởi sau đó cô giới thiệu về các môn học. Cách nói tự nhiên, hài hước, có duyên của cô khiến cho những môn học mới lạ đã trở nên thân quen với

chúng tôi biết chừng nào. Ôi buổi học đầu năm thật ý nghĩa. Cô chủ nhiệm của lớp tôi thật tuyệt vời.

Người ta vẫn thường nói, người giáo viên là một kĩ sư tâm hồn, người kĩ sư tài ba nhất. Suốt cuộc đời, họ tận tâm, nhiệt huyết xây nên những công trình tuy không nhìn thấy nhưng mới vĩ đại làm sao. Chúng tôi thầm cảm ơn các thầy cô đã cho chúng tôi những bài học bổ ích từ những điều giản dị nhất. Buổi học đầu năm ấy sẽ sống mãi trong tôi, không bao giờ phai nhạt.

Đề 11

Đề bài: *Kể về một buổi sinh hoạt lớp thú vị.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại một buổi sinh hoạt lớp thú vị mà em được tham gia.

– Lấy dẫn chứng từ thực tế cuộc sống (có thể hư cấu thêm).

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, nhân vật kể chuyện xưng "tôi" hoặc "em".

– Bài văn cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu nhân vật kể chuyện: nhân vật "tôi" hoặc "em".

+ Giới thiệu về buổi sinh hoạt thú vị.

Thân bài:

+ Lí do tổ chức buổi sinh hoạt.

+ Diễn biến buổi sinh hoạt với những hoạt động sôi nổi.

+ Kết thúc buổi sinh hoạt.

Kết bài:

+ Khẳng định ý nghĩa của buổi sinh hoạt.

2. Bài văn mẫu

Buổi sinh hoạt lớp 6A chúng tôi tuần nào cũng có những điều bất ngờ do các tổ chuẩn bị. Nhưng tuần vừa rồi, lớp tôi đã có một buổi sinh hoạt vô cùng thú vị và sẽ khó quên với mỗi người.

Cuối tuần nào lớp tôi cũng tổ chức một buổi sinh hoạt để tổng kết. Nhưng không giống lớp khác, lớp tôi không mất nhiều thời gian để kiểm điểm, chúng tôi luôn tự giác nên cô giáo rất yên tâm và hài lòng. Cô giáo cho mỗi tổ trong tuần tổ chức một buổi sinh hoạt theo chủ đề. Vì thế ai cũng mong đợi đến tiết sinh hoạt. Đặc biệt là buổi sinh hoạt kỉ niệm ngày quốc tế phụ nữ vừa qua, thật nhiều ấn tượng.

Hôm đó, không gian lớp học lung linh như một ngôi nhà cổ tích với nhiều mảng màu sặc sỡ. Có lẽ các bạn nam lớp tôi đã mất rất nhiều công

sức để chuẩn bị. Mọi người ai cũng vui mừng, hồi hộp. Cuối cùng tiết sinh hoạt cũng đến rồi. Trong khi chuẩn bị các bạn nữ lớp tôi đều phải "di cư" ra bên ngoài. Chúng tôi bàn tán và chờ đợi sự bất ngờ từ các bạn trai. Một lúc sau, mọi thứ được chuẩn bị chu đáo, chúng tôi vào lớp. Vừa bước đi chúng tôi vừa nhìn ngó xung quanh, dường như không có gì thay đổi nhiều. Thế là bao hứng thú biến mất đâu hết. Về chỗ ngồi, bỗng Lan hét to lên khiến chúng tôi chú ý: "Oa! Đẹp quá! Đẹp hưa các cậu ơi!" Chúng tôi vội chạy về chỗ mình. Thì ra những món quà ngộ nghĩnh, dễ thương ấy được các bạn trai để dưới ngăn bàn cùng với một tấm thiệp với lời chúc đầy ý nghĩa. Ai cũng mải mê với món quà xinh đẹp của mình. Vừa lúc đó, cô giáo chủ nhiệm vào cửa lớp. Cả lớp yên lặng rồi "phụt", bao nhiêu pháo giấy được bắn ra, bay vui nhộn trong lớp học. Cả lớp cùng nắm tay nhau, chạy nhảy, cười nói rộn rã xung quanh cô. Chúng tôi tặng cô những khúc ca, lời chúc tốt lành. Nam, lớp trưởng có vẻ ngại ngùng khi tiến đến tặng cô bó hoa tươi thắm. Nhìn mặt nó khiến chúng tôi cứ cười rúc rích, không biết cậu lớp trưởng "oai phong" mọi hôm đi đâu mất rồi. Còn cô giáo thì vui mừng khôn xiết. Ánh mắt cô nói lên tất cả, cô nhìn chúng tôi trìu mến, xúc động không nói nên lời. Mặc dù không nói nhưng chúng tôi đều hiểu tình yêu cô dành cho lớp vì cô là người mẹ thứ hai của tất cả chúng tôi mà.

Trong không khí vui nhộn của buổi kỉ niệm, các bạn trai còn có nhiều tiết mục hay tặng cô và các bạn gái. Trước khi chính thức bắt đầu, lớp phó Giang dõng dạc bước lên bục giảng tuyên bố lí do. Nhìn cái vẻ cố tỏ ra nghiêm trang của anh chàng lớp phó lém lỉnh làm cho cô và các bạn gái không nhịn được cười. Và bất ngờ nhất với chúng tôi là vở kịch do chính các bạn nam "sản xuất" và biểu diễn. Thật bất ngờ trước tài nghệ của các bạn trai lớp 6A. Những tràng pháo tay giòn giã vang lên khích lệ. Vở kịch khép lại, tiếp theo là những mục ảo thuật của Kiên "sâu", đơn ca "lãng xẹt" của Trọng "béo", dàn hợp ca "Ve sầu" vui nhộn....Tiết mục nào cũng làm cho lớp cười ngả nghiêng. Nhưng có lẽ dấu ấn khó quên nhất trong tôi là hình ảnh của Hùng "còi".

Hùng vốn mồ côi mẹ từ nhỏ, bạn ấy đang ở với bà. Hùng vốn bị coi là học sinh cá biệt của lớp tôi. Nhưng ai cũng hiểu Hùng chỉ cố tỏ ra gây chú ý thôi, Hùng rất hiếu thảo và tốt với mọi người nữa. Buổi liên hoan hôm ấy, lúc sắp kết thúc, cả lớp im lặng khi thấy Hùng đi về phía cô giáo. Hùng nhìn xuống một hồi lâu không nói. Cô giáo nhẹ nhàng đặt tay lên vai Hùng. Cậu ấy lí nhí nói với cô: "Em xin lỗi cô và cả lớp vì thời gian qua luôn phá phách và lười học khiến cô buồn phiền. Cô giống như mẹ của em, các bạn như anh chị em của em, em rất yêu quý lớp mình... Em rất cần có mọi người bên cạnh..." Nói đến đây thì Hùng nấc lên nghẹn ngào làm cả lớp xúc động, mắt cô giáo thì đỏ hoe... Cô ôm Hùng vào lòng âu yếm. Cả lớp tôi không ai nói gì nhưng đều hiểu cả. Hùng vẫn luôn là anh em của chúng tôi. Có mấy bạn gái bỗng cũng khóc theo.... Trong khi đó tiếng trống trường

đã vang lên. Học sinh các lớp ùa về. Họ nhìn vào lớp tôi với cặp mắt ngạc nhiên, tò mò. Còn chúng tôi, mọi người đều vui vẻ cùng nhau dọn dẹp lớp. Cô giáo cũng ở lại khiến chúng tôi thật sự cảm thấy đây là đại gia đình đáng yêu nhất.

Buổi sinh hoạt đã kết thúc. Nó để lại trong lòng mọi người dấu ấn khó quên. Nó thật thú vị, ý nghĩa và cho chúng tôi nhiều bài học. Tôi hi vọng tiết sinh hoạt nào lớp cũng thành công như thế.

Đề 12

Đề bài: *Em hãy kể chuyện gia đình em vào một tối thứ bảy.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại chuyện gia đình em vào một tối thứ bảy (có một sự kiện đặc biệt nào xảy ra vào tối thứ bảy ở gia đình em, hay khung cảnh sum họp vui vẻ của những người trong gia đình em vào tối cuối tuần).

– Lấy dẫn chứng từ thực tế cuộc sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, nhân vật kể chuyện xưng "tôi" hoặc "em".

– Bài văn cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu nhân vật kể chuyện: nhân vật "tôi", "em".

+ Giới thiệu về không khí chung của tối thứ bảy tại gia đình em.

Thân bài:

+ Những công việc bố, mẹ, anh chị, em của em và bản thân em thường làm trong tối thứ bảy.

+ Không khí, tình cảm giữa những người thân trong nhà: vui vẻ, ấm cúng, giản dị.

+ Cảm xúc của em về khung cảnh đầm ấm của gia đình.

Kết bài:

+ Khẳng định vị trí của gia đình, đặc biệt là sự sum họp, đoàn viên của những người thân trong những buổi tối thứ bảy trong lòng người viết.

+ Ước mơ về một cuộc sống hạnh phúc, đầm ấm bên những người thân yêu.

2. Bài văn mẫu

Công việc của bố tôi rất bận rộn lại cách nhà rất xa nên gia đình ít có dịp sum họp đông đủ. Buổi tối thứ bảy vừa qua là dịp để cả nhà tôi quây quần trò chuyện.

Vừa nghe tiếng bố ngoài cửa, chị em tôi đã cuống quýt chạy ra mở cửa rồi chưa kịp đợi bố cho xe vào nhà đã ôm vai, bá cổ bố, cu Chuột còn bắt bố

bế nữa! Mẹ nhìn cảnh tượng ấy thì cười nói: "Nào, Chuột xuống cho bố rửa mặt cái đã, bố đi đường xa chắc mệt lắm rồi!". Thế là Chuột tụt xuống nhưng còn phụng phịu.

Mẹ cất áo và cặp cho bố rồi nhắc bố đi tắm, nước ấm mẹ vừa pha. Lúc mẹ vào nhà thì chị em tôi đã ríu rít ngồi đoán xem hôm nay bố mua quà gì.

Khi bố xong việc cũng là lúc mẹ pha nước cam cho bố. Mẹ hỏi han bố xem công việc cơ quan tiến triển đến đâu. Trong khi bố mẹ nói chuyện, chị em tôi vui đùa tranh giành nhau những tập truyện, những gói bánh bố mang về làm quà. Cả nhà trò chuyện xong, bố cùng tôi lên phòng của tôi. Bố hỏi rất cặn kẽ về tình hình học tập, xem lại những bài tôi đã học, giảng những bài tôi chưa hiểu kĩ. Bố và tôi chơi trò "bingo" giống như trong tiếng Anh. Bố ra một chủ đề nào đó, ví dụ như "mùa xuân", tôi sẽ viết năm từ về chủ đề ấy, bố sẽ viết mười từ cũng về chủ đề này. Bố sẽ đọc mười từ của mình, nếu tôi có cả năm từ giống từ của bố thì tôi sẽ hô "bingo". Bố và tôi chơi rất vui, hết chủ đề này sang chủ đề khác, và cũng khá nhiều lần tôi hô "bingo". Cu Chuột phải chơi một mình thì có vẻ ganh tị. Chú ta chạy sang phòng tôi giận dỗi: "Ứ ừ, con không biết đâu, bố chỉ chơi với mẹ và chị thôi, chẳng chơi với con gì cả!" Bố vội thanh minh: "Trời ơi, xin lỗi Chuột yêu của bố. Nào, đồ chơi đâu, đưa đây bố con mình cùng chơi nào!" Bố chơi ô tô, máy bay, người máy, ... với cu Chuột. Còn tôi xuống phụ mẹ làm bếp. Nhân dịp bố về, hôm qua mẹ bảo tôi mua đỗ xanh, đường phèn, ... về để mẹ nấu chè. Chà! Thơm quá! Mẹ thật tâm lí! Cả nhà quây quần bên chiếc bàn tròn nhâm nhi bát chè đỗ xanh nóng hổi thì thật tuyệt. Cả nhà tôi trò chuyện vui vẻ, cu Chuột còn lên hát và múa những bài học ở mẫu giáo làm cả nhà còn vui hơn, tiếng cười và vỗ tay vang rộn rã!

Những buổi tối thứ bảy như thế tôi không thể nào quên. Tổ ấm gia đình thực sự là nơi hạnh phúc nhất.

Đề 13

Đề bài: *Kể về một người thân của em (ông bà, bố mẹ, anh chị,...).*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về một người thân. Đó là người thân trong gia đình, có thể là bố, mẹ, ông, bà, anh, chị, em, cô, bác,...

– Những chi tiết, sự việc trong truyện được xây dựng từ những điều quan sát trong thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Nên kể về chính những người thân của mình, lựa chọn người đặc biệt nhất (có cá tính độc đáo / thân thiết với em nhất / người được mọi người yêu quý nhất,...) để bài viết vừa chân thực, vừa có cảm xúc, vừa hấp dẫn. Chú ý sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt tự sự, miêu tả và biểu cảm.

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Khái quát về những người thân của em (chẳng hạn: nhân ái, luôn yêu thương, đùm bọc lẫn nhau).

+ Giới thiệu người em sẽ kể: đó là ai, những nét chung nhất về người đó.

Thân bài:

+ Kể về ngoại hình của người đó (chỉ kể những nét nổi bật nhất).

+ Kể về những tính cách của người đó (nêu đặc điểm tính cách rồi kể những việc làm, hành động, lời nói, cử chỉ thể hiện tính cách đó. Chẳng hạn, kể về người bà luôn yêu thượng, lo lắng cho cháu:

. Tuổi đã già nhưng vẫn trồng cây để cháu được ăn quả;

. Cháu đã lớn, nhà có quạt điện nhưng vẫn tự tay quạt cho cháu ngủ;

. Được mọi người biếu hoa quả luôn để dành phần cháu,...).

+ Kể về tình cảm người đó dành cho em.

Kết bài:

+ Cảm nghĩ và những mong ước em dành cho người thân của mình.

+ Những việc làm, hành động em có thể làm để đền đáp công ơn / noi gương người thân.

2. Bài văn mẫu

Chú Thắng là em trai của bố tôi. Chú là người tôi luôn yêu quý và kính phục.

Tôi thích nhất là được về quê thăm gia đình chú ở Tuyên Quang mặc dù tôi say khổ say sở mỗi khi đi xe khách. Bởi tôi thích được chạy nhảy nô đùa trong khu vườn rộng và thoáng mát của chú.

Là một người rất yêu cây cối nên chú dành hẳn một khoảng đất và trồng thành một khu vườn nhỏ (nói là nhỏ chứ thực ra nó rộng đến 300m^2). Ở giữa chú xây một hòn non bộ. Trong đó chú thả bao nhiêu là cá: một đôi cá vàng xinh xắn, một đôi các thần tiên điệu đà, lại thêm một bầy cá bảy màu đủ các thế hệ ông bà, cháu chắt.... Chung quanh có đủ thứ cây: cây cảnh trồng trong bồn lớn như vạn tuế, sứ, mai, quỳnh. Các cây ăn quả bao gồm đu đủ, nhót, chuối, mít, khế, doi và hồng xiêm... Ở trước cửa nhà chú còn trồng bao nhiêu là hoa. Nào hoa hồng, hoa loa kèn, hoa cúc, lại cả một khóm hoa tigôn nữa chứ. Chú bảo thím rất yêu hoa, phải trồng thật nhiều hoa để cho thím ngắm.

Căn nhà chú tôi đang ở cũng thật khác lạ với những gian nhà tập thể hay những ngôi nhà ống ở thành phố. Đó là một ngôi nhà trông như nhà sàn của người dân tộc. Trước cái cổng sắt to là hai cây đại lớn. Ngay sau đó là một nếp nhà ba gian lợp cọ khô rất đẹp. Trong nhà mọi thứ đều bằng gỗ và tre cả. Nhìn cách sống là biết chú rất thích gần gũi với thiên nhiên.

Không chỉ yêu thiên nhiên và cây cối, chú còn một sở thích nữa là câu cá. Hồi tôi ở đây thường thấy chú cùng người bạn thân – chú Quang cá – ra hồ ngồi câu. Chú có thể quên ăn mà ngồi câu từ sáng đến chiều, nếu thím tôi không ra gọi chắc chú cũng chưa chịu về. Những chiếc cần câu đủ kiểu loại, kích cỡ được chú giắt đầy trên gác mái. Trước đây, khi mới học câu, chú thường buồn bã đem xô không trở về. Nhưng chỉ một tháng, sau khi được chú bạn Quang cá truyền nghề, chú lên tay hẳn. Hàng ngày, gia đình chú tôi cứ gọi là ăn cá thay cơm. Cả con miu chột cũng suốt ngày được đánh chén món khoái khẩu. Những lúc câu được nhiều cá như vậy chú thường cười rõ to, mới đi về đến cổng mà tôi đã nghe rõ mồn một tiếng cười vang của chú.

Tôi quý chú còn vì tính tình xởi lởi, dễ gần. Đã ngoài bốn mươi nhưng chú tôi tính như trẻ con. Chú thường là người bày ra những trò chơi trong nhà. Đặc biệt chú thường rủ bọn tôi (gồm cả con gái chú) trêu chọc thím. Không khí trong nhà chú lúc nào cũng vui như tết chứ không trầm trầm như nhà tôi.

Tuy bên ngoài lúc nào cũng cười cười nói nói nhưng chú cũng là một người rất hay suy nghĩ. Nhiều lần chú tâm sự: "Cuộc sống của chúng ta không phải lúc nào cũng tốt đẹp đâu cháu! Nhưng cháu hãy nhớ rằng mỗi ngày là một món quà mà cuộc sống ban tặng cho chúng ta. Vậy tại sao chúng ta lại lãng phí nó chứ. Hãy sống hết mình để về sau nhìn lại cháu không cảm thấy hối tiếc". Những câu nói đó khiến tôi suy nghĩ mãi...

Năm ngoái, bố muốn gia đình chú dọn xuống Hà Nội sống cho gần anh, gần em nhưng chú nhất định không chịu. Chú bảo không thích cuộc sống chật hẹp và bó buộc. Chú muốn sống nhàn tản bên cây cối của mình. Lúc đó tôi nghĩ chú không khác gì những ẩn sĩ thời xưa, thích sống lánh đời.

Tuy là con trai nhưng chú tôi lại nấu ăn rất giỏi. Trong khoản này bố tôi phải thua xa. Chú không ăn thịt chó bao giờ nhưng món xào lăn của chú không vị khách nào có thể từ chối hay bỏ dở. Bao giờ quán của chú cũng đông khách nườm nượp. Mỗi lần về quê là tôi lại có dịp thưởng thức tay nghề của chú. Ăn vào là mê ngay từ đầu lưỡi mê đi.

Cuộc sống của chú tôi đang yên lành thì đột nhiên năm ngoái chú tôi bị tai nạn ô tô. Vì cứu một vị khách đi cùng mà chú bị thùng hàng đè. Chiếc xe bị lật xuống suối, chú bị ngâm dưới nước gần một tiếng đồng hồ. Lúc được cứu lên, chân chú không còn nhận ra hình dáng nữa. Anh em trong nhà ai cũng thương chú lắm! Vào bệnh viện Xanh Pôn, bác sĩ bảo phải cưa chân. Thím tôi ngất lên ngất xuống. Một bầu không khí buồn bã bao trùm lên toàn gia đình. Chú tôi chắc sốc lắm. Trở thành một người tàn tật quả là một điều khó có thể tưởng tượng với chú. Mọi người tưởng chú sẽ phát điên, nhưng trái lại, chú rất bình tĩnh, cố gắng để người thân không ai phải buồn vì mình. Nhiều lần lên thăm chú, tôi cứ khóc mãi. Lúc đó, chính chú lại là

người dỗ dành, an ủi tôi. Chú cười và nhắc lại câu nói cũ: "Mỗi ngày là một món quà mà cuộc sống ban tặng cho chúng ta. Chú sẽ không để phí một ngày nào đâu cháu". Lúc đó, tôi thấy chú thật dũng cảm. Tôi rất tự hào vì mình có một người chú kiên cường đến vậy.

Nhờ trời phù hộ, cuối cùng chân chú không bị cưa. Và sau nửa năm điều dưỡng, chú đã đi lại được tuy hơi khó khăn đôi chút. Nhưng trong mắt tôi, chú lúc nào cũng thật sự hoàn hảo.

Một năm sau, trở về thăm quê, tôi lại bắt gặp hình ảnh thân quen của chú trước đó. Chú đang hì hục ngồi rang thính thơm lừng. Nhìn thấy tôi chú cười to: "A! Cái Hồng về chơi đấy à? Cất đồ đi rồi đi câu cá với chú. Mồi xong rồi đây." Vừa nói chú vừa giơ chảo thính lên. Tôi cười tít mắt, dạ rõ to rồi chạy lại vào nhà...

Đề 14

Đề bài: *Kể về một thầy giáo hay một cô giáo mà em quý mến.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về một thầy giáo hoặc một cô giáo mà em quý mến.

– Các chi tiết, sự việc trong truyện được xây dựng từ thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Cốt truyện có thể lấy từ thực tế sự việc đã xảy ra với bản thân hoặc hư cấu. Nên chọn kể về thầy cô giáo đã hoặc đang dạy bản thân thì truyện sẽ thuyết phục hơn. Khi kể chuyện cần chú ý kết hợp phương thức miêu tả (ngoại hình, hành động...) của nhân vật, phương thức biểu cảm (bộc lộ cảm xúc của bản thân).

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài: Giới thiệu thầy cô giáo sẽ kể (tên, dạy em lớp mấy).

Thân bài:

+ Kể những nét khái quát về thầy cô giáo:

. Ngoại hình (chỉ miêu tả những nét nổi bật nhất).

. Tính tình.

+ Kể về những biểu hiện của thầy cô giáo trên lớp:

. Cách giảng dạy (dễ hiểu, truyền cảm...).

. Tình cảm dành cho học trò (kể cụ thể những hành động, cử chỉ, lời nói).

. Cách ứng xử với đồng nghiệp, phụ huynh.

+ Một kỉ niệm sâu sắc của em đối với thầy cô.

Kết bài:

+ Cảm nghĩ của em về thầy cô.

+ Thể hiện những mong ước tốt đẹp dành cho thầy cô.

2. Bài văn mẫu

Với mỗi học sinh, các bạn sẽ có một tấm gương thầy cô giáo mẫu mực, đáng yêu đáng kính của riêng mình. Với riêng tôi, tôi sẽ không thể nào quên cô Minh, giáo viên chủ nhiệm lớp 6H của tôi bây giờ.

Cô Minh là giáo viên chủ nhiệm và cũng là cô giáo dạy tiếng Anh của lớp tôi. Cô có dáng người cao và gầy. Đôi mắt cô rất sáng và đẹp. Dáng cô đi lúc nào cũng nhanh nhẹn và có phần vội vã. Cũng đúng thôi vì cô là một giáo viên dạy giỏi của trường nên cô thường xuyên bận rộn với rất nhiều việc.

Còn tôi lại là một đứa học sinh nhút nhát và nắm bắt bài rất chậm. Nhất là với môn tiếng Anh thì tôi càng chậm hiểu hơn nữa. Tuy thế, tôi cũng chẳng dám hỏi ai bao giờ. Ai mà thèm quan tâm đến một đứa học dốt như tôi chứ! Cô Minh cũng vậy thôi. Cô cũng sẽ chỉ thích những bạn học giỏi, thông minh.

Cứ thế, tôi tự cô lập mình trong cái thế giới vỏ ốc của mình. Điểm kiểm tra thấp dần, đến nửa đầu học kì một thì tôi là một trong những học sinh yếu nhất lớp. Tôi chán nản vô cùng và trở nên ít nói, ít chơi với bạn bè cùng lớp. Chắc rằng cũng chẳng có ai muốn chơi với tôi.

Một hôm, khi tôi đang gật gù buồn ngủ thì có tiếng hỏi:

– Lát nữa chắc cô kiểm tra đấy, cậu học với tớ không?

Tôi ngao ngán ngẩng lên thì thấy Bình – cậu lớp trưởng học giỏi nhất lớp đang chờ mình trả lời. Phần vì nể, phần vì lo kiểm tra thật tôi đành gật đầu. Thật không ngờ, Bình lại giảng hay đến thế. Cậu ấy nói đến đâu tôi hiểu đến đấy. Sau buổi ấy, tôi thường xuyên được bạn ấy giúp đỡ rất tận tình.

Cứ như vậy, tôi học khá dần lên, tôi luôn cảm ơn Bình đã giúp đỡ tôi nhiều đến thế. Cho đến một ngày.

Hôm ấy, khi tôi đang sung sướng cầm bài kiểm tra tiếng Anh được điểm 8 thì có tiếng gọi tôi lên phòng giáo viên gặp cô chủ nhiệm. Tôi lo lắng không biết có chuyện gì. Tôi đâu có mắc lỗi gì mà cô cần gặp tôi? Nhưng thật lạ là nhìn thấy tôi cô lại tươi cười. Bảo tôi ngồi xuống bên cạnh, cô nhìn tôi với ánh mắt đùa vui:

– Bạn Bình có hay bắt nạt em không?

Thấy tôi vẫn ngơ ngác. Cô lại hỏi:

– Em và Bình cùng học với nhau vậy có gì không muốn hỏi các thầy cô em cứ hỏi bạn ấy nhé!

Rồi giọng cô trầm xuống:

– Cô rất tiếc là không có nhiều thời gian để theo sát và giúp đỡ các em. Cô chỉ nắm được tình hình lớp qua các bạn cán bộ lớp. Bình đã hứa là sẽ giúp đỡ em vậy em yên tâm và cố gắng nhé!

Bây giờ thì tôi đã hiểu ra tất cả! Thì ra, cô đã họp cán bộ lớp, hỏi han về tình hình học tập của từng người rồi phân công học sinh giúp đỡ lẫn nhau. Tôi đã từng nghĩ cô là người lạnh lùng, chỉ thích những học sinh giỏi và ghét bỏ những đứa học kém như tôi. Thật không ngờ!... Trở về lớp học, tôi thấy xúc động quá! Vậy là chưa bao giờ tôi đơn độc, còn có biết bao người chăm lo, giúp đỡ tôi học hành. Và tôi thầm biết ơn tất cả những điều tốt đẹp cô giáo chủ nhiệm đã mang đến cho tôi.

Đề 15

Đề bài: *Kể về thầy (cô giáo) của em (người quan tâm, lo lắng và động viên em học tập).*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về một người thầy giáo hoặc cô giáo đã quan tâm, lo lắng và động viên giúp em học tập.

– Các sự việc trong câu chuyện được lấy từ thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Truyện kể có thể được tưởng tượng hư cấu thêm trên cơ sở những sự việc có thật để câu chuyện vừa có cảm xúc vừa phong phú, hấp dẫn.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Khái quát về vai trò của các thầy cô giáo đối với bản thân em (chẳng hạn: là người dạy dỗ, chỉ bảo giúp em phát triển toàn diện về tri thức và nhân cách...).

+ Giới thiệu người thầy giáo hoặc cô giáo mà em sẽ kể (thầy, cô dạy lớp mấy, dạy môn gì); khái quát tình cảm mà thầy giáo hoặc cô giáo ấy dành cho em (người quan tâm, lo lắng và động viên em học tập).

Thân bài:

+ Khái quát về đặc điểm gia đình và tính cách của bản thân em (chỉ đề cập đến những chuyện có liên quan đến nội dung sẽ kể. Chẳng hạn:

• Gia đình gặp nhiều khó khăn / bố mẹ bận rộn ít có thời gian quan tâm đến em,...

• Em vốn lười nhác, nghịch ngợm / hay tự ti / tính không cẩn thận, hay nhầm lẫn,...).

+ Khái quát về những đặc điểm nổi bật của thầy giáo, cô giáo: là giáo viên dạy giỏi, luôn quan tâm đến học sinh, được học sinh và phụ huynh yêu mến, tin tưởng,...

+ Những việc làm cụ thể của thầy giáo hoặc cô giáo thể hiện lòng quan tâm đến em. (Chẳng hạn:

• Trên lớp thường xuyên kiểm tra bài của em, động viên khi em được điểm tốt, chỉ ra và sửa tỉ mỉ những lỗi của em...

• Gọi điện / đến nhà hỏi thăm và chia sẻ với em một số chuyện buồn / kinh nghiệm học,...).

+ Kết quả của những quan tâm, lo lắng mà thầy cô giáo ấy dành cho em.

Kết bài:

+ Cảm nghĩ và mong ước em dành cho thầy giáo hoặc cô giáo.

+ Những việc làm, hành động em có thể làm để đền đáp tấm lòng của thầy cô.

2. Bài văn mẫu

Đã qua gần sáu năm cắp sách đến trường, tôi ấn tượng với rất nhiều thầy cô giáo. Thầy cô luôn để lại trong tôi những hình ảnh đẹp và mãi không phai mờ. Nhưng đặc biệt nhất với tôi và cũng là người tôi quý nhất là thầy giáo dạy tôi hồi lớp 5.

Tôi thấy rất ít người đàn ông lựa chọn nghề làm thầy giáo. Thế mà thầy giáo tôi lại rất say mê với sự nghiệp trồng người này. Thầy tâm sự với chúng tôi, thầy muốn làm thầy giáo từ khi học cấp 2. Mỗi lần ngồi nghe thầy giáo giảng bài thích lắm. Trông thầy đứng trên bục giảng chững chạc, tự tin và được học trò yêu mến, thầy đã nuôi ước mơ từ đó. Về nhà, thầy bắt tụi em nhỏ ngồi sắp hàng ngay ngắn và thầy giả làm thầy giáo. Lạ lùng thay, bọn trẻ lại ngồi nghe đến say mê. Không biết chúng hiểu mấy phần "thầy" giảng nhưng đứa nào mặt mũi cũng ngơ ngẩn, say sưa. Có khi "thầy" nói xong rồi mà chúng vẫn ngồi bần thần, lúc đó phải gọi lớn chúng mới như sực tỉnh. Đó là động lực đầu tiên giúp cho ước mơ của thầy thành hiện thực.

Con đường đến với nghề của thầy cũng lắm gian nan. Vì thế mà bây giờ thầy dành cho nghề một tình yêu thật mãnh liệt. Là con trai cả trong gia đình có truyền thống làm bác sĩ, thầy được bố mẹ định hướng cho thi vào Trường Đại học Y. Ngay từ nhỏ, gia đình thầy đã mong muốn như thế. Thầy vốn học giỏi lại thông minh, nhanh nhẹn nên cả nhà đặt niềm hi vọng rất lớn. Nhưng năm lớp 12, bất ngờ thầy thông báo với gia đình sẽ thi vào Trường Cao đẳng Sư phạm, Khoa Tiểu học. Đó là một cú sốc với gia đình, nhất là người cha của thầy. Gia đình kịch liệt phản đối quyết định của thầy, nhiều lúc làm thầy rất khổ sở nhưng chưa có lúc nào thầy dao động. Thầy vững vàng với quyết tâm của mình và kiên trì thuyết phục mọi người. Ngày đi thi cũng là ngày thầy buồn nhất. Không một lời chúc, không một sự động viên, thầy đi thi chỉ có một mình. Nhìn chúng bạn có người thân chăm sóc, thầy cũng thấy tủi thân. Nhưng lúc đó thầy nghĩ mình càng phải cứng rắn và mạnh mẽ. Rồi khi đỗ thủ khoa, niềm vui của thầy cũng không được trọn vẹn. Gia đình thông báo sẽ không trợ cấp cho thầy ăn học

trong ba năm. Thế là một mình thầy lại phải chống đỡ, xoay sở với biết bao khó khăn trong những năm học Cao đẳng. Vừa đi làm thêm vừa đi học thầy bất chấp khó khăn để đạt được ước mơ của mình và để chứng minh cho gia đình sự lựa chọn của thầy không sai.

...Nhìn thầy giáo trẻ của chúng tôi lạc quan, hài hước đứng trên bục giảng ít ai có thể nghĩ rằng con đường thầy đã đi thật dài khi phải vượt qua một mình. Nhưng giờ đây thầy là một người thầy rất thành công. Không chỉ là thầy giáo dạy giỏi mà thầy còn được tất cả học trò chúng tôi yêu quý. Chúng tôi yêu quý thầy vì con người thầy tốt bụng. Tuy còn trẻ nhưng trong mắt chúng tôi thầy rất chững chạc, vững vàng. Thầy nghiêm khắc trong giờ học nhưng ngoài giờ thầy như một người khác, gần gũi, thân thiện và hài hước. Thỉnh thoảng, thầy đá bóng với các bạn nam, những lúc đó thầy như trẻ thơ vậy. Đặc biệt, với vẻ ngoài đẹp trai, cao lớn và hát hay nên mỗi khi đứng trên sân khấu biểu diễn chúng tôi cảm giác đó không còn là thầy nữa mà là một nam ca sĩ có tiếng đang phiêu du cùng tình cảm của mình. Ấn tượng nhất là nụ cười của thầy. Thầy cười thật rạng rỡ, để lộ chiếc răng khểnh rất duyên mà mỗi khi cười khiến chúng tôi liên tưởng đó là nụ cười của một thiên thần.

Có một lần thầy ốm. Không thấy thầy đến lớp, cả lớp nhốn nháo hẳn lên. Cuối giờ học chúng tôi đến nhà tìm thầy. Thấy chúng tôi đến, thầy xúc động lắm. Thầy bắt tay từng đứa một, rồi giữ ở lại ăn cơm. Bữa cơm mẹ thầy nấu hôm đó thật ngon và ấm cúng. Thầy trò vừa ăn vừa nói chuyện rôm rả. Dường như cũng nhờ đó mà gia đình hiểu hơn quyết định của thầy.

Bây giờ thật khó để tìm thấy một người con trai Hà thành nào như thầy – thầy giáo dạy Tiểu học của chúng tôi. Với học trò, thầy vừa là thầy giáo nhưng hơn thế thầy còn là một người bạn lớn.

Đề 16

Đề bài: *Kể về một tấm gương tốt trong học tập hay trong việc giúp đỡ bạn bè mà em biết.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về một tấm gương tốt trong học tập hoặc một tấm gương trong việc giúp đỡ bạn bè.

– Các sự việc, chi tiết trong truyện được xây dựng từ thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Có thể lựa chọn câu chuyện về một tấm gương tốt trong học tập vượt khó học tốt / chăm chỉ học tập, nghiên cứu, khám phá đạt thành tích học tập cao...) hoặc một tấm gương trong việc giúp đỡ bạn bè (giúp bạn học tiến bộ / bạn bị tàn tật giúp bạn đến trường...). Nên kể về một tấm gương em

được gặp trong đời sống. Bài viết chú ý sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt tự sự, miêu tả, biểu cảm cho phù hợp.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu về tấm gương sẽ kể (Đó là ai? Đó là tấm gương về mặt nào?)

+ Khái quát những suy nghĩ về tấm gương tốt ấy.

Thân bài:

+ Giới thiệu hoàn cảnh, điều kiện chung của bạn: gia đình, bạn bè,... (chỉ nêu những chuyện có liên quan đến nội dung như đề bài yêu cầu).

+ Những đức tính quý báu của bạn; những việc làm, hành động... cụ thể thể hiện những nỗ lực trong học tập / trong việc giúp đỡ bạn.

+ Những kết quả đáng khích lệ mà bạn đã đạt được trong học tập / hiệu quả mà việc giúp đỡ bạn bè của bạn ấy mang lại.

+ Tình cảm, thái độ của những người xung quanh dành cho bạn ấy.

Kết bài:

+ Những suy nghĩ, tình cảm em dành cho người bạn của mình.

+ Những bài học mà em rút ra cho bản thân từ tấm gương của bạn.

2. Bài văn mẫu

Ở lớp 6A, em thân nhất với Khoa. Bạn ấy là học sinh giỏi và ngoan nên được nhiều người quý mến.

Hàng ngày đến lớp Khoa thường mặc bộ đồng phục quy định của trường: chiếc quần tây xanh đậm và chiếc áo sơ mi trắng. Khoa có làn da hơi ngăm đen, dáng người cao thon thả, khuôn mặt hình trái xoan với chiếc mũi hếch ngộ nghĩnh và đôi mắt lúc nào cũng như cười.

Khoa là người vui tính và hay nói chuyện vui đùa suốt ngày, với bạn bè thì luôn nhiệt tình giúp đỡ. Điểm số các môn học, các bài kiểm tra thường kì của bạn ấy lúc nào cũng cao. Học giỏi như vậy nhưng chẳng bao giờ thấy cậu có một hành vi nhỏ nào biểu hiện của tính kênh kiệu. Bạn bè kể cả nam lẫn nữ đều mến và quý Khoa. Cô giáo thường khen Khoa có tính tự lực cao và đó cũng là tính cách đẹp của Khoa mà chúng em cần học hỏi.

Khoa không chỉ là một học sinh giỏi mà cũng là một người chăm làm. Việc gì đến tay Khoa cũng được bạn làm chu đáo và cẩn thận. Ở nhà, Khoa là một đứa ngoan. Ngoài việc học, cậu ấy còn giúp cha mẹ làm một số việc vặt để cha mẹ có thời gian nghỉ ngơi. Góc học tập của Khoa cũng rất gọn gàng và ngăn nắp. Sách vở, đồ dùng học tập thứ nào ra thứ nấy...

Khoa là một người bạn tốt, một tấm gương sáng, xứng đáng là đội viên Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Đề 17

Đề bài: *Kể về một người bạn thân.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về một người bạn thân.

– Các chi tiết, sự việc trong truyện được xây dựng từ thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Cốt truyện có thể lấy từ thực tế sự việc đã xảy ra với bản thân hoặc hư cấu. Nên chọn người bạn đang thân hiện tại thì câu chuyện sẽ thuyết phục hơn. Khi kể chuyện cần chú ý kết hợp phương thức miêu tả (ngoại hình, hành động...) của nhân vật, phương thức biểu cảm (bộc lộ cảm xúc của bản thân).

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài: Giới thiệu về người bạn của mình (tên bạn là gì? bạn và em chơi thân từ khi nào? có học cùng lớp không?)

Thân bài:

+ Kể những nét khái quát về người bạn:

• Ngoại hình (chỉ miêu tả những nét nổi bật nhất).

• Tính tình.

+ Kể về những biểu hiện của bạn trong học tập:

• Cách học tập

• Tình cảm đối với bạn bè (kể cụ thể những hành động, cử chỉ, lời nói).

• Cách ứng xử với các bạn trong lớp.

+ Một kỉ niệm sâu sắc của em đối người bạn của mình.

Kết bài:

+ Cảm nghĩ của em về người bạn đó.

+ Những bài học em có thể học được từ người bạn của mình.

+ Suy nghĩ về tình bạn của chúng em.

2. Bài văn mẫu

Mỗi người ai cũng có những người bạn bè thân thiết của riêng mình, đó có thể là người hợp với bạn về sở thích đối với các môn học, các môn thể thao hay đặc biệt hơn đó là người thường xuyên chia sẻ với bạn những buồn vui trong cuộc sống. Riêng với tôi, bạn thân với tôi là một người tôi yêu mến và khâm phục, bạn là người đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong học tập. Bạn là Minh.

Có cái tên của con trai nhưng thực ra Minh lại là một cô gái gầy gò và có vẻ yếu ớt nữa. Vầng trán bạn cao và rộng toát lên sự thông minh. Đặc biệt, cặp kính tròn xoe khiến mọi người khó nhầm lẫn về học lực của Minh. Bạn học giỏi đều các môn, đặc biệt là môn Văn và môn tiếng Anh. Các thầy

cô giáo và các bạn trong lớp rất yêu quý Minh. Bạn chẳng những học giỏi mà còn là lớp phó học tập gương mẫu và hay giúp đỡ bạn bè nữa.

Còn tôi, khi mới vào lớp, tôi tiếp thu rất chậm và lại nhút nhát. Những bài kiểm tra đầu kì, tôi thường nhận điểm rất thấp. Thấy vậy, cô giáo chủ nhiệm bèn họp các bạn cán bộ lớp và hỏi xem có ai có thể giúp đỡ tôi không. Thật bất ngờ Minh đã giơ tay nhận lời.

Từ khi nhận "trọng trách" ấy, Minh thường xuyên quan tâm, nhắc nhở tôi chép bài và làm bài đầy đủ. Nhưng tính nhút nhát cộng với sự... xấu hổ khiến tôi thường né tránh sự giúp đỡ của Minh. Thậm chí, có lần tôi còn nói với Minh với giọng đầy bực bội:

– Bạn đừng làm phiền tôi nữa! Bạn đừng nghĩ bạn học giỏi thì có thể muốn làm gì tôi cũng được.

Những tưởng Minh sẽ tự ái, bỏ ngay công việc ấy nhưng không ngờ bạn vẫn quan tâm đến tôi... Tôi sẽ vẫn có thái độ như thế với Minh nếu không có một ngày...

Hôm ấy, lớp tôi có bài kiểm tra 45 phút. Suốt một tuần, tôi đã cố gắng ôn tập rất kĩ vừa vì muốn thay đổi điểm số vừa vì muốn chứng tỏ mình không cần ai giúp đỡ. Nhưng đến khi làm bài, tôi vẫn không thể làm tốt được. Ngày cô giáo trả bài, nhận điểm 5 trên tay tôi bật khóc vì nghĩ rằng mình sẽ chẳng bao giờ học khá lên được. Tôi đã cố gắng rất nhiều rồi cơ mà? Tôi đang thút thít khóc thì Minh nhẹ nhàng đến bên và nói:

– Bạn đừng buồn. Mình biết bạn đã cố gắng rất nhiều nhưng có thể là do bạn chưa có phương pháp học đó thôi. Bạn cho phép mình học cùng bạn nhé? Chỉ một buổi thôi, sau đó nếu bạn không thích thì chúng mình không học cùng nhau nữa.

Tôi lưỡng lự một chút rồi đồng ý. Không ngờ, học cùng Minh tôi thấy rất thú vị. Minh nói nhiều điều về cách học mà tôi chưa hề biết. Nhờ những cách học ấy tôi học thuộc nhanh hơn, hiểu bài hơn. Những buổi sau tôi lại tiếp tục học cùng Minh, chia sẻ với Minh rất nhiều chuyện. Và đặc biệt, điểm kiểm tra của tôi cũng cao hẳn lên.

Minh thực sự là một tấm gương tốt cả về học tập và tinh thần giúp đỡ bạn bè. Tôi tự hứa với mình phải học tập thật tốt để không phụ công Minh đã giúp đỡ.

Đề 18

Đề bài: *Kể về người bạn mới quen (do cùng hoạt động văn nghệ, thể thao mà quen, hoặc do tính tình của bạn,...).*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về một người bạn mới quen. Có thể quen nhau

trong hoạt động thể thao, văn nghệ; trong một cuộc đi chơi; hoặc do sự phù hợp về tính cách,...

– Các sự việc trong truyện được xây dựng từ thực tế cuộc sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Việc xây dựng tình huống, cốt truyện có thể dựa trên những chuyện đã xảy ra với bản thân hoặc do hư cấu, tưởng tượng. Trong bài viết chú ý sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu chung về những người bạn của mình.

+ Giới thiệu người bạn sẽ kể (quen trong trường hợp nào / quen do tính tình đặc biệt nào của bạn).

Thân bài:

+ Hoàn cảnh dẫn đến tình huống gặp gỡ, làm quen với người bạn đó (tham gia thi thể thao, văn nghệ, về quê,...).

+ Tình huống gặp gỡ, làm quen nhau (cả hai là đối thủ của nhau trong cuộc đấu / bị hiểu lầm, sau khi giải tỏa những nghi ngờ thì thành bạn,...).

+ Tình cảm bạn bè hai bên dành cho nhau như thế nào (thường gặp gỡ / trao đổi thư giúp đỡ nhau học tập, rèn luyện,...).

+ Càng ngày càng nhận thấy những đặc điểm tốt đẹp ở bạn (kể về những việc làm, hành đông,... của bạn).

Kết bài: Nêu cảm nghĩ về người bạn mới quen.

2. Bài văn mẫu

Tôi đã đi nhiều nơi: Đền Hùng, Cửa Lò, Tam Cốc, Phong Nha,... Có lẽ cuộc du lịch Đồ Sơn tuy cảnh quan thiên nhiên không đẹp lắm so với các danh lam thắng cảnh tôi từng qua, nhưng nó đã để lại trong tôi một kỉ niệm khó phai.

Nhân dịp chúc mừng tôi đạt giải ba học sinh giỏi cấp tỉnh, bố tôi đã quyết định tổ chức cho cả nhà tôi đi tham quan. Bố nói:

– Mọi năm, nhà ta đã đi rất nhiều thắng cảnh rồi. Năm nay, bố sẽ cho nhà ta đi Đồ Sơn, cả nhà thấy thế nào?

Cả ba mẹ con tôi đều đồng ý. Cái Trang, em gái tôi thắc mắc:

– Thế Đồ Sơn có cái gì hay không, hả bố?

Bố tôi trả lời:

– Tất nhiên là phải có cái hay rồi, con cứ đi rồi sẽ biết, con gái yêu của bố ạ! Còn bây giờ, cả nhà sẽ đi ngủ để mai còn xuất hành sớm.

– Vâng ạ! – Hai chị em tôi cùng đáp.

Tối hôm đó, tôi cứ nghĩ mãi về câu hỏi của cái Trang rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Bỗng tôi nằm mơ thấy một ông Tiên đến nói với tôi rằng: "Con sẽ có một người bạn mới, con sẽ..." nhiều lần như vậy.

Bỗng tôi giật mình nghe tiếng mẹ gọi:

– Con ơi, dậy đi thôi, sắp đến giờ khởi hành rồi.

Tôi vùng dậy và cứ nghĩ mãi về câu nói của ông Tiên.

Đúng năm giờ sáng, xe ô tô bắt đầu khởi hành đưa gia đình tôi đến Đồ Sơn. Mải nghĩ về câu nói của ông Tiên tôi chẳng để ý gì đến quang cảnh thiên nhiên bên ngoài cho đến khi mẹ gọi tôi xuống xe khi đã tới Đồ Sơn. Một cái biển to tướng đề mấy chữ: "Hoan nghênh quý khách tới Đồ Sơn". Nhìn những bạn nhỏ cùng bố mẹ đang vui đùa giữa dòng nước biển nhấp nhô tôi phát thèm liền nói với bố:

– Bố ơi, đi tắm thôi.

Thế là cả nhà tôi cùng đi thay đồ, thuê phao rồi nhảy xuống biển. Đang tắm giữa dòng nước mát lạnh, tôi bỗng nhìn thấy một bạn gái xinh xắn chừng bằng tuổi tôi, bạn không tắm mà đi gom những con ốc, con sò dưới biển cạnh bờ cát. Nhớ tới lời ông Tiên, tôi liền xin phép bố mẹ ra chỗ bạn và mong rằng lời ông Tiên là sự thật. Tôi từ từ tiến đến chỗ bạn gái đó, tuy hơi ngại nhưng tôi lại háo hức khi nghĩ rằng mình sẽ có một người bạn mới ở thắng cảnh này, đó là chuyện mà các chuyến du lịch khác không có. Tôi lại gần bạn và hỏi:

– Xin chào bạn, mình tên là Yến, còn bạn tên gì?

Bạn gái không khỏi ngỡ ngàng, nhưng vẫn trả lời tôi:

– Dạ thưa chị, em tên là Mai.

– Thế bạn bao nhiêu tuổi?

Mai đáp lại bằng giọng nhỏ nhẹ:

– Dạ thưa chị, em mười hai tuổi ạ!

Tôi liền nói:

– Thế thì chúng ta bằng tuổi nhau đó, bạn đừng xưng chị chị em em với mình.

– Vâng, ... vâng ạ! – Mai ngập ngừng đáp như vậy.

– Chúng ta kết bạn nha, có được không Mai?

– Được, được ạ – Mai đáp với giọng vui vẻ.

Thế rồi tôi và Mai nắm tay nhau đi tìm và thu gom các con sò và con ốc. Sau đó, chúng tôi xâu thành một chiếc vòng thật đẹp. Tôi bảo:

– Bạn hãy giữ lấy để làm kỉ niệm, rồi sẽ có ngày chúng ta sẽ gặp nhau tại đây. Thôi mình phải ra chỗ bố mẹ rồi còn về ăn trưa.

Mai kéo áo tôi lại và bảo:

– Thôi chị cứ cầm lấy mà làm kỉ niệm, đằng nào thì chị cũng nhặt được nhiều hơn em.

– Không, không, bạn cứ cầm lấy.

– Không, không, chị cứ cầm lấy.

Hai chúng tôi giằng co nhau mãi, cuối cùng tôi đành phải nhận.

Tôi chào Mai rồi ra chỗ bố mẹ. Lúc gia đình tôi sắp ra về, tôi nhìn thấy Mai, trên tay cầm hai chiếc kem và chạy về phía xe, đưa cho hai chị em tôi. Rồi xe bắt đầu chạy, Mai vẫn đứng đó, vẫy tay chào tạm biệt tôi.

Đó quả là một ngày chủ nhật thật thú vị. Nó đã giúp tôi có thêm một người bạn mới ở Đồ Sơn. Dù cuộc gặp gỡ đó có ngắn ngủi thật nhưng nó đã để lại trong tôi một kỉ niệm khó phai. Quả là lời nói của ông Tiên thật hiệu nghiệm và đó cũng chính là lí do vì sao tôi nói với các bạn rằng tôi có ấn tượng với Đồ Sơn đến thế dù nó không phải là thắng cảnh đẹp nhất trong những nơi mà tôi đã được đi. Và cho tới bây giờ, tôi vẫn còn giữ chuỗi ốc và sò mà Mai đã tặng.

Đề 19

Đề bài: *Mượn lời Hùng Vương, em hãy kể lại truyền thuyết "Con Rồng cháu Tiên".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên* bằng lời của vua Hùng.

– Kể chuyện dựa vào truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên* và thực tế cuộc sống là niềm tự hào về nguồn gốc dân tộc của người Việt Nam.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất – nhân vật Hùng Vương xưng "ta" để kể chuyện. Cần hóa thân vào nhân vật vua Hùng để tưởng tượng thêm những chi tiết phù hợp với truyện.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu người kể chuyện (vua Hùng).

+ Giới thiệu chuyện sẽ kể – chuyện về nguồn gốc của người Việt Nam – truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên*.

Thân bài:

+ Kể về Lạc Long Quân: nguồn gốc, hình dáng, tài năng, những hành động giúp nhân dân.

+ Kể về Âu Cơ: nguồn gốc, vẻ đẹp, sở thích ngao du sơn thủy.

+ Chuyện Lạc Long Quân và Âu Cơ kết duyên.

+ Chuyện sinh nở của Âu Cơ: sinh ra cái bọc trăm trứng, nở trăm con hồng hào đẹp đẽ, chúng tự lớn lên.

+ Chuyện Lạc Long Quân và Âu Cơ chia nhau đưa các con lên rừng, xuống bể lập nghiệp.

+ Chuyện lập Vua Hùng của người Việt Nam cổ.

Kết bài:

+ Khẳng định rằng tất cả các dân tộc trên đất nước Việt Nam đều có chung một nguồn gốc cao quý: nguồn gốc con Rồng, cháu Tiên.

+ Hàng nghìn năm qua, người Việt Nam luôn tự hào, đề cao nguồn gốc của mình; sống, lao động và chiến đấu xứng đáng với nguồn gốc ấy: tổ chức ngày giỗ Tổ, lao động, chiến đấu để bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

2 Bài văn mẫu

Khi thấy các con đã lớn, Hùng Vương cho gọi các lang, các mị nương đến bên và kể cho các con nghe về nguồn gốc của mình.

Trước con mắt ngóng đợi của các con, nhà vua cất tiếng kể với giọng tự hào:

Cha của ta, tức ông nội của các con, vốn là một vị thần, con trai thần Long Nữ, tên là Lạc Long Quân. Ông nội các con mình rồng, sức khoẻ vô địch lại có nhiều phép lạ. Ông thường ở dưới nước, thỉnh thoảng mới lên sống trên cạn. Ông nội vốn là người trượng nghĩa, gặp lúc miền Lạc Việt thường xuyên bị yêu quái quấy nhiễu, ông bèn giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh. Khi yêu quái đã bị diệt sạch, ông còn dạy nhân dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở như ngày nay các con thấy. Xong việc, người không ở lại trên cạn mà về thuỷ cung với mẹ. Chỉ khi có việc cần, ông mới hiện lên.

Rồi một lần tình cờ, ông nội gặp bà nội con. Khi ấy người dân quen gọi bà là Âu Cơ. Nếu như ông thuộc nòi rồng, sống dưới nước thì bà lại thuộc dòng họ Thần Nông, sống trên vùng núi cao phương Bắc. Đáng lẽ hai người khó có thể gặp được nhau. Nhưng vì nghe tiếng vùng đất Lạc Việt có nhiều hoa thơm cỏ lạ, bà liền tìm đến thăm. Đúng khi đó lại gặp ông các con. Ông bà vừa gặp đã đem lòng yêu mến rồi nên duyên vợ chồng. Hai ông bà sống trên cạn ở cung điện Long Trang.

Chỉ một thời gian sau, bà mang thai rồi sinh nở. Và thật lạ lùng, ta và 99 người em trai được sinh ra từ trăm quả trứng lớn trong cùng một bọc. Lạ lùng hơn, khi mới vừa chào đời, trăm anh em ta ai cũng hồng hào, đẹp đẽ, khoẻ mạnh và lớn nhanh như thổi mà chẳng cần bú mớm gì. Ta nở ra từ quả trứng đầu tiên nên được gọi là anh cả.

Các con biết đấy, ông nội vốn quen sống dưới nước, nay ở quá lâu trên cạn nên cảm thấy rất nhớ Thuỷ cung. Ông bèn về Thuỷ cung chơi ít lâu. Nhưng ông đi đã lâu mà mãi chưa thấy trở lại. Các anh em ta cùng bà rất nhớ ông. Đến một hôm, do quá buồn rầu, bà bèn gọi ông lên than thở:

– Sao chàng nỡ bỏ mặc thiếp và các con?

Cha ta buồn rầu trả lời:

– Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là giống tiên ở chốn non cao. Kẻ ở cạn, người ở nước, tính tình, tập quán khác nhau, khó mà ăn ở cùng nhau một nơi lâu dài được. Nay ta đưa năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương. Kẻ miền núi, người miền biển, khi có việc gì thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.

Thế là cha mẹ và anh em ta chia tay nhau từ đấy. Ta đi theo mẹ, lên miền non cao xưng vua, dựng nước, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Trong triều ta chia ra tướng văn, tướng võ như các con đã biết. Còn các con, con trai thì ta gọi là lang, con gái thì ta gọi là mị nương. Bao giờ ta chết, thì con trưởng sẽ lên nối ngôi ta, cũng lấy hiệu là Hùng Vương, cho đến đời con, đời cháu, đời chắt các con cũng không được thay đổi.

Các con hãy nhớ kĩ nguồn gốc con rồng cháu tiên của mình để luôn thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau khi khó khăn hoạn nạn. Hãy cùng sánh vai để đưa đất nước lớn mạnh, hùng cường.

Đề 20

Đề bài: *Trong vai Lạc Long Quân, em hãy kể lại truyền thuyết "Con Rồng cháu Tiên".*

1. Hướng dẫn làm bài:

– Đề bài yêu cầu kể lại truyền thuyết *Con Rồng, cháu Tiên* bằng lời của nhân vật Lạc Long Quân trong truyện.

– Kể chuyện dựa vào truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên.*

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất – nhân vật Lạc Long Quân xưng "tôi" hoặc "ta" để kể chuyện. Chú ý tưởng tượng thêm những suy nghĩ, hành động của nhân vật Lạc Long Quân sao cho phù hợp với các chi tiết trong truyện. Các sự việc trong truyện có thể không giữ nguyên trình tự kể như vốn có trong truyền thuyết để thể hiện điểm nhìn của người kể chuyện.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Lạc Long Quân tự giới thiệu mình (người kể chuyện tự giới thiệu).

+ Giới thiệu chuyện sẽ kể (nguồn gốc của dân tộc Việt Nam)

Thân bài:

+ Những nét đặc biệt về ngoại hình, tài năng của Lạc Long Quân và những hành động giúp đỡ nhân dân của ngài.

+ Lạc Long Quân gặp Âu Cơ; những đặc điểm về ngoại hình, tính cách của Âu Cơ.

+ Lạc Long Quân và Âu Cơ kết duyên.

+ Âu Cơ mang thai và sinh ra cái bọc trăm trứng nở trăm con; sự kì lạ trong việc lớn lên của một trăm người con.

+ Những khó khăn trong việc chung sống của hai vợ chồng khác nòi giống dẫn đến việc Lạc Long Quân và Âu Cơ quyết định mỗi người đưa năm mươi con đến xứ sở của mình và hẹn ước giúp đỡ nhau.

+ Việc lập vua Hùng của người Việt cổ.

Kết bài: Những suy nghĩ của Lạc Long Quân về tình cảm của các dân tộc anh em trên đất nước trải qua hàng nghìn năm lịch sử.

2. Bài văn mẫu

Ta là Lạc Long Quân, vốn thuộc nòi rồng, con trai của thần Long Nữ. Gia tộc ta định cư hàng ngàn năm nay tại vùng đất Lạc Việt phì nhiêu. Sinh ra, ta đã mang mình rồng, có sức khoẻ vô địch và biết rất nhiều phép lạ. Họ hàng nhà rồng của ta vốn quen sống dưới nước nên chỉ thỉnh thoảng mới lên trên mặt đất. Mỗi khi lên cạn, ta thường dùng phép thần thông của mình để diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc tinh – những loài yêu quái bấy lâu làm hại dân lành. Thương đời sống của nhân dân còn cực khổ, ta bèn dạy họ trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở. Xong việc, ta lại về thuỷ cung báo hiếu với thần Long Nữ – mẫu hậu của mình. Chỉ khi có việc cần ta mới hiện lên.

Vào một ngày đẹp trời, trong khi đang đi thăm thú dân tình, ta gặp một người con gái xinh đẹp tuyệt trần đang dạo bước gần cung điện Long Trang. Hỏi ra mới biết nàng tên gọi Âu Cơ, thuộc dòng họ Thần Nông sinh sống ở vùng núi cao phương Bắc. Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng tìm đến thăm. Sau nhiều lần trò chuyện, ta và nàng đem lòng thương mến nhau rồi chúng ta kết duyên vợ chồng, cùng nhau chung sống trên cạn ở cung điện Long Trang.

Ta hạnh phúc vô cùng khi ít lâu sau Âu Cơ mang thai. Sau chín tháng mười ngày, thật kì lạ, nàng sinh ra một bọc trăm trứng. Kì lạ hơn nữa, trăm trứng nở ra một trăm chú bé con bụ bẫm, trắng trẻo, hồng hào. Trông chúng mới đáng yêu làm sao. Bởi ta là giống rồng, vợ ta – nàng Âu Cơ lại là giống tiên nên những đứa con của chúng ta sinh ra không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô và đứa con nào cũng có sức khoẻ như ta Từ khi có đàn con khoẻ mạnh, xinh đẹp, cuộc sống của vợ chồng ta ngày càng hạnh phúc và vui vẻ. Cung điện lúc nào cũng rộn rã tiếng cười nói, nô đùa của bọn trẻ. Thế nhưng không hiểu sao trong lòng ta luôn cảm thấy một nỗi trống trải không yên. Đó là nỗi niềm nhớ sông, nhớ nước, nhớ quê hương... da diết. Nỗi nhớ cứ ngày một trào dâng trong lòng ta. Cuối

cùng, không thể sống mãi trong nỗi nhớ nhung được nữa, ta đành từ biệt người vợ yêu và đàn con để trở về thuỷ cung. Thật tội nghiệp! Âu Cơ phải ở lại một mình nuôi con, tháng ngày chờ đợi mong ta quay về. Ta biết nàng buồn tủi cho phận mình lắm! Nhưng ta cũng không thể sống mãi trên cạn được. Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ ở cạn, người ở nước, tính tình tập quán khác nhau khó mà ăn ở cùng nhau lâu dài được. Cuối cùng, sau bao ngày trăn trở nghĩ suy, ta quyết định nói hết tâm ý của ta cho nàng. Hiểu được suy nghĩ và những khó khăn của ta, Âu Cơ đồng ý đưa năm mươi con lên núi. Năm mươi người con còn lại theo ta xuống biển. Tuy xa cách nhưng khi có việc vẫn giúp đỡ lẫn nhau, không bao giờ quên lời hẹn ước.

Với tài năng và sức mạnh của thần, người con trưởng của ta theo mẹ được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Trong triều đình có tướng văn, tướng võ. Những đứa cháu của ta sinh ra trai thì gọi là lang, gái thì gọi là mị nương. Con cháu ta thay phiên nhau đời đời cai quản đất Phong Châu. Hiệu Vùng Vương được giữ đến 18 đời. Cứ cha truyền con nối không hề thay đổi.

Dù sống xa sông cách núi nhưng con cháu của ta luôn tự nhắc nhở nhau biết mình đều là con Rồng, cháu Tiên, phải thương yêu, giúp đỡ nhau khi khó khăn hoạn nạn, làm cho nước nhà ngày càng thêm phồn vinh, hùng cường.

Đề 21

Đề bài: *Kể lại câu chuyện để giải thích vì sao nhân dân ta cho mình là con Rồng cháu Tiên.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyền thuyết *Con Rồng, cháu Tiên* bằng lời của nhân vật nào đó (có thể trong truyện dân gian – Vua Hùng kể cho các con – hoặc là lời của các nhân vật hiện đại: ông, bà, mẹ, chị...

– Kể chuyện dựa vào truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên*.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba. Các sự việc trong truyện có thể không giữ nguyên trình tự kể như vốn có trong truyền thuyết để thể hiện điểm nhìn của người kể chuyện.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Hoàn cảnh câu chuyện được kể: nhằm giải thích cho ai đó biết *Vì sao người Việt Nam tự xưng là con Rồng cháu Tiên.*

+ Giới thiệu chuyện sẽ kể (nguồn gốc của dân tộc Việt Nam).

Thân bài:

+ Những nét đặc biệt về ngoại hình, tài năng của Lạc Long Quân và những hành động giúp đỡ nhân dân của ngài.

+ Lạc Long Quân gặp Âu Cơ; những đặc điểm về ngoại hình, tính cách của Âu Cơ.

+ Lạc Long Quân và Âu Cơ kết duyên.

+ Âu Cơ mang thai và sinh ra cái bọc trăm trứng nở trăm con; sự kì lạ trong việc lớn lên của một trăm người con.

+ Những khó khăn trong việc chung sống của hai vợ chồng khác nòi giống dẫn đến việc Lạc Long Quân và Âu Cơ quyết định mỗi người đưa năm mươi con đến xứ sở của mình và hẹn ước giúp đỡ nhau.

+ Việc lập vua Hùng của người Việt cổ.

Kết bài: Những suy nghĩ của người kể chuyện về tình cảm của các dân tộc anh em trên đất nước trải qua hàng nghìn năm lịch sử.

2. Bài văn mẫu

Cu Mít nhà tôi năm nay mới 5 tuổi nhưng rất thích học làm người lớn. Tối nào cũng vậy, cứ bảy giờ tối là cu cậu ngồi trước màn hình ti vi xem thời sự cứ như ông cụ non. Hôm ấy, cũng như thường lệ, cu cậu đang xem rất chăm chú thì bỗng thấy gãi đầu gãi tai. Một lúc sau thì chạy ra hỏi nhỏ tôi: "Anh Tí ơi! Sao trên ti vi cứ bảo người Việt Nam ta là con Rồng cháu Tiên. Họ nói sai phải không anh. Anh em mình là con của ba mẹ và ông bà đấy chứ! Anh Tí nhỉ?" Nhìn cu Mít ngây ngô mà tôi phì cười. Tôi xoa đầu Mít và bảo: "Ừ, anh em mình đúng là con của ba mẹ và cháu của ông bà, nhưng nguồn gốc xưa kia của chúng ta là con cháu Rồng Tiên. Hôm trước được học bài "*Con Rồng cháu Tiên*" anh mới biết đấy. Để anh kể cho Mít nghe nhé!" "Vâng ạ!" – Cu Mít mắt sáng như bắt được một chú siêu nhân khổng lồ vậy. Mít ta chăm chú nhìn tôi chờ đợi. Hắng giọng, tôi bắt đầu kể:

Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, bây giờ được gọi là Bắc Bộ, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai của thần Long Nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần trông rất khác lạ. Mình rồng, sống ở dưới nước, chỉ thỉnh thoảng thần mới lên trên cạn thôi! Thần có sức khoẻ vô địch, hơn cả siêu nhân và có nhiều phép lạ hơn cả Tôn Ngộ Không. Thần rất tốt bụng. Không những giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh – những loài yêu quái bấy lâu làm hại dân lành – mà còn dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cả cách ăn ở. Khi xong việc, thần thường về thuỷ cung chăm sóc mẹ. Chỉ khi có việc thần mới hiện lên.

– Ước gì em được gặp thần nhỉ? – Cu Mít chen vào.

– Trật tự nào! Anh đang kể mà.

Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần

nông, xinh đẹp tuyệt trần. Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, hai thần đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng giống như ba và mẹ của Mít và anh Tí ý – Thấy cu Mít có vẻ hiểu, tôi nói tiếp – Hai thần sống ở cung điện Long Trang rất to và đẹp. Bên ngoài còn có bao nhiêu là hoa thơm cỏ lạ và nhiều muông thú dạo chơi, vui đùa. Được ít lâu sau, Âu Cơ có mang. Đến kì sinh nở thì một chuyện kì lạ đã xảy ra. Nữ thần sinh ra một bọc trăm trứng; trăm trứng nở ra trăm người con hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con không cần bú mớm mà lớn nhanh như thổi, mặt mũi khôi ngô, ai cũng khoẻ mạnh như cha.

Cuộc sống của họ cứ thế êm đềm diễn ra. Nhưng Lạc Long Quân vốn quen ở nước, sống mãi trên cạn không quen nên thường hay buồn rầu. Cuối cùng, không chịu nổi, Lạc Long Quân đành từ biệt Âu Cơ và đàn con để trở về thuỷ cung. Một mình ở lại nuôi con, Âu Cơ tháng ngày chờ mong trong buồn tủi. Không chịu nổi cảnh ngóng trông dài đằng đẵng, Âu Cơ gọi chồng lên than thở:

– Sao chàng bỏ thiếp mà đi, không cùng thiếp nuôi các con?

Lạc Long Quân bèn nói:

– Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ ở cạn, người ở nước, tính tình, tập quán khác nhau, khó mà ăn ở cùng nhau một nơi lâu dài được. Nay ta đưa năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương. Kẻ miền núi, người miền biển, khi có việc gì thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn ước.

Nàng Âu Cơ nghe theo và đưa con lên đường.

Người con trưởng theo Âu Cơ được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương. Mít có nhớ năm ngoái Mít được ba mẹ cho đi hội đền Hùng không? Đó chính là đền thờ các Vua Hùng – con cháu của Lạc Long Quân và Âu Cơ đấy.

Ngày xưa chỗ đó gọi là Phong Châu. Tên nước thời xưa được đặt là Văn Lang. Trong triều có tướng văn, tướng võ; con trai vua thì gọi là lang, con gái vua gọi là mị nương. Khi cha chết thì ngôi báu được truyền cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy hiệu là Hùng Vương.

Chính bởi thế mà hiện nay, người Việt Nam ta – con cháu Vua Hùng – khi nhắc đến nguồn gốc của mình thường xưng là con Rồng cháu Tiên.

Giờ thì Mít đã hiểu tại sao các cô phát thanh viên lại bảo người Việt Nam là con Rồng cháu Tiên chưa? – Tôi hỏi.

– Rồi ạ! – Mít đáp nhanh nhảu – Mít cũng là con Rồng cháu Tiên phải không anh Tí?

– Ừ! Đúng rồi. Vì thế nên Mít phải nghịch ít thôi, chăm học đọc, học viết vào để xứng danh con cháu Tiên Rồng.

– Em biết rồi ạ!

Nhìn cu Mít vui sướng vì được nghe chuyện, tôi lấy làm tự hào lắm. Tôi thấy mình cũng oai ra phết. Ít ra tôi cũng hiểu rất rõ về nguồn gốc của dân tộc – nguồn gốc Rồng Tiên.

Đề 22

Đề bài: *Trong vai Lang Liêu, em hãy kể lại câu chuyện "Bánh chưng, bánh giày".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại chuyện *Bánh chưng, bánh giày* bằng lời của nhân vật Lang Liêu.

– Kể chuyện dựa vào truyền thuyết *Bánh chưng, bánh giày.*

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất – nhân vật Lang Liêu xưng "tôi" hoặc "ta" để kể chuyện. Chú ý tưởng tượng thêm những suy nghĩ, hành động của nhân vật Lang Liêu sao cho phù hợp với các chi tiết trong truyện. Các sự việc trong truyện có thể không giữ nguyên trình tự kể như vốn có trong truyền thuyết để thể hiện điểm nhìn của người kể chuyện.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Lang Liêu tự giới thiệu về bản thân.

+ Gợi chuyện để kể về nguồn gốc của việc làm ra bánh chưng và bánh giầy.

Thân bài:

+ Chuyện Vua Hùng muốn tìm người nối ngôi và cách lựa chọn của nhà vua.

+ Chuyện các lang làm các món cao lương mĩ vị, nem công chả phượng để dâng lên vua cha.

+ Chuyện về số phận thiệt thòi của bản thân.

+ Chuyện Lang Liêu nằm mộng được Bụt dạy cách làm loại bánh mới.

+ Chuyện Lang Liêu làm bánh dâng vua. Cách thức làm bánh cụ thể.

+ Chuyện vua Hùng chọn các món ăn của các lang và ngợi khen, chỉ ra ý nghĩa rồi đặt tên cho bánh chưng, bánh giầy của Lang Liêu.

Kết bài:

+ Lang Liêu được chọn nối ngôi vua; bánh chưng, bánh giầy trở thành thứ bánh không thể thiếu trong các ngày lễ Tết của dân tộc và là một món ăn ngon trong ngày thường.

+ Suy nghĩ về ý nghĩa của bánh chưng, bánh giầy trong thời hiện đại.

2. Bài văn mẫu

Ta tên là Liêu. Là con trai nhà vua nhưng ta không giống các anh em khác, quanh năm thức khuya dậy sớm trồng ngô khoai, cấy lúa. Trong nhà ta chỉ ngô lúa là nhiều.

Một hôm, vua cha gọi chúng ta lại, phán rằng:

– Cha biết mình gần đất xa trời. Cha muốn truyền ngôi cho một người trong số các con. Các con hãy làm cỗ để cúng tổ tiên. Ai làm được món ăn vừa ý ta thì sẽ được chọn.

Nghe vua cha phán truyền như thế, các hoàng tử anh em của ta thi nhau cho người đi khắp nơi tìm kiếm thức ăn quý, nào là sơn hào hải vị, nem công, chả phượng để mong được làm vua. Ta không có điều kiện làm việc ấy mà cũng không muốn thế vì ta nghĩ món ăn dâng cúng Tiên vương phải do tay mình làm ra. Ta băn khoăn, lo lắng bao ngày. Ta nhiều lúa gạo đậu đỗ, ngô khoai, nhưng những thức đó thì tầm thường quá, biết làm thế nào?' Một đêm, ta mơ thấy thần tiên mách bảo: "Hãy lấy gạo làm bánh mà tế lễ". Càng ngẫm ta thấy lời thần thật đúng, các thứ của ngon vật lạ kia ăn mãi rồi cũng chán, còn lúa gạo thì dùng được mãi. Ta bèn chọn lấy thứ gạo nếp trắng ngon nhất, ngâm kĩ, làm bánh hình vuông gói trong lá dong. Nhân bánh bằng thịt lợn, đậu xanh. Ta lại làm thêm một thứ bánh hình tròn bằng cách giã mịn cơm nếp đã đồ thật dẻo. Những thứ bánh ấy thật thơm ngon, ta sung sướng dâng cúng Tiên vương.

Ngày lễ Tiên vương, các anh em ta dâng lên bao nhiêu của ngon vật lạ nhưng vua cha chỉ lướt qua. Đến mâm cúng của ta, người dừng lại rất lâu. Ta tâu bày những lời thần mách bảo. Sau khi cùng triều thần ăn thử, người rất vừa lòng và phán rằng, bánh hình vuông tượng trưng cho đất, các thứ thịt mỡ, đậu xanh, lá dong là tượng cây cỏ muông thú muôn loài, đặt tên là bánh chưng, bánh hình tròn tượng trưng cho trời, đặt tên là bánh giầy.

Vua cha trang trọng tuyên bố ta được giải nhất và được truyền ngôi. Ta vô cùng sung sướng và cảm động. Từ đó, ta luôn chăm lo cho việc trồng cấy, chăn nuôi của nhân dân để nhà nhà đều được no ấm.

Đề 23

Đề bài: *Đóng vai chiếc bánh chưng, em hãy kể lại truyền thuyết "Bánh chưng bánh giầy".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyền thuyết *Bánh chưng, bánh giầy* bằng lời của chiếc bánh chưng (đóng vai chiếc bánh chưng để kể lại truyện).

– Kể chuyện dựa vào truyền thuyết bánh chưng và thực tế đời sống về vai trò của chiếc bánh chưng, bánh giầy trong ngày Tết; trong nền văn hóa dân tộc.

– Người kể cần dùng phép nhân hóa (chiếc bánh chưng kể chuyện) đồng thời hóa thân vào "nhân vật" này để kể chuyện bằng ngôi thứ nhất – xưng "tôi".

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Tự giới thiệu về bản thân: chiếc bánh chưng, thứ bánh không thể thiếu trong ngày Tết của dân tộc Việt Nam.

+ Gợi chuyện để kể về nguồn gốc của mình và bánh giầy.

Thân bài:

+ Chuyện Vua Hùng muốn tìm người nối ngôi và cách lựa chọn của nhà vua.

+ Chuyện các lang làm các món cao lương mĩ vị, nem công chả phượng để dâng lên vua cha.

+ Chuyện về số phận thiệt thòi của Lang Liêu.

+ Chuyện Lang Liêu nằm mộng được Bụt dạy cách làm loại bánh mới.

+ Chuyện Lang Liêu làm bánh dâng vua. Cách thức làm bánh cụ thể.

+ Chuyện vua Hùng chọn các món ăn của các lang và ngợi khen, chỉ ra ý nghĩa rồi đặt tên cho bánh chưng, bánh giầy của Lang Liêu.

Kết bài:

+ Lang Liêu được chọn nối ngôi vua; bánh chưng, bánh giầy trở thành thứ bánh không thể thiếu trong các ngày lễ Tết của dân tộc và là một món ăn ngon trong ngày thường.

+ Ý nghĩa của bánh chưng, bánh giầy trong thời hiện đại.

2. Bài văn mẫu

Vỏ xanh, buộc lạt trắng, làm từ gạo, ăn vừa thơm lại vừa dẻo, không thể thiếu trong mâm cỗ ngày tết chính là ta – loại bánh mà người dân vẫn quen gọi là bánh chưng. Kể về gốc tích của ta hơi dài nhưng cũng rất đáng tự hào Ta là loại bánh được vua Hùng công nhận là thượng phẩm, tượng trưng cho Đất mẹ. Đi cùng với ta là người anh em bánh giày tượng trưng cho cha Trời.

Hồi ấy, Hùng Vương đã già, muốn truyền ngôi. Nhưng nhà vua có tới những hai mươi người con trai, ai cũng thông minh, ngoan ngoãn. Vua không biết chọn ai cho thật xứng đáng. Bên ngoài tuy giặc đã dẹp yên nhưng bên trong vua không sáng, dân không được ấm no thì ngai vàng không thể vững đến muôn đời được. Nghĩ vậy nên việc chọn người kế vị khiến vua suy nghĩ rất lâu. Cuối cùng, nhà vua gọi các con đến và nói:

– Tổ tiên ta từ khi dựng nước, đã truyền được sáu đời. Giặc Ân nhiều lần xâm lược bờ cõi, nhờ phúc ấm Tiên vương ta đều đánh đuổi được, thiên hạ được hưởng thái bình. Nhưng nay ta đã già rồi, không thể sống mãi ở đời, người nối ngôi ta phải nối được chí ta, không nhất thiết phải là con trưởng. Năm nay, nhân lễ Tiên vương, ai làm vừa ý ta, ta sẽ truyền ngôi cho, có Tiên vương chứng giám.

Nghe thấy vậy, các lang ai cũng muốn ngôi báu thuộc về mình, nên cố làm vừa ý nhà vua. Nhưng ý của người như thế nào, không ai đoán ra được. Các lang chỉ biết đua nhau làm cỗ thật hậu, thật ngon đem lễ Tiên vương.

Trong các lang, người buồn nhất là Lang Liêu. Chàng là con thứ mười tám; mẹ chàng trước kia bị vua cha ghẻ lạnh, ốm rồi chết. So với các anh em, chàng thiệt thòi nhất. Trong khi những anh em của chàng sai người đi tìm của quý trên rừng, dưới biển thì chàng lại chẳng biết đi đâu tìm cho ra vật quý dâng cha. Từ khi sinh ra cho đến giờ, chàng chỉ mải chăm lo việc đồng áng, trồng lúa, trồng khoai. Nhưng nếu mang khoai lúa mà dâng vua cha thì tầm thường quá. Suy đi tính lại mãi mà chàng vẫn không biết lấy gì làm lễ dâng lên.

Thương chàng hiền lành, chăm chỉ, Bụt xuống giúp Lang Liêu. Bụt bèn đi vào trong giấc mơ của chàng và giảng giải:

– Trong trời đất không gì quý bằng hạt gạo. Chỉ có gạo mới nuôi con người và ăn không bao giờ chán. Các thứ khác tuy ngon, nhưng hiếm, mà người không làm ra được. Con lúa gạo thì mình trồng lấy, trồng nhiều được nhiều. Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương.

Nghe được lời như cởi tấm lòng. Tỉnh dậy, Lang Liêu mừng thầm. Càng nghĩ, chàng càng thấy lời thần nói là đúng. Chàng bèn chọn thứ gạo nếp thơm lừng, trắng tinh, hạt nào hạt nấy tròn mẩy, đem vo sạch. Để bánh ngon, béo nhưng không ngấy, chàng lấy đậu xanh, thịt lợn làm nhân, dùng lá dong gói thành hình vuông. Qua bàn tay khéo léo của Lang Liêu, ta dần dần được hình thành vuông vức và đẹp đẽ. Khi đã gói xong, chàng đem ta bỏ vào nồi ngập nước, ninh một ngày đêm cho thật nhừ. Đáng khen hơn nữa, Lang Liêu còn biết sáng tạo thêm một người anh em nữa cho ta. Đó là bánh Giày. Cũng vẫn lấy nguyên liệu từ thứ gạo nếp ấy, chàng đồ lên, giã nhuyễn, nặn hình tròn. Thế là Lang Liêu đã có mộ cặp bánh làm từ hạt ngọc của Trời Đất – bánh chưng, bánh giày.

Rồi ngày lễ Tiên vương cũng đến. Các lang mang sơn hào hải vị, nem công chả phượng tới, chẳng thiếu thứ gì. Vua Hùng xem một lượt rồi dừng lại trước mâm cỗ của Lang Liêu. Người nhìn ta tỏ vẻ rất vừa ý. Vua Hùng liền gọi Lang Liêu đến và hỏi. Lang Liêu thật thà đem kể lại cho vua cha nghe giấc mộng của mình. Vua Hùng ngẫm nghĩ một lát rồi quyết định chọn anh em ta đem tế Trời, Đất cùng Tiên vương.

Lễ xong, vua cho đem bánh ra ăn cùng với quần thần. Ai cũng tấm tắc khen ngon.

Xong, Vua Hùng họp mọi người lại, nói:

– Bánh hình tròn là tượng trưng cho Trời ta đặt tên bánh là bánh giày. Bánh hình vuông là tượng trưng cho Đất, các thứ thịt mỡ, đậu xanh, lá dong là tượng cầm thú, cây cỏ muôn loài, ta đặt tên là bánh chưng.

Tên gọi bánh chưng của ta có từ ngày đó. Vua còn nói thêm: Lá bọc bên ngoài, mĩ vị để trong là ngụ ý đùm bọc nhau. Lang Liêu đã dâng lễ vật hợp với ý ta. Lang Liêu sẽ nối ngôi ta, xin Tiên Vương chứng giám.

Kể từ năm ấy, ta nổi tiếng và trở nên thân thuộc với mọi nhà. Cứ tết đến xuân về, mọi nhà đều có tục làm bánh chưng, bánh giày để thờ cúng tổ tiên. Thiếu ta và người anh em bánh giày là thiếu hẳn hương vị ngày Tết.

Đề 24

Đề bài: *Sau khi đánh tan giặc Ân, Thánh Gióng bay lên trời và kể lại chuyện của mình cho Ngọc Hoàng cùng các vị tiên nghe. Em hãy tưởng tượng mình là Thánh Gióng để kể lại truyền thuyết "Thánh Gióng".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Sau khi đánh tan giặc Ân, Thánh Gióng bay lên trời gặp Ngọc Hoàng cùng các vị Tiên. Đề bài yêu cầu kể lại truyện *Thánh Gióng* bằng lời của nhân vật Thánh Gióng trong hoàn cảnh ấy.

– Kể chuyện dựa vào truyền thuyết *Thánh Gióng.*

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, nhân vật Thánh Gióng xưng "con" hoặc "thần" trong câu chuyện với Ngọc Hoàng. Chú ý tưởng tượng những suy nghĩ, tình cảm của nhân vật Gióng; không gian thiên đình và thái độ của Ngọc Hoàng cùng các vị tiên khi nghe chuyện của chàng.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu chiến thắng của Thánh Gióng cùng nhân dân ta trước sự xâm lược của giặc Ân và việc Thánh Gióng bay về trời.

+ Sự đón tiếp Thánh Gióng của Ngọc Hoàng và các vị tiên. Thánh Gióng được đề nghị kể lại chuyện đánh giặc.

Thân bài:

(Thánh Gióng kể chuyện)

+ Chuyện thái tử đầu thai xuống làm con vợ chồng ông bà lão làng Gióng.

+ Sự phát triển không bình thường của Gióng: đã ba năm chưa biết nói, biết cười, đặt đâu nằm đấy.

+ Việc giặc Ân xâm lược nước nhà, vua truyền sứ giả đi tìm người hiền tài cứu nước.

+ Chuyện Gióng cất tiếng nói đầu đời nhờ mẹ gọi sứ giả xin cấp những đồ cần thiết để đi đánh giặc.

+ Chuyện xóm làng nuôi Gióng lớn nhanh như thổi và nhà vua đúc ngựa sắt, áo giáp sắt, roi sắt... cho Gióng.

+ Chuyện Gióng đánh giặc; chiến thắng rồi bay về trời.

Kết bài:

+ Nỗi nhớ cha mẹ dưới trần gian và mong muốn được cùng nhân dân giữ gìn đất nước.

+ Thái độ, suy nghĩ của Ngọc Hoàng và các vị tiên sau khi nghe Thánh Gióng kể chuyện.

2. Bài văn mẫu

Dẹp xong giặc Ân, Thánh Gióng lên đỉnh núi Sóc (Sóc Sơn), cởi bỏ giáp sắt, quay nhìn lại làng Phù Đổng rồi cả người và ngựa từ từ bay về trời.

Về đến thiên đình, chàng vội vã vào yết kiến Ngọc Hoàng để tâu trình mọi việc. Trong sân rồng, Ngọc Hoàng và các vị chư tiên đợi chừng đã lâu. Ai cũng sốt ruột lo lắng cho muôn dân trăm họ.

– Hạ thần xin kính chúc Ngọc Hoàng vạn thọ! – Gióng hô lớn.

– Ái khanh bình thân. Mau kể cho trẫm và các chư tiên nghe những việc mà khanh đã làm dưới trần trong thời gian qua.

Thế rồi Thánh Gióng bắt đầu kể.

– Từ khi thần được bệ hạ tin tưởng giao cho trọng trách xuống trần giúp nhân dân dẹp giặc, thần đã đi rất nhiều nơi, đến nhiều vùng, gặp không ít bao nhiêu người. Nhưng mãi, thần chưa chọn được gia đình nào thích hợp để đầu thai. Rồi một hôm, thần đến làng Phù Đổng, gặp một đôi vợ chồng ông lão ăn ở hiền lành, chăm chỉ có tiếng là phúc đức. Nhà họ tuy nghèo nhưng hễ gặp ai khó khăn hoạn nạn đều hết lòng giúp đỡ, chẳng kể công bao giờ. Trong làng ngoài xóm, ai cũng yêu mến, kính trọng. Chỉ hiềm nỗi, hai vợ chồng đã già nhưng chưa có một mụn con nào. Hai người buồn lắm. Thấy hợp ý, thần quyết định chọn đôi vợ chồng này để đầu thai làm con. Biết là sớm mai bà lão ra đồng, thần liền biến thành một vết chân to, khác thường. Quả nhiên, bà lão thấy tò mò nên đã đưa chân vào ướm thử xem hơn kém bao nhiêu. Sau buổi ấy, bà thụ thai, mười hai tháng sau sinh ra một cậu bé trắng trẻo, bụ bẫm. Cậu bé đó chính là thần. Bố mẹ thần rất sung sướng. Bà con hàng xóm cũng sang chia vui. Nhưng niềm vui không được bao lâu lại chuyển sang buồn. Đã lên ba mà thần không nói, không cười, không đi, đặt đâu nằm đấy. Cha mẹ ai cũng lo buồn nhưng không hề ghét bỏ mà vẫn thương yêu thần như trước.

Bấy giờ, đúng như Ngọc Hoàng dự tính, giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước Việt. Chúng vô cùng hung ác, đi đến đâu là giết hại dân lành, phá huỷ nhà cửa đến đấy. Thế giặc mạnh như chẻ tre, quân triều đình khó lòng chống cự nổi. Thấy vậy, nhà vua lo lắng, bèn sai sứ giả đi khắp nơi rao tìm người tài giỏi giúp nước. Nghe tiếng rao, thần liền cất tiếng gọi mẹ:

– Mẹ ra mời sứ giả vào đây giúp con!

Mẹ vô cùng ngạc nhiên vì thần tự dưng biết nói. Đoán có sự lạ, mẹ thần vội ra mời sứ giả vào.

Sứ giả vào, thần liền bảo:

– Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt, một tấm áo giáp sắt và một chiếc nón sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này.

Sứ giả kinh ngạc, vừa mừng vừa lo vội vàng về tâu vua. Nhà vua truyền cho thợ ngày đêm làm gấp những vật thần đã dặn.

Từ ngày sứ giả về, thần lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã chật căng đứt chỉ. Bố mẹ thần dù làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi thần. Thấy vậy, bà con hàng xóm liền quây vào giúp đỡ. Người cho gạo, người cho cà, người cho vải. Ai cũng mong thần lớn mau để giết giặc cứu nước.

Giặc Ân đã đến chân núi Trâu. Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Thần bèn vùng dậy, vươn vai biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt. Thần mặc áo giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi lên ngựa sắt tiến thẳng ra trận địa. Ngựa sắt phun lửa đỏ rực, thần ngồi trên dùng roi sắt tiêu diệt từng lớp, từng lớp quân thù. Giặc chết như rạ. Đang giữa trận chiến, bỗng roi sắt gẫy. Thần bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Chúng kinh hồn bạt vía, giẫm đạp lên nhau để tháo chạy. Giặc tan. Thần đuổi đến chân núi Sóc thì không còn thấy bóng dáng một tên giặc nào. Duyên phận với trần gian đã hết, nhiệm vụ Ngọc Hoàng giao đã hoàn thành. Thần bèn cởi bỏ áo giáp sắt, phi ngựa trở về trời bẩm báo Ngọc Hoàng.

Nghe đến đây, Ngọc Hoàng ưng ý lắm. Ngài vuốt râu cười và nói:

– Trẫm rất hài lòng trước chiến tích của khanh. Thật quả không phụ lòng mong đợi của ta và các chư tiên. Trẫm chuẩn tấu lời thỉnh nguyện của muôn dân, phong ái khanh làm Phù Đổng Thiên Vương, đời đời được nhân dân thờ cúng, cho phép nhân dân cứ đến tháng tư được mở hội mừng công.

Còn bây giờ, trẫm và các ái khanh hãy thưởng thức ngọc tửu, đào tiên để mừng chiến công của Thánh Gióng!

Đề 25

Đề bài: *Trẻ em vẫn mơ ước vươn vai một cái là trở thành tráng sĩ như Thánh Gióng. Em hãy tưởng tượng mình mơ thấy Thánh Gióng và hỏi ngài bí quyết, xem ngài khuyên em như thế nào.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể chuyện tưởng tượng: từ câu chuyện cổ tích *Thánh Gióng*, đặc biệt là chi tiết Thánh Gióng lớn nhanh như thổi, người viết

tưởng tượng mơ được gặp Thánh Gióng để hỏi ngài bí quyết về sức mạnh ấ; và được ngài trả lời.

– Những chi tiết, sự việc trong bài viết được xây dựng từ câu chuyện truyền thuyết *Thánh Gióng*, từ thực tế đời sống (mang tính khoa học về sứ khỏe con người) và sự tưởng tượng của người viết.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" vớ người đọc; xưng "cháu" gọi "ngài" với Thánh Gióng. Cần chú ý kết hợ phương thức tự sự và miêu tả.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Thể hiện những tình cảm và ấn tượng về nhân vật Thánh Gióng trong truyền thuyết, đặc biệt là chi tiết Thánh Gióng vươn vai trở thành tráng sĩ; ước mơ của em về sức mạnh giống như ngài.

+ Giới thiệu giấc mơ được gặp Thánh Gióng.

Thân bài:

+ Hoàn cảnh em gặp Thánh Gióng: nơi gặp, dịp gặp (em đi lạc lên Thiên đình / Thánh Gióng đến hội khỏe Phù Đổng, em đã được gặp ngài,...)

+ Hình dáng, vẻ ngoài Thánh Gióng.

+ Câu chuyện của em và Thánh Gióng:

• Em đã hỏi chuyện ngài như thế nào, đặc biệt là câu hỏi về bí quyết lớn nhanh của ngài.

• Ngài đã trả lời em ra sao: thường xuyên tập thể dục (tưởng tượng hàng đêm, khi cha mẹ đã ngủ, thoát khỏi hình hài cậu bé chưa biết nói cười để tập luyện), ăn uống điều độ,...

• Lời khuyên và sự kì vọng, mong ước ngài dành cho em và thế hệ trẻ của đất nước.

Kết bài:

+ Cuộc gặp gỡ của em và Thánh Gióng kết thúc như thế nào.

+ Những suy nghĩ, bài học em rút ra từ câu chuyện với Thánh Gióng.

2. Bài văn mẫu

Trời đã về khuya, mọi vật bắt đầu chìm vào trong giấc ngủ, chỉ còn nghe thấy tiếng dế kêu ri ri ngoài vườn. Em vẫn không tài nào ngủ được bởi không khí hội Gióng vẫn còn dâng trong người. Ngồi tựa lưng vào bậu cửa, em mơ màng nhớ lại bầu không khí sôi động của đám rước ban chiều.

Đang thả hồn theo mây gió thì bỗng đâu một vầng sáng xuất hiện khiến em hoa cả mắt. Đằng sau vầng sáng đó là một cánh cửa mờ ảo được tạo bằng sương và khói. Vẫn chưa hết ngạc nhiên thì vẳng lại từ sau cánh cửa là tiếng ngựa hí vang xen lẫn tiếng binh khí chạm vào nhau nghe sắc lạnh. Tò mò, em bước chân vào trong làn khói sương và ngạc nhiên thay trước mắt em là một quang cảnh vô cùng hỗn loạn. Xác giặc chất thành

đống, những tên còn sống đang toán loạn tìm đường tháo chạy. Từ đằng xa một tráng sĩ thân hình cao lớn vạm vỡ, oai phong lẫm liệt đang vung roi sắt đánh quân thù. Lại gần hơn nữa thì thấy rõ hơn con ngựa tráng sĩ đang cưỡi không phải ngựa thật mà là một con ngựa sắt miệng còn đang phun lửa về phía kẻ thù. Trận đánh đang hồi ác liệt thì bỗng đâu roi sắt gãy, tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre bên đường quật vào giặc tơi bời. Ngây người trước cảnh tượng cực kì hùng tráng ấy, em không thốt nên lời.

Ước mơ gặp Thánh Gióng đã có trong em từ lâu bởi em luôn xem ngài là thần tượng của mình. Giờ đây khi tận mắt được trông thấy ngài hùng dũng đánh giặc, em rất cảm động. Bạo dạn, em tiến lại gần ngài và cất tiếng hỏi hết sức cung kính:

– Ngài có phải Thánh Gióng – anh hùng của Làng Phù Đổng, người có công đánh đuổi giặc Ân trong truyền thuyết không ạ?

Nhìn em một hồi, Thánh Gióng đáp, giọng sang sảng:

– Đúng vậy. Nhìn ngươi rất lạ, chắc không phải người nơi đây?

– Ngài nói đúng, cháu là người của tương lai ngàn vạn năm sau. Nhưng cháu cũng là con Rồng cháu Tiên giống như nhân dân nước Việt, là con cháu của ngài...

– Ra là vậy. Thế ngươi gặp ta có chuyện gì?

– Thưa, cháu rất ngưỡng mộ tài năng phi thường của ngài, cháu cũng muốn mình có thể vươn vai thành "Thánh Gióng". Ngài chỉ cho cháu bí quyết có được không?

Nghe ước muốn ngây ngô của em, Thánh Gióng cười vang. Tiếng cười của ngài làm những bụi tre gần đó rung lên. Xong ngài nói:

– Cháu yêu, ta rất vui khi thấy cháu quý mến ta, nhưng quả thật ta không có bí quyết nào để nói cho cháu. Có chăng thì đó chính là tình yêu thương và đùm bọc của nhân dân làng Gióng nói riêng và nhân dân Lạc Việt nói chung với ta. Cháu thấy đấy, nếu không nhờ cơm gạo, áo quần,... của bà con chòm xóm thì ta đâu có thể dễ dàng vươn vai thành tráng sĩ như bây giờ. Và nếu không có ngựa sắt, áo giáp sắt, roi sắt trợ giúp thì ta thật khó khăn khi đánh đuổi giặc Ân. Chiến thắng vẻ vang này không phải công sức của mình ta. Nó là kết quả của tình đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân đất Việt. Cháu nhìn xem, thanh roi sắt cứng cáp là thế ấy vậy mà đánh mãi cũng phải gãy, nhưng bó tre thân thuộc kia sao lại bền đến vậy? Bởi nó không chỉ có một mình, nó có sự gắn kết của nhiều thanh tre. Đoàn kết và yêu thương chính là sức mạnh chiến thắng mọi kẻ thù.

Nghe người anh hùng làng Gióng tâm sự, em cảm thấy mình hiểu ra nhiều điều và càng khâm phục ngài hơn. Em đang định hỏi tiếp thì ngài đã thúc ngựa hí vang và phóng vút đi. Vẳng lại bên tai chỉ còn tiếng chào từ

biệt. Thế rồi cả người và ngựa từ từ bay lên trời, nhìn từ xa vẫn còn thấy một vệt sáng le lói lẫn vào trong mây khói...

Bỗng có ai đó lay em rồi có tiếng mẹ gọi:

– Dậy đi cọn! Lên giường mà ngủ chứ! Ngủ đây khéo cảm lạnh bây giờ.

Em mở mắt, choàng tỉnh giấc. Hoá ra tất cả chỉ là một giấc mơ, một giấc mơ rất thú vị. Giấc mơ đã giúp em hiểu hơn về người anh hùng làng Gióng và hiểu hơn về "bí quyết" vươn vai Phù Đổng của Thánh Gióng nói riêng và của dân tộc Việt Nam ta nói chung trong những năm tháng đánh giặc cứu nước cũng như xây dựng xã hội mới sau này.

Đề 26

Đề bài: *Hãy kể lại truyền thuyết "Sơn Tinh, Thuỷ Tinh" bằng lời văn của Thủy Tinh.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu sử dụng lời của Thủy Tinh để kể lại truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh*.

– Kể chuyện dựa vào truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh*.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất – nhân vật Thủy Tinh xưng "tôi" hoặc "ta" để kể chuyện. Chú ý tưởng tượng thêm những suy nghĩ, hành động của nhân vật này sao cho phù hợp với các chi tiết trong truyện. Các sự việc trong truyện có thể không giữ nguyên trình tự như vốn có để thể hiện điểm nhìn của người kể chuyện.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Thủy Tinh giới thiệu về bản thân.

+ Giới thiệu về lí do tại sao hàng năm nhân dân đất Việt thường phải hứng chịu nhiều trận mưa lũ khủng khiếp.

Thân bài:

+ Chuyện vua Hùng Vương thứ mười tám muốn kén rể.

+ Giới thiệu về Sơn Tinh, Thủy Tinh và chuyện hai chàng đến cầu hôn Mị Nương.

+ Việc vua Hùng thách cưới và tình cảm thiên vị của Vua Hùng với Sơn Tinh.

+ Kết quả của việc dâng lễ vật xin cưới: Sơn Tinh được cưới Mị Nương, Thủy Tinh tức giận đuổi đánh.

+ Cuộc chiến giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh; kết quả cuộc chiến.

Kết bài:

+ Hàng năm, Thủy Tinh vẫn dâng nước lên để đánh Sơn Tinh nhưng năm nào cũng thua.

- Góp công vào những chiến thắng của Sơn Tinh là cộng đồng dân tộc Việt, nhân dân ta đã đắp đê phòng lụt để chống lại những cơn hờn ghen của chàng Thủy Tinh si tình.

2. Bài văn mẫu

Chào các bạn trẻ! Ta là Thuỷ Tinh, một người đã không biết bao nhiêu lần đánh nhau với Sơn Tinh để cướp Mị Nương, nhưng không hiểu tại sao lần nào ta cũng thua.

Nguyên do cũng vì hôm ấy, ta nghe bọn thuỷ binh bàn tán xôn xao rằng: Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái tên là Mị Nương, người đẹp như hoa, tính nết hiền dịu, ngài thương yêu con gái hết mực, muốn kén cho con một người chồng xứng đáng. Không đợi chờ gì nữa, ta liền đến xin cầu hôn nàng.

Nào ngờ khi vừa đến thì gặp một người cùng chung mục đích. Anh ta mặc bộ áo giáp, bước đi rất mạnh mẽ. Cúi xuống lạy vua Hùng rồi anh ta bắt đầu trổ tài: vẫy tay về phía đông, bỗng dưng phía đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Mọi người đồn rằng, anh ta tên là Sơn Tinh, là chúa tể của vùng non cao. Anh chàng giỏi giang đấy, nhưng so sao được với ta, chúa miền nước thẳm. Ta vuốt nhẹ bộ quần áo được tết bằng những chiếc vẩy cá to và cứng đang mặc rồi xin được trổ tài. Ta vung tay, cất tiếng gọi oang oang. Bỗng đâu một luồng gió mạnh nổi lên, rồi mây đen ùn ùn kéo đến, mưa trút xuống ào ào. Nhìn xung quanh thấy nhà vua và triều thần, ai nấy đều khiếp sợ, ta vui lắm. Trổ tài xong, ta cũng lạy tạ vua Hùng. Ngài băn khoăn không biết chọn ai, từ chối ai, bèn phán:

- Hai chàng đều vừa ý ta, nhưng ta chỉ có một người con gái. Thôi thì ngày mai, ai đem sính lễ đến trước ta sẽ gả con gái cho.

Chúng ta tâu hỏi đồ sính lễ cần sắm những gì, ngài nghĩ ngợi một lúc rồi bảo:

- Một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ phải đủ một đôi.

Thật tức, những thứ đó sẵn có ở chỗ Sơn Tinh, ta tìm kiếm thì khó khăn lắm. Nhưng một người tài giỏi như ta, không có gì là không làm được. Nào ngờ hôm sau, mới tờ mờ sáng, Sơn Tinh đã đem đầy đủ lễ vật đến rước Mị Nương về núi.

Ta đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo đánh Sơn Tinh. Vừa đuổi theo, ta vừa hét; "Sơn Tinh, trả Mị Nương cho ta!" Trận đánh giữa hai chúng ta diễn ra thật ác liệt. Ta hô mưa, gọi gió, làm thành giông bão rung chuyển cả đất trời. Nước ngập nhà cửa, ruộng đồng, tưởng như thành Phong Châu đang nổi lềnh bềnh trên biển nước. Ta đinh ninh chắc hẳn mình giành lại được Mị Nương nên rất đắc chí. Nhưng

không, dù gió thét ào ào, mưa trút như thác, Sơn Tinh vẫn đứng vững vàng, nét mặt bình thản bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi ngăn chặn dòng nước lũ. Hắn và ta đánh nhau ròng rã mấy tháng trời. Cuối cùng, ta đuối sức đành rút quân về.

Từ đó oán nặng, thù sâu, năm nào ta cũng làm mưa gió bão lụt dâng nước đánh hắn. Nhưng lần nào cũng vậy, vẫn không thắng nổi hắn để cướp lại Mị Nương, ta phải lủi thủi rút quân về, với tâm trạng đầy oán hận.

Đề 27

Đề bài: *Kể lại truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh bằng lời của vua Hùng.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu sử dụng lời của vua Hùng để kể lại truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh*.

– Kể chuyện dựa vào truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh*.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất – nhân vật vua Hùng xưng "tôi" hoặc "ta" để kể chuyện. Chú ý tưởng tượng thêm những suy nghĩ, hành động của nhân vật nhà vua sao cho phù hợp với các chi tiết trong truyện. Các sự việc trong truyện có thể không giữ nguyên trình tự như vốn có để thể hiện điểm nhìn của người kể chuyện.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Vua Hùng giới thiệu về bản thân.

+ Giới thiệu về lí do tại sao hàng năm nhân dân đất Việt thường phải hứng chịu nhiều trận mưa lũ khủng khiếp.

Thân bài:

+ Chuyện vua Hùng Vương thứ mười tám muốn kén rể.

+ Giới thiệu về Sơn Tinh, Thủy Tinh và chuyện hai chàng đến cầu hôn Mị Nương.

+ Việc vua Hùng thách cưới và tình cảm thiên vị của Vua Hùng với Sơn Tinh.

+ Kết quả của việc dâng lễ vật xin cưới: Sơn Tinh được cưới Mị Nương, Thủy Tinh tức giận đuổi đánh.

+ Cuộc chiến giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh; kết quả cuộc chiến.

Kết bài:

+ Hàng năm, Thủy Tinh vẫn dâng nước lên để đánh Sơn Tinh nhưng năm nào cũng thua.

+ Góp công vào những chiến thắng của Sơn Tinh là cộng đồng dân tộc Việt, nhân dân ta đã đắp đê phòng lụt để chống lại những cơn hờn ghen của chàng Thủy Tinh si tình.

2. Bài văn mẫu

Ta là Hùng Vương đời thứ mười tám. Ta có một người con gái yêu gọi là Mị Nương, người đẹp như hoa, tính tình lại hiền dịu nên ta rất mực yêu thương, chiều chuộng. Khi Mị Nương đã đến tuổi cập kê, ta muốn kén cho con một chàng rể thật xứng đáng. Vì vậy, ta đã cho người đi loan báo khắp nơi, mong tìm được chàng rể ưng ý.

Chẳng bao lâu sau đã có hai chàng trai đến cầu hôn. Ai cũng mang cốt cách phi phàm, không giống người thường. Trong bụng ta đã có phần ưng ý lắm. Một người tự xưng là Sơn Tinh, tướng mạo khôi ngô, dáng vẻ hùng dũng và oai phong. Sơn Tinh mặc áo bằng da hổ trắng, vai mang cung tên, tay cầm rìu lớn, giọng nói oang oang. Người này tài phép cao cường: vẫy tay về phía đông, phía đông lập tức nổi lên nhiều cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Ta và triều thần ai nấy đều khâm phục hết sức. Người thứ hai cũng hùng dũng không kém. Người đó tự xưng là Thuỷ Tinh, sống ở miền nước thẳm. Sơn Tinh có thân hình to lớn, tóc xanh, xoăn tít. Vị chúa vùng nước thẳm khoác trên mình bộ giáp bằng vảy cá, sáng lóng lánh dưới ánh mặt trời. Tay cầm một thanh mâu lớn, cao hơn trượng. Khi thanh mâu vừa được vung lên thì ở đâu kéo đến một luồng gió mạnh kèm theo mây đen và chỉ một lát sau, mưa trút xuống ào ào, khiến tất thảy đều kinh sợ. Cả hai người đều tài giỏi, đều xứng đáng làm rể ta. Nhưng ta chỉ có một người con gái, biết nhận lời ai, từ chối ai. Suy nghĩ đắn đo mãi không được, ta bè triệu các Lạc Hầu, Lạc Tướng vào bàn bạc. Sau khi bàn bạc xong xuôi, ta phán như sau:

– Cả hai ngài đều vừa ý ta. Song ta chỉ có một người con gái, biết gả cho ai bây giờ? Thôi thì ngày mai, ai đem sính lễ đến trước, ta sẽ gả con gái cho người đó.

Sơn Tinh và Thuỷ Tinh đều đồng ý với quyết định của ta. Hai ngài còn hỏi ta lễ vật gồm những gì. Suy nghĩ hồi lâu, cuối cùng vì có phần ưng Sơn Tinh hơn nên lễ vật ta đưa ra gồm toàn những thứ có thể dễ dàng tìm thấy ở trên cạn: “Một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi.”

Quả thực, trời không phụ lòng người. Sáng tinh mơ hôm sau, khi ta còn đang yên giấc, Sơn Tinh đã đem lễ vật đến trước điện. Lễ vật đã đầy đủ, ta cho phép Sơn Tinh rước Mị Nương về núi. Đoàn rước dâu vừa đi được một đoạn thì Thuỷ Tinh đem lễ vật đến. Nghe tin ta đã gả Mị Nương cho Sơn Tinh, Thuỷ Tinh điên cuồng giận dữ, đem quân đuổi theo. Ta không thể khuyên giải được nên cho người phi ngựa hoả tốc báo tin cho Sơn Tinh. Nghe tin, Sơn Tinh không hề nao núng mà nhắn ta yên tâm. Nhưng lòng ta như có lửa đốt khi nghĩ lại ánh mắt đỏ ngầu, tiếng thét man rợ của Thuỷ Tinh lúc nghe tin mình đến trễ, không cưới được vợ. Cùng lúc đó, từ phía cung điện, ta lại nhìn thấy những vầng mây đen cùng những cơn cuồng

phong đang ùn ùn kéo tới chỉ chờ đợi nhấn chìm thành Phong Châu của ta trong biển nước. Một dự cảm không lành ngập tràn trong lòng ta. Quả thật, điều ta lo sợ đã xảy ra. Thuỷ Tinh hô mưa, gọi gió, dâng nước làm ngập nhà cửa, làng mạc. Thành Phong Châu dần dần ngập chìm trong nước. Ta và triều thần tìm mọi cách đưa người dân lên núi cao lánh nạn mà trong lòng vẫn không nguôi lo lắng cho vợ chồng Mị Nương. May thay, trước những đòn tấn công dữ dội của Thuỷ Tinh, Sơn Tinh cũng không hề thua kém, một tay bốc từng quả đồi, một tay dời từng dãy núi, ngăn chặn dòng nước dữ. Binh tôm, tướng cá của Thuỷ Tinh kéo đến đâu đều bị mãnh hổ và voi trắng hạ gục đến đấy. Nước dâng cao lên bao nhiêu thì đồi núi cao lên bấy nhiêu. Trận đánh càng ngày càng gay go ác liệt. Cuối cùng, Thuỷ Tinh đuối sức, đành rút quân về trong nhục nhã ê chề.

Từ đó, oán nặng thù sâu, hàng năm Thuỷ Tinh lại dâng nước đánh Sơn Tinh. Vào những ngày ấy, ta và các Lạc hầu, Lạc tướng góp sức cùng Sơn Tinh, mong chàng giành thắng lợi, mang lại bình yên cho muôn dân. Quả là như vậy, năm nào Sơn Tinh cũng giành thắng lợi, Thuỷ Tinh đánh mãi, mỏi mệt lại rút quân về. Nhưng sau bao lần thất bại mà Thuỷ Tinh vẫn không thôi ý chí báo thù, đúng như câu ca dao:

"Núi cao sông hãy còn dài
Năm năm báo oán, đời đời đánh ghen".

Đề 28

Đề bài: *Hãy tưởng tượng cuộc đọ sức của Sơn Tinh và Thuỷ Tinh trong điều kiện ngày nay với máy xúc, máy ủi, xi măng cốt thép, máy bay trực thăng, điện thoại di động,...*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể chuyện tưởng tượng: từ câu chuyện về cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh trong truyền thuyết, tưởng tượng cuộc đọ sức giữa hai chàng trong điều kiện xã hội hiện đại. Đó là cuộc chiến mới với những điều kiện mới: điện thoại di động, thuốc nổ, máy bay, súng trường, máy ủi, vũ khí hạt nhân,...

– Các chi tiết, sự vật, sự việc trong truyện được xây dựng từ truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh*; những sự vật sự việc trong thực tế kết hợp với trí tưởng tượng của bản thân. Lưu ý rằng, truyện nên thống nhất thể hiện một tư tưởng tiến bộ nào đó (chẳng hạn: thiện thắng ác / không nên chủ quan, phải luôn cảnh giác,...).

– Truyện được kể bằng ngôi thứ ba, người kể chuyện là người được chứng kiến cuộc chiến giữa Sơn Tinh, Thủy Tinh cùng quân đội của hai chàng. Bài viết chú ý đến việc sử dụng kết hợp phương thức tự sự và miêu tả.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Nhắc lại mối mâu thuẫn không thể điều hòa giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh.

+ Giới thiệu hoàn cảnh cuộc đọ sức của hai chàng trong điều kiện xã hội hiện đại (chẳng hạn: Thủy Tinh sau nhiều năm chuẩn bị lực lượng nghĩ đã đủ sức đánh Sơn Tinh nên chủ động gây chiến / Sơn Tinh nhiều năm say sưa với chiến thắng không đề phòng nên bị đánh bất ngờ,...).

Thân bài:

+ Thủy Tinh gây chiến với những hành động khiêu khích, phá hoại (chẳng hạn:

- Tung ra nhiều virus phá hủy máy tính, các hệ thống quản lí dữ liệu, làm suy thoái kinh tế;
- Hủy hoại hệ thống thông tin liên lạc, tung ra các băng ảnh đồi trụy;
- Đánh bom hủy diệt, tuyên bố sở hữu vũ khí hạt nhân,...).

+ Hành động của Sơn Tinh (có thể theo hai hướng, tùy thuộc vào mục đích thể hiện tư tưởng của người viết. Nếu muốn thể hiện chiến thắng của Sơn Tinh, khẳng định lí tưởng "thiện thắng ác" thì tưởng tượng kể về những hành động phản kháng mạnh mẽ:

- Cử những chuyên gia hàng đầu về máy tính chặn đứng các cuộc tấn công bằng virus, thiết lập hệ thống tường lửa ngăn chặn sự gia tăng của các trang web đồi trụy;
- Có nhiều vũ khí hiện đại: máy bay tàng hình, điện thoại công nghệ 3G hoàn hảo;
- Xây dựng hệ thống nhân viên phản gián, phá thành công nhiều vụ khủng bố, ám sát.
- Chế tạo thành công vũ khí hạt nhân tạo thế cân bằng về sức mạnh vũ trang,...

Nếu muốn thể hiện bài học cảnh giác, nhắc nhở về thái độ chủ quan thì tưởng tượng về thái độ của Sơn Tinh, sự lúng túng, bất ngờ của Sơn Tinh và quân đội,...).

Kết bài:

+ Kết quả của cuộc chiến Sơn Tinh – Thủy Tinh trong thời hiện đại.

+ Rút ra bài học cần thiết từ cuộc chiến tưởng tượng này.

2. Bài văn mẫu

Sơn Tinh đang dự cuộc họp nghe báo cáo về những hậu quả cũng như thiệt hại do cơn lũ gây ra thì có tin cấp báo: "Báo cáo Sơn thần, một phần của đoạn đê xung yếu ngăn nước tràn vào thành phố đã bị vỡ, đề nghị ngài về ngay ạ". Thế là cơn lũ lại tràn về, dòng nước của Thủy Tinh. Sự quyết tâm gây lũ lụt của Thủy Tinh và ý chí quyết không để lũ lụt gây thiệt hại

cho nhân dân của Sơn Tinh lại tạo nên trận chiến. Qua mấy ngàn năm phát triển, ngày nay họ đọ sức với nhau bằng máy xúc, máy ủi, xi măng cốt thép, máy bay trực thăng, điện thoại di động...

Sơn Tinh nghe tin vội điều máy bay trực thăng về nơi xảy ra sự cố. Ngồi trên máy bay nhìn đoạn đê xung yếu bị vỡ, mọi vật cứ nổi lềnh bềnh trên nước khiến ngài đau lòng. Và giữa dòng nước kia Thủy Tinh đang chỉ huy dâng nước lên phá vỡ hoàn toàn đoạn đê, Sơn Tinh cho máy bay hạ xuống. Sơn Tinh dùng điện thoại di động gọi cho chỉ huy hạm đội phụ trách việc cứu trợ đồng bào. Sơn Tinh nói:

– Hạm đội một nghe rõ trả lời, anh đã cứu hết được nhân dân ở những nơi cơn lũ đang đi qua chưa?

Vị chỉ huy trưởng lúng túng:

– Dạ thưa, cơn lũ mạnh quá xuồng của chúng thần không tiếp cận được, chúng thần đang cố hết sức có thể.

Vẻ mặt lo âu trên khuôn mặt Sơn Tinh lộ rõ. Thủy Tinh đang đứng trên xe lội nước để ra giữa dòng lũ chiến đấu với Sơn Tinh. Đứng giữa dòng lũ, Thủy Tinh tự đắc nói:

– Sơn Tinh kia, lần này thì ngươi sẽ phải nhận lấy thất bại. Với đội quân hùng hậu của ta, ta sẽ làm cho tất cả nơi đây chìm trong bể nước và ta sẽ có được Mị Nương.

Lời nói của Thủy Tinh không làm giảm đi ý chí của Sơn Tinh. Sơn Tinh cho điều các máy xúc, máy ủi tới đem theo những bao tải cát để ngăn chặn dòng lũ. Hàng nghìn bao tải cát đã được đem tới. Hàng ngàn người đang xếp từng bao tải cát để hàn lại đoạn đê bị vỡ. Nhưng không ngờ, tưởng rằng dòng lũ đã được ngăn chặn lại bị Thủy Tinh dồn hết nội lực tấn công vào đoạn đê xung yếu nhất. Có lẽ những bao tải cát kia chưa phải là một trở ngại quá khó khăn đối với Thủy Tinh; đoạn đê lại bị vỡ. Những tiếng cười đắc chí vang lên từ phía quân của Thủy Tinh cùng với tiếng nước ồ ồ đổ vào vùng dân cư ở phía trong đê. Đồ đạc, những dụng cụ gia đình đang nổi lềnh bềnh trên mặt nước. Mấy xác gà, chó trôi xuôi. Trời đã quá trưa nhưng Sơn Tinh vẫn không nuốt nổi một hạt cơm. Sự khổ cực khốn đốn của nhân dân và nét mặt ngạo nghễ của thần nước như từng lưỡi dao đâm vào tim gan chàng. Có điện báo từ nơi cứu hộ đồng bào:

– Thưa ngài, chúng thần đã dùng xuồng, ca nô cứu được nhiều người nhưng vẫn còn có người bị mắc kẹt trên nóc nhà, họ đang bị đói.

Nghe thấy vậy, Sơn Tinh liền điều một máy bay phản lực đem theo lương thực, thuốc men tới để cứu đói và cũng ngăn chặn nguồn bệnh phát sinh.

Nước lũ mỗi ngày một dâng cao. Gió ào ào, mưa tầm tã, cây cối ngả nghiêng, có nhiều cây cổ thụ đã bị đổ, các tuyến đường giao thông chìm trong biển nước, nhiều vùng dân cư bị cô lập. Một ngày trôi qua mà vẫn không có kết

quả gì chuyển biến. Sơn Tinh đã thức suốt đêm để mỗi khi cơn lũ lên cao kịp đối phó. Sáng sớm hôm sau, cùng Sơn Tinh đối phó với dòng lũ còn có những quan chức tối cao của Chính phủ, ai cũng đau đáu một điều mong dòng lũ rút sớm để cuộc sống của nhân dân được bình yên. Sơn Tinh điều thêm máy móc hút nước từ đoạn đê vỡ bơm ra sông Hồng, sông Nhuệ. Xe chở xi măng cốt thép được điều tới. Lợi dụng cơ hội Thủy Tinh đang đắc ý mở tiệc ăn mừng, Sơn Tinh cho quân đổ xi măng hàn khẩu quãng đê vỡ. Vì mừng rỡ quá sớm, tưởng rằng Sơn Tinh đã chịu thua, Thủy Tinh thả sức ăn uống đến nỗi say mềm không còn biết điều gì. Khi Thủy Tinh tỉnh dậy ra xem thì đoạn đê mới đã chặn dòng lũ, nhiều trạm bơm hoạt động suốt ngày đêm trên nhiều tuyến sông, cuộc sống của nhân dân đã gần trở lại bình thường. Mọi sự tức giận của Thủy Tinh được dồn hết vào sự tấn công đoạn đê mới vỡ nhưng không được. Một lần nữa Thủy Tinh quay cuồng trong thất vọng. Đây chắc là lần thua đau đớn nhất của Thủy Tinh, tưởng mình đã nắm chắc phần thắng mà lại chịu thất bại. Mọi người vui mừng ôm lấy Sơn Tinh, dù ngày xưa hay ngày nay với những công cụ hiện đại thì người thua vẫn là Thủy Tinh.

Vậy là mùa bão lụt của năm nay đã đi qua, nhân dân lại được sống yên bình. Với những máy móc khoa học Kĩ thuật hiện đại, Sơn Tinh lại một lần nữa chiến thắng. Em mong rằng năm sau, nhiều năm nữa Thủy Tinh sẽ không dâng nước đánh Sơn Tinh để nhân dân khỏi phải chịu khổ dù Sơn Tinh ở thời đại nào cũng vẫn là một người anh hùng.

Đề 29

Đề bài: *Hóa thân vào thanh gươm thần của Đức Long Quân, em hãy kể lại truyện "Sự tích Hồ Gươm".*

1. Hướng dẫn làm bài

- Đề bài yêu cầu kể lại truyện *Sự tích Hồ Gươm* bằng lời của nhân vật thanh gươm thần (hóa thân vào thanh gươm của Đức Long Quân để kể lại truyện).

- Kể chuyện dựa vào truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm* và *Con Rồng, cháu Tiên.*

- Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất – nhân vật gươm thần kể chuyện xưng "tôi" hoặc "ta"; chú ý tưởng tượng thêm những chi tiết về Đức Long Quân và những suy nghĩ, tình cảm của gươm thần.

- Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Thanh gươm thần của Đức Long Quân tự giới thiệu.

+ Giới thiệu chuyện về Lê Lợi và Hồ Gươm.

Thân bài:

+ Kể về tình hình nước ta khi bị giặc Minh giày xéo và cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi.

+ Chuyện Đức Long Quân và việc ngài phái gươm thần đi giúp nghĩa quân.

+ Chuyện lưỡi gươm thần hiện mình ba lần trong lưới của Lê Thận và chàng đã nhận được gươm.

+ Chuyện vỏ gươm hiện mình trong rừng và Lê Lợi nhận được.

+ (Gươm thần) bộc bạch về ý nghĩa của việc tự chia làm hai phần, hiện lên ở hai nơi.

+ Chuyện lưỡi gươm và vỏ gươm gặp nhau ở nhà Lê Thận.

+ Chuyện gươm thần giúp Lê Lợi và nghĩa quân đánh đuổi giặc Minh xâm lược.

+ Đất nước sạch bóng quân thù, gươm thần được vua yêu quý, trân trọng, luôn mang bên mình.

+ Chuyện vua đi dạo trên hồ Lục Thủy, Rùa Vàng nổi lên xin lại gươm thần; gươm thần cảm nhận được "thần khí" từ Rùa Vàng nên khi tay vua vừa rời khỏi gươm, gươm thần đã bay về phía Rùa Vàng, cả hai lặn xuống và trở về Thủy cung.

Kết bài:

+ Gươm thần được Đức Long Quân khen ngợi.

+ Bày tỏ mong ước được sống trong hòa bình.

2. Bài văn mẫu

Ta vốn là thanh gươm của thần Long Nữ. Tuổi ta đã tới hàng nghìn năm. Trước đây, từ thời lập nước, thần đã luyện ngọc dưới Long Hải thành ta như ngày nay. Bởi vậy nên thân mình ta lúc nào cũng xanh biếc, toả sáng lấp lánh. Ta được thần ưu ái đội cho một chiếc mũ nạm ngọc. Khi con trai của thần là Lạc Long Quân lớn, người đã tặng ta cho con. Cùng với Lạc Long Quân, ta đã tiêu diệt biết bao nhiêu yêu quái: Ngư Tinh, Hồ Tinh và cả Mộc Tinh. Ta cũng đã chứng kiến cuộc gặp gỡ và chia tay của lạc Long Quân và nàng Âu Cơ. Đó cũng là lúc ta được chia làm hai phần. Ta theo Lạc Long Quân xuống biển, chiếc mũ nạm ngọc của ta theo nàng Âu Cơ lên non. Họ hẹn nhau, khi có việc gì thì giúp đỡ nhau, không quên lời hẹn.

Trải qua mấy mươi thế kỉ, lời ước hẹn đó vẫn không phai mờ. Đầu thế kỉ XV, giặc Minh đặt ách đô hộ nước Nam. Chúng coi người như cỏ rác, làm nhiều điều bạo ngược, cả người và thần đều vô cùng căm hận. Muốn giúp dân diệt giặc, Lạc Long Quân cử ta đi tìm người tài giúp nước. Nhìn khắp nhân gian, có anh chàng Lê Thận, tính tình thật thà, lại có duyên cơ, có thể giúp ta gặp được minh chủ xứng đáng. Đoán biết vậy, ta đã ba lần tìm cách chui vào lưới đánh cá của chàng. Khi đã được Lê Thận tiến cử với Lê Lợi, ta vẫn chưa thể phát huy hết tác dụng của mình. Bởi còn thiếu chiếc mũ nạm ngọc. Đoán biết được ý chồng, bà Âu Cơ ở chốn non cao đã khéo léo cho người gửi tới tay Lê Lợi chiếc mũ nạm ngọc của ta trong một lần tình cờ Lê Lợi lạc trong rừng sâu.

Kể từ khi có chiếc mũ, ta luôn toả sáng, truyền sức mạnh cho nghĩa quân. Bởi vậy, nhuệ khí của nghĩa quân ngày một tăng. Đánh đến đâu thắng đến đấy, quân Minh kinh sợ vô cùng. Chúng phải trốn chạy về nước. Non sông giờ đã sạch bóng quân giặc, nhà nhà yên ấm hưởng thái bình.

Nhiệm vụ đã hoàn thành, Long Quân liền phái thần Kim Quy đến triệu ta về Long Cung. Thần hẹn đón ta ở hồ Tả Vọng. Lúc đó, vua Lê Lợi đang dạo trên hồ thì Rùa Vàng đến, yêu cầu nhà vua trả ta lại cho Đức Long Quân.

Về đến Thuỷ Cung, trước các binh tôm tướng cá, ta kể lại mọi việc cho Long Quân nghe. Người hết sức khen ngợi ta đã nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ. Người nói:

– Hỡi gươm thần, khanh quả không phụ lòng mong mỏi của trẫm. Nay trẫm phong khanh làm Vương, đứng đầu trong muôn loài gươm báu. Trẫm cho phép nhân dân đổi tên hồ Tả Vọng thành hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm để mãi mãi nhớ tới công lao của dẹp giặc cứu nước của khanh. Còn bây giờ, ngươi ở lại bên cạnh ta dưới Thuỷ Cung, còn mũ ngọc ta sẽ sai người lên núi gửi lại nàng Âu Cơ, để mãi mãi lưu giữ lời hứa hẹn giữa ta và nàng từ ngày dựng nước. Ngươi có đồng ý không?

Tuy phải xa mũ, ta rất buồn nhưng cũng lấy làm tự hào vì sứ mệnh mà mình được gánh vác. Đó là sứ mệnh đánh giặc, đem đến hạnh phúc cho muôn dân và đặc biệt là sợi dây gắn bó ngàn đời giữa những con dân của đất Việt ở khắp mọi miền đất nước.

Đề 30

Đề bài: *Em hãy đóng vai Rùa Vàng để kể lại truyền thuyết "Sự tích Hồ Gươm".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyện *Sự tích Hồ Gươm* bằng lời của nhân vật Rùa Vàng (hóa thân vào Rùa Vàng để kể lại truyện).

– Kể chuyện dựa vào truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm* và *Con Rồng, cháu Tiên*.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất – nhân vật Rùa Vàng kể chuyện xưng "tôi" hoặc "ta"; chú ý tưởng tượng thêm những chi tiết về Đức Long Quân và những suy nghĩ, tình cảm của Rùa Vàng.

Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Rùa Vàng – vị tướng dưới trướng của Đức Long Quân tự giới thiệu.

+ Giới thiệu chuyện về Lê Lợi và Hồ Gươm.

Thân bài:

+ Kể về tình hình nước ta khi bị giặc Minh giày xéo và cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi.

+ Chuyện Đức Long Quân và việc ngài phái Rùa Vàng đem gươm thần đi giúp nghĩa quân.

+ Chuyện lưỡi gươm thần hiện mình ba lần trong lưới của Lê Thận và chàng đã nhận được gươm.

+ Chuyện vỏ gươm hiện mình trong rừng và Lê Lợi nhận được.

+ Rùa Vàng tiết lộ ý nghĩa của việc chia gươm làm hai phần, hiện lên ở hai nơi.

+ Chuyện lưỡi gươm và vỏ gươm gặp nhau ở nhà Lê Thận.

+ Chuyện gươm thần giúp Lê Lợi và nghĩa quân đánh đuổi giặc Minh xâm lược.

+ Đất nước sạch bóng quân thù, gươm thần được vua yêu quý, trân trọng, luôn mang bên mình.

+ Chuyện vua đi dạo trên hồ Lục Thủy, Rùa Vàng nổi lên xin lại gươm thần; gươm thần cảm nhận được "thần khí" từ Rùa Vàng nên khi tay vua vừa rời khỏi gươm, gươm thần đã bay về phía Rùa Vàng, cả hai lặn xuống và trở về Thủy cung.

Kết bài:

+ Rùa Vàng được Đức Long Quân khen ngợi.

+ Bày tỏ mong ước được chứng kiến cuộc sống hòa bình.

2. Bài văn mẫu

Ta là Rùa Vàng, một vị quan dưới trướng Lạc Long Quân. Hôm ấy, trong lúc ta đang ghi chép sổ sách trong thư phòng thì được tin đức Long Quân triệu kiến gấp. Ta bèn tức tốc vâng mệnh, đến điện gặp ngài. Vừa tới nơi ta đã nghe giọng nói như sấm rền của Long Quân:

– Ngày mai, lúc Lê Lợi cưỡi thuyền rồng trên hồ Tả Vọng dạo chơi, ngươi hãy nổi lên đòi lại thanh gươm thần cho ta.

Vâng mệnh Long Quân ta lui về thư phòng, chuẩn bị ngày mai thực thi mệnh lệnh.

Nhớ lại năm xưa, vào thời giặc Minh đặt ách đô hộ ở nước Nam, nhân dân cực khổ vô cùng. Bởi bọn giặc vô cùng hung ác, chúng coi người dân như cỏ rác, làm nhiều điều bạo ngược, thiên hạ ai ai cũng căm giận đến tận xương tuỷ. Bấy giờ ở vùng Lam Sơn, nghĩa quân nổi dậy chống lại chúng. Nhưng trong buổi đầu thế lực còn non yếu nên đã nhiều lần thất bại. Thấy vậy, để giữ đúng lời hứa với nàng Âu Cơ năm xưa “khi có việc cần thì giúp đỡ lẫn nhau”, Đức Long Quân đã quyết định cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần ngài vẫn đeo bên người để con cháu đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại đất nước. Lúc đó chính ta là người mang gươm cho nghĩa quân mượn.

Ta đã tìm hiểu rất kĩ và biết rằng ở vùng Thanh Hoá có một người đánh cá tên là Lê Thận, tính tình hiền lành, chất phác, sau này sẽ tham gia nghĩa quân nên ta quyết định chọn hắn làm sứ giả trao gươm báu.

Như thường lệ, vào một đêm trăng sáng, gió thổi mát lạnh, Lê Thận đem lưới thả xuống sông bắt cá. Đã chờ sẵn từ lâu, ta bí mật bỏ lưỡi gươm vào trong lưới của anh ta. Lúc kéo lưới lên, thấy nằng nặng, chàng ta đã mừng thầm, chắc hẳn là có cá to. Nhưng khi thò tay xuống chẳng thấy cá đâu mà chỉ thấy gươm báu dưới dạng một thanh sắt, bèn vứt đi và lại thả lưới tiếp. Phải vất vả ba lần ta mới khiến anh chàng nhận ra đó là lưỡi gươm và chịu mang về.

Quả nhiên, về sau Lê Thận gia nhập đoàn quân khởi nghĩa Lam Sơn. Chàng hăng hái, gan dạ, không nề nguy hiểm.Vì vậy, một hôm chủ tướng Lê Lợi cùng mấy tuỳ tòng đến nhà Thận. Thanh gươm thần gặp được chủ tướng nên tự động sáng rực lên trong túp lều tối om. Lấy làm lạ, Lê Lợi cầm lên xem và thấy hai chữ "Thuận Thiên" khắc sâu vào lưỡi gươm. Song chuyện đó cũng nhanh chóng bị quên đi, không ai biết đó là báu vật.

Cho tới một hôm, bị giặc đuổi, Lê Lợi và các tướng sĩ rút lui mỗi người một ngả. Lúc chạy ngang qua một khu rừng, Lê Lợi bỗng thấy có ánh sáng trên ngọn cây đa. Ông trèo lên mới biết đó là một chuôi gươm nạm ngọc. (Đó chính là phần chuôi của thanh gươm thần vốn do đức bà Âu Cơ cất giữ. Người cho chim thần đem đến đặt trên ngọn đa). Lê Lợi nhớ đến phần lưỡi gươm ở nhà Lê Thận bèn lấy chuôi gươm giắt vào lưng.

Ba ngày sau, khi gặp lại mọi người trong nhà Thận, Lê Lợi bèn đem chuyện bắt được chuôi gươm kể lại cho họ nghe. Và khi đem lưỡi gươm tra vào chuôi thì vừa như in.

Lê Thận bèn nâng gươm lên ngang đầu, cung kính nói với mọi người:

– Đây là ý trời phó thác cho minh công làm việc lớn. Chúng tôi nguyện đem xương thịt của mình theo minh công, cùng thanh gươm thần này để báo đền Tổ quốc!

Đến đây, nhiệm vụ của ta đã hoàn thành, thanh gươm thần đã được đặt vào đúng vào vị trí của nó.

Thế mà cũng đã một năm trôi qua rồi. Quả nhiên từ khi có thanh gươm thần giúp sức, nhuệ khí của nghĩa quân ngày một tăng mạnh, liên tiếp giành được thắng lợi, làm cho quân Minh bạt vía, kinh hồn. Lê Lợi giờ đã lên làm vua, lấy hiệu là Lê Thái Tổ.

Miên man trong những kỉ niệm của một năm trước, ta không ngờ trời đã sáng. Ta liền vội vã lên đường, thực hiện nhiệm vụ mà Long Quân giao. Kia rồi Đoàn thuyền rồng đã hiện ra trước mắt. Ta từ từ nổi lên mặt nước và bơi ra đón trước mũi thuyền. Ta cất giọng:

– Xin bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân.

Sau khi nghe ta nói, Lê Lợi nâng gươm hướng về phía ta và nói: "Xin thần Kim Quy về báo lại với Đức Long Quân rằng Lê Lợi thay mặt muôn dân kính cẩn đội ơn ngài đã cho mượn gươm báu giúp dân, giúp nước. Xin

cho chúng dân đổi tên hồ này thành hồ Hoàn Kiếm để đời đời nhớ đến công đức của ngài". Nghe xong, ta bèn ngậm gươm thần rồi lặn xuống nước.

Trở về Long cung, ta tâu lại những điều Lê Lợi đã nói với Long Quân. Người rất vui và hài lòng. Người giao cho ta nhiệm vụ hàng năm nổi lên mặt hồ một lần để xem xét dân tình, kịp thời báo cho người khi con cháu lâm nguy. Rùa Thần ta rất đỗi vinh hạnh nhận sứ mệnh cao cả đó.

Đề 31

Đề bài: *Mượn lời nhân vật cô Út, em hãy kể lại truyện cổ tích "Sọ Dừa".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyện *Sọ Dừa* bằng lời của nhân vật cô em Út.

– Kể chuyện dựa vào truyện cổ tích *Sọ Dừa*.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, nhân vật cô Út xưng "tôi"; chú ý đến thứ tự kể của các chi tiết, có thể đảo trật tự các sự việc để phù hợp với ngôi kể.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài: Cô Út tự giới thiệu về mình và những chuyện đã xảy ra với mình.

Thân bài:

+ Kể về gia đình mình (gia đình phú ông).

+ Chuyện Sọ Dừa – một người dị dạng đến xin chăn bò.

+ Kể về Sọ Dừa: sự ra đời và lớn lên kì lạ.

+ Những suy nghĩ (của cô Út – người kể chuyện) về Sọ Dừa và cách đối xử của cô với Sọ Dừa; cách đối xử của hai người chị đối với chàng.

+ Chuyện cô Út biết được bí mật của Sọ Dừa.

+ Chuyện Sọ Dừa đến xin làm rể phú ông – những suy nghĩ của cô Út và quyết định của cô.

+ Sọ Dừa sắm được đủ lễ vật được cưới cô Út rồi trút vỏ sọ dừa đi thi đỗ Trạng nguyên – niềm hạnh phúc của cô Út.

+ Chuyện Sọ Dừa đi sứ; ở nhà cô Út bị hai người chị hãm hại.

+ Cô Út đã vượt qua những nguy hiểm để sống sót trên đảo.

+ Cô Út được quan Trạng tìm thấy, hai người cùng trở về nhà gây bất ngờ với mọi người; hai người chị xấu hổ bỏ đi biệt tích.

Kết bài: Những suy nghĩ về cách đánh giá con người, cách cư xử với những người xung quanh trong cuộc sống và niềm hạnh phúc khi được sống giữa tình yêu thương của mọi người.

2. Bài văn mẫu

Tối hôm đó, nàng Út đang ngồi may áo cho chồng thì con nàng chạy đến bên cạnh. Bằng giọng nói ngây ngô, đứa con hỏi mẹ:

– Mẹ ơi, tại sao cha lại tên là Sọ Dừa? Tụi bạn con cứ bảo cái tên ấy xấu ơi là xấu mẹ ạ!

Mỉm cười hiền từ, nàng Út nhìn con âu yếm: "Tên của cha là do bà nội đặt cho. Xung quanh cái tên đó có rất nhiều chuyện kì lạ. Mẹ sẽ kể cho con nghe".

Đứa bé tròn mắt ngạc nhiên, ngồi im chờ đợi. Nàng Út cất giọng êm ái:

– Ngày xưa, ông bà nội rất nghèo, phải đi làm thuê cho nhà phú ông – ông ngoại con. Ông bà nội hiền lành, chịu khó nhưng đã ngoài năm mươi mà vẫn chưa có một mụn con nên buồn lắm. Chính bởi vậy nên có lẽ trời đất thương tình mới tạo ra một chuyện lạ kì.

Một ngày nọ, trời nắng to, bà con vào rừng hái củi, khát nước quá mà không tìm thấy suối. Chợt bà nhìn thấy cái sọ dừa bên gốc cây to đựng đầy nước mưa, bà bưng lên uống. Chuyện tưởng như đơn giản nhưng lại khiến bà có mang cha con.

Thật là buồn, chẳng bao lâu sau, vì tuổi già sức yếu nên ông con mất. Một thời gian sau, bà sinh ra cha con. Lúc đó cha không có hình dáng giống như bây giờ.

– Thế hình dáng cha con thế nào hả mẹ?

– Cha con không chân, không tay, tròn như một quả dừa. Bà buồn lắm, toan vứt đi thì cha con lên tiếng.

– Cha con vừa sinh ra mà đã nói được ạ? – Thằng bé ngạc nhiên.

Nàng út mỉm cười. Đúng vậy. Cha con bảo: "Mẹ ơi, con là người đấy. Mẹ đừng vứt con đi mà tội nghiệp". Nghĩ lại thấy thương, bà con đành để cha lại nuôi và đặt tên là Sọ Dừa. Lớn lên cha con vẫn không khác lúc nhỏ, cứ lăn lông lốc trong nhà chẳng làm được việc gì. Trông thấy con người khác mới tám tuổi đã biết chăn bò giúp cha mẹ, bà buồn lắm. Cha con biết chuyện nên cũng muốn đi chăn bò giúp bà. Ban đầu bà cũng lưỡng lự, sau thấy cha con cương quyết quá, bèn đến gặp ông ngoại con. Ông ngoại mới đầu không đồng ý vì ông nghĩ với hình dáng kì dị như vậy làm sao cha con chăn bò được nhưng sau lại đồng ý.

Khác với suy nghĩ của mọi người, cha con chăn bò rất giỏi. Hằng ngày cha lăn sau đàn bò ra đồng, tối đến lại lăn sau đàn bò về chuồng. Ngày nắng cũng như ngày mưa, bò con nào con nấy bụng no căng. Ông ngoại mừng lắm.

Mẹ cũng nghe gia nhân trong nhà bàn tán nhiều về cha con nhưng cũng chưa có dịp gặp mặt. Thế rồi đến ngày mùa, tôi tớ ra đồng làm cả, mẹ và các bác gái con thay phiên nhau đưa cơm cho cha con. Các bác của con vốn không ưa cha nên thường hắt hủi chàng. Mẹ thấy thương cảm cho cha nên đối xử với chàng như với mọi người khác, không hề phân biệt.

Một hôm, cũng như mọi ngày, mẹ mang cơm đến chân đồi thì nghe thấy tiếng sáo véo von. Giữa nơi đồng không mông quạnh này tại sao lại có tiếng sáo hay đến vậy? Nghĩ thế nên mẹ rón rén bước lên, nấp vào bụi cây xem ai mà lại tài giỏi đến vậy. Mẹ rất ngạc nhiên khi trước mắt mình là một chàng trai khôi ngô đang ngồi trên chiếc võng đào mắc vào hai cành cây, thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ. Lúc đó mẹ không biết đó là cha con. Mải nghe tiếng sáo, mẹ lỡ chân đạp vào một cành khô. Nghe thấy tiếng động, chàng trai biến mất, chỉ thấy cha con ở đó. Nhiều lần như vậy, mẹ biết cha con không phải người phàm trần, mẹ đem lòng yêu cha, có của ngon vật lạ đều giấu đem cho.

Dường như cũng hiểu tâm ý của mẹ nên cuối mùa, cha con về giục bà đến hỏi mẹ về làm vợ. Bà hết sức sửng sốt, nhưng cha con nằn nì dữ quá nên đành chiều lòng. Bà đem buồng cau đến nhà ông ngoại. Ông ngoại con đương nhiên không đồng ý vì hình dáng cha con kì dị quá, nhà lại nghèo, ông ngoại sợ mẹ và các bác khổ. Ông ngoại muốn bà nội từ bỏ ý định đó nên thách cưới rất nặng: một chĩnh vàng cốm, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười vò rượu tăm. Nhưng ông ngoại không ngờ rằng những thứ đó không gây khó khăn nổi cho cha. Đúng ngày hẹn, cha sai cả chục gia nhân khiêng lễ vật đến. Ông ngoại đành bằng lòng. Các bác con không ai muốn lấy cha, chỉ có mẹ đã yêu cha từ lâu nên đã ưng thuận theo cha con về làm vợ.

Trong ngày cưới của cha mẹ, một điều ngạc nhiên đã xảy ra. Cha con bỏ lớp sọ dừa, biến thành hình dáng đẹp đẽ như bây giờ. Mọi người ai ai cũng ngạc nhiên và sửng sốt. Mẹ và bà có lẽ là hai người hạnh phúc nhất.

Cha và mẹ sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng cha con là bậc thần tiên, được trời cử xuống giúp dân giúp nước nên mẹ không thể luôn giữ ở mãi bên mình được. Cha con đã tu chí học tập và vào kinh ứng thí. Bằng tài năng của mình, cha đã đậu Trạng nguyên và được nhà vua cử đi sứ. Trước khi đi cha có cho mẹ một con dao, một hòn đá lửa và hai quả trứng gà. Mẹ không biết cha có ý gì nhưng vẫn theo lời cha, đi đâu cũng mang theo bên mình.

Từ ngày cha con đi, mẹ ở nhà buồn nên thường đến chơi với các bác con. Một hôm, các bác rủ mẹ đi thuyền ra biển chơi. Mẹ vui vẻ đồng ý. Mẹ có ngờ đâu các bác con từ khi thấy mẹ và cha lấy nhau đã sinh lòng ghen ghét, luôn tìm cách hãm hại mẹ. Thuyền ra đến biển, nhân lúc mẹ không để ý, hai bác xô mẹ xuống nước. Khi mẹ đang chới với giữa dòng thì ở đâu xuất hiện một con cá kình rất to. Nó há miệng nuốt chửng lấy mẹ. Tuy rất hoảng sợ nhưng nhớ lời cha dặn, mẹ đem dao ra đâm chết cá, xác cá nổi lềnh bềnh trên mặt nước rồi dạt vào bờ. Mẹ mổ bụng cá chui ra thì thấy mình đang ở trên một hòn đảo hoang, không một bóng người. Thật may vì cha đã cho mẹ những vật dụng cần thiết để có thể sống sót trên đảo hoang. Mẹ lấy hai hòn đá cha cho cọ vào nhau, bật lửa lên, rồi xẻo thịt cá nướng

ăn, sống qua ngày, chờ có thuyền đi qua cứu. Cũng may mẹ có hai con gà nở ra từ hai quả trứng mà cha cho mẹ làm bạn, nếu không mẹ sẽ buồn lắm.

Một hôm, có một chiếc thuyền cắm cờ đuôi nheo lướt qua đảo. Con gà trống mẹ nuôi gáy to ba lần:

"Ò... ó...o

Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về."

Mẹ cũng như linh tính đó là thuyền của cha con nên vội chạy ra phía bờ biển. Quả nhiên đó là thuyền của cha con. Nghe tiếng gà kêu kì lạ, cha cho thuyền vào xem. Mẹ gặp lại cha vui mừng khôn xiết. Cha rất ngạc nhiên vì gặp mẹ nơi đảo hoang này. Khi nghe rõ sự tình, cha vô cùng tức giận, người bèn đưa mẹ về nhà, mở tiệc mừng. Bà con đều đến chia vui. Cha không cho mẹ ra ngay mà bảo mẹ ngồi đợi ở trong buồng. Các bác của con khi nghe tin cha con về vẫn không hay biết mẹ cũng về theo nên tranh nhau đến gặp cha con, kể lại mọi việc và còn tỏ ra đau xót lắm. Mẹ không ngờ các chị lại ác với mình như vậy, mẹ buồn không thể nói được gì. Cha con tức giận lắm khi thấy thái độ đó. Cha bèn đưa mẹ ra giới thiệu với mọi người. Hai bác lúc đó xấu hổ quá bèn bỏ đi, đến giờ cũng không biết là đi đâu. Mẹ cũng đã tha thứ cho hai bác và rất mong gặp lại các bác ấy. Còn về phần mình, con thấy đấy, mẹ rất hạnh phúc khi sống cùng cha và càng hạnh phúc hơn khi giờ có thêm con – đứa con ngoan ngoãn bé bỏng của mẹ.

Vừa nói, nàng Út vừa lấy tay xoa đầu con. Đứa bé cười tươi và nói: "Mẹ ơi, cha thật là cừ. Bây giờ con thấy không có cái tên nào hay hơn tên của cha đâu mẹ ạ!" Nàng Út cười và ôm bé vào lòng.

Đề 32

Đề bài: *Vào vai Lí Thông kể lại truyện cổ tích "Thạch Sanh" từ đoạn Lí Thông gặp Thạch Sanh.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyện *Thạch Sanh* từ đoạn Lí Thông gặp Thạch Sanh bằng lời của nhân vật Lí Thông.

– Kể chuyện dựa vào truyện *Thạch Sanh.*

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, nhân vật Lí Thông xưng "tôi". Chú ý tưởng tượng những suy nghĩ của nhân vật Lí Thông.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Lí Thông tự giới thiệu về mình (trước đây là người nhưng hiện giờ đang là một con bọ hung xấu xí).

+ Gợi ra nguyên nhân dẫn đến bi kịch của mình.

Thân bài:

+ Lí Thông gặp Thạch Sanh, những toan tính của Lí Thông và việc hai người kết nghĩa, lời thề của Lí Thông.

+ Chuyện Thạch Sanh ở nhà Lí Thông: dốc sức làm việc cho mẹ con Lí Thông.

+ Chuyện con chằn tinh trong vùng và những mưu toan của Lí Thông dẫn đến hành động lừa Thạch Sanh đi canh miếu.

+ Chuyện Lí Thông và mẹ đang ngủ thì Thạch Sanh về gọi cửa – tâm trạng sợ sệt hốt hoảng tưởng hồn Thạch Sanh về đòi mạng chuyển sang những toan tính rất nhanh khi biết Thạch Sanh đã giết chết chằn tinh dẫn đến hành động lừa Thạch Sanh bỏ đi.

+ Chuyện Lí Thông đem đầu mãng xà đi lãnh thưởng, được hưởng vinh hoa phú quý; những suy nghĩ của Lí Thông về Thạch Sanh (ngu ngốc).

+ Chuyện công chúa bị đại bàng bắt đi, Lí Thông phải tìm công chúa, tâm trạng và suy nghĩ của Lí Thông dẫn đến kế tìm Thạch Sanh.

+ Chuyện Thạch Sanh tìm và cứu được công chúa; Lí Thông lấp cửa hang hãm hại Thạch Sanh cướp công cứu công chúa rồi được lãnh thưởng; công chúa bị câm.

+ Nhận được tin Thạch Sanh bị bắt giam vì tội ăn trộm vàng bạc, Lí Thông vừa kinh ngạc (vì Thạch Sanh còn sống) vừa vui mừng (vì Thạch Sanh bị khép vào trọng tội).

+ Chuyện Thạch Sanh được tiếng đàn minh oan, công chúa nói được; Lí Thông bị trừng phạt đúng như lời thề năm xưa.

+ Thạch Sanh lấy công chúa, được làm vua và hưởng hạnh phúc lâu bền.

Kết bài: Những suy nghĩ về tình cảm anh em, về triết lí "ác giả ác báo" của nhân dân ta.

2. Bài văn mẫu

Mang thân phận bọ hung đã hàng ngàn năm nay, tôi bị người đời ghẻ lạnh, tránh xa. Nhiều khi ngẫm lại những việc làm trước đây của mình, chính tôi cũng tự cảm thấy chán ghét bản thân. Tại sao tôi lại làm ra những việc xấu xa đến vậy?

Hàng ngàn năm trước tôi cũng là một con người. Tôi được cha mẹ đặt tên là Lí Thông. Theo nghiệp gia đình tôi làm nghề bán rượu. Nhưng sau khi mắc quá nhiều sai lầm mà không biết ăn năn hối cải, tôi đã bị trời phạt, biến thành loài bọ hung hôi hám. Xấu hổ, không dám nhìn mặt mọi người, lúc nào tôi cũng chui rúc vào nơi xó xỉnh, vào nơi tối tăm. Đáng nhẽ ngay từ đầu tôi nên trân trọng người anh em tốt của mình.

Thạch Sanh vốn là một chàng trai nghèo, khỏe mạnh, sinh sống ở gốc đa. Trong một lần đi bán rượu qua đấy, tôi đã gặp chàng ta và cùng Thạch

Sanh kết nghĩa anh em. Thực ra, ngay từ đầu tôi đã không có ý tốt gì. Tôi thấy Thạch Sanh khoẻ mạnh lại thật thà nên định bụng kết nghĩa anh em, kéo Thạch Sanh về nhà giúp mình các công việc nặng nhọc. Với bản tính lương thiện và chăm chỉ, Thạch Sanh tin và theo tôi về nhà. Từ khi đến ở với mẹ con tôi, cậu ta rất được việc, chịu khó làm ăn mà không hề đòi hỏi điều gì. Đã thế lại rất hiếu thảo với mẹ tôi, luôn coi bà như mẹ đẻ. Ấy vậy mà tôi xấu xa đến mức lấy oán trả ơn. Vì sợ chết dưới móng vuốt mãng xà, tôi lừa Thạch Sanh đến canh miếu thần, thế mạng cho tôi. Không ngờ, với sức mạnh phi thường, Thạch Sanh không những không chết mà còn giết được chằn tinh, xách đầu mang về. Ban đầu thấy chàng ta về tôi tưởng hồn ma của cậu ấy oán tôi. Khi biết cậu ấy vẫn còn sống, tôi lại nảy ra một mưu tính mới. Tôi dùng lời ngon ngọt và đe doạ lừa Thạch Sanh đi, còn phần mình thì xách đầu chằn tinh đến gặp vua nhận công lĩnh thưởng. Nhờ âm mưu đó, tôi ngoi lên tới chức Quận công danh giá. Sống trong nhung lụa và vinh quang của quyền thế, tôi quên nhanh chóng người anh em kết nghĩa của mình.

Một thời gian sau, nhà vua mở hội kén phò mã cho công chúa. Nàng xinh đẹp tuyệt trần lại dịu dàng hiền hậu, ai nhìn cũng thấy mê đắm. Trước sắc đẹp tuyệt trần của nàng, tôi càng ước ao trở thành phò mã. Nhưng không may cho nàng và cũng không may cho tôi, đại bàng tinh nghe tin công chúa xinh đẹp như hoa bèn đến bắt nàng đi mất. Mất con gái yêu, nhà vua vô cùng đau đớn, xót xa. Người sai tôi lập tức lên đường đuổi theo đại bàng tinh, đem công chúa trở về. Nếu làm được nhà vua sẽ gả công chúa và chia cho tôi nửa giang sơn. Vừa mừng, vừa sợ, tôi không biết đi đâu tìm nàng. Lúc này, tôi nghĩ ngay đến Thạch Sanh. Tôi nghĩ ra kế tổ chức hội hát xướng mười ngày để nghe ngóng tin Thạch Sanh. Chờ đợi mòn mỏi, đến ngày thứ mười tôi cũng gặp được người em kết nghĩa. Như người đi trong sa mạc gặp nước, tôi vui sướng vô cùng, dùng lời ngon ngọt hòng nhờ cậu ấy giúp mình đi cứu công chúa. Thạch Sanh vẫn tin tưởng tôi nên nhận lời giúp đỡ. Hoá ra trong lúc đại bàng cắp công chúa đi qua gốc đa đã bị Thạch Sanh bắn bị thương. Lần theo dấu máu, đoàn người đến được hang của con quái vật. Đến nơi, tôi sợ thiệt thân nên để mặc Thạch Sanh xuống hang một mình đánh đại bàng, cứu công chúa lên, còn mình thì ở lại trên mặt đất nghe ngóng. Sau một hồi có tiếng Thạch Sanh từ dưới hang vọng lên kêu ta kéo công chúa lên mặt đất. Tôi mừng rỡ kéo ngay nàng lên. Thật độc ác thay! Vì lo sợ Thạch Sanh tranh công với mình và tố cáo việc lần trước với vua nên tôi nhẫn tâm sai quân lính vần những tảng đá lớn lấp kín cửa hang lại, mặc kệ người em với mối hiểm nguy phải đối mặt với con quái đại bàng.

Trở về kinh thành với công chúa đã được giải thoát, tôi được nhà vua và triều thần nể trọng. Nhưng việc cưới xin lại bị hoãn lại do từ khi trở về công chúa bỗng hoá câm. Nàng chẳng nói, chẳng cười, mặt buồn rười rượi.

Nhà vua tìm mọi phương cách, mời rất nhiều thầy thuốc giỏi đến chữa nhưng vẫn thất bại.

Lại kể đến Thạch Sanh. Đúng là người tốt thì được trời giúp. Bị ta hại nhưng cậu ta không chết. Nhờ cứu con trai vua Thuỷ Tề trong hang đại bàng tinh nên Thạch Sanh được mời xuống Thuỷ phủ chơi. Lại còn được Long Vương cho rất nhiều báu vật.

Ở chơi Thuỷ phủ ít lâu, Thạch Sanh trở về gốc đa cũ sinh sống. Không may, hồn chằn tinh và đại bàng tinh tìm cách báo thù. Chúng vào kho của nhà vua ăn trộm của cải mang giấu ở gốc đa để vu vạ cho Thạch Sanh. Thạch Sanh bị bắt vào ngục. Ngồi trong ngục tối, chắc cậu ta cảm thấy buồn rầu nên mang đàn ra gảy. Vì là đàn thần nên tiếng kêu như ai, như oán, như nói lên hết tâm sự của chàng trai trẻ. Nghe tiếng đàn, công chúa bỗng dưng khỏi bệnh, cười nói vui vẻ. Nàng xin cha cho gọi người đánh đàn vào cung. Lúc đó tôi vẫn chưa biết người đó là Thạch Sanh. Gặp được vua, Thạch Sanh đem hết mọi chuyện đầu đuôi kể cho vua nghe. Nghe xong, nhà vua vô cũng tức giận, cho quân tước hết mũ quan, tống tôi vào ngục, giao cho Thach Sanh xử lí. Tôi những tưởng Thạch Sanh sẽ không đời nào bỏ qua cơ hội này để trả thù. Chắc chắn cậu ấy hận tôi đến tận xương tuỷ. Nhưng quả thật tôi đã lấy lòng tiểu nhân đo lòng quân tử. Thạch Sanh không những không giết mà còn xin vua tha cho tôi khỏi bị cầm tù, cho mẹ con tôi về quê làm ăn. Nhưng tội của tôi qua nặng, trời đất đều không dung. Tôi đã bị Thiên Lôi đánh chết, và bị Diêm Vương hoá kiếp thành bọ hung, đời đời sống trong nhơ bẩn. Tuy hết sức đau khổ trong cảnh sống này, nhưng tôi vẫn cảm kích trước tấm lòng bao dung độ lượng của Thạch Sanh, tôi đã ăn năn hối hận rất nhiều.

Về sau, tôi nghe mọi người kháo nhau về đám cưới linh đình của Thạch Sanh với công chúa. Tôi cũng mừng cho cậu ấy. Không may, nghe tin công chúa từ chối các hoàng tử lân bang để lấy một chàng trai nghèo, các nước đem quân đến đánh nước Nam. Nhưng tôi tin với tài trí của Thạch Sanh, quân giặc sẽ bị dẹp yên. Quả đúng như vậy, Thạch Sanh đem đàn ra gảy làm cho quân sĩ mười tám nước bủn rủn chân tay, không còn nghĩ gì đến việc đánh nhau nữa. Cuối cùng, chúng phải cởi giáp xin hàng. Thạch Sanh còn đem niêu cơm ăn hết lại đầy ra thết đãi những kẻ thua trận làm cho ai nấy đều khâm phục, từ bỏ ý định đánh chiếm nước Nam. Thấy vậy, nhà vua rất mừng vì đã tìm được con rể quý. Khi vua băng hà, ngài đã truyền ngôi cho Thạch Sanh. Nhân dân đời đời ca ngợi chàng.

Còn tôi, nay tuy vẫn chỉ mang kiếp bọ hung nhưng tôi cũng không oán thán gì. Bởi những tội ác mà tôi gây ra quá lớn. Hình phạt mà tôi chịu đựng là hết sức xứng đáng. Các bạn đừng ai học tôi thói bạc ác mà mang thân bọ hung suốt kiếp, các bạn nhé!

Đề 33

Đề bài: *"Một buổi chiều, Thạch Sanh đang đi dạo trong vườn ngự uyển thì chợt nghe tiếng kêu "Á á..." dưới chân. Cúi xuống, thấy một con bọ hung, chàng bèn lên tiếng:*

– Anh Lí Thông đấy à! Lâu nay anh đi đâu bây giờ em mới thấy...".

Em hãy tiếp tục tưởng tượng về cuộc gặp gỡ, trò chuyện ấy và kể lại.

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ, trò chuyện giữa Thạch Sanh và Lí Thông sau khi đã bị biến thành bọ hung.

– Kể chuyện dựa vào truyện cổ tích *Thạch Sanh* và tưởng tượng dựa trên thực tế.

– Truyện nên được kể bằng ngôi thứ ba, nhân vật chứng kiến cuộc gặp gỡ.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu hoàn cảnh gặp gỡ giữa Thạch Sanh và Lí Thông.

Thân bài:

+ Cuộc trò chuyện của Thạch Sanh và Lí Thông.

+ Sự ăn năn, hối hận của Lí Thông.

+ Kết thúc cuộc gặp gỡ và tâm trạng của Thạch Sanh.

Kết bài:

+ Suy nghĩ sau cuộc gặp gỡ.

2. Bài văn mẫu

Một buổi chiều, trời trong xanh và gió cũng nhẹ nhàng, sau buổi thiết triều căng thẳng, Thạch Sanh vào vườn ngự uyển dạo chơi. Khung cảnh nên thơ khiến nhà vua thư thái, dễ chịu. Đang đi bỗng dưới chân Thạch Sanh vang lên tiếng kêu. Nhìn xuống thấy con bọ hung, chàng chợt nhận ra, đó là Lí Thông, người anh kết nghĩa của mình.

Thấm thoát đã mấy năm trôi qua. Sau khi dẹp loạn mười tám nước chư hầu, Thạch Sanh chăm lo việc nước nên nhân dân ai cũng ấm no, hạnh phúc. Tuy bận trăm công nghìn việc nhưng chàng vẫn cho người đi tìm hiểu cuộc sống của hai mẹ con Lí Thông. Tìm mãi tìm mãi, Thạch Sanh vẫn không có tin tức gì. Thế mà hôm nay tình cờ chàng lại gặp Lí Thông trong vườn thượng uyển. Ngạc nhiên, chàng lên tiếng:

– Kìa anh Lí Thông. Lâu nay anh đi đâu mà bây giờ em mới thấy...

Lí Thông định bỏ trốn nhưng vì Thạch Sanh phát hiện ra rồi nên đành dừng lại. Anh lí nhí trả lời:

– Thạch Sanh à. Anh bây giờ còn mặt mũi nào mà gặp em nữa...

Thạch Sanh vội ngăn Lí Thông:

– Kìa, anh nói gì thế. Sau bao nhiêu chuyện xảy ra, em có cho người đi tìm hai mẹ con anh nhưng không thấy đâu cả. Dù sao anh cũng là anh kết nghĩa của em mà.

Lí Thông buồn bã lắc đầu:

– Không đâu. Anh không còn là anh của em nữa. Bây giờ em đã là một vị vua anh minh, tiếng tăm lẫy lừng, còn anh chỉ là phận một con bọ hung hôi hám, nhơ nhuốc mà thôi, ai cũng khinh bỉ, căm ghét.

– Thôi anh ạ. Chuyện cũ đã qua rồi mà. Thế lâu nay anh đi đâu, làm gì? Cuộc sống của anh ra sao?

Trước sự quan tâm của Thạch Sanh, Lí Thông nghẹn ngào, mắt rơm rớm. Nghĩ về những gì đã qua anh ta không khỏi xúc động, ăn năn. Con bọ hung bò đến một bãi cỏ xanh phía xa, trầm ngâm im lặng hồi lâu. Nó thở dài não nề như đang suy nghĩ gì nung lắm. Thạch Sanh cũng bước tới phía sau, chàng biết anh đang đau khổ. Bỗng Lí Thông lên tiếng:

– Thạch Sanh à, cuộc sống của anh thời gian qua thật nhiều đau khổ và thấm thía....

Thế rồi Lí Thông kể cho Thạch Sanh nghe về cuộc sống của mình thời gian vừa rồi. Anh ta đã phải sống chui rúc trong những xó xỉnh tối tăm, phải ăn những đồ bẩn thỉu, cặn bã. Anh ta đã phải đi rất nhiều nơi, mỏi chân chồn gối cũng phải đi vì xung quanh lúc nào cũng có nguy hiểm rình rập. Những lúc ốm đau chẳng có nổi một ai bên cạnh giúp đỡ. Lúc ấy thật cực thân. Lí Thông vừa kể vừa khóc rất đáng thương. Sự trừng phạt dành cho anh ta còn nặng hơn những gì Thạch Sanh tưởng tượng. Chàng nể vì mẹ con Lí Thông dù sao cũng từng là gia đình của mình mà tha mạng. Ngỡ rằng cho hai mẹ con anh ta về quê làm ăn là ổn. Nhưng lưới trời lồng lộng khó thoát, cuối cùng anh ta cũng phải nhận hình phạt thích đáng. Bây giờ đứng trước mặt Thạch Sanh không còn là một Lí Thông gian ác, xảo quyệt nữa mà là một con bọ hung sau những trải nghiệm đã biết ăn năn, hối hận. Nhưng đã quá muộn để trở lại kiếp người. Thạch Sanh rất thương cho hoàn cảnh của Lí Thông nên đã giữ lại:

– Anh nhận ra lỗi lầm và muốn sửa đổi thế là em mừng lắm rồi. Trời đất rộng lớn, giờ anh đi đâu cũng nguy hiểm cả. Chi bằng anh ở lại đây, không gian thoải mái mà anh em ta lại gần gũi nhau..

Lí Thông nghe Thạch Sanh nói mà lòng thêm chua xót. Anh ta quá hối tiếc vì có một người em tốt bụng mà không biết trân trọng. Đến lúc không thể được nữa anh ta mới nhận ra. Bây giờ làm sao ở lại được. Nghĩ thế nên Lí Thông từ chối nhưng Thạch Sanh nhất định giữ lại không cho đi. Vừa lúc đó, Quỳnh Nga từ bên trong đi ra. Nàng cất tiếng gọi chồng. Nhân lúc đó,

Lí Thông nhanh chóng lui mất. Khi quay lại, Thạch Sanh không thấy người anh kết nghĩa nữa. Chàng đứng lặng hồi lâu, đôi mắt nhìn xa xăm như chứa đầy nỗi niềm. Quỳnh Nga không biết chuyện gì đã xảy ra, nàng đứng bên chồng yên ủi.

Cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa Thạch Sanh và Lí Thông khiến chàng suy nghĩ rất nhiều. Cuộc sống thật công bằng, sòng phẳng, trao nhận và lấy đi của con người những thứ xứng đáng. Hi vọng một ngày nào đó Lí Thông được hóa kiếp làm người để có thể bắt đầu lại, anh ta sẽ làm một người lương thiện.

Đề 34

Đề bài: *Thay đổi ngôi kể để bộc lộ tâm tình của một nhân vật truyện cổ tích mà em yêu thích.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu: tưởng tượng mình là một nhân vật cổ tích nào đó (Thạch Sanh, cô Tấm, Sọ Dừa...) bộc lộ tâm tình, suy nghĩ về những sự việc mà những nhân vật đó đã trải qua.

– Kể chuyện dựa vào các câu chuyện cổ tích đã học, từ thực tế và tưởng tượng.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất – của nhân vật mà người viết đóng vai.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Nhân vật giới thiệu bản thân: Ta là Thạch Sanh, là Sọ Dừa,...

+ Hoàn cảnh của mình hiện tại.

Thân bài:

+ Suy nghĩ, trăn trở của nhân vật trong suốt những hành trình mà mình đã trải qua.

+ Bài học tự rút ra.

Kết bài:

+ Suy nghĩ về cuộc đời.

2. Bài văn mẫu

Ngồi thu mình trong căn buồng giam chật hẹp, Thạch Sanh ta rơi vào tâm trạng rối bời, suy nghĩ mông lung.

Trước nay, ta vốn sống lương thiện, chẳng hại ai bao giờ. Ấy vậy mà sao trời đất không thương lại để ta rơi vào tình trạng như hiện nay. Tưởng đâu có một người anh em cùng giúp đỡ nhau trong cuộc sống, ai ngờ ta lại bái một kẻ bất nhân làm anh. Lí Thông ơi Lí Thông! Sao ngươi nỡ tâm hại ta đến bước đường cùng? Hoá ra tình anh em trước nay chỉ có mình ta coi

trọng thôi ư? Thật đáng buồn. Thì ra từ trước đến nay ngươi chỉ lợi dụng ta để mưu lợi cho bản thân? Việc canh miếu thần chỉ là một âm mưu thế mạng, việc giúp ta trốn hình phạt của nhà vua chỉ là trò bịp bợm để tranh công? Tất cả đều là lừa lọc và giả dối. Ta đâu phải vì muốn lập công, lĩnh thưởng mà giết chằn tinh, chẳng qua là để tự vệ và nếu vì tự vệ mà giúp nhân dân diệt trừ một mối nguy lớn, âu đó cũng là việc nên làm. Chỉ xót xa một niềm, Lí Thông sống quá bạc. Không còn tình anh em, hắn cũng chẳng còn tình người. Hắn chỉ vì lợi ích cá nhân mà đang tâm lấy đá lấp hang, muốn đưa ta vào chỗ chết. Hành động bỉ ổi của hắn thật đáng cho ta căm hận. May thay, thế giới rộng lớn, đường đi muôn ngả, ta nhờ có con trai vua Thuỷ Tề mà thoát khỏi hang đá, được xuống Thuỷ phủ chơi lại còn được tặng cây đàn mang về làm bạn. Không muốn tranh giành với đời, với người, ta đã lẳng lặng quay về gốc đa xưa sinh sống. Ấy vậy mà Lí Thông kia vẫn chẳng buông tha. Hắn lại còn đem bạc vàng bỏ vào gốc đa, vu vạ bắt ta vào chốn này. Chỉ có thể là hắn. Không thể còn ai khác.

Lí Thông bạc ta đành cam tâm, nhưng cớ sao một người con gái trong trắng, hiền lành và yếu đuối mà sao cũng quay lưng với ta. Sao nàng không lên tiếng nói rõ mọi việc trong hang đại bàng? Nàng không muốn nói hay nàng không thể nói? Chẳng lẽ trên đời này không còn ai tốt không còn chỗ cho ta dung thân hay sao? Nỗi buồn này biết tỏ cùng ai? Đàn ơi! Giờ ta chỉ có ngươi bầu bạn, ta chỉ có thể tin tưởng vào ngươi mà thôi!

Cây đàn như có tâm hồn, nó như thay lời ta ngân lên những khúc ca ai oán.

"Đàn kêu: Ai chém chằn tinh
Cho mày vinh hiển dự mình quyền sang?
Đàn kêu: Ai chém xà vương
Đem nàng công chúa triều đường về đây?
Đàn kêu: Hỡi Lí Thông mày
Cớ sao phụ nghĩa lại rày vong ân?
Đàn kêu: Sao ở bất nhân
Biết ăn quả lại quên ân người trồng?..."

Đề 35

Đề bài: *Mượn lời một người dân trong làng, em hãy kể lại câu chuyện "Em bé thông minh".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại câu chuyện *Em bé thông minh* bằng lời của nột người dân trong làng của em bé thông minh.

– Kể chuyện dựa vào câu chuyện *Em bé thông minh*.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, nhân vật người kể chuyện xưng "tôi". Người kể chuyện trong yêu cầu của đề bài không phải là người đứng ngoài câu chuyện (vì là người cùng làng với nhân vật chính, cùng nhân vật chính tham gia trực tiếp vào một sự việc) nhưng cũng không phải là người tham gia toàn bộ câu chuyện (chuyện em bé đối đáp với ông quan, chuyện cha em bé lên kinh...). Người kể chuyện có thể tưởng tượng thêm một số chi tiết, sự việc để phù hợp với điểm nhìn nhưng vẫn phải đảm bảo sự phù hợp với những chi tiết đã có.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Người kể chuyện tự giới thiệu về bản thân.

+ Giới thiệu chuyện sắp kể (về một em bé thông minh ở làng, có thể đặt tên, họ cho nhân vật).

Thân bài:

+ Chuyện em bé đối đáp với viên quan về làng.

+ Chuyện vua ra câu đố cho làng để tiếp tục thử tài em bé.

+ Chuyện em bé hiến kế cho làng và việc em lên kinh "đố lại" nhà vua khiến ông "mắc bẫy".

+ Chuyện sứ Tàu ra câu đố thử trí người nước ta.

+ Chuyện em bé hiến kế cho nhà vua để giải câu đố của sứ giả.

Kết bài:

Suy nghĩ của người kể chuyện về em bé, về thế hệ trẻ nước nhà.

2. Bài văn mẫu

Sau khi được vua phong danh hiệu trạng nguyên, em bé thông minh đã vinh quy bái tổ về làng. Nhân dân trong và ngoài làng nô nức đi xem mặt vị quan trạng nhỏ tuổi. Người dân ngoài làng hết sức tò mò không biết vì duyên cớ gì mà một chú bé đầu còn để chỏm đã được phong trạng. Một lão nông trong làng bèn tự hào cất giọng kể cho khách thập phương. Một là để họ rõ nguồn cơn câu chuyện, thoả chí tò mò, hai là tự hào về làng mình. Đây là lời kể của ông lão:

"Cách đây chừng mấy tháng, có một vị quan to, mình mặc áo gấm, cưỡi con ngựa trắng rất đẹp đi qua làng chúng tôi. Lúc ngang thửa ruộng của hai cha con quan Trạng bây giờ, liền dừng ngựa hỏi một câu rất khó về số đường cày con trâu cày được trong một ngày. Trong khi ông bố đứng ngẩn người, không trả lời được thì quan Trạng, lúc ấy là cậu bé vô danh đang đứng bên cha nhanh chóng hỏi vặn lại về số bước mà ngựa của vị quan kia đi được trong một ngày làm cho quan phải thua cuộc. Nghe cậu bé trả lời xong, không hiểu vì kinh ngạc hay vì mừng rỡ mà vị quan kia há hốc mồm, trợn tròn mắt. Suy nghĩ giây lát, quan bèn hỏi

han tên tuổi, địa chỉ làng xã quê quán của hai cha con rồi phi ngựa đi luôn. Mãi về sau mọi người mới hay vị quan lúc đó chính là sứ giả vua sai đi khắp nơi tìm người tài cho đất nước. Nay gặp cậu bé của làng tôi thông minh, sắc sảo hơn người, đoán biết là nhân tài nên về bẩm báo lại với vua.

Tuy đã nghe kĩ cuộc đối đáp đó nhưng nhà vua vẫn còn chưa tin lắm vì cậu bé còn quá nhỏ. Nếu là tôi chắc cũng chẳng tin ngay. Thế là vua quyết định thử tài.

Độ dăm hôm sau, làng tôi được vua ban cho ba thúng gạo nếp với ba con trâu đực, ra lệnh phải nuôi làm sao cho ba con trâu ấy đẻ thành chín con, hẹn năm sau phải đem nộp đủ, nếu không thì cả làng phải tội. Làng tôi như gặp phải hoạ lớn. Các cuộc họp lớn nhỏ lần lượt diễn ra nhưng mãi vẫn chưa tìm ra cách giải quyết tốt đẹp, hợp lí. Bởi vì ai cũng biết, trâu đực thì làm sao mà đẻ được! Không hiểu nhà vua có ý gì? Có người còn bi quan, nói hay Ngài có ý bắt cả làng phải chết!

Thế rồi chuyện đến tai chú bé con trai người thợ cày. Chú liền bảo với cha:

– Chả mấy khi được lộc vua ban, cha cứ thưa với làng giết thịt hai con trâu và đồ hai thúng xôi nếp để mọi người ăn một bữa cho sướng miệng. Còn một con trâu và một thúng gạo, ta sẽ xin làng làm phí tổn cho cha con ta trẩy kinh lo liệu việc đó.

Người cha lo sợ nên không đồng tình với con. Nhưng thấy chú bé cứ nằng nặc bảo thế cũng đành tin và vội ra đình trình bày câu chuyện với dân làng. Các bác thử nghĩ xem liệu làng có tin không? Đương nhiên mọi người vẫn còn ngờ vực. Dù cậu bé rất nhanh ý, làng đã biết tiếng, nhưng việc lớn thế này, làm sao giao cho cậu ta được? Cuối cùng, chuyện cũng xong khi hai cha con viết giấy cam đoan. Thế rồi, trâu được ngả ra đánh chén.

Sau đó, hai cha con khăn gói lên kinh thành. Nhờ tài trí thông minh của mình, cậu bé đã tìm cách lẻn vào sân rồng, lừa cho vua tự nói ra sự vô lí trong yêu cầu của mình. Nhờ vậy mà đã giúp cả làng tôi thoát tội lại được một bữa đánh chén no say.

Đã biết tài trí cậu bé nhưng vua vẫn muốn thử lần nữa. Lần này vua bắt cậu làm một mâm cỗ chỉ bằng một con chim sẻ. Cậu cũng đáo để không kém khi yêu cầu nhà vua mài cho mình con dao thịt chim chỉ bằng một cái kim may. Đến lần này thì vua và triều thần thực sự thán phục tài trí cậu. Nhà vua ban thưởng cho hai cha con rất hậu.

Lúc bấy giờ, có nước láng giềng luôn nhăm nhe xâm lược bờ cõi nước ta. Để dò xem bên mình có nhân tài không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ ốc vặn rất dài, rỗng hai đầu, đố làm sao xâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc. Vua quan trong triều bấy giờ không ai biết làm thế nào giải được câu đố oái oăm. Các đại thần vò đầu bứt tai mãi cũng chẳng được. Bao nhiêu quan Trạng, nhà thông thái được triệu vào cung đều lắc đầu bó tay.

Cuối cùng triều đình mời sứ thần ra ở công quán để có thời gian đi hỏi ý kiến cậu bé của làng tôi.

Khi viên quan mang dụ chỉ của nhà vua đến, cậu đang chơi sau nhà. Nghe nói việc xâu chỉ vào vỏ ốc, cậu chỉ hát lên một câu:

Tang tình tang! Tính tình tang
Bắt con kiến vàng buộc chỉ ngang lưng
Bên thời lấy giấy mà bưng
Bên thời bôi mỡ, kiến mừng kiến sang
Tang tình tang...

rồi bảo cứ theo cách ấy mà làm.

Viên quan vui sướng, vội vàng trở về tâu vua. Vua và các quan trong triều nghe nói mừng như mở cờ trong bụng. Quả nhiên con kiến càng đã xâu được sợi chỉ xuyên qua đường ruột ốc trước con mắt thán phục của sứ giả nước láng giềng.

Thấy được tài ngang của cậu bé, vua liền phong cho cậu là trạng nguyên. Người lại cho xây cung điện ở ngay cạnh cung vua để dễ bề hỏi han. Hôm nay là ngày quan Trạng vinh quy bái tổ, làm rạng danh dòng họ và quê hương. Thật tự hào vì chúng tôi là những người đồng hương với vị trạng nguyên thông minh, tài trí ấy.

Đề 36

Đề bài: *Kể lại một câu chuyện cổ tích hoặc truyền thuyết bằng lời văn của em.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu: kể lại một câu chuyện cổ tích hoặc truyền thuyết bằng lời văn của bản thân người viết bài. Đó có thể là một câu chuyện cổ tích hoặc truyền thuyết đã được học trong chương trình hoặc một câu chuyện chưa học nhưng đã đọc và yêu thích.

– Kể chuyện dựa vào câu chuyện cổ tích hoặc truyền thuyết sẽ kể.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ ba. Người kể chuyện kể một cách khách quan, có thể kể tập trung vào những chi tiết mình yêu thích, có thể tưởng tượng thêm về suy nghĩ của các nhân vật, không bắt buộc phải kể như nguyên văn truyện nhưng vẫn phải đảm bảo sự lô gic với các sự việc sẵn có.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài: Giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.

Thân bài:

+ Giới thiệu về nhân vật chính và các nhân vật phụ (tên gọi, đặc điểm về hình dáng, tính tình, khả năng...).

+ Việc làm, cử chỉ, hành động của các nhân vật dẫn đến những tình huống quan trọng.

+ Các nhân vật giải quyết tình huống; kết quả của câu chuyện.

Kết bài: Những suy nghĩ, bài học của em rút ra từ câu chuyện.

2. Bài văn mẫu

Ngày xưa có một em bé rất thông minh tên em là Mã Lương. Cha mẹ em mất sớm. Em thích học vẽ từ nhỏ nhưng không có tiền để mua bút. Hàng ngày em tập vẽ bằng cách đi kiếm củi, em lấy que vạch xuống đất vẽ những con chim bay trên trời. Lúc cắt cỏ, em nhúng tay xuống nước vẽ con cá con tôm. Khi về nhà, em vẽ mọi đồ đạc lên tường.

Mã Lương học vẽ rất say mê và em tiến bộ rất mau. Em vẽ cái gì cũng giống như thật nhưng chỉ khổ nỗi là không có bút.

Một lần nằm mơ em thấy có một ông già râu tóc bạc phơ hiện ra đưa cho em một chiếc bút và nói:

– Đây là bút thần, nó sẽ giúp con nhiều.

Mã Lương vui sướng reo lên.

– Cây bút đẹp quá! Cháu cảm ơn ông, cảm ơn ông!

Mã Lương chưa kịp nói hết lời ông già đã biến mất. Khi tỉnh dậy thì thấy mình đang cầm cây bút thần tỏa sáng lấp lánh và rất lấy làm lạ.

Mã Lương cầm cây bút vẽ con chim, chim tung cánh bay, vẽ con cá, cá trườn xuống nước. Mã Lương rất thích, rồi em cầm cây bút này đi vẽ cho những người nghèo khó trong làng, nhà nào thiếu cái gì Mã Lương vẽ cho cái đấy.

Chuyện đến tai tên địa chủ. Hắn liền sai người đến bắt Mã Lương về nhà vẽ theo ý hắn. Mã Lương tính tình khảng khái nên không vẽ bất cứ cái gì mà tên nhà giàu độc ác yêu cầu. Hắn tức giận nhốt em vào trong chuồng ngựa. Vài hôm sau, hắn cứ tưởng là Mã Lương chết vì đói và lạnh. Lúc nhìn thì thấy Mã Lương đang ăn bánh và ngồi cạnh lò sưởi, hắn tức quá, bắt bọn đầy tớ đến giết Mã Lương để lấy cây bút thần.

Mười tên đầy tớ xông vào chuồng ngựa thì Mã Lương đã vượt qua tường bằng chiếc thang mà em vẽ. Thoát khỏi nhà tên địa chủ, Mã Lương vẽ một con ngựa và nhảy lên mình ngựa phóng đi. Chẳng bao lâu có tiếng ồn ào ở sau lưng, Mã Lương biết là bọn chúng tới gần, em giương cung bắn vào tên địa chủ và cưỡi ngựa phi thẳng. Sau mấy ngày đêm em dừng lại bên thị trấn nhỏ. Hàng ngày em vẽ tranh để đem bán sống qua ngày nhưng đều cố tình vẽ dở dang. Một hôm khi vẽ một con chim không có mắt, em vô tình đánh rơi giọt mực, mực rơi đúng vào chỗ mắt chim, con chim tung cánh bay. Việc làm chấn động đến cả thị trấn, rồi đến tai vua, vua bắt Mã Lương vào cung để vẽ. Mã Lương biết vua là kẻ tham lam nên em không vẽ, vua bảo em vẽ con rồng thì em vẽ con cóc ghẻ, vua bảo em vẽ con phượng thì em vẽ con gà trụi lông, nhà vua tức tối nhốt Mã Lương vào ngục và cướp cây bút thần. Nhà vua vẽ núi vàng song khi xem lại thì không phải là quả núi vàng mà là những tảng đá lớn. Rồi lão lại vẽ tiếp

những thỏi vàng. Một viên chưa đủ, hắn còn muốn vẽ một thỏi vàng dài thật là dài, lúc nhìn lại thì không phải là thỏi vàng mà là một con mãng xà đang bò lại phía hắn. May có người đến cứu, nếu không thì nó đã cắn chết nhà vua. Biết nếu không có Mã Lương thì sẽ không làm gì được, vua đành thả Mã Lương ra và hứa sẽ gả công chúa cho. Mã Lương giả vờ đồng ý. Vua trả bút thần cho em vào bảo em vẽ biển, biển mênh mông không có sóng. Nhà vua ngắm nhìn rồi bảo:

– Sao biển này không có cá?

Mã Lương chấm vài chấm, biển hiện lên đầy cá khiến vua rất thích. Vua bảo Mã Lương vẽ một con thuyền để đi dạo. Có thuyền rồi, vua và các quần thần cùng hoàng hậu, công chúa, thái tử lên thuyền ra khơi.

Thuyền đi quá chậm. Vua đứng trên mũi thuyền kêu lớn: "Cho gió to lên, cho gió to lên!"

Mã Lương tô thêm vài nét bút đậm. Sóng biển nổi lên. Mã Lương lại tô thêm vài nét sóng nữa, sóng biển nổi lên cuồn cuộn. Biển động. Vua cuống quýt kêu lên:

– Đừng cho gió thổi nữa. Đừng cho gió thổi nữa!

Mã Lương không hề đếm xỉa đến những lời nói đó mà cứ thế vẽ những đường cong lớn. Sóng biển xô vào bờ hết đợt này đến đợt khác.

Vua bị ướt hết quần áo một tay ôm lấy cột buồm một tay ra hiệu gào to: "Mã Lương! Không vẽ nữa!" Mã Lương vờ như không nghe thấy, cứ tiếp tục vẽ. Gió bão càng to rồi vùi chôn cả thuyền vua vào lớp sóng dữ.

Sau khi vua chết, câu chuyện Mã Lương được truyền khắp nước. Không ai biết là Mã Lương đi đâu. Người ta đồn rằng chàng về nơi thôn dã sống yên bình bên những người nông dân lương thiện.

Đề 37

Đề bài: *Hãy đóng vai cây bút thần để kể lại câu chuyện "Cây bút thần".*

1. Hướng dẫn làm bài

- Đề bài yêu cầu kể lại câu chuyện *Cây bút thần* bằng lời của "nhân vật" cây bút thần.

- Kể chuyện dựa vào truyện cổ tích *Cây bút thần*.

- Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, "nhân vật" cây bút thần xưng "tôi". Cần tưởng tượng thêm về những suy nghĩ của cây bút thần.

- Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

- Cây bút thần tự giới thiệu về mình.

- Giới thiệu chuyện sắp kể (về chú bé Mã Lương).

Thân bài:

+ Kể về chú bé Mã Lương có hoàn cảnh bất hạnh nhưng chăm chỉ, cần cù, đặc biệt là ham học vẽ và có tài vẽ.

+ Chuyện bút thần được tiên ông trao tặng cho Mã Lương trong một giấc mơ.

+ Cách Mã Lương sử dụng bút thần: vẽ đồ đạc, dụng cụ lao động cho dân làng.

+ Chuyện tên địa chủ định cướp cây bút thần, hãm hại Mã Lương nhưng cậu bé cùng bút thần đã trốn thoát.

+ Chuyện nhà vua định lợi dụng, mua chuộc Mã Lương và cây bút thần để vẽ ra vàng bạc, phượng hoàng, thuyền buồm nhưng đã bị trừng trị đích đáng.

Kết bài:

+ Kể về cuộc sống hiện tại của mình và Mã Lương.

+ Những suy nghĩ của cây bút thần.

2. Bài văn mẫu

Ta vốn là một cây bút thần trong tay Thái Thượng Lão Quân, một vị tiên tài giỏi. Theo lệnh của Ngọc Hoàng, ta xuống hạ giới tìm người hiền đức có khả năng thiên bẩm để giúp dân, giúp nước.

Đi qua đã rất nhiều làng bản, xóm thôn, ta và Thái Thượng Lão Quân vẫn chưa tìm được người nào ưng ý. Mãi một hôm, đến một làng nọ, nơi có chú bé mồ côi nhưng thông minh tên gọi Mã Lương, tuy nhà nghèo nhưng Mã Lương rất ham học, đặc biệt là học vẽ. Em vẽ khắp nơi trên núi, ven sông, dưới nước, trên tường... Những nét vẽ của em rất sinh động. Nhưng vì quá nghèo nên vẫn chưa mua được một cây bút vẽ.

Tối hôm ấy, khi Mã Lương đã ngủ, Thái Thượng Lão Quân bèn đi vào trong giấc mơ và tặng cho Mã Lương cây bút thần là ta. Cậu bé vô cùng mừng rỡ, cảm ơn rối rít.

Từ khi có ta, Mã Lương vẽ chim, chim bay trên trời, vẽ cá, cá trườn xuống sông. Em vẽ cuốc, vẽ cày, vẽ đèn, vẽ thùng múc nước cho người nghèo trong làng, nhà nào thiếu cái gì Mã Lương vẽ cho cái đó. Ai nấy đều yêu quý và biết ơn em.

Trong làng có một tên địa chủ rất tham lam và độc ác. Biết chuyện, hắn sai đầy tớ bắt Mã Lương về vẽ cho hắn. Bị từ chối, hắn tức giận lắm, đem giam Mã Lương vào chuồng ngựa và bỏ đói.

Không hề nao núng, Mã Lương vẽ bánh để ăn, vẽ lò để sưởi. Tên địa chủ tức giận sai đầy tớ giết Mã Lương để cướp lấy ta. Mã Lương vẽ thang để trèo ra ngoài, vẽ ngựa để chạy trốn, vẽ cung tên bắn chết tên địa chủ đang cưỡi ngựa cùng lũ đầy tớ đuổi theo định bắt giết em.

Sau khi giết tên địa chủ, Mã Lương phóng ngựa bỏ đi. Rồi cậu dừng lại ở một thị trấn nhỏ. Cậu cùng ta vẽ tranh để kiếm sống nhưng đều cố tình

vẽ dở dang, để những thứ trong tranh không biến thành vật thật. Vì một lần sơ ý khi vẽ một con chim không có mắt, cậu vô tình đánh rơi giọt mực, mực rơi đúng vào chỗ mắt chim, con chim tung cánh bay, cậu để lộ ta cho người khác biết. Chuyện đến tai vua. Tên vua tham lam tàn ác bắt Mã Lương vẽ theo ý hắn. Mã Lương cũng không chịu, thậm chí em còn chơi khăm nhà vua. Thay vì vẽ rồng phượng, Mã Lương dùng ta vẽ con cóc ghẻ, con gà trụi lông. Vua tức giận cướp lấy ta nhưng hắn vẽ núi vàng thì ta hoá phép cho thành núi đá, vẽ cả thỏi vàng thì thành con mãng xà toan nuốt chửng cả vua.

Thấy không ăn thua, vua bèn xuống nước dỗ dành và hứa gả công chúa cho Mã Lương. Mã Lương vờ đồng ý rồi vẽ biển xanh; vẽ thuyền rồng cho vua cùng cả triều thần đi chơi ngắm cá. Cuối cùng, Mã Lương vẽ cuồng phong dữ dội nhấn chìm thuyền rồng, chôn vùi tên vua tham lam, độc ác.

Sau đó, ta và Mã Lương đi chu du thiên hạ. Đi đến đâu chúng ta cũng vẽ rất nhiều vật dụng, công cụ lao động để giúp đỡ dân nghèo và đánh đuổi bọn cường hào ác bá.

Đề 38

Đề bài *Em hãy tưởng tượng một kết thúc khác cho câu chuyện "Ông lão đánh cá và con cá vàng".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu tưởng tượng để viết một kết thúc khác cho câu chuyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng.*

– Kể kết thúc khác dựa vào câu chuyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng* và những thực tế về đời sống nhân dân miền biển.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ ba – giống như ngôi kể của tác phẩm. Để viết kết thúc khác cho truyện người viết cần xác định được đặc điểm tính cách các nhân vật, kết cục số phận của các nhân vật ấy trong cách kết thúc cũ. Từ đó, nghĩ đến một kết thúc khác sao cho vừa phù hợp với lô gic của truyện vừa thể hiện một ý nghĩa tốt đẹp nào đó.

2. Bài văn mẫu

Bài 1

Lần thứ năm ông lão ra biển nhờ cá vàng giúp đỡ cũng là lần biển cả nổi cơn dông tố kinh khủng nhất như để phản đối sự đòi hỏi quá mức của mụ vợ. Cá vàng thương ông lão – vị ân nhân tốt bụng của mình nên đã đáp ứng nhiều yêu cầu của mụ.

Lòng tham của mụ vợ ngày càng đi quá xa. Từ một nông dân quèn ngồi bên cái máng lợn cũ sứt mẻ, mụ già trở thành một bà nhất phẩm phu nhân rồi nữ hoàng với cung điện nguy nga, lộng lẫy và người hầu kẻ hạ tấp nập.

Sự tham lam đã làm mụ mờ mắt mà vô ơn, đối xử tệ bạc với người chồng tội nghiệp. Tưởng rằng đã thoả mãn nhu cầu của mụ vợ thì không ngờ một lần nữa ông lão lại lóc cóc đi ra biển. Lần này không bình thường như những lần trước, mụ muốn làm Long Vương, ngự trên biển và bắt cá vàng hầu hạ theo ý muốn. Có lẽ được hưởng quá nhiều sự sung sướng của cuộc sống trần gian mà mụ ta muốn được đến một không gian mới. Nhưng mụ đã không biết rằng, cá vàng rất tức giận và sẽ không bao giờ đáp ứng yêu cầu của mụ nữa.

Ông lão vẫn kiên nhẫn đứng trên bờ biển chờ đợi câu trả lời của cá vàng. Mặc dù biết lần này mụ vợ của lão đã quá đáng nhưng ông cũng mong cá vàng sẽ giúp như những lần trước để ông không phải khổ sở vì mụ ta. Một lúc lâu sau, cá vàng xuất hiện. Nhìn ông lão với ánh mắt thông cảm, cá vàng lên tiếng: "Ông lão ơi. Tôi rất biết ơn vì ông đã cứu mạng tôi. Nếu không có ông thì tôi cũng không thể vẫy vùng trên biển cả được nữa. Vậy nên tôi rất muốn trả ơn ông, trả ơn thật hậu để đáp đền lòng tốt của ông. Những lần trước tôi đều giúp ông làm cho mụ vợ thoả nguyện. Nhưng lần này thì không được đâu ông lão ạ. Tôi không thể để mụ vợ ông ngang ngược làm Long Vương, lại càng không thể phục tùng mụ ta. Như thế, danh dự của một cá vàng thần kì của biển cả này sẽ bị xúc phạm. Dù không làm được điều ông mong muốn nhưng tôi có cách này giúp ông không bị mụ vợ la mắng..." Ông lão khuôn mặt rạng ngời xin cá vàng giúp. Ông lão thấy mình cũng không chịu được sự quái ác của mụ ta nữa.

Theo lời cá vàng chỉ dẫn, ông lão đi về nhà. Mụ vợ lúc này đang là nữ hoàng quyền uy nên lớn tiếng quát tháo tất cả mọi người. Thấy ông lão về mà mình vẫn chưa biến thành Long Vương mụ ta lại nổi cơn thịnh nộ, bắt ông đến gần doạ nạt. Ông lão bình tĩnh nhắn lại lời của cá vàng: mụ đừng đòi hỏi gì thêm nữa, hãy yên vị là một nữ hoàng sang trọng đi. Ngay tức khắc, ông lão bị lôi ra đánh và rồi lại lủi thủi đi ra biển. Cá vàng hiện lên "Ông lão ơi, ông đừng buồn nhé. Nếu mụ ta không biết trân trọng ông, không biết trân trọng những gì đang có thì mụ ta sẽ mất tất cả. Ông cứ yên tâm quay về đi". Ông lão nghe lời cá vàng ra về. Và ngạc nhiên chưa, mụ vợ ông không còn là nữ hoàng kiêu sa nữa mà giờ đây trở về là bà nhất phẩm phu nhân rồi. Nhưng ông lão cũng không được yên. Mụ ta giày vò ông, nói cá vàng vô ơn, không đáp ứng được mong muốn của ân nhân mình. Mụ vợ nói nhiều quá khiến ông không chịu được đành phải đi ra biển. Cá vàng lại xuất hiện, khuyên ông lão yên tâm ra về. Và lần này mụ vợ ông không còn ngôi vị gì nữa mà trở về với ngôi nhà nhỏ bên bờ biển. Mụ ta bắt đầu thấy lo lắng. Mỗi lúc mụ ta lại mất đi một thứ vô cùng quý giá, mất hết quyền uy, tiền bạc, mất hết cung điện nguy nga, người hầu kẻ hạ, giờ chỉ còn duy nhất một căn nhà. Mụ ta đang thấy sự trừng phạt của cá vàng. Mụ ta lo sợ rằng nếu còn đòi hỏi nữa chắc sẽ phải quay về với căn lều nát và cái máng lợn sứt mẻ. Mụ ta vô cùng hoang mang, mụ không muốn mình nghèo khổ

như xưa, đến một tấm lưới lành lặn cũng không có. Sống trong thiếu thốn, cực nhọc gần hết cuộc đời rồi mụ vẫn chưa một lần được sung sướng. Mụ mong muốn một lần trong đời được hưởng thụ tất cả. Thế nên nhân cơ hội cá vàng trả ơn mụ thực hiện điều ước đó. Mụ không ngờ cá vàng lại hào phóng đến thế nên mỗi ngày đòi hỏi cao thêm. Cuối cùng, mụ nhận ra mình đi quá xa rồi và muốn xin cá vàng một căn nhà rộng, đẹp. Như thức tỉnh sau cơn mê dài, mụ khẩn khoản nhờ ông lão dẫn ra biển gặp cá vàng.

Cá vàng xuất hiện. Không chờ mụ nói gì, cá vàng hô biến và trong chốc lát, mụ ta không chỉ còn cái máng lợn mới, tấm lưới đánh cá lành lặn mà còn cả ngôi nhà rộng đẹp, chắc chắn. Mụ ta ngạc nhiên và sung sướng lắm, tha thiết cảm ơn cá vàng. Cá vàng quẫy đuôi rồi lặn mất xuống đáy biển sâu.

Ông lão cùng vợ trở về nhà, trong lòng biết ơn cá vàng tốt bụng. Mụ vợ đã nhận ra lỗi của mình và xin ông lão tha thứ. Từ đó, dựa vào những gì cá vàng giúp đỡ hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn, sống vui vẻ hoà thuận. Vợ ông lão cũng không còn mơ tưởng đến những gì quá xa xôi nữa.

Bài 2

Ông lão đánh cá lóc cóc đi ra biển, cầu xin cho mụ vợ làm Long Vương ngự trên biển và bắt cá vàng hầu hạ theo ý muốn của mình. Nhưng con cá vàng không nói gì, quẫy đuôi lặn sâu xuống đáy biển. Ông lão đứng mãi trên bờ chờ đợi, không thấy nó lên trả lời, mới đi về. Đến nơi, ông sửng sốt vô cùng. Lâu đài, cung điện, thị vệ, lính hầu,... tất cả biến đâu mất. Trước mắt ông lão lại là túp lều nát ngày xưa, và trên bậc cửa, mụ vợ đang ngồi bên cái máng lợn sứt mẻ.

Đôi mắt ông lão buồn thăm thẳm nhìn chăm chắm vào mụ vợ. Thời gian dường như lắng lại trong phút chốc. Ông lão lặng lẽ quay đi về phía bờ biển. Từng con sóng trắng xóa đập vào vách đá vỡ tan. Ông lão ngạc nhiên khi thấy bầu trời vẫn xanh trong như mọi ngày và nắng vẫn vàng tươi. Từng hàng cây phi lao rì rào trong gió. Gió thổi từ biển vào đem theo hơi nước mát rượi. Mặt trời khuất dần sau dãy núi xa. Ánh tà dương đỏ rực bao nhiêu thì lòng ông lão lại buồn bấy nhiêu. Trái tim ông đau như cắt. Ai có ngờ đâu người vợ chung sống cùng nhau trong suốt cuộc đời của mình trong phút chốc lại bị mờ mắt bởi cảnh xa hoa, mĩ lệ trong cung điện vàng son. Trời bỗng đổ mưa tầm tã. Mưa nặng hạt dần, ông lão vẫn ngồi dưới gốc cây bên bờ biển. Dường như ông lão muốn cơn mưa rửa trôi hết bao ưu tư, phiền muộn trong lòng. Trong tâm trí ông giờ đây chỉ có duy nhất một suy nghĩ, đó là có nên tha thứ cho mụ vợ hay không. Ông lão đứng dậy, bước đi, mặc cho cái lạnh tê tái dưới cơn mưa. Con đường quen thuộc về nhà sao hôm nay ông lại muốn nó dài, dài mãi. Nhưng không! Túp lều rách nát xưa đã hiện ra trước mắt ông. Mụ vợ vẫn đang ngồi nhìn trời mưa tầm tã, hi vọng ông lão sẽ tha thứ cho mình. Ông lão lẳng lặng bước vào trong túp lều. Túp lều tuy rách nhưng xưa kia nó ấm áp biết chừng nào, giờ tại sao lại trở nên hiu

quạnh, trống vắng. Mưa ngoài trời đã ngớt. Ông lão nằm trong túp lều mà lòng lo lắng, không biết mụ vợ làm gì giữa trời giá rét. Ông trăn trở, suy nghĩ và thiếp đi lúc nào không biết. Bình minh thật đẹp! Ánh nắng ban mai chiếu xuống khoảng sân trước túp lều của vợ chồng ông lão. Lúc này, ông lão đã tỉnh giấc và bước ra ngoài sân. Đôi mắt ông lão ánh lên vẻ hốt hoảng, lo sợ. Mụ vợ đã ngất lịm trước sân. Đôi môi mụ tím tái. Chân tay lạnh ngắt. Đôi mắt ông lão đỏ hoe. Nhìn mụ vợ mà ông lão lại thấy thương. Ông lão chạy ra bờ biển và hét to:

– Cá vàng ơi! Hãy cứu mụ vợ của tôi với! Đời này, kiếp này tôi sẽ không quên ơn cá vàng đâu! Cá vàng ơi cá vàng! Mụ ta đã hối cải rồi. Cá vàng ơi! Tôi xin cá vàng!

Tiếng kêu tuyệt vọng của ông đã làm cá vàng nổi lên. Cá vàng nói:

– Ông lão! Đây là lần cuối cùng tôi giúp ông. Hi vọng từ sau vụ việc này mụ vợ ông lão sẽ làm ăn lương thiện. Còn bây giờ, ông lão hãy về đi! Mụ vợ ông lão đã được cứu sống rồi!

Vừa dứt lời, cá vàng đã lặn xuống lòng biển sâu. Ông lão đi về nhà. Mụ vợ đã được cứu sống. Như lời cá vàng nói, từ đó trở đi mụ vợ ông lão làm ăn lương thiện, đối xử tốt với ông lão. Sự cố gắng lao động của hai vợ chồng ông lão đã được đền đáp. Rồi gia đình ông xây được một căn nhà thay cho túp lều xưa và sống hạnh phúc đến hết đời.

Đề 39

Đề bài: *Lớp học Bờ Ao của thầy Bồ Nông có rất nhiều học trò. Trong số đó, Ếch Nhỏ là học sinh chăm chỉ nhất, rất hay hỏi thêm bài thầy giáo sau giờ học. Một lần, bạn Dế Mèn tò mò hỏi Ếch Nhỏ xem tại sao Ếch Nhỏ lại ham học hỏi đến vậy.*

Đóng vai Ếch Nhỏ, em hãy kể cho Dế Mèn nghe truyện ngụ ngôn 'Ếch ngồi đáy giếng".

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyện ngụ ngôn *Ếch ngồi đáy giếng* trong một hoàn cảnh cụ thể mang tính tưởng tượng hư cấu: Trong lớp học Bờ Ao của thầy Bồ Nông, Ếch Nhỏ là học sinh chăm chỉ nhất, rất hay hỏi thêm bài thầy giáo sau giờ học; Dế Mèn hỏi tại sao Ếch Nhỏ lại ham học hỏi đến vậy. Ếch Nhỏ đã kể câu chuyện này thay cho câu trả lời.

– Kể chuyện dựa vào truyện ngụ ngôn *Ếch ngồi đáy giếng* và thực tế đời sống một số loài động vật có nhắc đến ở đề bài.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất – nhân vật Ếch Nhỏ kể chuyện xưng "tôi", "mình" hoặc "tớ". Khi kể chuyện, cần lưu ý đến yếu tố tưởng tượng: những suy nghĩ của nhân vật Ếch Nhỏ, mối quan hệ giữa nhân vật kể chuyện với các nhân vật trong truyện (từ đó có cách gọi, xưng hô phù hợp),...

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu mối quan hệ giữa Ếch Nhỏ với nhân vật trong truyện (nhân vật Ếch – một người họ hàng, một người bạn của gia đình...).

+ Giới thiệu chuyện sắp kể: phải trả giá cho sự thiếu hiểu biết, kiêu căng.

Thân bài:

+ Hoàn cảnh sống của ếch: trong một cái giếng chật hẹp, các sinh vật xung quanh đều nhỏ bé.

+ Thái độ sống của ếch: kiêu căng, cho mình là nhất.

+ Sự thay đổi đột ngột của điều kiện sống: mưa to, nước dâng ngập giếng, ếch theo nước lên bờ.

+ Thái độ của ếch: vẫn giương giương tự đắc, coi thường mọi thứ xung quanh, nghênh ngang đi trên đường.

+ Hậu quả: ếch bị trâu giẫm bẹp.

Kết bài:

+ Bài học mà Ếch Nhỏ rút ra cho mình:

. Sống khiêm nhường.

. Ham học hỏi để hiểu biết đầy đủ về thế giới xung quanh.

+ Những suy nghĩ của Dế Mèn.

2. Bài văn mẫu

Lớp học Bờ Ao của thầy Bồ Nông có rất nhiều học trò. Trong số đó, Ếch Nhỏ là học sinh chăm chỉ nhất, rất hay hỏi thêm bài thầy giáo sau giờ học. Một lần bạn Dế Mèn tò mò hỏi Ếch Nhỏ:

– Ếch Nhỏ ơi, cậu là người thật thông minh, cậu cần gì phải chăm học đến vậy'

Nhìn bạn, Ếch Nhỏ mỉm cười:

– Dế Mèn ạ! Cậu đã từng nghe câu thành ngữ "Ếch ngồi đáy giếng chưa"? Đấy là câu chuyện mà tổ tiên nhà tôi truyền lại từ đời này sang đời khác để lấy đó làm gương mà tu chí học tập, rèn luyện.

Câu chuyện được truyền lại như thế này:

Ngày xưa, rất xưa rồi, có lẽ từ hồi cụ, kị của tôi còn sống. Khi đó loài ếch chúng tôi thường sống trong những cái giếng khơi cùng các loài động vật bé nhỏ khác chứ chưa ở ao hồ như ngày nay. Có một chú ếch vì sống ở đó lâu ngày trong giếng nên nó không biết thế giới ở ngoài kia ra sao. Xung quanh nó chỉ có vài con cua, ốc, nhái bé nhỏ...nên nó tưởng rằng mình là to, là mạnh nhất. Ếch ta tự hào lắm về tiếng kêu ồm ộp của mình. Mỗi khi nó kêu làm vang động cả cái giếng nhỏ, khiến những con vật kia rất hoảng sợ. Ếch cứ ngỡ mình rất oai. Ngẩng mặt lên nhìn trời, nó thấy bầu trời chỉ

bằng chiếc vung chứ không cao và rộng lớn như người ta thường đồn đại. Ếch ta kiêu hãnh lắm và cho rằng trời quá bé nhỏ còn nó mới xứng là một vị chúa tể. Suy nghĩ ấy đã làm cho ếch ta coi thường mọi vật. Trong cái nhìn của ếch thì chẳng có ai bằng nó cả. Thế nên, một năm trời mưa to, nước trong giếng dâng cao, đưa ếch ta ra ngoài. Quen cái nhìn cũ, quen cách nghĩ cũ, ếch huênh hoang đi lại trên đường, đi khắp nơi như chốn không người. Theo thói quen, nó cất tiếng kêu ồm ộp và tưởng rằng ai cũng sợ như dưới đáy giếng kia. Nó đưa cặp mắt lên nhìn và vẫn cho rằng bầu trời bé tẹo như cái vung nên chẳng để ý gì đến xung quanh. Bỗng nó thấy tối sầm lại, không nhìn rõ gì nữa. Một vật gì rất lớn che mất tầm nhìn của nó. Nó đâu biết rằng đó là chân của một con trâu nên đã bị giẫm bẹp. Thế là hết đời một con ếch ngông nghênh.

Mèn thấy không, chú ếch đó còn quá trẻ, ít kinh nghiệm, thiếu hiểu biết nhưng lại có tính cách hung hăng, huyênh hoang, ngông nghênh. Chính vì thế nên ếch mới làm những việc kém hiểu biết. Vì vậy, những người trẻ tuổi như chúng ta phải cố gắng mở rộng kiến thức của mình, không chỉ trong sách vở mà còn nhiều lĩnh vực khác, không nên chủ quan hay kiêu ngạo. Những tính cách đó chỉ làm hỏng một con người mà thôi, đôi khi còn làm cho người khác bị tổn thương nữa. Mèn thấy tôi nói có đúng không?

Đề 40

Đề bài: *Hãy kể lại truyện ngụ ngôn "Thầy bói xem voi" bằng lời văn của em và rút ra bài học cho mình.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyện ngụ ngôn *Thầy bói xem voi* bằng lời văn của em, từ đó rút ra bài học cho mình.

– Kể chuyện dựa vào truyện ngụ ngôn *Thầy bói xem voi* và thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất đan xen với ngôi thứ ba: phần mở bài và kết bài dùng ngôi thứ nhất; phần thân bài dùng ngôi thứ ba để kể lại truyện.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Những suy nghĩ chung của bản thân về thể loại truyện ngụ ngôn.

+ Giới thiệu truyện ngụ ngôn *Thầy bói xem voi.*

Thân bài:

+ Chuyện năm ông thầy bói mù ao ước được xem voi và may thay có người đánh voi đi qua.

+ Cách "xem voi" của năm thầy:

• Thầy sờ vòi nói voi sun sun như con đỉa.

• Thầy sờ ngà bảo voi chần chẫn như cái đòn càn.

• Thầy sờ tai nói voi bè bè như cái quạt thóc.

• Thầy sờ chân nói voi sừng sững như cái cột đình.

• Thầy sờ đuôi nói voi tun tủn như cái chổi sể cùn.

+ Kết quả cuộc tranh luận của các thầy: đánh nhau chảy máu.

Kết bài:

Bài học mà em rút ra cho mình:

– Khi xem xét một sự vật (hoặc sự việc) cần kết hợp các giác quan (tai nghe, mắt thấy...).

– Nếu không có điều kiện xem xét bằng đầy đủ các giác quan thì phải xem xét một cách toàn diện, không lấy cái bộ phận, đơn lẻ thay cho cái toàn thể.

– Cần phải biết lắng nghe ý kiến của người khác, vừa nghe vừa kết hợp với phân tích, đánh giá, tổng hợp của riêng mình để có được một cái nhìn chính xác, toàn diện và đầy đủ nhất.

2. Bài văn mẫu

Tôi vốn làm nghề thầy bói đã lâu nhưng chưa có tiếng tăm gì mấy nên không đắt khách cho lắm. Cùng đồng môn với tôi là bốn anh thầy bói cũng mù như tôi. Một cái chợ nhỏ mà có tới năm ông thầy bói nên đã ế lại càng ế. Hôm ấy, nhân buổi ế hàng, chúng tôi họp lại nói chuyện gẫu với nhau. Thấy tôi phàn nàn không biết hình thù con voi nó như thế nào, các thầy cũng nhao nhao có ý kiến. Đang thảo luận rôm rả, bỗng nghe có người nói có voi đi qua. Năm ông thầy bói chúng tôi chung tiền biếu người quản tượng, xin cho voi đứng lại để cùng xem.

Sốt ruột tôi và năm ông chỉ chờ người quản tượng đồng ý là xông vào lấy tay sờ mong tưởng tượng cho được hình dáng của con voi.

Trong khi tôi đang hí hoái sờ, nắn thì đã nghe ông thầy bói thôn Đoài lên tiếng:

– Chao ôi! Tưởng con voi thế nào! Hoá ra nó sun sun như con đỉa.

Tôi chưa kịp ý kiến, ông thầy thôn Đông vội cãi:

– Ông nhầm rồi! Nó chần chẫn như cái đòn càn chứ.

Ông thầy thôn Hạ to mồm nói át ngay:

– Ai bảo thế! Nó bè bè như cái quạt thóc. Sao sai được.

– Nhầm! Nhầm hết! Nó như cái cột đình – Thầy thôn Thượng quát to.

Nghe mấy ông phát ngôn linh tinh, tôi cáu quá, giơ gậy lên hua hua:

– Bốn ông đều sai cả. Nó tun tủn như cái chổi xể cùn mới đúng!

Thế rồi chúng tôi không ai chịu ai. Không kiềm chế được mới xông vào đánh nhau sứt đầu mẻ trán. Đến khi người đi chợ chạy lại can ngăn chúng

tôi mới dừng lại. Bây giờ tôi nghĩ lại càng thêm xấu hổ. Hoá ra tất cả chúng tôi đều sai cả. Chúng tôi mỗi người chỉ sờ một bộ phận của voi nhưng đã dám khẳng định đó là voi. Vòi, chân, tai, ngà, đuôi đúng là của voi thật nhưng đó mới chỉ là một bộ phận riêng lẻ, chưa phải là cả con voi. Giá như lúc đó chúng tôi tỉnh táo, bình tĩnh lắng nghe ý kiến của nhau, hỏi người quản tượng thì đâu đến nỗi xấu hổ và đau đớn như lúc này. Thật là một bài học nhớ mãi.

Đề 41

Đề bài: *Chuột Chù mẹ đang đan áo thì thấy Chuột Chù con hổn hển chạy về: "Mẹ! Mẹ ơi! Con và anh Nhắt Nhỡ, anh Cống Nhỡ đang đi chơi thì gặp bố con lão Mèo. Nhưng lạ lắm! Bố con lão chỉ rượt theo anh Nhắt, anh Cống thôi, không thấy đuổi theo con. Tại sao vậy hả mẹ?"*

Đóng vai Chuột Chù mẹ, em hãy kể lại truyện "Đeo nhạc cho mèo".

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyện ngụ ngôn *Đeo nhạc cho mèo* trong một tình huống cụ thể mang tính tưởng tượng: Chuột Chù con hỏi mẹ tại sao mèo chỉ bắt chuột Nhắt và chuột Cống mà không bắt chuột Chù. Chuột Chù mẹ đã kể câu chuyện này để giải thích cho con.

– Kể lại dựa theo câu chuyện *Đeo nhạc cho mèo* và thực tế đời sống loài chuột, loài mèo.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, Chuột Chù mẹ xưng "mẹ", xưng hô "mẹ – con" với Chuột Chù. Chú ý tưởng tượng thêm những lời đánh giá, bình luận về câu chuyện và những lời nhắc nhở con của Chuột Chù mẹ (hoặc lời đối thoại của hai mẹ con).

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Khái quát về mối quan hệ của hai mẹ con với những nhân vật trong truyện.

+ Giới thiệu chuyện sắp kể: các ông (bác, cụ...) bàn chuyện đeo nhạc cho mèo.

Thân bài:

+ Thái độ của họ hàng chuột đối với mèo: lo sợ, căm ghét → tổ chức họp bàn cách đối phó.

+ Ông Cống đưa ý kiến đeo nhạc cho mèo → tất cả tán thành.

+ Chuyện làng chuột bàn bạc: Ai làm nhiệm vụ đeo nhạc cho mèo và phản ứng của mỗi người.

- Tất cả bầu ông Cống, ông Cống chối.
- Bầu anh Nhắt, anh Nhắt chối.

- Cử anh Chù, Chù đành nghe.

+ Chuyện chuột Chù đeo nhạc cho mèo: vừa nghe mèo kêu vài tiếng đã chạy đánh rơi mất nhạc; cả làng chuột cũng chạy nháo nhào.

+ Từ đó không ai bàn chuyện đeo nhạc cho mèo; mèo bắt các loại chuột khác mà không bắt chuột Chù.

Kết bài:

+ Chuột Chù mẹ nhắc nhở con về những bài học trong cuộc sống:

- Làm việc gì phải xét đến điều kiện để thực hiện nó.
- Người thực hiện kế hoạch phải có đủ phẩm chất, năng lực.
- Một hội đồng toàn những kẻ chỉ biết nói cho sướng miệng rồi đùn đẩy trách nhiệm cho người khác rất dễ đi đến những quyết định ảo tưởng, phi thực tế.

+ Suy nghĩ của Chuột Chù con.

2. Bài văn mẫu

Chuột Chù con vừa hoảng hốt vừa thoáng vui mừng chạy ào về nhà. Gặp mẹ chú ta nói không kịp thở:

– Mẹ ạ! Con vừa đi chơi với anh chuột Nhắt và chuột Cống thì bị bố con nhà Mèo đuổi theo. Nhưng lạ lắm cơ mẹ ạ! Bọn chúng chỉ rượt theo hai anh kia còn con, hình như họ không nhìn thấy mà còn có vẻ sợ nữa kia. Vì thế mà con mới chạy thoát đấy. Tại sao vậy mẹ nhỉ?

Chuột Chù mẹ đang dở tay đan khăn, nghe con hỏi vậy bèn mỉm cười ngừng tay đan. Chuột Chù mẹ khẽ kể:

"Ngày xưa, bởi mèo cứ ăn thịt họ chuột nhà ta mãi nên chúng ta phải tìm cách tự bảo vệ giống nòi. Cả làng chuột họp nhau lại. Đến dự có tất cả từ các chức sắc trong làng từ ông chuột Cống đến những bậc cùng đinh như nhà chú Nhắt. Buổi học bắt đầu, mỗi người một ý ầm ĩ cả lên. Ông Cống thấy vậy bèn đập bàn đưa ra sáng kiến của mình:

– Ta cứ đeo vào cổ mèo một cái lục lạc. Hắn đi đến đâu, lục lạc kêu đến đấy. Anh em ta nghe thấy mà biết đường chạy!

Ông Cống vừa dứt lời cả làng đã reo hò ầm ĩ! Người ta ngợi ca ông Cống đúng là người học cao biết rộng! Chuyện, ông Cống làng ta cơ mà!

Nhưng đến khi bàn chuyện đeo lục lạc cho mèo thì cả họ nhà ta ngơ ngác: Ai sẽ đeo nhạc cho mèo?

Có người bảo ông Cống nghĩ ra thì không gì tốt bằng để ông Cống đi. Nhưng ông Cống nói giọng giận dỗi rằng ông là người quyền cao chức trọng, lao động trí óc đã mệt rồi, ai lại bắt ông hạ mình làm những việc nhỏ nhặt như thế! Thực ra ông nói vậy không phải là không có lí con ạ. Nhưng ai đi bây giờ? Ông Cống bèn đề cử bác Nhắt. Nhưng nói thì nói vậy, bác Nhắt

cũng chẳng bằng lòng. Bác ấy bảo dù gì cũng là chức sắc trong làng, vác lục lạc đi đeo cho gã mèo hung ác ấy thì xấu mặt họ chuột nhà ta. Vậy là bác ấy đề cử cha con. Con biết đấy, cha con vốn tính nhu mì, ít khi phản đối ai điều gì. Nghe đến tên mình, ông cũng gật đầu.

Cầm lục lạc đi, cha con cũng rất lo. Nhưng nhiệm vụ làng giao biết làm sao được! Vừa mới thấy cha con rón rén đi đến, lão mèo xấu xí đã nhe nanh, giơ vuốt. Cha con hoảng hốt vội vứt lục lạc chạy về báo làng. Cái lục lạc bị rơi mạnh cũng kêu lên ầm ĩ khiến chính lão mèo cũng sợ. Bởi thế, cứ nhìn thấy chuột Chù nhà ta là lão lại nghĩ đến tiếng kêu của chiếc lục lạc tai quái, lão chẳng dám động đến chúng ta mà chỉ rình bắt họ nhà ông Cống, bác Nhắt. Về phía làng chuột chúng ta, từ đó, không ai dám bàn đến cái lục lạc nữa. Bởi thế nên đến tận bây giờ, mèo vẫn cứ ăn thịt chuột.

Con thấy đó, một sáng kiến hay kế hoạch tốt phải có điều kiện để thực hiện nó. Dù tốt đến mấy nhưng không thể thực hiện được trong thực tiễn thì đó cũng chỉ là những kế hoạch, sáng kiến viển vông, không có giá trị. Giống như cái kế hoạch đeo nhạc cho mèo của làng chuột nhà ta. Khi đã bắt đầu thực hiện thì phải xem xét đến người thực hiện kế hoạch. Đó phải là người có đủ phẩm chất, năng lực để thực hiện nó. Nếu chỉ đùn đẩy, trốn tránh trách nhiệm, bắt một ai đó phải nhận thì dù kế hoạch có tính thực tiễn cũng chưa chắc đã thực hiện được. Ông Cống và bác Nhắt tuy là chức sắc trong làng nhưng nhát gan quá! Cha con thì nhu mì, lại bị ép nhận nhiệm vụ nên hẳn nhiên là không đủ dũng khí để làm việc".

Chú chuột Chù con trong mắt nghe mẹ kể chuyện. Chú tự nhủ sẽ ghi nhớ kĩ câu chuyện này, nhất là những lời căn dặn của mẹ.

Đề 42

Đề bài: *Hãy kể lại truyện ngụ ngôn "Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng" bằng lời của một nhân vật và rút ra bài học cho mình.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyện ngụ ngôn *Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng* bằng lời của một nhân vật, từ đó rút ra bài học cho mình.

– Kể dựa theo truyện ngụ ngôn *Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng* và thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất đan xen với ngôi thứ ba: phần mở bài và kết bài dùng ngôi thứ nhất; phần thân bài dùng ngôi thứ ba để kể lại truyện.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

Giới thiệu về mình và những nhân vật khác trong truyện *Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng.*

Thân bài:

+ Chuyện Chân, Tay, Tai, Mắt phàn nàn về sự vô tích sự của lão Miệng: không làm gì chỉ sẵn ăn; và quyết định không làm gì nữa, để mặc lão.

+ Kết quả của quyết định trên:

• Lão Miệng đói, môi khô khốc.

• Chân, Tay cũng thấy rệu rã; tai thấy ù ù; mắt lờ đờ mệt mỏi.

+ Tất cả hiểu ra vai trò của lão Miệng bèn đến xin lỗi lão.

+ Chân, Tay, Tai, Mắt và Miệng lại sống hòa thuận như xưa.

Kết bài:

Bài học mà em rút ra từ câu chuyện:

+ Mỗi cá nhân không thể tồn tại nếu tách khỏi mối quan hệ mật thiết với cộng đồng. Mỗi cộng đồng đều có tổ chức, mối quan hệ liên đới chặt chẽ, tự quy định chức năng thích hợp.

+ Sống trong cộng đồng, cần có tinh thần "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người".

2. Bài văn mẫu

Chân, Tay, Tai, Miệng và tôi – Mắt, từ xưa vẫn sống chung hoà thuận với nhau, không bao giờ tranh cãi hay tị nạnh điều gì. Chúng tôi lúc nào cũng vui vẻ và sống có ích. Nhưng có một chuyện xảy ra làm tôi vô cùng ân hận.

Là cô gái duy nhất trong nhà, tôi cũng hay đỏm dáng với hàng mi cong nên được nhiều người khen ngợi. Nhưng phải hiểu công việc tôi làm mới thấy hết được nỗi vất vả. Tôi thường được gọi là cửa sổ tâm hồn, là nơi con người thu nhận mọi hình ảnh của thế giới. Một ngày, ngoài những giây phút ngắn ngủi được nghỉ ngơi, tôi lúc nào cũng chăm chỉ làm việc. Có nhiều lúc tôi cảm thấy căng thẳng. Tôi vốn là cô bé mỏng manh, dễ bị tổn thương nên khi có hạt bụi nhỏ bay vào cũng làm tôi đau. Có vật gì cứng rơi vào thì ngay lập tức tôi bị ốm. Tôi tự nhủ công việc của mình thật nặng nhọc. Mà không chỉ tôi, cậu Tay, cậu Chân cũng vậy. Ngày nào hai cậu cũng hoạt động hết công suất. Công việc cứ nối tiếp công việc, đến cuối ngày hai cậu mỏi nhừ. Với những người làm công sở thì Tay và Chân đỡ vất vả. Nhưng với những ai lao động lam lũ suốt ngày không quản nắng mưa như bác nông dân, chú thợ xây hay chị lao công thì hai cậu cứ ốm yếu luôn. Thỉnh thoảng tối tối, chúng tôi có đến thăm nhau nhưng mới nói được mấy câu, Mắt tôi đã muốn khép lại, hai cậu Tay, Chân cũng muốn duỗi ra chẳng buồn trò chuyện. Hàng xóm của chúng tôi là bác Tai điềm tĩnh. Cả ngày bác không nói câu gì, chỉ chăm chú vào công việc. Bởi công việc của bác

cũng rất vất vả. Tuy không hoạt động nhiều như tôi, mất sức như cậu Tay, cậu Chân nhưng có khi bác đau hết mình mẩy vì phải nghe những lời lẽ không hay, thô tục...Những lúc như thế bác mệt mỏi, nằm nghỉ ở nhà không thiết tha nghe hát nữa...

Bỗng một ngày tôi nhận thấy, chúng tôi làm việc quá nhiều mà lão Miệng thì quá an nhàn. Suốt ngày lão chỉ chơi thong dong, chờ chúng tôi làm việc, đến giờ cơm lão lại là người hưởng thụ. Cực nhọc là thế mà chúng tôi đâu được biết đến thứ ngon của lạ nào, đâu biết cái gì ngọt bùi ngon lành. Tất cả mọi thứ làm ra lão hưởng hết. Tôi tức giận lắm, rủ cậu Tay, cậu Chân, bác Tai đến nhà lão Miệng, nói cho lão biết rằng từ nay chúng tôi sẽ không làm gì nữa, lão tự làm tự sống. Lão Miệng bất ngờ lắm. Nói xong chúng tôi bỏ ra về, để lại mình lão thơ thẩn như vẫn không tin vào những điều chúng tôi vừa tuyên bố.

Từ hôm đó, chúng tôi không làm gì nữa. Tôi chỉ ngồi chơi mà không hoạt động. Cậu Tay, cậu Chân cũng không buồn làm việc. Bác Tai ngày cũng như đêm chỉ nằm yên trên giường nghe nhạc mà bác thích....Cứ như thế được một hôm, hai hôm rồi ba hôm chúng tôi bỗng thấy mỏi mệt rã rời. Ai cũng thấy trong người không được khoẻ như muốn lăn đùng ra ốm vậy. Tôi không còn làm điệu hay duyên dáng nữa, ngày hay đêm đều thấy lờ đờ không rõ. Hai mi nặng trĩu như buồn ngủ mà không ngủ được. Cậu Tay, cậu Chân không hoạt bát nhanh nhẹn, chạy nhảy như thường ngày mà lử đử không buồn cất mình lên. Bác Tai đến lúc này cũng không nghe hò hát nữa bởi nghe gì cũng không rõ, lúc nào cũng ù ù như xay lúa ở trong. Chúng tôi ở trong hoàn cảnh éo le ấy suốt một tuần. Đến ngày thứ bảy, chúng tôi thấy không thể kéo dài tình trạng này thêm nữa, phải chấm dứt ngay nếu không cả bọn sẽ chết. Tôi tìm đến cậu Tay, cậu Chân, bác Tai bàn cách. Tôi nhận ra là mình đã sai. Chính tôi là kẻ đã gây ra chuyện này, tự dưng bắt bẻ lão Miệng. Tôi không biết rằng lão cũng có công việc của mình, tuy đơn giản là nhai thôi nhưng quan trọng không kém công việc của chúng tôi. Không có lão chúng tôi không thể có năng lượng để làm việc. Thế là cả bọn chạy vội đến nhà lão Miệng. Lão cũng như chúng tôi, nhợt nhạt cả hai môi, hai hàm thì khô như rang không buồn nhếch mép. Thấy chúng tôi đến, lão mừng lắm. Có lẽ lão đợi chúng tôi từ lâu lắm rồi. Hai cậu Tay và Chân vội vàng tìm thức ăn cho lão. Lão ăn xong, dần dần tỉnh lại. Chúng tôi cũng thấy sảng khoái trong người, sung sướng như sắp bị tử thần mang đi nhưng vì còn luyến tiếc trần gian mà được ở lại. Mọi người lại thân thiện với nhau, sống hoà hợp như ngày nào. Riêng tôi vì xấu hổ với bác Tai, cậu Tay, cậu Chân và nhất là với lão Miệng mà từ đó trở đi càng chăm chỉ làm việc hơn.

Qua chuyện này tôi thấy mình lớn hơn và bớt đỏm dáng. Cũng từ chuyện này tôi tự rút ra cho mình bài học. Trong cuộc sống, không ai có thể tồn tại được một mình mà phải nương tựa vào nhau mà sống. Không ai là

thừa hay vô ích cả, tuỳ theo năng lực bản thân mà họ làm những công việc thích hợp. Nếu hiểu nhau, biết đoàn kết bên nhau, tôn trọng nhau thì công sức của mọi người sẽ được góp lại thành sức mạnh to lớn...

Câu chuyện của cô Mắt tôi là như vậy đấy. Các bạn đừng bao giờ như tôi nhé. Vì ích kỉ các bạn sẽ chẳng bao giờ được thanh thản mà đôi khi còn làm cho người xung quanh bị tổn thương nữa...

Đề 43

Đề bài *Đóng vai một người khách đến mua cá, em hãy kể lại truyện ngụ ngôn "Treo biển".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyện ngụ ngôn *Treo biển* trong hoàn cảnh cụ thể mang tính tưởng tượng: em là một người khách đến mua cá, chứng kiến việc thay biển của chủ cửa hàng và kể lại những chuyện đó.

– Kể lại chuyện dựa vào truyện ngụ ngôn *Treo biển*.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, nhân vật người kể chuyện là người đến cửa hàng mua cá xưng "tôi".

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu bản thân.

+ Giới thiệu chuyện nhà hàng thay biển và khái quát chung những nhận xét của bản thân (đó là chuyện đáng cười).

Thân bài:

+ Chuyện nhà hàng treo biển *Ở đây có bán cá tươi.*

+ Những lời "góp ý" của khách dẫn đến việc nhà hàng lần lượt thay biển thành:

. "Ở đây có bán cá";

. "Có bán cá";

. "Cá";

. Cuối cùng, nhà hàng cất nốt cả tấm biển.

Kết bài

Những suy nghĩ và học mà người kể chuyện tự rút ra: khi làm việc gì cũng phải suy nghĩ trước sau; có thể lắng nghe góp ý của người khác nhưng phải cẩn trọng suy xét đúng sai, phải có chủ kiến.

2. Bài văn mẫu

Tuần trước, tôi đi qua ngã ba đầu phố, thấy một cửa hàng bán cá treo một tấm biển lớn: "Ở đây có bán cá tươi". Thấy có "cá tươi", tôi vui mừng

bước vào định mua một ít. Đang chờ người bán hàng gói cá thì tôi nghe thấy một người khách cười nói:

– Nhà ông này có bán cá ươn hay sao mà biển phải đề là "cá tươi"?!

Không hiểu có phải chủ hàng nghe thấy câu nói ấy hay không mà hôm sau, đi qua, tôi đã thấy chữ "tươi" bị bỏ mất. Biển hiệu chỉ còn: "Ở đây có bán cá"! Tôi thấy rất thú vị bèn lân la đến gần quầy hàng định bụng hỏi chuyện ông chủ. Lúc ấy, có người đi qua lại bảo:

– Chẳng bán cá ở đây thì bán ở đâu!

Người chủ lập tức hạ biển, bớt chữ. Thế là cái biển chỉ còn ba chữ: "Có bán cá". Tôi định góp ý với ông chủ nhưng thấy tình hình ấy thì không nén được cười thầm trong bụng. Được rồi! Cứ chờ xem số phận cái biển sẽ ra sao!

Ít ngày sau tôi lại qua đó. Thật kinh ngạc! Cái biển chỉ còn một chữ: "Cá". Nghe người qua đường kể thì hoá ra, có một người khách đến mua hàng, ông ta nói với chủ hàng rằng:

– Bày cá ra chẳng để bán thì để làm gì mà còn phải viết "có bán"!

Vậy là ông chủ lại hạ biển, bớt chữ! Tôi bật cười, cố tình nói một câu rõ to để trêu đùa ông chủ quán ba phải này:

– Chưa đến đầu phố đã ngửi thấy mùi tanh, đến gần thì thấy cá. Vậy phải để biển làm gì!

Nói rồi, tôi chờ phản ứng của ông chủ quán. Quả nhiên, lựa lúc vắng khách, ông ta cho hạ cái biển xuống rồi cất nó đi luôn!

Ông chủ hàng cá thật là người thụ động, ba phải – "con tám cũng ừ, con tư cũng gật". Treo biển lên để quảng cáo là một công việc rất có ý nghĩa nhưng chính ông ta cũng không nhận thức được ý nghĩa đó, không có chủ kiến của mình, rốt cuộc treo lên rồi lại cất đi chỉ vì những ý kiến vô thưởng vô phạt. Việc làm khi đó vừa tốn công, phí sức lại vừa đáng chê cười.

Từ việc làm kì quặc của người bán hàng này, tôi hiểu rằng khi làm việc gì cũng phải suy nghĩ trước sau. Cũng có thể lắng nghe góp ý của người khác nhưng phải cẩn trọng suy xét đúng sai, phải có chủ kiến khi làm việc kẻo phí công vô ích mà lại mang tiếng "*Đẽo cày giữa đường*", bị thiên hạ cười chê mà vẫn không mang lại kết quả việc làm như mong muốn.

Đề 44

Đề bài: *Đóng vai người hàng xóm của anh có "áo mới" em hãy kể lại truyện ngụ ngôn "Lợn cưới, áo mới" và rút ra bài học cho mình.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyện ngụ ngôn *Lợn cưới, áo mới* trong hoàn cảnh cụ thể mang tính tưởng tượng: em là một người hàng xóm của anh

chàng có "áo mới" biết rõ thói khoe khoang của anh ta, được chứng kiến hoặc được nghe về chuyện *Lợn cưới, áo mới* của anh ta và kể lại những chuyện đó.

- Kể lại chuyện dựa vào truyện ngụ ngôn *Lợn cưới, áo mới*.

- Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, nhân vật người kể chuyện là người hàng xóm anh có "áo mới" xưng "tôi".

- Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Người kể chuyện tự giới thiệu về mình và về anh hàng xóm "độc đáo" của mình.

+ Giới thiệu về câu chuyện *Lợn cưới, áo mới* được chứng kiến (hoặc được nghe kể lại).

Thân bài:

+ Kể khái quát về tính hay khoe của người hàng xóm.

+ Hoàn cảnh được chứng kiến / được nghe / được nghe kể lại về câu chuyện kì quặc giữa hai anh chàng kì quặc!

+ Chuyện anh chàng "áo mới" mua được áo mới đứng ở cổng chờ từ sáng đến chiều mà không có ai đi qua để khoe áo.

+ Chuyện anh chàng mất lợn hỏi anh chàng "áo mới" về con "lượn cưới" của mình.

+ Câu trả lời độc đáo của anh chàng "áo mới": Từ khi tôi mặc cái áo mới này, không có con lợn nào chạy qua cả"!

Kết bài:

Suy nghĩ, thái độ của người kể chuyện:

+ Thấy nực cười.

+ Khoe khoang là một thói xấu, dễ trở thành kệch cỡm, lố bịch.

2. Bài văn mẫu

Hàng xóm nhà tôi là một anh chàng kì quặc! Tính anh ta chẳng khác trẻ con là mấy, đặc biệt cái tính hay khoe của.

Hôm ấy, tôi đi vớt bèo dưới ao làng. Trời vừa sáng, tôi cắp thúng ra ao, vừa đến nơi đã thấy anh hàng xóm đứng ngó nghiêng ở ngã ba cạnh bờ ao. Anh ta mặc một chiếc áo mới màu nâu sậm. Chà! Lại sắp khoe rồi đây! Để tránh rắc rối, tôi phải đi đường vòng để tránh gặp. Vớt bèo dưới ao, thỉnh thoảng ngẩng lên, tôi vẫn thấy anh ta đứng đó ngó nghiêng. "Đen cho anh ta rồi – Tôi thầm nghĩ – Có lẽ sáng này không ai đi đâu ra khỏi làng". Mãi đến chiều mới thấy một người hớt hải chạy đến. Anh ta hỏi anh hàng xóm của tôi:

– Bác có thấy con lợn cưới của tôi chạy qua không?

Tôi suýt bật cười! Trời ơi, lại thêm một anh khoe của nữa! May sao tôi nén được để chờ nghe câu trả lời của người háng xóm. Anh hàng xóm của tôi trả lời rành rọt từng tiếng một:

– Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả!

Đến đây, tôi bật cười thành tiếng. Hai anh chàng hợm của quay ra nhìn tôi đỏ mặt.

Tính khoe của có thể biến con người thành những kẻ lố bịch, hợm hĩnh, trở thành đối tượng cho mọi người cười chê như vậy. Bởi thế, sống ở đời phải biết khiêm nhường. Huống chi, của cải chưa phải là điều quan trọng thể hiện giá trị con người. Từ câu chuyện về những anh chàng hay khoe của, tôi luôn tự nhủ mình như thế.

Đề 45

Đề bài: *Em hãy đóng vai bà đỡ Trần để kể lại câu chuyện "Con hổ có nghĩa" (phần truyện thứ nhất).*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyện *Con hổ có nghĩa* (phần truyện thứ nhất) bằng lời của nhân vật bà đỡ Trần (đóng vai bà đỡ Trần kể chuyện).

– Các chi tiết, sự việc trong truyện được lấy từ truyện *Con hổ có nghĩa* (phần truyện thứ nhất) và sự tưởng tượng của bản thân về những suy nghĩ của nhân vật bà đỡ Trần.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện tưởng tượng mình là bà đỡ Trần – một nhân vật trực tiếp tham gia vào truyện – để kể lại truyện, xưng "tôi" hoặc "ta". Chú ý rằng ngoài việc kể lại truyện trên cơ sở những chuyện đã có cần sử dụng phương thức biểu cảm để tưởng tượng những suy nghĩ của bà đỡ Trần.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Người kể chuyện (bà đỡ Trần) tự giới thiệu về mình (tên tuổi, quê quán, nghề nghiệp...).

+ Giới thiệu một chuyện kì lạ đã từng gặp: chuyện về con hổ có nghĩa.

Thân bài:

+ Hoàn cảnh gặp hổ: đêm tối trời, nghe tiếng gõ cửa nên nghĩ là có người nhờ đỡ đẻ bèn giất vội gói thuốc rồi mở cửa, bị hổ cõng chạy đi.

→ Tâm trạng lo lắng, hoảng hốt.

+ Cảnh tượng kì lạ: hổ cái đau đẻ, hổ đực nhìn như van xin –> hiểu ý hổ nhờ giúp vợ đẻ.

+ Hành động: xoa bụng hổ cái, cho hổ cái uống thuốc, giúp hổ cái sinh con.

- Thái độ, hành động của hổ: nhìn bà cảm ơn, lấy bạc cho bà, đưa bà về,...
- Nhờ bạc hổ cho mà bà qua cơn khó khăn, giúp đỡ được nhiều người.

Kết bài:

- Suy nghĩ về thái độ, tình cảm của hổ dành cho vợ, dành cho mình.
- Bài học về tình cảm giữa người với người.

2. Bài văn mẫu

Tôi vốn họ Trần, làm nghề hộ sinh ở huyện Đông Triều. Mọi người vẫn quen gọi tôi là bà đỡ Trần. Một câu chuyện kì lạ đã đến với tôi. Chuyện xảy ra cách đây khá lâu mà tôi vẫn nhớ rõ ràng như mới vừa hôm qua vậy.

Một đêm nọ, tôi đang ngủ thì chợt nghe thấy tiếng gõ cửa. Tôi tưởng trong làng có ai trở dạ, người nhà đến gọi nên vội vã ra mở cửa. Nhưng thật kì lạ, khi tôi ra ngoài thì chẳng có một ai. Đứng một lát thì chợt có một cái gì lông lá xông tới cõng tôi lên lưng và lao đi vun vút. Khi tôi nhận ra là mình đang ngồi trên lưng hổ thì đã muộn. Tôi sợ đến mức không nói được câu gì, ngất lịm đi.

Một lát sau, tôi tỉnh lại, thấy hổ dùng chân ôm người tôi chạy như bay, hễ gặp bụi rậm, gai góc thì dùng chân trước rẽ lối chạy vào rừng sâu. Một lát, hình như đã tới nơi, con hổ đặt tôi xuống. Tay chân tôi run rẩy đứng mãi mới vững. Định thần lại, tôi nhìn thấy một con hổ cái đang lăn lộn, cào đất. Tôi tưởng hổ đực định ăn thịt mình nên run sợ, không dám nhúc nhích. Lúc sau, hổ đực tiến lại, cầm tay tôi nhìn hổ cái, nhỏ nước mắt. Tôi chưa từng chứng kiến cảnh này bao giờ. Nhưng lương tâm nghề nghiệp trong tôi trỗi dậy. Tôi bạo dạn nhìn kĩ bụng hổ cái như có cái gì động đậy, biết ngay là hổ cái sắp đẻ.

Sẵn có thuốc luôn mang theo bên mình, tôi liền hoà với nước suối cho hổ cái uống, lại xoa bụng hổ. Lát sau, hổ đẻ được. Hổ đực mừng rỡ đùa giỡn với con, còn hổ cái thì nằm phục xuống, dáng mỏi mệt lắm. Rồi hổ đực quỳ xuống bên một gốc cây, lấy chân đào lên một cục bạc. Tôi đoán hổ tặng mình, bèn cầm lấy. Hổ đực đứng dậy đi, quay nhìn tôi. Tôi nghĩ bụng chắc hổ định chỉ đường cho tôi về nhà, nên đi theo. Đi được mươi bước thì trời hưng hửng sáng. Tôi bèn chắp tay nói: "Xin chúa rừng quay về". Hổ vẫn cúi đầu vẫy đuôi, làm ra vẻ tiễn biệt. Khi tôi đi khá xa, hổ liền gầm lên một tiếng như cảm ơn tôi một lần nữa rồi bỏ đi.

Tôi về đến nhà, cân bạc được hơn mười lạng. Năm ấy mất mùa đói kém, nhờ số bạc ấy mà tôi và gia đình mới sống qua được, lại còn có thể giúp đỡ chút ít cho bà con trong làng.

Có lẽ bây giờ, những hổ con mà tôi đỡ cũng đã thành những con hổ trưởng thành. Không biết cuộc sống của chúng như thế nào. Nhiều lúc tôi cứ nghĩ ngợi, loài ác thú như hổ mà còn có tình có nghĩa thế, con người chúng ta càng phải nhủ mình sống sao cho xứng làm người.

Đề 46

Đề bài: *Em hãy đóng vai người hàng xóm của bác tiều để kể lại câu chuyện "Con hổ có nghĩa" (phần truyện thứ hai).*

1. Hướng dẫn làm bài:

– Đề bài yêu cầu kể lại truyện *Con hổ có nghĩa* (phần truyện thứ hai) bằng lời một người hàng xóm của bác tiều trong truyện (đóng vai người hàng xóm của bác tiều để kể chuyện).

– Các chi tiết, sự việc trong truyện được lấy từ truyện *Con hổ có nghĩa* (phần truyện thứ hai) và sự tưởng tượng của bản thân về nhân vật người hàng xóm bác tiều (suy nghĩ, hành động).

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba: với ngôi thứ nhất, người kể chuyện tưởng tượng mình là hàng xóm của bác tiều trong truyện để giới thiệu cho người đọc về câu chuyện, thể hiện những suy nghĩ, tình cảm của mình và xưng "tôi"; với ngôi thứ ba, người kể chuyện kể lại chuyện xảy ra giữa bác tiều và con hổ. Ngoài việc kể lại truyện trên cơ sở những chuyện đã có cần sử dụng phương thức biểu cảm để tưởng tượng những suy nghĩ của nhân vật người kể chuyện.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Người kể chuyện (hàng xóm của bác tiều) tự giới thiệu (tên tuổi, quê quán, nghề nghiệp...).

+ Giới thiệu câu chuyện kì lạ về người hàng xóm của mình (bác tiều) và con hổ có nghĩa (câu chuyện ấy đã được bác tiều kể lại cho mọi người).

Thân bài:

+ Hoàn cảnh bác tiều gặp con hổ: đang bổ củi thì gặp hổ bị hóc xương, hổ lăn lộn đau đớn rất khổ sở.

+ Hành động của bác tiều: giúp hổ lấy xương.

+ Hành động của hổ: mang đến biếu bác một nai; khi bác mất, đến bên mộ bác để viếng; hàng năm giỗ bác lại mang vật biếu đến.

Kết bài:

+ Những suy nghĩ về câu chuyện bác tiều và con hổ.

+ Suy nghĩ về tình cảm giữa con người với con người.

2. Bài văn mẫu

Tôi sống ở huyện Lạng Giang, làm nghề kiếm củi. Xóm tôi phần đông đều kiếm sống bằng nghề ấy. Gần nhà tôi có bác tiều già, nghèo nhưng tốt tính, hay giúp đỡ mọi người. Nhưng dạo gần đây, bác đau ốm quá. Hôm qua, bác đã mất. Bác không có vợ con nên hàng xóm chúng tôi đứng ra lo liệu việc tang ma chu đáo.

Mọi người ai cũng thương xót bác tiều già, ngậm ngùi đưa bác đến nơi an nghỉ cuối cùng. Khi mọi người đang cúng bái trước mộ thì bỗng đâu có một con hổ lớn như một con bò mộng chạy đến trước mộ nhảy nhót. Những người đưa đám trong đó có tôi đều bỏ chạy cả. Từ xa, nhìn lại phía ngôi mộ, chúng tôi thấy con hổ đang dụi đầu vào nấm mồ, gầm lên, chạy quanh vài vòng rồi đi. Thấy sự lạ, mọi người ai cũng tò mò mà không rõ nguyên cớ. Ngẫm nghĩ một lát, tôi chợt nhớ ra câu chuyện bác tiều kể cho tôi nghe cách đây mười năm.

Số là hồi ấy bác tiều vẫn còn khoẻ mạnh và cường tráng lắm. Hàng ngày bác thường vào rừng đốn củi về bán lấy tiền kiếm sống. Hôm ấy, sau khi cơm no rượu say ở nhà, bác lại vào rừng đốn củi. Đang bổ củi ở sườn núi, bác thấy dưới thung lũng phía xa, cây cỏ lay động không ngớt mới vác búa đến xem. Bác thấy một con hổ trán trắng, cúi đầu cào bới đất, nhảy lên, vật xuống, thỉnh thoảng lấy chân móc họng, mở miệng nhe cái răng, máu me, nhớt dãi trào ra.

Nhìn kĩ miệng hổ, bác thấy có khúc xương mắc ngang họng, bàn chân hổ thì to, càng móc, khúc xương càng vào sâu. Vì hôm ấy có chút hơi men nên bác tiều bạo dạn hẳn lên. Về đến nhà mới kêu với tôi là sợ. Bác mạnh bạo trèo lên cây kêu lên: "Cổ họng ngươi đau phải không, đừng cắn ta, ta sẽ lấy xương ra cho". Không ngờ, hổ như hiểu tiếng người, nằm phục xuống, há miệng nhìn bác tiều ra dáng cầu cứu. Bác tiều bèn trèo xuống, lấy tay thò vào cổ họng hổ, lấy ra một chiếc xương bò, to như cánh tay. Hổ liếm mép, nhìn bác tiều. Lúc này, bác tiều thấy hơi sợ. Nhỡ ra hổ vô ơn, quay lại ăn thịt mình thì sao. Bác toan bỏ chạy. Nhưng rồi hổ chẳng làm gì bác mà quay lưng bỏ đi. Bác tiều hết sợ, lại còn nói với theo: "Nhà ta ở thôn Mỗ, hễ được miếng gì lạ thì nhớ nhau nhé". Sau đó bác tiều ra về. Đáng lẽ bác cũng không cho tôi biết chuyện này. Nhưng vài ngày sau, trước cửa nhà bác tiều có một con nai chết ở đó. Xung quanh còn dấu chân hổ. Lúc này, bác mới nói mọi chuyện cho tôi nghe và khen con hổ tình nghĩa mãi.

Mười năm đã qua, chuyện tưởng chừng đã quên vì không thấy con hổ đến lần nào nữa. Thế mà nay, bác tiều đã chết, nhưng con hổ trắng vẫn nhớ ơn cứu mạng năm xưa, quay về khóc trong đám tang bác.

Kể từ đó về sau, cứ đến ngày giỗ bác tiều người dân trong làng lại thấy con hổ mang dê hoặc lợn để ở ngoài cửa nhà bác tiều. Thật là chuyện hiếm có xưa nay. Hổ mà cũng có nghĩa như vậy, con người không phải ai cũng có thể sánh bằng.

Đề 47

Đề bài: *Đóng vai mẹ thầy Mạnh Tử để kể lại truyện* ***Mẹ hiền dạy con.***

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyện *Mẹ hiền dạy con* bằng lời của nhân vật bà mẹ thầy Mạnh Tử (đóng vai mẹ thầy Mạnh Tử để kể lại truyện).

– Các chi tiết, sự việc được xây dựng từ truyện *Mẹ hiền dạy con*. Ngoài ra, cần tưởng tượng thêm những suy nghĩ, tình cảm của nhân vật người kể chuyện (mẹ thầy Mạnh Tử).

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, nhân vật bà mẹ thầy Mạnh Tử kể chuyện xưng "ta". Chú ý vận dụng thêm phương thức biểu cảm (những suy nghĩ, tình cảm của bà mẹ thầy Mạnh Tử khi thấy con học thói hư, thấy con ngoan ngoãn,...)

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Nhân vật người kể chuyện (mẹ thầy Mạnh Tử) tự giới thiệu.

+ Giới thiệu chuyện dạy con.

Thân bài:

+ Chuyện chuyển nhà, tạo môi trường sống tốt để dạy con:

• Ở gần nghĩa địa, thấy con đào bới đất – khóc lóc → suy nghĩ → quyết định chuyển nhà.

• Ở gần chợ, thấy con nô nghịch học buôn bán điên đảo → suy nghĩ → quyết định chuyển nhà.

• Ở gần trường, thấy con tập đi học → suy nghĩ → quyết định ổn định nơi ở.

+ Chuyện giữ lời với con: không muốn thành người nói dối nên đã quyết định đi mua thịt cho con.

+ Chuyện dạy con về thái độ học tập: quyết định cắt đứt tấm vải đã mất nhiều công dệt để răn dạy con chuyên cần học tập.

Kết bài:

+ Bày tỏ thái độ về những thành công của con.

+ Suy nghĩ chung về cách dạy con, mong muốn con cái thành người hiền đức.

2. Bài văn mẫu

Ta chỉ có một đứa con trai tên gọi Mạnh Tử. Con ta thông minh, sáng ý vô cùng. Người mẹ nào cũng muốn con mình sau này lớn lên thành người có tài, có đức, giúp ích cho đời. Ta cũng không ngoại lệ. Vì thế nên lúc nào ta cũng chú ý dạy dỗ con. Chính vì biết môi trường sống ảnh hưởng rất nhiều đến nhân cách con trẻ nên ta đã phải đổi nhà tới ba lần.

Lần thứ nhất, nhà ta ở gần một nghĩa địa. Mạnh Tử thấy người ta đào, chôn, ăn, khóc, về nhà cũng bắt chước đào, chôn, lăn khóc cùng chúng bạn. Ta thấy thế thì biết ngay "chỗ này không phải chỗ con ta ở được". Ta bèn bán hết đồ đạc, nhà cửa, dọn nhà ra ở gần chợ.

Dọn đến chợ, ta cũng nhận thấy "đây cũng không phải chỗ con ta ở được". Bởi đây là nơi chợ búa, người ta buôn bán điên đảo, Mạnh Tử chỉ mấy ngày đã học đòi bắt chước. Ta lại quyết định dọn nhà. Lần này, ta dọn đến gần trường học. Thấy lũ trẻ hàng xóm đua nhau học tập lễ phép, cắp sách vở, Mạnh Tử cũng bắt chước y chang. Lúc ấy ta mới thấy vui trong dạ: "Chỗ này là chỗ con ta ở được đây."

Thời gian thấm thoắt trôi đi, một hôm, Mạnh Tử thấy hàng xóm giết lợn, về hỏi ta: "Người ta giết lợn để làm gì thế?"

Ta đùa mà bảo: "Để cho con ăn đấy". Nói xong, ta nghĩ lại thấy hối hận vì đã nhỡ mồm. Con ta thơ ấu, tri thức mới mở mang mà ta nói dối nó, thì chẳng hoá ra ta dạy nó nói dối hay sao? Nghĩ vậy, ta quyết định đi mua thịt lợn cho con ăn thật.

Lại một lần nữa, Mạnh Tử đang đi học, bỏ học về nhà chơi. Ta đang ngồi dệt cửi, trông thấy, liền cầm dao cắt đứt tấm vải đang dệt trên khung, mà nói với con rằng: "Con đang đi học mà bỏ học, thì cũng như ta đang dệt tấm vải này mà cắt đứt đi vậy."

Từ hôm đó, Mạnh Tử học tập rất chuyên cần.

Qua bao năm tháng dạy bảo, chăm sóc của ta, cuối cùng Mạnh Tử con ta cũng học hành nên người. Nó được thế gian xưng tụng là bậc đại hiền. Ta tự hào lắm. Thật chẳng bõ công ta bao năm giáo dục, dạy dỗ con.

Đề 48

Đề bài: *Trong một lần giảng bài cho các học trò, thầy Mạnh Tử đã kể cho học trò nghe những câu chuyện cảm động về người mẹ đáng kính của mình. Đóng vai thầy Mạnh Tử, em hãy kể lại truyện "Mẹ hiền dạy con".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyện *Mẹ hiền dạy con* bằng lời của thầy Mạnh Tử kể cho học trò (đóng vai thầy Mạnh Tử kể lại truyện cho học trò nghe).

– Các chi tiết, sự việc được xây dựng từ truyện *Mẹ hiền dạy con*. Ngoài ra, cần tưởng tượng thêm những suy nghĩ, tình cảm của nhân vật người kể chuyện (thầy Mạnh Tử).

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, nhân vật thầy Mạnh Tử kể chuyện xưng "ta" với các học trò. Chú ý vận dụng thêm phương thức biểu cảm (những suy nghĩ, tình cảm thầy Mạnh Tử khi thấy người ta đào, chôn, lăn, khóc nơi nghĩa địa, khi thấy mẹ cắt tấm vải,...)

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Trong không khí của một giờ học, thầy Mạnh Tử kể về người mẹ của mình (một người mẹ hiền đức, luôn hết lòng vì con).

+ Giới thiệu chuyện dạy con của mẹ.

Thân bài:

+ Chuyện bà mẹ chuyển nhà:

- Nhà ở gần nghĩa địa, thấy người ta đào huyệt – khóc lóc cũng bắt chước → thấy mẹ lo lắng rồi ít lâu sau thấy mẹ quyết định chuyển nhà.
- Nhà ở gần chợ, thấy người ta buôn bán đảo điên cũng bắt chước → thấy mẹ lo lắng rồi ít lâu sau lại thấy mẹ quyết định chuyển nhà.
- Nhà ở gần trường, thấy người ta đi học cũng bắt chước → thấy mẹ vui vẻ, nhà ở rất lâu không chuyển.

→ Sau này hiểu rằng mẹ đã chuyển nhà để tạo môi trường tốt cho con học tập.

+ Chuyện người mẹ giữ lời với con: ngạc nhiên vì khi thấy mẹ nói rằng người ta thịt lợn cho con ăn → nghĩ mẹ nói đùa → rất bất ngờ khi thấy mẹ mua thịt vì nhà nghèo, trong những ngày lễ quan trọng mới được ăn thịt.

→ Sau này hiểu rằng mẹ dạy con bài học giữ lời hứa – chữ "tín".

+ Chuyện được mẹ dạy về thái độ học tập: vô cùng ân hận khi vì mình mà mẹ đã cắt đứt tấm vải → thấm thía bài học về thái độ học tập.

Kết bài:

+ Khẳng định rằng mẹ đã dạy cho mình những bài học thấm thía, vô cùng bổ ích.

+ Vô cùng cảm phục mẹ; nhắc nhở học trò phải ghi nhớ lấy những bài học trên và đặc biệt phải biết tôn kính, sống có hiếu với cha mẹ.

2. Bài văn mẫu

Ta là Mạnh Tử, ta được người đời tôn là một trong những ông tổ của Nho gia. Ta còn nổi tiếng bởi đạo đức trong sạch và sự chăm chỉ hiếm có. Sở dĩ ta được như vậy là vì được mẹ ta hết lòng dạy dỗ, bảo ban. Ta còn nhớ mãi những câu chuyện mẹ ta dạy thời thơ bé.

Ngày ta còn nhỏ, nhà ta ở gần một nghĩa địa. Hàng ngày, mẹ đi làm ruộng, ta ở nhà cùng đám trẻ đi chơi. Hàng ngày thấy cảnh người làng đi đưa ma, kẻ thì khóc lóc, người đào huyệt chôn thây kẻ chết chúng ta thấy lạ làm và thích thú vô cùng. Ta cùng đám bạn rủ nhau bắt chước. Một đứa được cử làm người chết cho những đứa khác khiêng. Bọn ta giả khóc lóc rồi đào huyệt, chôn người giống hệt một đám tang. Hôm ấy, "đám tang" đang diễn ra thì mẹ ta về. Bà thấy vậy hốt hoảng chạy lại hỏi han. Ta vô tư trả

lời người: "Chúng con bắt chước những người kia" rồi chỉ tay về phía đám ma đang đào huyệt chôn thây người ở nghĩa địa. Chẳng hiểu sao mẹ ta buồn phiền lo lắng nói: "Chỗ này không phải chỗ con ta ở được". Rồi ít lâu sau mẹ bán dần đồ đạc trong nhà chuyển nhà ra gần chợ.

Ở gần chợ, ta lại thấy người người buôn bán tấp nập, mặc cả, cãi vã lẫn nhau. Ta thấy những điều đó khá lạ kì. Càng lạ kì hơn là những người cãi nhau càng lớn, mặc cả càng nhiều thì càng mua được nhiều đồ rẻ. Ta cũng bắt chước cách ấy, rủ mấy đứa trẻ con nô nghịch, buôn bán với nhau. Một ngày nọ, bọn ta đang chơi trò ấy thì mẹ ta về. Người nhìn thấy chúng ta thì làm rơi cả liềm cả cuốc, người lo lắng nói: "Chỗ này cũng không phải chỗ con ta ở được". Ít ngày sau, mẹ ta lại chuyển nhà ra gần một trường học.

Ở gần trường, ta thấy học trò đi học rất đông. Ta lại thấy họ lễ phép nghe lời thầy giáo, chăm chỉ học hành. Ta bèn bắt chước học tập lễ phép, cắp sách vở đi học. Mẹ ta thấy vậy thì vui vẻ mỉm cười: "Chỗ này là chỗ con ta ở được đây". Và nhà ta ở hẳn đấy đến giờ.

Một ngày nọ, ta thấy người hàng thịt giết lợn. Ta hỏi mẹ: "Người ta giết lợn làm gì?" Mẹ không nhìn ta mà cười nói: "Để cho con ăn đấy". Ta cứ nghĩ đó là một lời nói đùa bởi nhà ta nghèo ít khi được ăn thịt lợn. Vả lại, ta đã thấy nhiều nhà giết lợn nhưng đã thấy ai cho thịt bao giờ. Không ngờ, trưa hôm đó, ta thấy mẹ đi mua thịt lợn về cho ta ăn thật.

Khi ta lớn hơn một chút, ta được mẹ cho đi học. Một hôm, ta thấy bài học khó bèn bỏ học về nhà chơi. Về đến nhà, ta thấy mẹ đang dệt vải. Mẹ hỏi ta: "Vì sao con về?" Ta đáp: "Con không muốn học". Mẹ cầm dao cắt đứt tấm vải và bảo: "Con đang đi học mà bỏ học, thì cũng như ta đang dệt tấm vải này mà cắt đứt đi vậy". Ta vô cùng ân hận vì dệt vải vất vả vô cùng, mẹ đã thức bao đêm mới dệt được phần vải ấy. Chỉ vì ta mà người đã bỏ đi bao công sức của mình. Từ đó, mỗi lần nản việc học hành, ta lại nghĩ đến mẹ để cố gắng chuyên tâm học tập.

Ta học tập chuyên cần, khi lớn lên, nhớ lại những chuyện đã qua ta càng thấy thấm thía ý nghĩa sâu xa của những việc mẹ làm, từ những việc chuyển nhà hay cắt đứt tấm vải đang dệt dở. Sau này ta được người đời tôn vinh là bậc đại hiền, nổi tiếng về đạo đức và hiểu biết rộng chính là nhờ cách dạy con như thế của mẹ ta.

Làm con, ta thiết nghĩ trước hết phải lấy việc tôn kính cha mẹ làm đầu. Không những thế, để làm vui lòng cha mẹ, mỗi chúng ta cần phải ra sức học hành. Con cái học hành chăm chỉ, giỏi giang, đó cũng là ước nguyện, là niềm hi vọng trọn đời của cha mẹ. Học hành chăm chỉ, giỏi giang, thiết nghĩ đó cũng là cách đền đáp công ơn có ý nghĩa nhất của con cái đối với cha mẹ của mình.

Đề 49

Đề bài: *Hãy kể lại truyện "Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng" bằng lời văn của em và nêu lên những suy nghĩ của mình về nhân vật chính trong câu chuyện.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyện "*Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng*" bằng lời văn của người viết và nêu lên những suy nghĩ của mình về nhân vật chính (Thái y lệnh họ Phạm) trong câu chuyện.

– Cốt truyện cần được giữ nguyên giống như trong văn bản đã học. Tuy nhiên, người viết có thể đi sâu vào những chi tiết, sự việc mình có ấn tượng và kể lược qua những chi tiết, sự việc khác.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba: ngôi kể thứ nhất dùng để người viết giới thiệu câu chuyện với người đọc và nêu những cảm nghĩ của bản thân về nhân vật chính; ngôi kể thứ ba dùng để kể lại câu chuyện cho người đọc nghe. Bài viết cần lưu ý đến phương thức biểu cảm khi bày tỏ tình cảm đối với câu chuyện và nhân vật Thái y lệnh họ Phạm.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Khái quát những tình cảm dành cho nghề thầy thuốc.

+ Giới thiệu câu chuyện về Thái y lệnh họ Phạm và khái quát những tình cảm dành cho nhân vật này.

Thân bài:

+ Tài đức của ông Phạm Bân: giỏi nghề thuốc, luôn hết lòng cứu chữa người bệnh, người nghèo còn được ông chu cấp tiền – thuốc,...

+ Tình huống cụ thể thể hiện đức độ, tấm lòng của ông:

- Chuẩn bị đi chữa bệnh cho một người thường dân thì được lệnh vào cung khám cho quý nhân.
- Ông đã quyết định đi cứu chữa người thường dân bệnh nặng trước, không ngại mắc tội với vua quan.
- Ông đã được vua khen ngợi về y đức.

+ Những cảm nghĩ về ông Phạm Bân:

- Khâm phục, ngưỡng mộ, yêu mến về tài, đức, đặc biệt là y đức.
- Ông thực sự là một tấm gương sáng cho người đời sau.

Kết bài:

Nêu suy nghĩ về vấn đề người hiền tài và việc trọng dụng người hiền tài:

+ Người hiền tài giữ được cái đức và đạo đức nghề nghiệp (như việc Phạm Bân không phân biệt sang hèn mà đối đãi khác với người bệnh);

+ Người hiền tài cần được trân trọng giống như việc nhà vua đã không vì quyền tước mà trách phạt hành động của Phạm Bân.

2. Bài văn mẫu

Thời vua Trần Anh Vương có viên thái y lệnh họ Phạm, húy là Bân, là một vị thầy thuốc giỏi giang và giàu y đức.

Ngài thường đem hết của cải trong nhà ra mua các loại thuốc tốt và tích trữ thóc gạo. Gặp những người bệnh khốn khó, ngài cấp cả thuốc và cơm cháo, cho đến khi lành bệnh thì đi. Bởi vậy, trên giường bệnh không lúc nào vắng người tới xin cứu giúp.

Vào một năm mất mùa, nhân dân đói kém sinh bệnh ốm liên miên. Ngài lại cho dựng thêm nhà cho những kẻ khốn khó, cứu sống được tới hơn ngàn người. Ngài được nhân dân thời đó hết sức coi trọng.

Một hôm, có người nông dân hối hả chạy đến thưa rằng:

– Trong nhà có người đàn bà máu chảy như xối, mặt mày xanh lét, xem ra nguy kịch vô cùng, mong ngài đến giúp.

Nghe xong chẳng chút chần chừ, thái y lệnh khoác túi thuốc đi ngay. Nhưng vừa ra đến cổng ngài gặp sứ giả do vương sai tới:

– Trong cung có bậc quý nhân bị sốt, vương triệu đến khám – vị sứ giả kia truyền lệnh.

Nhưng vị lương y đáp:

– Bệnh đó không nguy, nay mạng sống của người đàn bà này chỉ còn trong gang tấc, không đi nhanh ắt không chữa kịp.

Quan trung sứ tức giận nói:

– Ông định cứu mạng người mà không cứu mạng mình sao?

Thái y lệnh đáp:

– Tôi có tội nhưng tính mệnh còn trông chờ vào chúa thượng. Còn người kia nếu không kịp chữa sẽ chết, chẳng biết trông cậy vào đâu.

Nói rồi ông cùng người nông dân đi cứu người đàn bà đó. Quả nhiên, cứu sống được người ấy. Lát sau, ngài vào cung yết kiến, vương quở trách. Ngài bỏ mũ ra, tạ tội, bày rõ lòng thành của mình. Cuối cùng, thái y lệnh được tha, không những thế ông còn được vương khen là thầy thuốc giàu y đức.

Xét tình huống thái y lệnh đi cứu người đàn bà đang nguy kịch thay vì vào cung khám bệnh là mắc phải tội phạm thượng khi quân. Và nếu phải một ông vua chuyên chế chắc thái y lệnh đã mất mạng rồi. Nhưng điều quan trọng là ở chỗ một người tuy biết nếu không tuân lệnh mình sẽ mất đầu mà vẫn quyết đi cứu người tính mạng đang nguy kịch. Hành động đó khẳng định bản chất và y đức tuyệt vời của người thầy thuốc. Đồng thời cũng khẳng định một chân lí: người thầy thuốc không chỉ có tài chữa bệnh mà còn phải có một tấm lòng nhân đức, yêu thương bệnh nhân đến mức không hề run sợ trước uy quyền và cám dỗ.

Đề 50

Đề bài: *Do một lỗi lầm nào đó, em bị phạt buộc phải biến thành một trong các con vật sau: chó, mèo, chim, cá vàng, chuột trong thời hạn ba ngày. Trong ba ngày, em đã gặp những điều thú vị và rắc rối gì? Vì sao em mong chóng hết hạn để trở lại làm người?*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể chuyện tưởng tượng: em mắc phải một lỗi lầm nào đó nên bị phạt buộc phải biến thành một trong các con vật: chó, mèo, chim, cá vàng hoặc chuột trong thời hạn ba ngày; trong thời gian ấy, em đã gặp những những điều thú vị và rắc rối; có một điều đặc biệt đã khiến em mong chóng hết hạn để trở lại làm người. Như vậy, em cần tưởng tượng để kể về lỗi lầm của mình; về ba ngày của em trong lốt một trong những con vật trên; về những điều thú vị và cả rắc rối khi em ở trong lốt con vật ấy; về lí do đặc biệt khiến em mong muốn trở lại hình dáng con người.

– Những chi tiết, sự việc trong truyện được xây dựng từ những hiện thực đời sống (đời sống con người và đời sống các loài vật) và trí tưởng tượng của em (tưởng tượng dựa trên mối quan hệ lô gic giữa các chi tiết, sự việc trong truyện). Chú ý rằng, các chi tiết, sự việc ấy phải mang những ý nghĩa tư tưởng – thể hiện những bài học tích cực nhất định.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Bài viết sử dụng kết hợp linh hoạt các phương thức biểu đạt: tự sự (kể các sự việc), miêu tả (hình dáng các loài vật, bản thân khi bị biến hình), biểu cảm (suy nghĩ, cảm xúc của bản thân trong thời gian bị biến hình).

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Kể về lỗi lầm mà em mắc phải (hành hạ một trong những con vật đã nêu trên / vì lười nhác / ích kỉ, nói dối,...).

+ Hình phạt mà em phải nhận: bị Bụt / Tiên / thần của các loài vật biến thành một trong các loài vật trên.

Thân bài:

Kể về ba ngày em bị biến hình, những điều thú vị và rắc rối lần lượt xảy ra theo mức tăng tiến trong ba ngày ấy (những sự điều thay đổi đó phải có sự phù hợp với con vật mà em bị biến hình):

+ Cảm nhận đầu tiên của em: ngỡ ngàng, sửng sốt với hình dáng mới.

+ Những điều thú vị: hiểu được tiếng nói của loài vật; được khám phá những nơi nhỏ bé, tưởng như rất quen thuộc (bể nước, gầm giường, mái nhà, lùm cây, chum gạo...); phát hiện được những bí mật hàng ngày không lí giải được của các con vật; được thử những cảm giác mới (bay nhảy, hót, lượn, leo trèo,...)...

+ Những điều rắc rối: bị các loài vật khác rượt đuổi (chó mèo trêu chọc nhau, chuột bị mèo rượt đuổi, cá bị mèo rình, chim bị săn bắn,...); khó khăn trong việc tìm cái ăn; quen thức ăn của người, những thói quen của người nên gặp rắc rối,...

+ Khao khát muốn trở lại làm người: không được mẹ chăm sóc, chơi đùa – chuyện trò với bạn bè... nhớ người thân,...

Kết bài:

+ Chuyến phiêu lưu của em kết thúc như thế nào?

+ Em đã rút ra được bài học gì từ cuộc phiêu lưu kì lạ của mình?

2. Bài văn mẫu

"Xoảng!" – Chiếc lọ hoa rơi khỏi tay tôi, vỡ tan. Bố hoảng hốt chạy vào: "Có chuyện gì vậy con?" Tôi tái mét mặt, chả là cái bình này bố tôi quý lắm. Đang không biết nói sao thì con Miu đi qua, tôi đổ ngay cho nó làm vỡ. Thế là con mèo nhỏ không được ăn cơm tối, ánh mắt nó như trách tôi: "Cô chủ! Sao lại đổ lỗi cho Miu?" Nhưng tôi lơ đi, về giường ngủ.

Đột nhiên, một thứ ánh sáng kì ảo xuất hiện, một ông lão có bộ râu trắng dài, cầm cây gậy lóng lánh bước tới: "Con đã làm một điều sai trái! Con sẽ phải biến thành cá vàng trong ba ngày" – Nói rồi ông vung gậy biến mất. Tôi lo lắng nhìn lại, tay, chân vẫn còn đủ cả, vậy là tôi yên chí đi ngủ vì nghĩ rằng đó chỉ là một giấc mơ.

Sáng hôm sau, khi vừa tỉnh giấc, tôi đã thấy mọi người ngồi ăn sáng, kể cả con Miu cũng đã được phần cá riêng. Tôi vừa chạy ra vừa nói: "Bố kì quá! Sao không gọi con dậy?" "Bình!" – Tôi xoa đầu khi đập vào tấm kính trong, đau quá. Ai lại để kính ở đây? Tôi chột dạ nhìn lại. Ồ, không! Tôi đang ở trong cái bình thủy tinh nhỏ, có cả rong nữa. "Chẳng lẽ cụ già ấy nói đúng?" - Tôi tự hỏi rồi nhìn lại. Trời ơi, cả người tôi phủ một lớp vảy vàng óng với những vây mỏng. Ôi! Tôi còn đang sống được ở trong nước nữa. Bỗng một con quái vật xuất hiện với cái mặt to lớn khủng khiếp, mắt xanh và cái lưỡi đỏ lòm... Tôi đứng như trời trồng, đợi chết.

– Miu! Không được trêu cá vàng! – Tiếng em tôi – rồi nó bế con quái vật ấy đi.

Hóa ra con quái vật đó là Miu, thường ngày trông nó hiền vậy mà cũng có lúc trông dữ tợn quá. Tôi vội hét lên: "Thu ơi! Thu ơi! Giúp chị với! Giúp chị thoát khỏi đây với!" Hỏng rồi, nó không nghe thấy tiếng tôi. Tôi cảm thấy tuyệt vọng quá! Tôi còn phải đi học, tôi còn bạn bè, thầy cô, hôm nay tôi đã hẹn tụi bạn đến sinh nhật tôi rồi mà! Đến mọi người trong nhà cũng còn không nhận thấy sự biến mất của tôi, giống như tôi đã nổ tung như bong bóng xà phòng vậy... Rồi cả một ngày đằng đẵng trôi qua: không học, không chơi, không làm gì cả. Cả một ngày chỉ được mấy hạt thức ăn cho cá hồng hồng trông như thuốc chuột, chẳng dám ăn. Và một nỗi sợ hãi bám

lấy tôi, ánh mắt của con Miu nhìn tôi như căm giận, tôi cố lơ đi. Ngày thứ hai, không có gì, tôi vẫn không ăn, không uống mặc dù bụng đã đói meo và vẫn là đôi mắt đáng sợ của Miu con đang nhìn tôi chằm chằm. Tôi có cảm giác nó sắp vồ lấy tôi nhưng còn e sợ điều gì đó...

Và ngày thứ ba, ngày cuối cùng tôi phải là cá vàng đã tới, tôi cảm giác như thời gian trôi thật chậm và tôi muốn giục nó phải nhanh lên, nhanh nữa lên để tôi có thể biến lại thành người. Hôm nay là chủ nhật, bố mẹ và em tôi sẽ đi chơi công viên, tôi cũng muốn lắm nhưng tôi biết rằng có la lên thì cũng chẳng được gì nên đành cắn răng chịu vậy. "Rầm" – Cánh cửa vừa đóng vào con Miu lao ngay đến chỗ tôi, qua mặt kính trông nó to hơn, dữ tợn hơn, mắt nó nhe những chiếc răng nhọn hoắt ra và để lộ một cổ họng đỏ lòm. "Méo!" – Một tiếng kêu chát chúa, nó giơ móng vuốt lên... "Không! Tao là chủ mày cơ mà! Nhận ra đi! Đừng đụng vào tao! Á! Á!" – Tôi hét lên. "Bốp!" Cái bình vỡ tan, tôi rơi ra:

– Khó thở quá! Khó thở quá! Ai giúp tôi với! – Tôi nhận ra cái chậu nước trước mặt – Phải đến được đó! Mình chưa muốn chết khi chưa biến thành người đâu!

Tôi cố giãy giụa, đến rồi nhưng cái chậu cao quá làm sao đây. Bỗng cái chậu nghiêng về phía tôi, không còn thời gian suy nghĩ tôi nhảy lên, lấy hết sức nhảy vào chậu nước: "Tõm!" Con Miu lao về phía tôi. "Cạch" – Cửa mở ra, tiếp theo là cái giọng the thé của em tôi: "Đang vui thì mưa!" Con Miu biến mất từ lúc nào. May quá! Cảm ơn trời!

Đêm đã buông. Tôi cảm thấy thật hồi hộp làm sao. Bụt hiện lên gõ xuống đất ba cái, tôi lớn lên làm người. "Cảm ơn Bụt! Cảm ơn cô chậu nhé! Tôi đi đây!"

"Trang ơi! Dậy! Con!" – Tôi mở mắt và thấy mẹ đang ngồi bên cạnh. "Tối qua con cứ nói lung tung, làm mẹ lo quá!" – Mẹ nói. Hóa ra chuyện đêm qua chỉ là giấc mơ thôi sao? Tôi chạy vội ra bếp, ôm lấy Miu: "Miu ơi! Xin lỗi! Chị sẽ không bao giờ làm vậy nữa đâu!"

Đề 51

Đề bài: *Trong nhà em có ba phương tiện giao thông: xe đạp, xe máy và ô tô. Chúng cãi nhau, so bì hơn thua kịch liệt. Hãy tưởng tượng em nghe thấy cuộc cãi nhau đó và sẽ dàn xếp như thế nào.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể chuyện tưởng tượng: trong nhà em có ba phương tiện giao thông là xe đạp, xe máy, ô tô; chúng cãi nhau, so bì nhau rất kịch liệt. Em cần tưởng tượng về cuộc tranh cãi đó và việc dàn xếp, giảng hòa của em để chúng hòa đồng, vui vẻ với nhau.

– Các chi tiết, sự việc trong câu chuyện được xây dựng từ thực tế về các

loại phương tiện giao thông và trí tưởng tượng của em. Chú ý xây dựng câu chuyện sao cho truyện mang một ý nghĩa, một bài học có ích.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ ba và ngôi thứ nhất: sử dụng ngôi kể thứ ba khi nghe và kể lại cuộc cãi cọ giữa ba phương tiện giao thông; sử dụng ngôi kể thứ nhất xưng "em" hoặc "tôi" với người đọc khi kể về việc mình nghe chuyện giữa ba loại phương tiện gia thông và việc mình dàn hòa chúng. Khi kể, chú ý kết hợp phương thức biểu đạt tự sự và miêu tả, biểu cảm.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Kể về việc gia đình có cả ba loại phương tiện giao thông, khái quát về công việc của mỗi loại.

+ Giới thiệu việc nghe được cuộc cãi vã giữa ba loại xe ấy (hoàn cảnh được chứng kiến).

Thân bài:

+ Cuộc tranh cãi, so bì kịch liệt giữa ba loại xe:

- Xe đạp kể ra ưu điểm của mình (rẻ, nhẹ, giúp tránh tắc đường,...); những nhược điểm của hai loại xe kia (đắt, nặng nề, tốn xăng,...).
- Xe máy kể ưu điểm của mình (nhanh hơn xe đạp, rẻ hơn ô tô,...); những nhược điểm của xe đạp (chậm chạp, không chở được nặng...), của ô tô (quá đắt, dễ tắc đường, không đi vào đường hẹp được, tốn xăng dầu,...).
- Ô tô kể ưu điểm (nhanh, chở được nhiều người, nhiều hàng, đi đường xa, tránh bụi – mưa – nắng,...); kể nhược điểm hai loại xe kia (chậm chạp, đi đường ngắn, không tránh được khói bụi – mưa gió,...).

→ Ai cũng cho rằng mình có công nhất, là phương tiện không thể thiếu trong gia đình.

+ Sự dàn xếp của em:

- Đánh giá rằng loại xe nào cũng có những ưu điểm riêng.
- Trong gia đình có nhiều công việc, công việc nào cũng quan trọng, mỗi loại xe lại phù hợp – giúp ích cho những việc nhất định nên xe nào cũng quan trọng.
- Khẳng định rằng nếu các loại xe đều làm tốt việc của mình, sống hòa thuận thì càng giúp cho công việc gia đình phát triển.

Kết bài:

+ Thái độ của các loại xe sau khi nghe em dàn xếp.

+ Suy nghĩ và bài học em rút ra được sau khi câu chuyện về các loại xe.

2. Bài văn mẫu

Một đêm, đang mơ màng ngủ bỗng tôi nghe thấy tiếng động từ phía nhà xe. Tiếng động mỗi lúc một lớn dần. Tò mò không hiểu chuyện gì đang xảy

ra, tôi lặng lẽ bước xuống giường. Đứng ngoài cửa, tôi ngạc nhiên khi thấy ba anh xe đạp, xe máy, ô tô đang cãi nhau, so bì hơn thua rất kịch liệt.

Khu nhà nhỏ bé phía sau là nơi cư trú của mấy chiếc xe nhà tôi, xe máy cũ của bố, xe đạp đi học của tôi. Đã mấy năm nay chúng luôn sống với nhau rất hoà thuận. Niềm vui hay nỗi buồn đều chia sẻ và giúp đỡ nhau. Nhưng từ khi chiếc ô tô mới về ở chung thì giữa các xe xuất hiện mâu thuẫn. Chúng ngấm ngầm chê bai nhau, so bì thiệt hơn qua từng việc nhỏ. Tôi biết điều đó nhưng không nghĩ rằng chúng lại cãi nhau kịch liệt đến vậy. Dường như bao nhiêu khó chịu trong lòng được chúng bộc bạch hết. Đêm nay, tôi mới tận mắt chứng kiến chúng cãi nhau. Ba xe, xe nào cũng cho ý kiến của mình đúng, đang cố tranh luận phản bác ý kiến nhau.

Đầu tiên là chiếc ô tô:

– Các anh làm sao so bì được với tôi. Tôi hiện đại nhất, đẹp nhất và có nhiều tác dụng nhất. Tôi có đầy đủ tiện nghi trong người như một căn nhà di động, nào ti vi, đài phát thanh, máy điều hoà...Gia đình ông chủ lại có bốn người, đi đâu chơi mà dùng tôi thì tiện lợi quá rồi. Các anh liệu có làm được như thế không? – Ô tô nói với giọng đầy kiêu hãnh, tự hào.

Nghe vậy, xe máy liền lên tiếng:

– Dù anh có hiện đại đến đâu thì cũng không thể tiện lợi bằng tôi được. Tôi tuy không sang trọng như anh nhưng tôi chạy rất nhanh, những chỗ đông người hay ùn tắc anh chịu chết nhưng tôi vẫn có thể vượt qua dễ dàng. Anh cồng kềnh đi đâu cũng chiếm nhiều diện tích. Còn tôi, khiêm tốn và giản dị nên được mọi người sử dụng nhiều hơn. Mà bây giờ họ hàng nhà tôi được sản xuất ngày càng đa dạng, chất lượng cũng tốt hơn với nhiều kiểu dáng, màu sắc, không thua kém gì anh đâu nhé. Quan trọng, tôi đã gắn bó với ông chủ nhà suốt bao năm nay. Trải qua bao vất vả của những ngày nắng gắt, mưa giông tôi đều tận tình phục vụ ông chủ. Từ ngày chưa có anh, gia đình nhà chủ đều rất quý tôi, coi tôi là số một. Đã nhiều năm rồi nên tôi mới cũ đi và xấu xí như thế này đây. Chắc ông chủ không còn yêu tôi nữa...

Nói đến đây, xe máy bật khóc nức nở. Có lẽ nó đang xúc động lắm khi nhớ về một thời đã xa. Không biết lúc này ô tô suy nghĩ gì. Im lặng một lát, cuối cùng, chiếc xe đạp cũ của tôi mới nhỏ nhẹ lên tiếng:

– Các anh ai cũng cho mình đúng, mình tiện lợi nhất, tốt nhất nhưng không ai biết rằng trong chúng ta xe đạp tôi là người có mặt sớm nhất. Từ lâu lắm rồi, tôi được con người sáng tạo ra thay thế cho nhiều phương tiện khác. Lúc đó, ai có một chiếc xe đạp để đi thì thật hạnh phúc. Tôi gọn nhẹ nhất, đi lại dễ dàng, còn giúp con người tập thể dục khi sử dụng tôi nữa. Mà các anh ai cũng cần phải có "thức ăn" mới chịu chạy, nếu không thì đành đứng xó. Còn tôi, chẳng cần xăng dầu vẫn bon bon. Tôi cũng là người gắn bó lâu nhất với gia đình chủ, từ ngày họ còn khó khăn. Tôi cùng ông

chủ đi làm, cùng ông đưa đón cậu chủ mỗi ngày, cùng bà chủ đi chợ hay đi đâu xa... Cứ thế đã bao năm rồi...

Mỗi xe, xe nào cũng đưa ra những lí lẽ rất thuyết phục. Nhưng cả ba xe không ai chịu ai vẫn khăng khăng cho rằng mình tốt nhất, được gia đình chủ yêu nhất và xứng đáng là người được sử dụng nhiều nhất.

Chúng mải mê cãi cọ mà không biết tôi đứng nghe từ bao giờ. Tôi bước vào khi chúng vẫn còn tranh luận. Nhìn thấy tôi, chúng ngạc nhiên, sửng sốt. Nhìn một lượt những chiếc xe trong gia đình, tôi thấy những điều chúng nói đều có lí. Những chiếc xe này đã giúp gia đình tôi thật nhiều. Không chỉ vậy chúng còn gắn bó cùng gia đình tôi với bao kỉ niệm từ thuở còn khó khăn. Tôi lại gần từng chiếc xe, vỗ về và âu yếm chúng. Chúng nằm yên ngoan ngoãn dõi theo tôi.

– Các bạn xe ạ. Tôi đã nghe hết những điều các bạn nói. Ai cũng có ý kiến của mình và đều đúng cả. Các anh đều có ích với gia đìmh tôi. Thử hỏi, nếu thiếu các bạn thì không chỉ gia đình tôi mà bao nhiêu gia đình khác sẽ thế nào. Vì thế, các anh hãy bình tĩnh lại và lắng nghe nhau nói xem sao. Các anh sẽ hiểu nhau và thông cảm với nhau hơn đấy. Từ nay, gia đình tôi sẽ sử dụng đều tất cả các anh. Khi có dịp đi đâu xa, cả nhà tôi nhờ anh ô tô nhé. Còn anh xe máy, anh vẫn ngày ngày giúp bố đến cơ quan, anh xe đạp giúp tôi đến trường. Như thế ai cũng có việc riêng và vẫn phát huy được những chức năng của mình. Các anh hãy nhớ, không ai là người thừa cả và cũng không ai hơn thua ai vì mỗi người đều có sức mạnh riêng của mình...

Những chiếc xe im lặng gật gù vẻ tán đồng. Chúng nhìn nhau thân thiện như để giảng hoà...

Cuộc cãi vã giữa những chiếc xe kết thúc từ đó. Ai cũng chăm chỉ làm công việc của mình. Chúng lại sống vui vẻ, hoà thuận bên nhau. Và cũng từ đó, để thể hiện lòng biết ơn với những người bạn nhỏ, gia đình tôi luôn chú ý giữ gìn và chăm sóc chúng tốt hơn.

Đề 52

Đề bài: *Em hãy đóng vai cuốn sách Ngữ văn 6, tập một của cậu học trò lười học để kể chuyện về mình.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu đóng vai cuốn sách Ngữ văn 6, tập 1 của một cậu học trò lười tự kể chuyện về mình.

– Kể chuyện dựa vào hiểu biết từ thực tế cuộc sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, cuốn sách xưng "tôi" tự kể chuyện mình. Bản thân người viết cần hóa thân vào cuốn sách để tưởng tượng thêm những chi tiết hợp lí.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu người kể chuyện (cuốn sách Ngữ văn 6, tập 1).

+ Giới thiệu chuyện sẽ kể – chuyện về cuộc sống nhiều nỗi buồn của cuốn sách khi ở bên cậu học trò lười.

Thân bài:

+ Kể về cuốn sách Ngữ văn 6, tập 1: xuất xứ, tâm trạng khi vừa mới xuất hiện.

+ Kể về cuộc gặp gỡ giữa cậu bé học trò và cuốn sách.

+ Những tháng ngày cuốn sách ở bên cậu học trò lười và không được đối xử tốt.

+ Sự cố xảy ra: cuốn sách biến mất.

+ Cậu bé học trò thay đổi, nhận ra giá trị và yêu những cuốn sách của mình hơn.

Kết bài:

+ Khẳng định giá trị của những cuốn sách.

+ Lời khuyên đến tất cả mọi người, những cô cậu học trò.

2. Bài văn mẫu

Tôi là cuốn sách Ngữ văn 6, tập 1 vốn được rất nhiều bạn nhỏ yêu quý. Họ hàng chúng tôi ai cũng hãnh diện, nhất là dịp đầu năm mới khi được các bạn nhỏ mang ở nhà sách về. Nhưng có lẽ không được may mắn như các bạn, tôi có một cuộc sống thật tẻ nhạt bên cạnh cậu chủ lười biếng.

Khi năm học mới sắp bắt đầu, chúng tôi đã được các anh chị nhân viên sắp xếp cẩn thận, ngăn nắp lên những giá sách sạch sẽ và dễ nhìn thấy. Chúng tôi háo hức và chờ đợi. Lần lượt các bạn tôi được những bạn nhỏ mang về nhà, được yêu quý chăm sóc cẩn thận. Tôi biết điều đó vì sau một thời gian gặp lại ở trường học, tôi thấy bạn nào cũng vui vẻ, tươi tắn, bạn nào cũng được mặc những chiếc áo bóng kính sạch sẽ, dán nhãn vở xinh xinh... Nhìn lại mình tôi thấy thật tủi thân.

Vừa mới ở nhà xuất bản ra, tôi vô cùng hạnh phúc. Tôi thấy mình thật có ích và thầm hứa sẽ cố gắng hết mình để giúp các bạn học trò. Hôm đó, ngày cậu chủ của tôi đến hiệu sách, tôi đã rất ấn tượng với cậu. Cậu bé chạy nhảy khắp nơi, đến kệ sách này rồi qua kệ sách khác. Nhưng đợi mãi vẫn không thấy cậu đến bên những cuốn sách giáo khoa. Có lẽ cậu bé chỉ thích ngắm nhìn thôi, thích đọc những quyển truyện tranh nhiều hình vẽ, màu sắc. Đến khi bố gọi, cậu ấy mới miễn cưỡng đến bên chúng tôi, lấy những cuốn sách một cách thờ ơ, lạnh nhạt. Lúc đó bao nhiệt huyết, háo hức trong tôi bỗng dưng tan biến. Trong lòng ủ dột nhưng tôi vẫn hi vọng đó chỉ là giây phút ham chơi của cậu học trò nhỏ mà thôi.

Sau đó, những ngày tháng của tôi ở nhà cậu chủ đã bắt đầu. Nếu một ngày của các bạn tôi vui vẻ, có ích thì một ngày trôi qua của tôi sao mà ảm đạm. Tôi rất buồn vì cậu học trò lười nhác. Từ hôm được mang về nhà, tôi vẫn yên vị trong chồng sách giáo khoa, lẫn lộn với những quyển cũ, quyển nháp không dùng nữa. Cuốn sách mới tinh, thơm tho như tôi chẳng mấy đã chuyển sang màu ngà. Thất vọng hơn nữa khi năm học mới thực sự bắt đầu. Bạn bè tôi nô nức, kể với nhau bao nhiêu chuyện hay về cô cậu chủ tốt bụng của họ. Chỉ riêng tôi nằm trong ngăn bàn tủi thân đến rơi nước mắt. Tôi không có áo mới, không có nhãn vở, cũng không được lật mở từng trang nhẹ nhàng, mép sách không được vuốt phẳng phiu....Tôi không muốn nhìn thấy ai nữa. Thỉnh thoảng tôi còn bị cậu viết vẽ bậy lên mặt nữa. Có đôi khi tôi còn bị cậu chủ dùng làm đồ lia, ném vào bạn. Bộp...bộp...mỗi khi rơi xuống đất như thế tôi đau khắp mình mẩy, đã vậy lại còn bị những bàn chân to khỏe của các cậu học trò giẫm lên. May thay, một bàn tay ấm áp của cô bé học trò nhấc tôi lên bàn, phủi bụi bẩn trên tôi, xoa xoa để tôi bớt đau đớn.

Ở lớp là thế, về nhà tôi còn buồn hơn nữa. Tôi không được cậu chủ chăm sóc hay để mắt tới bao giờ. Về nhà là cậu vứt tôi nằm một xó. Có lẽ chỉ những dịp có bài kiểm tra cậu mới lôi tôi ra mở mở, đọc đọc. Tôi cũng chẳng vui vẻ hay hứng thú gì vì dùng xong cậu sẽ lại bỏ rơi tôi ngay. Thế là ngày qua ngày, tháng qua tháng, từ một cuốn sách Ngữ văn trắng trẻo, thơm tho tôi bị lớp bụi bẩn bám đầy, thỉnh thoảng mấy cậu gián còn đến "hỏi thăm" khiến tôi khóc thét. Nếu như ngày trước tôi háo hức, vui vẻ yêu đời bao nhiêu thì giờ tôi lại ủ rũ, buồn chán bấy nhiêu. Còn cậu chủ thì vẫn ham chơi, lười học như thế. Từng xấp bài kiểm tra điểm kém cậu mang về, nhìn thấy mà tôi càng ngán ngẩm, tôi chỉ muốn biến mất khỏi nơi đây vì bao cố gắng của tôi vẫn không làm cậu thay đổi...

Một hôm, vì bố mẹ mắng, cậu tức giận ném phắt tôi ra xa bay gần tới gầm giường. Vừa đau vừa giận cậu chủ tôi tìm cách trốn thoát. Tôi cố lết gần hơn nữa vào gầm giường, ra khỏi tầm mắt của cậu. Tôi không còn muốn giúp cậu chủ học nữa, cậu ấy làm tôi thất vọng quá. Nằm trong đó tôi sầu thảm nghĩ rằng thế là cuộc đời tôi sẽ mãi mãi ở đây không còn thấy ánh sáng và không còn có ích cho cuộc đời nữa.

Những ngày sau đó, tôi âm thầm theo dõi cậu chủ từ trong gầm giường. Nhìn cậu có vẻ gì đó băn khoăn. Cậu biết là mất tôi chưa nhỉ, cậu có buồn không, có lo lắng không...? Bao nhiêu câu hỏi đặt ra trong đầu tôi khiến tôi như muốn nổ tung. Rồi tôi thấy cậu tìm tìm thứ gì đó. Tôi cũng muốn nhích ra ngoài một chút để cậu nhìn thấy tôi, muốn được cậu mang ra nhưng tôi không làm được, tôi vẫn giận cậu lắm. Rồi hai tuần trôi đi nhanh chóng. Bỗng một tiếng thét làm tôi giật mình tỉnh giấc mộng. Tôi mở đôi mắt thật to thì bắt gặp đôi mắt đen tròn, ánh lên niềm vui sướng của cậu chủ. Cậu nhanh tay nhấc bổng tôi lên, lấy chiếc khăn sạch sẽ thơm tho lau cho tôi,

rồi từng ngón tay cậu nhẹ nhàng vuốt phẳng những nếp quăn lâu ngày.... Chao ôi! Tôi có nằm mơ không nữa. Sao cậu chủ lại thay đổi đến nhường vậy, hay tôi nằm mơ chăng. Nhưng những tia nắng tinh nghịch nô đùa ngoài cửa sổ làm tôi chói mắt đã khẳng định đó là sự thật. Cậu chủ đã thay đổi rồi. Trong lòng tôi tràn đầy niềm hạnh phúc.

Mấy ngày sau khi đến lớp tôi biết lí do vì sao cậu chủ lại thay đổi tích cực như thế. Cậu đã nhận ra giá trị của những cuốn sách – người bạn thân của tất cả mọi người và đặc biệt với những cô cậu học trò. Sách không chỉ mang đến kiến thức khoa học, sách còn cho ta hiểu những bài học để làm người. Nhưng không phải ai cũng có cơ hội để có đủ những cuốn sách. Vì thế hãy biết yêu và giữ gìn sách các bạn nhé. Sách là bạn thân đấy!

Đề 53

Đề bài: *Em hãy đóng vai đôi mắt của một người học trò chăm ngoan để kể chuyện về mình.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu đôi mắt của cậu học trò chăm ngoan tự kể chuyện về mình.

– Kể chuyện dựa vào hiểu biết từ thực tế cuộc sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, đôi mắt xưng "tôi" tự kể chuyện mình. Bản thân người viết cần hóa thân là đôi mắt, đôi mắt cũng là một nhân vật để tưởng tượng thêm những chi tiết hợp lí.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu nhân vật kể chuyện: đôi mắt

+ Giới thiệu về cuộc sống hạnh phúc của đôi mắt.

Thân bài:

+ Sự xuất hiện của đôi mắt.

+ Nhân vật "tôi" được chăm sóc chu đáo và khoa học về sức khỏe.

+ Nhân vật "tôi" có cuộc sống tinh thần phong phú.

+ Kỉ niệm giữa nhân vật "tôi" và cậu học trò.

Kết bài:

+ Khẳng định giá trị của đôi mắt.

+ Khuyên mọi người biết giữ gìn và bảo vệ đôi mắt quý giá.

2. Bài văn mẫu

Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn của con người, là nơi để con người nhìn nhận cuộc sống. Sẽ ra sao nếu con người không có đôi mắt? Có lẽ đó là điều không may mắn nhất của cuộc đời. Làm một đôi mắt đã là hạnh phúc

nhưng được là đôi mắt của cậu học trò chăm ngoan thì với tôi không còn gì trọn vẹn hơn nữa.

Từ khi cất tiếng khóc chào đời ai cũng khen cậu bé có đôi mắt sao mà đẹp và sáng thế. Đôi mắt tròn, lúc nào cũng mở to đen láy, dường như nhìn vào đôi mắt ấy soi sáng được tất cả. Những lời khen ấy càng khiến tôi hãnh diện hơn.

Càng lớn cậu bé càng khôi ngô và điểm sáng nhất trên khuôn mặt vẫn là đôi mắt toát lên vẻ thông minh. Rồi cậu bé cũng đến tuổi đi học. Cậu trở thành cậu học trò chăm ngoan, được thầy cô bạn bè yêu quý. Cha mẹ cậu vô cùng tự hào. Còn tôi hạnh phúc vì lúc nào cũng được chăm sóc rất chu đáo. Những bài học về giữ gìn sức khỏe, nhất là đôi mắt mà cậu học được ở trường đã mang về nhà và chăm sóc tôi một cách khoa học. Sáng nào cậu cũng dùng khăn sạch lau rửa đôi mắt. Suốt ngày, dù ở trường học hay ngoài đường cậu cũng luôn cẩn thận không để bụi bẩn làm đau tôi. Không bao giờ cậu dùng tay dụi mắt hay làm thứ gì rơi vào tôi. Khi học bài hay ngồi xem ti vi, vui chơi giải trí cậu chủ bao giờ cũng chú ý khoảng cách tốt nhất cho tôi. Tối đến, sau khi rửa tôi sạch sẽ bằng dòng nước mát lành, cậu chủ còn giúp tôi sảng khoái hơn sau một ngày mệt nhọc bằng thuốc tra mắt. Lúc nào tôi cũng có cảm giác an toàn tuyệt đối.

Không chỉ được cậu chủ chăm sóc về sức khỏe, tôi còn được sống trong thế giới tinh thần tuyệt vời. Hàng ngày tôi được nhìn, được học biết bao điều thú vị. Nhờ cậu chủ chăm học nên tôi được đọc rất nhiều cuốn sách hay, có thêm nhiều tri thức. Những cuốn sách của cậu rất hợp với lứa tuổi, lúc nào cũng được cậu nâng niu. Những chùm điểm tốt hôm nào tôi cũng được chiêm ngưỡng. Nhận được ánh mắt ngưỡng mộ của các bạn, trìu mến của thầy cô, bố mẹ tôi thấy hạnh phúc thay cho cậu chủ. Đặc biệt, vào mỗi buổi sáng và buổi tối tôi được cùng cậu chủ ngắm cảnh vật xung quanh. Cảnh đẹp, khí hậu trong lành thật tốt cho chúng tôi. Những lúc đó, tôi mơ màng nhắm lại cảm nhận hơi thở của thiên nhiên. Thật thú vị. Nhất là những đêm trăng rằm, tôi được thỏa thuê ngắm chị Hằng xinh đẹp. Trăng rằm lung linh và kì ảo lắm....Cuộc sống còn rất ý nghĩa bởi tôi là phương tiện giúp cậu chủ truyền tải nhiều cảm xúc. Thường tôi được nhận những ánh mắt yêu thương, ấm áp nên lúc nào nom tôi cũng dịu dàng, dễ chịu, ai cũng muốn ngắm nhìn. Chẳng khi nào thấy cậu chủ cau mặt hay giận dữ khiến tôi trở nên xấu xí cả. Trong mắt mọi người tôi đẹp hoàn hảo.

Cuộc sống của tôi cứ thế yên bình trôi qua nếu không có một chuyện xảy ra. Hôm đó ở lớp học, trong lúc nô đùa một người bạn của cậu chủ vô tình làm tôi đau. Về nhà, tôi đỏ rồi sưng lên. Tôi có đau một chút thôi nhưng lo cho cậu chủ hơn. Cậu ấy lo cho tôi quá nên cứ khóc mãi. Đến khi bác sĩ nói khóc nhiều sẽ làm mắt đau thêm thì cậu mới thôi. Điều gì tốt cho tôi cậu đều làm hết. Vì thế tôi cũng không muốn cậu chủ buồn lâu nên cố gắng

chóng khỏi. Bao nhiêu thuốc và thức ăn bổ dưỡng tôi đều dùng hết, chỉ mong nhanh lành bệnh. Và mấy hôm sau khi nhận được tin vui từ bác sĩ là tôi hoàn toàn bình phục, cậu chủ sung sướng nhảy lên cười rạng rỡ, nụ cười ấy đã vắng bóng suốt mấy hôm tôi bệnh. Tôi mừng quá, nước mắt bỗng dưng rơi xuống...

Nếu ai cũng có tấm lòng như cậu chủ tôi thì tất cả những đôi mắt trên thế gian này thật hạnh phúc và yên bình. Giá trị của chúng tôi không đơn giản chỉ để nhìn mà còn để hiểu, để cảm nhận và làm việc để thành người có ích. Những đôi mắt cũng có cuộc sống tâm hồn đấy các bạn.

Đề 54

Đề bài: *Em hãy đóng vai cặp kính của cậu học trò ham chơi điện tử để kể chuyện về mình.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu cặp kính của cậu học trò ham chơi điện tử tự kể chuyện về mình.

– Kể chuyện dựa vào hiểu biết từ thực tế cuộc sống và tưởng tượng của bản thân.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, cặp kính xưng "tôi" tự kể chuyện mình. Bản thân người viết cần hóa thân là cặp kính, cặp kính là một nhân vật để tưởng tượng thêm những chi tiết hợp lí.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu nhân vật kể chuyện: cặp kính.

+ Giới thiệu về cuộc sống của cặp kính.

Thân bài:

+ Hoàn cảnh cặp kính làm "bạn đồng hành" với cậu học trò ham chơi điện tử.

+ Cuộc sống của cặp kính khi ở cùng cậu học trò ham chơi điện tử.

+ Cậu học trò ham chơi điện tử rút ra được bài học.

Kết bài:

+ Khẳng định giá trị của cặp kính.

+ Khuyên các bạn học sinh biết giữ gìn đôi mắt.

2. Bài văn mẫu

Họ hàng nhà kính chúng tôi rất đa dạng, phong phú: có bác kính lão, có cô kính mát, có nàng tiểu thư mang tên "thời trang"...còn tôi là anh chàng "kính cận". Mỗi người khi có nhu cầu đều chọn cho mình một loại kính phù

hợp. Và có lẽ tôi ít được mọi người yêu quý nhất vì chẳng ai thích bị cận cả. Vì thế mà cuộc sống của tôi cũng chẳng mấy vui vẻ, nhất là từ khi tôi về ở cùng một cậu bé học trò ham chơi điện tử.

Lúc đầu, khi mới ở nhà sản xuất ra chúng tôi được trưng bày trong tủ kính rất cẩn thận. Bởi ngày càng nhiều người bị cận nên chúng tôi – kính cận – đã được sản xuất và sử dụng nhiều hơn. Càng ngày tôi càng tự tin hơn vì biết mình thật có ích, mình đã và sẽ giúp đỡ được bao người trong cuộc sống này. Và tôi cũng nhận được từ mọi người tình cảm yêu mến, biết ơn.

Gần nơi tôi ở có một quán điện tử. Hôm nào quán cũng đông khách, khách quen là những cậu nhóc học sinh, sau buổi học không về nhà ngay mà tạt vào quán "giải trí" khoảng một, hai giờ đồng hồ. Trong số đó tôi rất ấn tượng với cậu học trò lớp 6, cao ráo, đôi mắt nhìn rất thông minh, nhanh nhẹn. Cậu ham mê điện tử đến nỗi có bữa quên cả về nhà ăn cơm, cậu chơi suốt buổi trưa rồi từ quán lại đi học. Cứ như thế, một thời gian sau tôi không còn thấy đôi mắt thông minh nhanh nhẹn nữa mà thay vào đó là một đôi mắt lờ đờ, mọi thứ trở nên mờ ảo. Thế rồi cậu bị cận thị và tôi được cậu chọn lựa làm người bạn đồng hành.

Làm bạn với cậu học trò tôi luôn mong muốn sẽ mang lại cho cậu điều tốt đẹp, mong đôi mắt cậu sẽ trở lại như xưa. Những ngày đầu tôi luôn cố gắng hết sức để giúp cậu. Nhưng mọi cố gắng của tôi không được cậu học trò tiếp nhận. Ngày ngày cậu ấy vẫn đến quán điện tử như một thói quen không thể bỏ. Những lúc ấy, tôi phải làm việc hết công suất, toàn thân mỏi mệt. Nhìn đôi mắt của cậu ta cứ phải căng ra, tập trung cao độ vào màn hình máy tính, tôi thấy thật đáng sợ. Xung quanh còn ồn ào bởi biết bao âm thanh lộn xộn. Có lúc tôi tưởng như mình sẽ nổ tung ra. Chẳng những thế, tôi còn không được chăm sóc cẩn thận. Lúc ở nhà hay ở trong lớp học, cậu chủ không giữ gìn tôi cẩn thận. Cậu để tôi nằm ngay trên bàn học nên mấy lần tôi đã bị ngã nhào xuống đất, mắt kính xước rất đáng thương. Thời gian tôi ở cạnh cậu chủ cũng khá lâu rồi nhưng chưa bao giờ tôi được lau chùi cả. Đôi lần vội vàng cậu dùng tà áo cứng lau tôi. Càng ngày tôi càng mờ đi, gọng kính cũng yếu dần...tôi như đang bị lâm bệnh. Nhưng tôi vẫn không nhận được sự chú ý của cậu chủ vì có bao nhiêu thời gian cậu dành hết cho những trò chơi điện tử.

Thời gian càng trôi đi tôi càng "yếu". Cơ thể tôi chỗ thì xước, chỗ thì mất ốc... và một bên mắt kính của tôi đã bị rơi ra. Nhìn mắt kính nằm một mình lẻ loi ở góc bàn và bị che lấp bởi mấy quyển sách tôi buồn lắm. Cậu chủ cuống lên lo lắng. Không có kính cậu không nhìn được, còn bị bố mẹ mắng nữa. Cậu tìm suốt buổi tối nhưng đành bất lực. Mấy hôm sau cậu cũng không có kính để nhìn, nom cậu buồn so. Có lẽ cậu bắt đầu nhận ra giá trị của tôi. Cho đến hôm tìm thấy mắt kính kia cậu reo lên mừng rỡ. Từ ngày đó cậu chăm sóc cho tôi cẩn thận hơn, không để tôi hư hỏng nữa.

Mắt kính cũng là người bạn, đã giúp rất nhiều cho các bạn học trò. Vì thế hãy giữ gìn và chăm sóc chúng tôi, các bạn nhỏ. Nhưng quan trọng hơn tất cả là giữ gìn đôi mắt thật trong sáng.

Đề 55

Đề bài: *Em hãy kể lại lời tâm sự của cây bàng non bị lũ trẻ bẻ cành lá.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu cây bàng non tâm sự, kể lại suy nghĩ của mình khi bị lũ trẻ bẻ cành lá.

– Kể chuyện dựa vào hiểu biết từ thực tế cuộc sống và tưởng tượng của bản thân.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, cây bàng non xưng "tôi" tự kể chuyện mình. Bản thân người viết cần hóa thân là là cây bàng non để tưởng tượng thêm những chi tiết hợp lí.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu nhân vật kể chuyện: cây bàng non.

+ Giới thiệu về cuộc sống của cây bàng, ước mơ của cây bàng.

Thân bài:

+ Hoàn cảnh cây bàng gặp lũ trẻ nghịch ngợm.

+ Sự đau đớn, xót xa và tức giận của cây bàng non khi bị lũ trẻ đem ra đùa nghịch.

+ Thái độ của lũ trẻ: hả hê, thích chí hay tức giận.

+ Những mong ước của cây bàng non.

Kết bài:

+ Khẳng định giá trị của cây bàng trong tương lai.

+ Khuyên các bạn học sinh biết giữ gìn cây xanh.

2. Bài văn mẫu

Tôi là một cây bàng non mới lớn, trước đây tôi còn sum suê xanh tốt, mơn mởn những chồi mập mạp và sung sức lắm. Vậy mà giờ... đây..., tôi không cầm được nước mắt.

Số là mấy ngày trước đây, các cô cậu choai choai đến liên hoan, tiệc tùng gì đó ở gốc bàng tôi. Dưới trời nắng oi bức thế này, tôi nghĩ cũng thương bèn cố vươn rộng tán nhỏ che chở cho chúng nó. Tự nhiên tôi lại thiếp đi vào giấc ngủ dưới ánh nắng sánh vàng của lão Mặt trời.

"Rắc! Rắc!"– một tiếng động ghê rợn và cảm giác đau nhói giật lên làm tôi chợt tỉnh. Trời ơi! Còn đâu cành lá mơn mởn! Mới thiếp đi có một tí thôi

mà lũ trẻ đã... đã hành hạ cái thân bàng tôi. Oái! Một đứa đu lên cánh tay tôi, tay tôi đã vốn chẳng chắc khỏe được như mấy bác bàng cổ thụ, đã thế còn bị nó giằng, nó kéo, nó giật, nó đu. Cảm giác đau nhói tiếp tục dày vò cái thân bàng khốn khổ này. Thế rồi như cọng bún, cánh tay tôi oặt xuống, gượng mãi tôi cũng chẳng nhấc nổi lên. Thấy tôi lầm lũi, đáng thương thế này mà chúng còn phá lên cười – những điệu cười xem chừng khoái trá lắm!

Chúng như còn chưa thỏa mãn với sự độc ác này bèn dùng con dao chém vào thân mình tôi. Ối! Ái! Cứ mỗi vết chém là người tôi thắt lại, đớn đau vô chừng. Máu tôi tứa ra, nhuộm trắng một phần thân mình.

Rồi ngón tay tôi, những chiếc lá xanh non của tôi cũng rời khỏi tôi, sao chúng nỡ... Tôi nào có làm điều gì độc ác đâu, mùa hè tôi che chở cho lũ chúng nó khỏi cái nắng cái gió, mùa mưa tôi hứng những giọt nước mưa lạnh ngắt cho chúng mà giờ chúng nó lại mang đến sự đau đớn, chúng giết dần tôi. Lòng tôi như se lại: "Sẽ chẳng bao giờ, phải chẳng bao giờ tôi che chở cho lũ trẻ vô ơn này nữa!"

Bỗng đâu lại có một tốp nữa kéo đến. Trong cơn sợ hãi, tôi nhắm tịt mắt lại, chuẩn bị cho cái chết đau đớn và dai dẳng. Tôi vừa giận dữ lại vừa lo lắng.

– Các cậu ngừng ngay đi! Đừng làm cái trò ác độc đó nữa. Bàng là bạn của chúng ta mà! Nếu không tới, tôi sẽ đi mách các thầy cô đó!

Tôi ngạc nhiên quá chừng trước câu nói mang đầy sự nhân ái của một cậu học sinh chừng mười hai mười ba tuổi.

Tôi chợt hiểu rằng không phải học sinh ai cũng xấu mà chỉ có một số em nông nổi đến mức chơi nghịch ác mà thôi!

Thời gian trôi qua, tôi cũng chẳng còn giận mấy cô cậu đó nữa và cũng khỏe dần lên nhờ bàn tay chăm sóc hiền hậu của bác lao công. Nhưng cái cành gãy gãy lủng lẳng thì vẫn không nhấc lên nổi. Các bạn học sinh ơi, đừng có nghịch ác như mấy cô cậu hư kia nhé!

CÁC ĐỀ BÀI DÀNH CHO HỌC SINH GIỎI

Đề 1

Đề bài: *So sánh thể loại truyện cổ tích và truyền thuyết.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu so sánh (chỉ ra những điểm giống và khác) giữa thể loại truyện cổ tích và truyền thuyết; mỗi thể loại lấy một tác phẩm để làm dẫn chứng.

– Lấy dẫn chứng từ khái niệm truyện truyền thuyết, cổ tích và những tác phẩm được chọn làm dẫn chứng.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

Giới thiệu về vị trí, ý nghĩa của thể loại truyền thuyết và cổ tích trong văn học dân gian Việt Nam.

Thân bài:

+ Khái niệm thể loại truyền thuyết và cổ tích.

Chỉ ra những điểm giống và khác nhau giữa hai thể loại này, lấy dẫn chứng chứng minh:

+ Những điểm giống nhau:

• Đều là một thể loại văn học dân gian.

• Đều có yếu tố kì ảo.

+ Những điểm khác nhau:

• Truyền thuyết ra đời trước truyện cổ tích.

• Truyền thuyết kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ; truyện cổ tích phản ánh cuộc sống hằng ngày của nhân dân ta.

• Truyền thuyết có cốt lõi là những sự thực lịch sử còn cổ tích hoàn toàn hư cấu.

• Trong truyền thuyết, yếu tố kì ảo đóng vai trò thần kì hóa để ngợi ca các nhân vật lịch sử còn trong cổ tích, yếu tố hoang đường, kì ảo đóng vai trò cán cân công lí, thể hiện khát vọng công bằng, mơ ước và niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt với cái xấu.

• Truyền thuyết thể hiện quan điểm, thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể; truyện cổ tích biểu hiện cách nhìn hiện thực của nhân dân đối với thực tại, đồng thời nói lên những quan điểm đạo đức, những quan niệm về công lí xã hội và ước mơ về một cuộc sống tốt đẹp hơn cuộc sống hiện tại.

+ Dùng một vài truyện cổ tích và truyện truyền thuyết để làm rõ những điều trên.

Kết bài:

+ Khẳng định ý nghĩa, vai trò của truyện truyền thuyết và cổ tích trong nền văn học dân tộc và đời sống xã hội.

+ Một số truyện truyền thuyết và cổ tích tiêu biểu.

2. Bài văn mẫu

Truyện cổ tích là loại truyện dân gian kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật quen thuộc:

– Nhân vật bất hạnh (như: người mồ côi, người con riêng, người em út, người có hình dáng xấu xí...)

– Nhân vật dũng sĩ và nhân vật có tài năng kì lạ.

– Nhân vật thông minh và nhân vật ngốc nghếch.

– Nhân vật là động vật (con vật biết nói năng, hoạt động, tính cách như con người).

Truyện cổ tích thường có yếu tố hoang đường, thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu, sự công bằng đối với sự bất công.

Truyện cổ tích là những truyện kể có yếu tố hoang đường, kì ảo. Nó ra đời từ rất sớm nhưng đặc biệt nở rộ trong xã hội có sự phân hoá giàu – nghèo, tốt – xấu. Qua những số phận khác nhau của nhân vật, truyện trình bày kinh nghiệm sống, quan niệm đạo đức, lí tưởng và mơ ước của nhân dân lao động.

Truyền thuyết là truyện dân gian kể về các nhân vật và các sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ. Chính vì vậy mà truyền thuyết có cơ sở lịch sử cốt lõi sự thật lịch sử.

Thực ra, không chỉ truyền thuyết mà tất cả các thể loại, tác phẩm đều có cơ sở lịch sử. Nhưng so với các thể loại văn học dân gian khác, truyền thuyết có mối liên hệ với lịch sử đậm hơn, rõ hơn. Ngoài ra, khái niệm cốt lõi sự thật lịch sử là những sự kiện, nhân vật lịch sử quan trọng nhất, chủ yếu nhất mà tác phẩm phản ánh hoặc làm cơ sở cho sự ra đời của tác phẩm. Ví dụ như sự kết hợp giữa các bộ tộc Lạc Việt với Âu Việt là nguồn gốc chung của các dân cư Bách Việt là có thật. Sự sùng bái tổ tiên, một tín ngưỡng đặc sắc của nhân dân ta đã có từ thời thượng cổ. Đó là những cốt lõi sự thật lịch sử của các truyền thuyết *"Con Rồng cháu Tiên"*, *"Thánh Gióng"*, *"Sơn Tinh, Thuỷ Tinh"*.

Tuy nhiên, truyền thuyết không phải là lịch sử, bởi đây là truyện, là tác phẩm nghệ thuật dân gian. Nó thường có yếu tố "lí tưởng hoá" và yếu tố "tưởng tượng kì ảo".

Người kể và người nghe khi nghe truyền thuyết tin là thật, dù truyện có những chi tiết tưởng tượng kì ảo. Truyền thuyết thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử.

Truyền thuyết Việt Nam có mối quan hệ chặt chẽ với thần thoại. Chất thần thoại thể hiện, chẳng hạn, ở sự nhận thức hư ảo về con người, tự nhiên (*Con Rồng cháu Tiên, Sơn Tinh Thuỷ Tinh,...*) hoặc mô hình thế giới (trời tròn đất vuông – *Bánh chưng, bánh giày*)... Nhưng những yếu tố thần thoại ấy chưa được lịch sử hoá. Tính chất lịch sử hoá thể hiện ở các điểm:

Gắn tác phẩm với một thời đại lịch sử cụ thể là thời đại các vua Hùng và các tác phẩm đều có "cốt lõi" sự thật lịch sử.

Tác phẩm thể hiện rõ sự suy tôn nguồn gốc và ý thức cộng đồng của

người Việt. Chính ý thức đó đã biến một thần thoại suy nguyên về nguồn gốc con người thành một truyền thuyết (*Con Rồng cháu Tiên*).

Tác phẩm thể hiện rõ ý thức về tăng cường sức mạnh cộng đồng của người Việt trong cuộc đấu tranh chống thiên nhiên và giặc ngoại xâm (*Sơn Tinh Thuỷ Tinh*).

Tóm lại, tính chất lịch sử hoá thể hiện ở chỗ những thần thoại cổ đã được biến đổi thành những truyện kể về lịch sử nhằm suy tôn tổ tiên đã có công dựng nước và ca ngợi những sự tích thời dựng nước.

Giữa truyền thuyết và cổ tích có một số điểm giao thoa. Chúng đều là những thể loại văn học dân gian và đều có yếu tố hoang đường kì ảo. Ngoài ra, trong những chủ đề nổi bật của truyền thuyết có chủ đề đấu tranh giai cấp, mâu thuẫn giàu – nghèo giữa những người nông dân bị bần cùng hoá đứng lên khởi nghĩa chống lại giai cấp thống trị. Chủ đề đấu tranh giai cấp đồng thời cũng là chủ đề tiêu biểu của truyện cổ tích.

Tuy nhiên sự phản ánh chủ đề này ở hai thể loại là hoàn toàn khác nhau.

Đặc trưng quan trọng nhất của truyền thuyết là sự gắn bó lịch sử, lịch sử hoá mọi sự kiện. Trong khi đó truyện cổ tích lại là sự hoang đường, kì ảo, nó phiếm chỉ hoá và kì ảo hoá mọi yếu tố hiện thực.

Trong truyền thuyết, những anh hùng nông dân khởi nghĩa là có thực (Lê Lợi – *Sự tích Hồ Gươm*) còn trong truyện cổ tích, nhân vật là kết quả của những hư cấu, không có thực.

Truyền thuyết phản ánh lí tưởng của thời đại, thái độ đồng tình của nhân dân với những đại diện xuất sắc của giai cấp mình, nó trực tiếp phản ánh khát vọng tháo cũi sổ lồng bằng những hành động cách mạng cụ thể. Truyền thuyết "*Sự tích Hồ Gươm*" thể hiện khát vọng chống giặc ngoại xâm, khao khát hoà bình của nhân dân. Với hình tượng thanh gươm thần cùng hai chữ "Thuận Thiên" phát sáng khi gặp Lê Lợi cho thấy sự đồng tình của nhân dân khắp mọi miền cũng như sự đồngtình của các thế lực siêu nhiên cho cuộc khởi nghĩa Lam Sơn – cuộc khởi nghĩa vì nhân dân. Trong khi đó, truyện cổ tích chủ yếu phản ánh những khao khát đổi đời, khát vọng dân chủ của nhân dân thông qua ước mơ, tưởng tượng. Như truyện cổ tích *Thạch Sanh*, đề cao ước mơ công lí, ở hiền gặp lành, ác giả ác báo... Truyện cổ tích qua đó đề cao tinh thần ham sống, tinh thần lạc quan trước những sự kiện lịch sử, nhằm nuôi dưỡng ý thức lịch sử, nhận thức giai cấp và dân tộc của nhân dân lao động.

Tóm lại, hai thể loại này còn có những nét khác nhau cơ bản là:

Truyền thuyết ra đời trước truyện cổ tích.

Truyền thuyết kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ; truyện cổ tích phản ánh cuộc sống hằng ngày của nhân dân ta.

Truyền thuyết có cốt lõi là những sự thực lịch sử còn cổ tích hoàn toàn hư cấu.

Trong truyền thuyết, yếu tố kì ảo đóng vai trò thần kì để ngợi các nhân vật lịch sử còn trong cổ tích, yếu tố hoang đường, kì ảo đóng vai trò cán cân công lí, thể hiện khát vọng công bằng, mơ ước và niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt với cái xấu.

Truyền thuyết thể hiện quan điểm, thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể; truyện cổ tích biểu hiện cách nhìn hiện thực của nhân dân đối với thực tại, đồng thời nói lên những quan điểm đạo đức, những quan niệm về công lí xã hội và ước mơ về một cuộc sống tốt đẹp hơn cuộc sống hiện tại.

Đề 2

Đề bài: *Câu chuyện về Lạc Long Quân và Âu Cơ là một thiên diễm tình kì diệu. Cha Rồng Mẹ Tiên sinh ra bọc trứng nở trăm con như thần. Em hãy giải thích hai tiếng "đồng bào" và nêu ý nghĩa truyện "Con Rồng cháu Tiên".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Từ câu chuyện *"Con Rồng cháu Tiên"*, đề bài yêu cầu giải thích ý nghĩa hai tiếng *"đồng bào"* và nêu ý nghĩa câu chuyện này.

– Sự lí giải dựa vào truyện *"Con Rồng cháu Tiên"*.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu câu chuyện *"Con Rồng cháu Tiên"* – một truyền thuyết đặc biệt lí giải nguồn gốc của dân tộc Việt Nam.

+ Từ câu chuyện này, người dân Việt Nam luôn gọi nhau là *"đồng bào"* và tự hào về nguồn gốc *"Con Rồng cháu Tiên"* cao quý.

Thân bài:

+ Giải thích hai tiếng *"đồng bào"*: cùng một bào trứng sinh ra.

+ Lí giải nguồn gốc hai tiếng ấy: xuất phát từ câu chuyện *"Con Rồng cháu Tiên"*.

• Lạc Long Quân – vị thần miền biển – kết duyên cùng Âu Cơ – con gái Thần Nông, sự đẹp đẽ, tài năng, sức mạnh và tình yêu của họ đã kết tinh trong trong bọc trứng của Âu Cơ.

• Từ bọc trứng trăm quả của Âu Cơ sinh ra trăm con hồng hào, đẹp đẽ.

• Trăm người con này chia nhau theo mẹ, theo cha đến những vùng miền khác nhau lập nghiệp tạo nên các dân tộc khác nhau sống trên đất nước Việt Nam.

+ Ý nghĩa hai tiếng *"đồng bào"*: nhắc nhở mối quan hệ ruột thịt của các tộc người trên đất nước Việt Nam.

+ Ý nghĩa truyện *"Con Rồng cháu Tiên"*.

Kết bài:

+ Thể hiện niềm tự hào về nguồn gốc cao quý của dân tộc mình.

+ Rút ra bài học có ích cho bản thân về tinh thần yêu thương đồng bào, đoàn kết các dân tộc anh em trong đất nước,...

2. Bài văn mẫu

"Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ
Đất là nơi Chim về
Nước là nơi Rồng ở
Lạc Long Quân và Âu Cơ
Đẻ ra ***đồng bào*** *ta trong bọc trứng*
Những ai đã khuất
Những ai bây giờ
Yêu nhau và sinh con đẻ cái
Gánh vác phần người đi trước để lại
Dặn dò con cháu chuyện mai sau
Hằng năm ăn đâu làm đâu
Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ."

(Nguyễn Khoa Điềm, *Mặt đường khát vọng*)

"Đồng bào" hai tiếng quen thuộc nghe sao mà thân thương lạ. Từ truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên*, nhân dân ta vẫn quen gọi những người dân sống trên cùng mảnh đất Lạc Việt với hai tiếng giản đơn mà thân thiết: *đồng bào*.

Đồng bào theo nghĩa đen được hiểu là "cùng một bọc" hay "cùng một bào thai". Từ *đồng bào* xuất hiện cùng với sự xuất hiện của truyền thuyết mở đầu thời kì Hùng Vương: truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên*. Đây là câu chuyện nhân dân ta tưởng tượng, hư cấu nhằm mục đích suy tôn nguồn gốc cao quý, thiêng liêng của cộng đồng người Việt. Không chỉ đề cao nguồn gốc, người Việt cổ còn biểu hiện ý nguyện đoàn kết, thống nhất của nhân dân ta ở mọi miền đất nước. Người Việt Nam dù miền xuôi hay miền ngược, dù ở đồng bằng, miền núi hay ven biển, trong nước hay ở nước ngoài đều cùng chung cội nguồn, đều là con của mẹ Âu Cơ, cha Lạc Long Quân, đều là đồng bào từ một bọc trứng chui ra. Vì vậy người Việt luôn phải yêu thương, đoàn kết với nhau.

Đề 3

Đề bài: *Em hãy chỉ ra và phân tích ý nghĩa của những yếu tố kì ảo trong truyền thuyết "Thánh Gióng".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu chỉ ra và phân tích ý nghĩa của những yếu tố kì ảo trong truyền thuyết *Thánh Gióng*.

– Lấy dẫn chứng từ truyền thuyết *Thánh Gióng*.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Khái quát về thể loại truyền thuyết và vai trò của yếu tố kì ảo trong truyền thuyết.

+ Giới thiệu truyện *Thánh Gióng* – một tác phẩm tiêu biểu của thể loại truyền thuyết, có nhiều yếu tố kì ảo giàu ý nghĩa.

Thân bài:

+ Khái niệm về yếu tố kì ảo trong truyền thuyết.

+ Tóm tắt truyền thuyết *Thánh Gióng*.

+ Những yếu tố kì ảo trong truyện và ý nghĩa của chúng:

• Gióng được sinh ra một cách kì lạ từ một bà mẹ nông dân: sức mạnh của dân tộc nằm ở nhân dân, do nhân dân tạo ra.

• Gióng sinh ra ba năm chưa biết nói biết cười: lòng yêu nước của nhân dân – ý thức chống ngoại xâm được giấu kín, ngủ yên, chưa bộc lộ.

• Tiếng nói đầu tiên của Gióng là tiếng nói đòi đi đánh giặc: nhân dân ta luôn có ý thức chống giặc ngoại xâm. Khi có giặc, từ người già đến trẻ con đều sẵn sàng đánh giặc cứu nước.

• Gióng đòi ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt để đánh giặc: Gióng sinh ra đã là một anh hùng và điều quan tâm duy nhất của vị anh hùng đó là đánh giặc.

• Gióng được dân làng góp gạo nuôi, chàng lớn nhanh như thổi: thể hiện sức mạnh của nhân dân, sức mạnh của tình đoàn kết.

• Gióng đánh giặc xong, cởi áo giáp sắt để lại và bay thẳng lên trời: nhân dân đánh giặc vì lòng yêu nước, căm thù giặc, sẵn sàng hi sinh thân mình mà không đòi hỏi được khen thưởng hay ban cho danh lợi, sự dâng hiến sức lực cho tổ quốc một cách tự nguyện và vô tư.

+ Ý nghĩa của hình tượng Thánh Gióng: ý thức chống ngoại xâm, lòng yêu nước, sức mạnh của nhân dân.

Kết bài:

Khẳng định vai trò của yếu tố thần kì trong truyền thuyết nói chung và trong truyện *Thánh Gióng* nói riêng.

2. Bài văn mẫu

Truyền thuyết là loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ để qua đó thể hiện quan điểm, thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể. Trong truyền thuyết, yếu tố kì ảo đóng vai trò khá quan trọng. Ý nghĩa của những yếu tố kì ảo trong truyền thuyết "Thánh Gióng" đã thể hiện điều đó.

Các chi tiết thần thoại, kì ảo vốn là đặc trưng của thần thoại được sử dụng trong truyền thuyết làm chức năng "huyền ảo hoá" các nhân vật, sự kiện; thể hiện sự tôn sùng, ngưỡng mộ của nhân dân đối với các nhân vật đã đi vào truyền thuyết.

Truyền thuyết *Thánh Gióng* kể về Thánh Gióng. Vào đời Hùng Vương thứ 6, giặc Ân sang xâm phạm bờ cõi nước ta. Nghe tiếng loa của sứ giả cần tìm người tài giỏi đánh giặc, cậu bé ba tuổi mà không biết nói, biết cười làng Gióng bỗng ngồi dậy, gọi sứ giả vào và bảo ông ta về tâu vua sắm ngựa sắt, giáp sắt và roi sắt cho Gióng đi đánh giặc. Nhận được ngựa sắt, giáp sắt và roi sắt, Gióng biến thành một tráng sĩ oai phong lẫm liệt ra trận đánh tan giặc. Đến chân núi Sóc, Gióng bỏ lại áo giáp sắt rồi cả người lẫn ngựa bay lên trời. Vua nhớ công ơn phong là Phù Đổng Thiên Vương và lập đền thờ ngay ở quê nhà.

Hình tượng Thánh Gióng với nhiều chi tiết thần kì là biểu tượng của ý thức, tinh thần và sức mạnh bảo vệ đất nước trước họa ngoại xâm. Hình tượng đó cũng thể hiện niềm mong ước của nhân dân ta từ xa xưa về người anh hùng cứu nước.

Chi tiết thần kì đầu tiên là sự ra đời của Gióng. Chàng được sinh ra một cách kì lạ từ một bà mẹ nông dân: bà ra đồng làm ruộng, ướm bàn chân mình trên một vết trên chân to. Điều đó khẳng định rằng sức mạnh của dân tộc nằm ở nhân dân, do nhân dân tạo ra.

Đủ ngày đủ tháng, Gióng được sinh ra. Sau ba năm không nói không cười vậy mà tiếng nói đầu tiên của Gióng là tiếng nói đòi đi đánh giặc. Thật kì lạ! Chưa hề biết nói, biết cười, ngay lần nói đầu tiên, chú bé đã nói rất rõ ràng về một việc hệ trọng của đất nước. Chi tiết này chứng tỏ nhân dân ta luôn có ý thức chống giặc ngoại xâm. Khi có giặc, từ người già đến trẻ con đều sẵn sàng đánh giặc cứu nước.

Sau khi mời được sứ giả vào, Gióng xin ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt để đánh giặc. Chú không đòi đồ chơi như những đứa trẻ khác mà đòi vũ khí, những vật dụng để đánh giặc. Điều này khẳng định rất rõ ràng Gióng sinh ra đã là một anh hùng và điều quan tâm duy nhất của vị anh hùng đó là đánh giặc.

Đánh giặc là sự nghiệp chung của cả nước. Gióng lên tiếng xin đi đánh giặc, bà con làng xóm vui lòng góp gạo nuôi cậu bé. Như vậy, Gióng là đứa con của nhân dân, được nhân dân nuôi nấng, dạy dỗ. Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của nhân dân, sức mạnh của tinh thần đồng sức, đồng lòng.

Chi tiết kì ảo ấn tượng nhất trong truyền thuyết là chi tiết Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai thành tráng sĩ. Hình ảnh ấy thể hiện sức mạnh của nhân dân, sức mạnh của dân tộc. Khi hoà bình là những người lao động rất bình thường, nhưng khi chiến tranh xảy ra, sự đoàn kết đã hoá thành sức mạnh bão tố, phi thường, vùi chôn quân giặc. Điều đó giống như lời khẳng định

của Bác Hồ: "Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy (lòng yêu nước) lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, nó lướt qua mọi nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả bè lũ bán nước và cướp nước".

Đánh tan giặc, Gióng cởi áo giáp sắt để lại và bay thẳng lên trời. Chàng cũng như nhân dân luôn mang trong mình khát vọng hòa bình. Từ khi sinh ra đến lúc đánh tan giặc, Gióng chỉ có một nhiệm vụ đó là đánh giặc cứu nước, Gióng đã trở thành biểu tượng của sức mạnh chiến đấu. Khi giặc đã tan, Gióng bay về trời cũng là để thể hiện ước mơ hòa bình, không phải cần đến sức mạnh ấy nữa. Cũng có thể hiểu rằng Gióng nói riêng và nhân dân nói chung đánh giặc vì lòng yêu nước, căm thù giặc, sẵn sàng hi sinh thân mình mà không đòi hỏi được khen thưởng hay ban cho danh lợi.

Truyền thuyết *Thánh Gióng* sử dụng nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo độc đáo. Những chi tiết thần kì ấy là biểu tượng của ý thức, tinh thần và sức mạnh bảo vệ đất nước trước họa ngoại xâm. Hình tượng Thánh Gióng cũng thể hiện niềm mong ước của nhân dân ta từ xa xưa về người anh hùng cứu nước.

Những chi tiết tưởng tượng kì ảo đóng một vai trò quan trọng trong thể loại truyền thuyết. Chúng chẳng những tạo nên sức hấp dẫn cho truyện mà còn thể hiện những ý nghĩ sâu sắc của dân gian về con người và lịch sử. Trong truyền thuyết *Thánh Gióng*, những chi tiết tưởng tượng kì ảo là yếu tố không thể thiếu. Những chi tiết ấy đã góp phần quan trọng để thể hiện lòng yêu nước và khát vọng hòa bình của nhân dân ta ngàn đời.

Đề 4

Đề bài: *Chiến thắng được thần nước Thủy Tinh, Sơn Tinh hết sức tự hào, ngạo nghễ còn Thủy Tinh thì hậm hực nuôi chí báo thù. Chuyện gì sẽ xảy ra sau đó? Em hãy tưởng tượng và kể lại.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Từ câu chuyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* trong truyền thuyết, đề bài yêu cầu kể chuyện tưởng tượng theo định hướng có sẵn: sau chiến thắng của cuộc chiến năm xưa với Thủy Tinh, Sơn Tinh hết sức tự hào, ngạo nghễ còn Thủy Tinh thì hậm hực nuôi chí báo thù; tưởng tượng để kể tiếp những điều xảy ra sau đó.

– Các chi tiết, sự việc trong truyện được tiếp tục phát triển từ mạch truyện có sẵn từ truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh* kết hợp với trí tưởng tượng của bản thân.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ ba, người viết tưởng tượng rồi kể lại truyện. Khi xây dựng các sự việc trong truyện, chú ý đến sự định hướng của đề bài: Sơn Tinh *tự hào, ngạo nghễ* – điều ấy hàm ẩn một thái độ chủ quan, khinh địch; Thủy Tinh thì *hậm hực nuôi chí báo thù* – chi tiết này hứa hẹn một cuộc chiến quyết liệt mới.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Nhắc lại kết quả cuộc chiến trong truyền thuyết giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh.

+ Thái độ của hai vị thần sau cuộc chiến ấy.

Thân bài:

+ Sơn Tinh vô cùng ngạo nghễ, chủ quan: lơi là việc phòng bị, tập luyện.

+ Thủy Tinh: gấp gáp chuẩn bị mọi mặt cho cuộc tấn công mới.

+ Cuộc chiến Sơn Tinh – Thủy Tinh mới:

- Sơn Tinh lúng túng, quân đội nhốn nháo lộn xộn.
- Thủy Tinh tấn công dữ dội.

→ Kết quả: Sơn Tinh để mất thành về tay Thủy Tinh.

(Có thể tưởng tượng khác đi:

- Có một vị tướng già nhắc nhở Sơn Tinh không được bèn bí mật chuẩn bị lực lượng;
- Khi Thủy Tinh tấn công, quân đội của Sơn Tinh bị vỡ thì vị tướng già đưa quân đến hỗ trợ;
- Thủy Tinh bị đẩy lui, Sơn Tinh rút ra bài học cho mình)

...

Kết bài:

Ý nghĩa và bài học rút ra từ cuộc chiến mới giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh.

2. Bài văn mẫu

Cuộc chiến giữa hai vị thần Sơn Tinh và Thủy Tinh đã kết thúc. Trong khi Sơn Tinh vô cùng tự hào, ngạo nghễ thì Thủy Tinh bị tổn thương nặng nề. Thần vô cùng tức giận, lúc nào cũng hậm hực nuôi chí báo thù.

Ròng rã suốt mấy tháng trời giao tranh, cuối cùng quân của Sơn Tinh cũng chiến thắng. Chiến thắng của thần thật giòn giã và vang dội khắp nơi. Hùng Vương rất tự hào vì chàng rể tài ba của mình. Ngay sau chiến thắng, Sơn Tinh về vùng núi Tản mở hội ăn mừng. Hội mở lớn lắm, có hàng trăm hàng nghìn người đến chúc mừng, dự tiệc. Khắp núi đồi được trang hoàng rực rỡ, những bàn tiệc sang trọng được bày ra...chim muông, vạn vật dường như vui nhộn hơn, vang lên những khúc ca chúc mừng cho chiến công và hạnh phúc của đôi uyên ương. Tiệc mừng diễn ra mấy ngày liền, Sơn Tinh đang ngây ngất trong niềm vui, hạnh phúc...

Trong lúc đó, ở miền biển đông, Thủy Tinh đang ôm mối hận thù sâu sắc. Vốn là một vị thần oai hùng nên phải chấp nhận thất bại này Thủy Tinh không thể chịu đựng được. Thần ngày đêm hậm hực nuôi chí báo thù.

Biết tin ở vùng núi Tản, Sơn Tinh và Mị Nương đang vui vẻ mở tiệc linh đình, lòng căm hận trong Thủy Tinh càng bốc lên dữ dội. Mối hận lớn với Sơn Tinh, Thủy Tinh quyết phải trả cho bằng được.

Nghĩ là hành động, Thủy Tinh đi tìm vua Thủy Tề nhờ sự trợ giúp. Thần tự tính, nhân cơ hội Sơn Tinh đang mải mê với chiến thắng, thần bất ngờ tấn công và Sơn Tinh sẽ không kịp trở tay. Và nếu may mắn, thần còn có thể mang Mị Nương về lại bên mình. Tính toán như thế, Thủy Tinh càng ra sức tập hợp lực lượng, xin sự trợ giúp từ các vị thần khác nơi biển cả. Ngày cũng như đêm, đội quân của thần miệt mài luyện tập. Ý chí căm thù của thần nước đã biến thành sức mạnh vô song.

Mộ tháng trôi qua nhanh chóng. Thủy Tinh thấy cơ hội tốt của mình đã đến. Ở vùng núi Ba Vì, vợ chồng Sơn Tinh chủ quan không lo phòng bị gì, đội quân của họ cũng đang được nghỉ ngơi sau những tháng ngày vất vả. Thế là Thủy Tinh hạ lệnh xuất quân.

Ngày hôm đó, Thủy Tinh lên đường từ rất sớm. Bình minh chưa lên, họ đã có mặt ở chân núi Tản. Thủy Tinh cho lính bao vây khắp xung quanh, rồi lan tỏa ra nhanh chóng. Bất ngờ, tiếng hò reo vang lên khiến cho núi Tản không còn sự bình yên như thường ngày. Đến lúc đó, Sơn Tinh mới giật mình hoảng hốt thì đã muộn mất rồi. Lính Thủy Tinh đã tràn lên đông như kiến cỏ. Sơn Tinh vội vã điều binh khiển tướng nhưng cũng khó lòng địch lại với sức mạnh của Thủy Tinh. Hai bên giao tranh, giằng co một hồi lâu nhưng Thủy Tinh cũng chưa tìm được cách bắt Mị Nương. Sơn Tinh lo lắng vô cùng vì sức quân dường như đã yếu, không biết có thể chống đỡ đến lúc nào. Cuộc chiến diễn ra mỗi lúc một căng thẳng...

Trong lúc đó, quân đội của vua Hùng đang trên đường đến núi Tản. Nhà vua lo lắng cho con gái lấy chồng nơi xa nên gửi quân lính và thị nữ đến bảo vệ nàng. Vừa kịp lúc cuộc chiến đang vào giai đoạn quyết định thì đội quân của vua Hùng đến nơi. Sơn Tinh thấy thế thêm vững lòng. Chàng nhanh chóng lấy lại thế trận vốn đang yếu của mình. Cuộc chiến lại đi về điểm xuất phát, ròng rã thêm mấy ngày trời. Cuối cùng, vì thiếu sự trợ giúp, lương thực không được đảm bảo, quân của thần Thủy Tinh yếu dần, không còn đủ sức giao tranh với thần Sơn Tinh nữa. Thủy Tinh đành hạ lệnh rút quân trong tủi nhục. Chẳng những không đánh bại được Sơn Tinh, không mang được Mị Nương về mà một lần nữa thần lại thất bại ê chề, đau đớn.

Chiến thắng lần này không làm cho Sơn Tinh hả hê như trước nữa. Thần nhận ra sự hận thù của Thủy Tinh thật khủng khiếp, nếu không được vua Hùng tiếp thêm sức mạnh thì có lẽ giờ đây người thất bại là thần chứ không phải Thủy Tinh. Mặt khác, nhờ có sự đoàn kết vững mạnh và một sức mạnh lớn hơn tất cả là lòng khao khát đánh thắng, khát khao muốn đẩy lùi Thủy Tinh mãi mãi của nhân dân mà Sơn Tinh mới có thể chiến thắng. Từ đó, thần luôn luôn chủ động phòng bị, nhắc nhở nhân dân khắp

vùng đắp đê, làm kè thật vững chãi, xây những ngôi nhà trên cao thật kiên cố, tập luyện võ nghệ thường xuyên... để bất kì lúc nào Thủy Tinh đến nhân dân cũng có thể chống đỡ được. Còn về Thủy Tinh, mối hận trong lòng không thể nguôi ngoai, ngày một lớn dần. Hận thù mù quáng nên năm nào Thủy Tinh cũng phải kéo quân lên đánh Sơn Tinh. Nhưng mệt mỏi hết năm nay qua năm khác mà chẳng bao giờ thần nước thắng được thần núi, đành uất ức kéo quân về.

Cuộc chiến Sơn Tinh – Thủy Tinh dường như chưa bao giờ kết thúc. Nó còn kéo dài đến tận ngày nay. Ròng rã bao nhiêu năm, Thủy Tinh không hề nguôi cơn giận. Mỗi lần nhớ lại chuyện xưa, thần lại dâng nước đánh Sơn Tinh. Nhưng nhân dân cũng không còn nao núng, đánh trả vị thần nước rất dũng mãnh. Cho nên mãi mãi thần nước cũng không thắng nổi thần núi Sơn Tinh.

Đề 5

Đề bài: *Vào vai nhân vật Lạc Long Quân, em hãy kể lại truyền thuyết "Sự tích Hồ Gươm" đồng thời cho biết ý nghĩa của hình ảnh thanh gươm trong truyện.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm* bằng lời của nhân vật Lạc Long Quân và nêu ý nghĩa của hình ảnh thanh gươm trong truyện.

– Các chi tiết, sự việc trong truyện được xây dựng từ truyện *Sự tích Hồ Gươm* kết hợp với sự tưởng tượng về những suy nghĩ của nhân vật Lạc Long Quân.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, nhân vật Lạc Long Quân kể chuyện xưng "ta". Chú ý đan xen vào các sự việc trong truyện những suy nghĩ, đánh giá của nhân vật Lạc Long Quân.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Nhân vật Lạc Long Quân tự giới thiệu về mình.

+ Giới thiệu về câu chuyện dẫn đến sự ra đời của tên gọi "Hồ Gươm" hay "Hồ Hoàn Kiếm".

Thân bài:

+ Việc giặc Minh xâm lược nước ta, nỗi lòng của Long Quân.

+ Việc Lê Lợi khởi binh, quyết định của Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm cách thức cho mượn -> nêu rõ mục đích của cách thức cho mượn gươm ấy.

+ Đất nước sạch bóng quân thù -> suy nghĩ về việc lấy lại gươm của Long Quân.

+ Việc Rùa Vàng hiện lên lấy lại gươm và thái độ của Lê Lợi -> suy nghĩ của Long Quân về việc này.

Kết bài:

+ Sự ra đời của tên gọi "Hồ Gươm" hay "Hồ Hoàn Kiếm".

+ Suy nghĩ, lời dặn dò của Đức Long Quân đối với nhân dân Việt Nam.

2. Bài văn mẫu

Thần Long Nữ mẹ ta có một thanh gươm thần rất quý, tuổi đã tới hàng nghìn năm. Trước đây, vào thời lập nước, mẹ ta đã luyện ngọc dưới Long Hải thành thanh gươm báu như ngày nay. Bởi vậy nên thân gươm lúc nào cũng xanh biếc, toả sáng lấp lánh. Bên ngoài bọc một chiếc chuôi nạm ngọc.

Khi ta lớn, người tặng cho ta để phòng thân. Cùng với ta, thanh gươm đã tiêu diệt biết bao nhiêu yêu quái: Ngư Tinh, Hồ Tinh và cả Mộc Tinh. Gươm báu cũng là người chứng kiến cuộc gặp gỡ và chia tay của Lạc Long Quân ta và nàng Âu Cơ. Thanh gươm giờ trở thành vật tín ước giữa ta và Âu Cơ. Lưỡi gươm theo ta xuống biển, chiếc chuôi nạm ngọc theo nàng Âu Cơ lên non. Chúng ta hẹn nhau, khi nào có khó khăn thì để lưỡi hoặc chuôi gươm phát sáng. Có như vậy mới biết mà giúp nhau.

Trải qua mấy mươi thế kỉ, lời ước hẹn đó vẫn không phai mờ. Đầu thế kỉ XV, giặc Minh đặt ách đô hộ nước Nam. Chúng coi người dân như cỏ rác, làm nhiều điều bạo ngược, cả người và thần đều vô cùng căm hận. Đau đớn và xót thương con dân, ta sai gươm thần đi tìm người tài giúp nước. Nhìn khắp nhân gian, có anh chàng Lê Thận, tính tình thật thà, lại có duyên cơ, có thể giúp gươm gặp được minh chủ xứng đáng. Đoán biết vậy, ta đã sai gươm thần tìm cách chui vào lưới đánh cá của chàng. Phải đến ba lần mới thành công. Khi đã được Lê Thận tiến cử với Lê Lợi, gươm vẫn chưa thể phát huy hết tác dụng của mình. Bởi còn thiếu chiếc chuôi nạm ngọc. Ta bèn ra lệnh cho gươm thần phát sáng trong gian nhà tối của Lê Thận. Đoán biết được ý ta, Âu Cơ ở chốn non cao đã khéo léo cho người gửi tới tay Lê Lợi chiếc chuôi nạm ngọc trong một lần tình cờ Lê Lợi lạc trong rừng sâu.

Khi lắp chuôi vào gươm, gươm thần phát sáng rực rỡ, sáng bừng hai chữ Thuận Thiên. Gươm thần làm cho nghĩa quân thêm khí thế chiến đấu. Theo thời gian, nhuệ khí của nghĩa quân ngày một tăng. Đánh đến đâu thắng đến đấy, quân Minh kinh sợ vô cùng. Chúng phải trốn chạy về nước. Non sông giờ đã sạch bóng quân giặc, nhà nhà yên ấm hưởng thái bình. Ngồi dưới Long cung quan sát mọi chuyện, ta vô cùng hài lòng khi gươm thần đã hoàn thành nhiệm vụ giúp người anh hùng Lê Lợi thu phục lòng tin, tinh thần đoàn kết của toàn dân đánh tan giặc Minh xâm lược.

Nhiệm vụ của gươm thần đã kết thúc, ta liền phái tả thần Kim Quy đến triệu gươm về Long cung. Thấy thần Kim Quy hiện lên ở hồ Tả Vọng, Lê

Lợi biết nhiệm vụ của gươm đã hết nên trao trả lại gươm thần. Gặp lại gươm thần, ta lớn tiếng ngợi ca tài trí và công lao của gươm:

– Hỡi gươm thần, khanh quả không phụ lòng mong mỏi của trẫm. Nay trẫm phong khanh làm Vương, đứng đầu trong muôn loài gươm báu. Ta cho phép nhân dân đổi tên hồ Tả Vọng thành hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm để mãi mãi nhớ tới công lao của dẹp giặc cứu nước của khanh. Còn bây giờ, ngươi ở lại bên cạnh ta dưới Thuỷ cung, còn chuôi ngọc ta sẽ sai người lên núi gửi lại nàng Âu Cơ, để mãi mãi lưu giữ lời ước hẹn giữa ta và nàng từ ngày dựng nước. Ngươi có đồng ý không?

Gươm thần vui vẻ tuân mệnh. Bởi gươm biết sứ mệnh mà mình phải gánh vác, sứ mệnh đánh giặc, đem đến hạnh phúc cho muôn dân và đặc biệt là sợi dây gắn bó ngàn đời giữa những con dân của đất Việt ở khắp mọi miền đất nước.

Đề 6

Đề bài: *Ước mơ hòa bình của cha ông ta đã được thể hiện như thế nào qua truyền thuyết "Sự tích Hồ Gươm"?*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu làm sáng tỏ ước mơ về hòa bình của cha ông ta được thể hiện trong truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm.*

– Lấy dẫn chứng từ truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm.*

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Nêu khái niệm thể loại truyền thuyết.

+ Giới thiệu truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm* và ước mơ về hòa bình của cha ông.

Thân bài:

+ Tóm tắt truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm.*

+ Ý nghĩa của hình tượng gươm thần: sức mạnh trong chiến tranh (khi đất nước có giặc ngoại xâm, Đức Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm; gươm thần là hiện thân của tình đoàn kết nhân dân cả nước; từ khi có gươm thần, nghĩa quân đánh đâu thắng đó).

+ Ước mơ hòa bình:

• Giặc ngoại xâm bị dẹp yên, Đức Long Quân sai Rùa Vàng lên lấy lại thanh gươm.

• Lê Lợi dù vô cùng yêu quý gươm thần song vẫn sẵn lòng trả lại gươm cho Long Quân.

–> Đất nước ta, cả thần và người đều đồng thuận rời gươm đao để được sống trong hòa bình, thịnh trị.

Kết bài:

Bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ về ước mơ, khát vọng hòa bình của dân tộc Việt Nam.

2. Bài văn mẫu

Truyền thuyết về Hồ Gươm xoay quanh việc Lê Lợi được Lạc Long Quân cho mượn thanh gươm báu ở đất Lam Sơn – Thanh Hóa để đánh đuổi giặc Minh và chuyện Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi gươm báu khi nước nhà giành được độc lập. Giống như đặc trưng của thể loại truyền thuyết, truyện được kể bằng những chi tiết hoang đường kì lạ nhưng vẫn mang trong mình cốt lõi lịch sử. Đó là người anh hùng áo vải Lê Lợi, là cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, là hồ Tả Vọng sau được đổi tên thành hồ Gươm... Cái thực và ảo như hoà quện vào nhau, tạo nên ý nghĩa sâu sắc và tính hấp dẫn của truyện.

Truyện kể về việc Lê Thận và Lê Lợi được gươm thần không phải ở một thế giới siêu nhiên, kì ảo mà ở địa điểm rất thực, ngay trên quê hương của họ. Lê Thận nhặt được lưỡi gươm khi kéo lưới. Lê Lợi nhặt được chuôi gươm trên đường chạy giặc trong rừng. Chi tiết này cho chúng ta biết gươm thần là biểu trưng cho sức mạnh cứu nước của nhân dân ta. Lưỡi gươm thì ở dưới nước, chuôi gươm thì ở trong rừng. Điều đó có nghĩa là *khả năng cứu nước có ở khắp nơi, từ miền sông nước đến vùng rừng núi đều một lòng cứu nước*. Như vậy, một thanh gươm hay cũng chính là sự kết hợp của các chiều không gian, của sức mạnh của con cháu Rồng Tiên trên cạn, dưới nước.

Đoạn kể về việc Lê Thận được lưỡi gươm rất hấp dẫn. Chàng đã hai lần vứt đi mà cuối cùng gươm vẫn chui vào lưới. Chỉ có gươm thần mới có sự lạ kì như vậy. Gươm đã chọn người, tìm đến đúng người mà trao, chọn người dâng gươm cũng như chọn minh chủ sau này.

Chuyện được gươm đã là kì lạ, chuyện khớp gươm lại còn kì lạ hơn. Lưỡi gươm dưới nước, chuôi gươm trong rừng, hai vật xa nhau là vậy, tưởng không gì liên quan vậy mà khi khớp lại thì vừa như in. Chi tiết này nói lên *nguyện vọng của dân tộc là nhất trí*. Sự giúp đỡ của Trời "Thuận Thiên", của Lạc Long Quân và của Rùa Vàng càng khẳng định chắc chắn hơn sự nhất trí đó. Các bộ phận của gươm khớp lại với nhau như hình tượng các dân tộc trên rừng, dưới biển đồng lòng, nhất trí tập hợp với nhau tạo nên sức mạnh thần kì.

Đọc truyện chúng ta thấy rằng các bộ phận của gươm thần trước khi đến với Lê Lợi đều đã qua tay thần linh. Gươm lấy từ Đất và Nước. Đất nước, dân tộc đã rèn ra thanh gươm đó, cất giấu nó đi và khi cần thì trao cho người anh hùng, người có khả năng thay trời diệt trừ giặc cỏ. Người có khả năng "Thuận Thiên" – Lê Lợi. Chẳng biết có phải ý trời hay không nhưng chắc chắn đó là ý của muôn dân trăm họ muốn lựa chọn Lê Lợi làm "minh chủ", lãnh đạo nhân dân đánh giặc cứu nước.

Từ đầu chí cuối, thanh gươm luôn toả ánh sáng rực rỡ. Bởi đây đâu phải là gươm thường mà là gươm thần, là kết tinh, là khí thiêng của đất trời, sông núi, là khát vọng, niềm tin, sự đoàn kết trên dưới một lòng của nhân dân khắp mọi miền đất nước kết thành. Gươm thần chỉ núi, núi tan, chỉ sông, sông cạn. Sức mạnh của nó là vô địch. Vì vậy nó toả sáng khác thường.

Lúc ở nhà Lê Thận, gươm toả sáng ở góc nhà tối. Như hình ảnh nghĩa quân Lam Sơn cũng xuất phát từ chốn thôn cùng, ngõ hẻm, từ núi rừng Thanh Hoá. Thanh gươm toả sáng như thúc giục đoàn quân lên đường ra trận.

Ánh sáng của thanh gươm là ánh sáng của chính nghĩa. Gặp Lê Lợi gươm sáng ngời hai chữ "Thuận Thiên". Khi tra gươm vào vỏ, gươm lại càng sáng rực rỡ. Ánh sáng của gươm đã lôi kéo biết bao người theo Lê Lợi, theo chính nghĩa.

Lúc chiến đấu, gươm cũng rực sáng biểu hiện khí thế, sức mạnh của nghĩa quân. Gươm thần cùng với nghĩa quân tung hoành ngang dọc, dẹp sạch quân thù khỏi bờ cõi nước nhà.

Đến lúc về với Rùa Vàng, gươm thần vẫn sáng le lói như ánh sáng của chính nghĩa luôn còn mãi cho đến muôn đời.

Ánh sáng từ thanh gươm được coi là một chi tiết nghệ thuật đặc sắc làm ngời sáng hình tượng người anh hùng áo vải Lam Sơn.

Thể hiện tinh thần đoàn kết, nhất trí một lòng, thể hiện tinh thần chính nghĩa cũng là một mặt trong tư tưởng yêu chuộng hoà bình trong nhân dân ta. Ngoài ra, tác giả dân gian còn xây dựng chi tiết trả gươm thần ở hồ Tả Vọng như càng khẳng định tình cảm, tư tưởng mang tính truyền thống của dân tộc yêu chuộng hoà bình như dân tộc Đại Việt ta.

Rùa Vàng theo lệnh Long Quân đòi lại gươm báu vì nhiệm vụ đánh đuổi giặc ngoại xâm đã hoàn thành, và nhà vua trả lại gươm thần cũng vì lẽ đó. Đất nước đã hết chiến tranh, không cần gươm nữa mà cần dụng cụ sản xuất. Lê Lợi vẫn là hoàng đế, tiếp tục sự nghiệp xây dựng đất nước. Gươm tuy trở về với Long Quân nhưng vẫn còn le lói ánh sáng như khẳng định khí thế sẵn sàng xung trận khi có giặc ngoại xâm. Cảnh trả gươm được miêu tả trang nghiêm, lộng lẫy cũng chỉ nhằm mục đích khắc sâu tư tưởng yêu chuộng hoà bình của nhân dân ta.

Truyền thuyết *"Sự tích hồ Gươm"* là truyền thuyết ca ngợi người anh hùng áo vải Lê Lợi, ca ngợi dân tộc anh hùng Đại Việt. Đồng thời truyện cũng khẳng định chắc chắn một dân tộc anh hùng cũng là một dân tộc yêu chuộng hoà bình.

Đề 7

Đề bài: *Trong các truyện đã học, em thích nhân vật nào nhất? Vì sao? Em hãy nêu cảm nghĩ của mình về nhân vật đó.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu phát biểu cảm nghĩ về một nhân vật trong truyện đã học mà em thích nhất.

– Bài viết lấy dẫn chứng từ câu chuyện đã lựa chọn.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu câu chuyện và nhân vật mình yêu thích trong câu chuyện ấy.

+ Khái quát những cảm nghĩ về nhân vật.

Thân bài:

+ Chỉ ra những đặc điểm của nhân vật, nêu những dẫn chứng thể hiện các đặc điểm đó (mỗi đặc điểm là một ý).

+ Trên cơ sở các đặc điểm của nhân vật, bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ của mình.

+ Rút ra bài học cho mình từ nhân vật đó.

(Chẳng hạn, lấy ví dụ là nhân vật Sọ Dừa, phần thân bài ta có các ý sau:

• Thương cảm cho Sọ Dừa vì sinh ra đã bị dị dạng, nhiều người coi thường.

• Yêu mến, cảm phục vì Sọ Dừa chăm chỉ làm việc, có ý thức làm việc giúp đỡ mẹ – là người con có hiếu, thông minh, học giỏi,...

• Rút ra bài học về cách đánh giá con người, về sự cố gắng, nỗ lực học tập và rèn luyện).

Kết bài:

Khẳng định giá trị của nhân vật.

2. Bài văn mẫu

Truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm* đã thể hiện niềm tự hào vô bờ về lòng yêu nước, yêu hoà bình của dân tộc Việt Nam ta. Góp phần khẳng định truyền thống quý báu đó của dân tộc là "nhân vật" gươm thần trong tác phẩm.

Gươm thần nguyên là của Đức Long Quân. Ngài đã cho nghĩa quân mượn vì muốn nghĩa quân đánh thắng giặc. Long Quân là một trong những nhân vật thần kì do nhân dân sáng tạo ra. Bằng chi tiết Long Quân cho nghĩa quân Lê Lợi mượn gươm thần, tác giả dân gian đã chứng tỏ rằng cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân Lam Sơn hợp chính nghĩa, lòng trời, được nhân dân hết lòng ủng hộ. Khi đó, gươm thần trở thành hiện thân cho sự đồng thuận của thần và người đối với sự nghiệp đánh dẹp giặc Minh của nghĩa quân Lam Sơn (trên thân gươm còn nổi lên hai chữ "Thuận Thiên").

Cách thức gươm thần đến với Lê Lợi cũng rất đặc biệt. Vị chủ tướng của

nghĩa quân Lam Sơn không trực tiếp nhận gươm. Người đánh cá Lê Thận sau ba lần quăng lưới vất vả mới nhận được lưỡi gươm dưới nước. Có thể nói, chi tiết này hàm ý nhắn nhủ: kháng chiến muốn thắng lợi phải biết kiên trì, nhẫn nại. Lê Lợi nhận được chuôi gươm trên rừng, đem khớp với lưỡi gươm nhận được ở vùng biển của Thận thì "vừa như in". Điều đó chứng tỏ sức mạnh của gươm thần thực chất là sức mạnh đoàn kết, thống nhất nguyện vọng, ý chí chống giặc ngoại xâm của toàn dân tộc, từ miền xuôi cho đến miền ngược, từ đồng bằng cho đến miền rừng núi. Hai chữ "Thuận Thiên" (hợp lòng trời) trên lưỡi gươm thần nhấn mạnh tính chất chính nghĩa, hợp lòng người, lòng trời của nghĩa quân Lam Sơn.

Đến với Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn, gươm thần đã phát huy sức mạnh thần kì của mình. Từ khi có gươm thần, nhuệ khí của nghĩa quân ngày một tăng cao. Sức mạnh của gươm thần làm cho quân Minh bạt vía. Từ bị động và nhiều lần thua trận, nghĩa quân chủ động đi tìm giặc đánh và đã chiến thắng giòn giã, đuổi hẳn quân Minh về nước.

Đất nước đã thanh bình, Long Quân cho Rùa Vàng lên đòi lại gươm. Khi ấy Lê Lợi đang dạo chơi trên hồ Tả Vọng, Rùa Vàng nhô lên, lưỡi gươm đeo bên mình Lê Lợi động đậy. Rùa Vàng nói: *"Xin bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân"*. Vua rút gươm nâng về phía Rùa Vàng, Rùa Vàng ngậm lấy và lặn xuống nước.

Là một "nhân vật" đặc biệt trong truyền thuyết nổi tiếng của văn học nước nhà song gươm thần thực sự mang những ý nghĩa sâu sắc, thấm thía.

Đề 8

Đề bài: *Thấy cô em Út vẫn còn sống và trở về cùng Sọ Dừa, hai cô chị (trong truyện cổ tích "Sọ Dừa") vô cùng xấu hổ nên đã bỏ đi biệt xứ. Một lần, có người quen cũ gặp hai cô bán hàng rong bên đường bèn lại gần hỏi han cơ sự. Hai cô chị kể lại chuyện bằng giọng ngậm ngùi, ăn năn. Đóng vai cô chị cả, em hãy kể lại truyện cổ tích "Sọ Dừa".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu đóng vai cô chị cả trong truyện cổ tích *Sọ Dừa* để kể lại câu chuyện.

Lưu ý đến hoàn cảnh kể chuyện: sau mọi sự việc đã xảy ra, hai cô chị vì xấu hổ nên bỏ đi nay kể lại chuyện cho người khác nghe với sự ăn năn, hối hận.

– Các sự việc trong truyện được xây dựng từ những sự việc sẵn có trong truyện *Sọ Dừa* kết hợp với trí tưởng tượng về những suy nghĩ, thái độ của nhân vật cô chị cả.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất – nhân vật cô chị cả xưng "tôi" để kể lại truyện. Chú ý bày tỏ những suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật kể

chuyện đối với các sự vật, sự việc trong truyện. Trình tự truyện có thể khác so với truyện cổ tích để phù hợp với ngôi kể mới.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Hoàn cảnh trước đây của bản thân: con gái phú ông, sống giàu có.

+ Sự xuất hiện của Sọ Dừa trong nhà.

Thân bài:

+ Kể về Sọ Dừa và hoàn cảnh của chàng.

+ Chuyện Sọ Dừa ở nhà phú ông và thái độ của từng người trong nhà đối với chàng.

+ Chuyện Sọ Dừa xin phú ông gả con gái.

+ Suy nghĩ của cô cả và quyết định của ba cô gái – thái độ của mọi người trước quyết định của cô Út.

+ Chuyện Sọ Dừa lột xác, đỗ Trạng nguyên – thái độ, sự tính toán của hai cô chị.

+ Sọ Dừa đi sứ, ở nhà, hai cô chị hại em hòng lấy Sọ Dừa.

+ Nỗi vui mừng của hai cô chị khi hay tin Sọ Dừa trở về và sự bất ngờ, xấu hổ của họ khi thấy cô Út xuất hiện.

+ Hai cô chị bỏ nhà đi biệt xứ.

Kết bài:

+ Tình cảnh sống hiện nay của hai cô chị.

+ Những ăn năn, suy nghĩ của hai cô về những việc mình đã làm, về thái độ đối với Sọ Dừa và người em út.

2. Bài văn mẫu

Nhắc lại chuyện xưa mà chị em tôi vẫn cảm thấy ăn năn và xấu hổ với cô út. Chúng tôi là chị mà lại ghen ghét, đố kị với chính em gái của mình, thật khó mà tha thứ được.

Hồi ấy, gia đình tôi rất giàu có, thuộc hàng địa chủ, phú ông trong làng. Nhà chỉ có ba chị em gái nên cha tôi hết mực yêu chiều ba chị em. Quen thói, chúng tôi luôn hống hách, kênh kiệu với người dưới đặc biệt là những người có hình dáng xấu xí như Sọ Dừa.

Sọ Dừa là người chăn bò cho gia đình chúng tôi. Anh ta có hình dáng vô cùng xấu xí: Không chân, không tay, tròn như quả dừa. Lúc nào cũng chỉ biết lăn lông lốc. Tuy cơ thể kì dị như vậy nhưng Sọ Dừa chăn bò rất tài, chưa để làm mất bò nhà chúng tôi bao giờ ngược lại, bò con nào con nấy no căng. Sọ dừa lại ăn lại ít. Chính vì thế nên cha tôi mới thuê anh ta.

Nghe nói việc anh ta được sinh ra đời cũng kì dị như hình dáng của anh ta vậy. Cha mẹ anh ta đã ngoài năm mươi mà chưa có con. Một hôm, trời

nắng to, người vợ vào rừng hái củi cho chủ, khát nước quá mà không tìm thấy suối. Thấy cái sọ dừa bên gốc cây to đựng đầy nước mưa, bà bưng lên uống. Thế rồi bà có mang và sinh ra Sọ Dừa.

Lại nói đến chuyện Sọ Dừa làm công cho gia đình tôi. Vào đợt ngày mùa, tôi tớ ra đồng làm cả, nhà không có người, chị em tôi phải thay phiên nhau đem cơm cho Sọ Dừa. Chúng tôi cành vàng lá ngọc sao phải đưa cơm cho phường tôi tớ quái dị nên thường làm cho xong, chỉ riêng cô út nhà chúng tôi thì lại đối đãi với Sọ Dừa rất tử tế, của ngon vật lạ đều giấu đem cho Sọ Dừa. Nhiều lần chúng tôi hỏi thì cô út không nói. Mãi sau mới bảo vì mê tiếng sáo mà đem lòng yêu. Chúng tôi khuyên răn, đe doạ mãi không được.

Cuối mùa ở năm ấy, mẹ con Sọ Dừa đem cau trầu đến xin cha tôi gả con gái cho anh ta. Đương nhiên cha tôi không đồng ý. Bà mẹ Sọ Dừa nài nỉ hết sức khiến cha tôi mủi lòng. Nhưng ông cũng đưa ra một điều kiện:

– Muốn hỏi con gái ta, hãy về sắm đủ một chĩnh vàng cốm, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười vò rượu tăm đem sang đây.

Chúng tôi tưởng nghe thấy thách cưới lớn như vậy, mẹ con Sọ Dừa sẽ biết ý mà rút lui. Ngờ đâu, đúng ngày hẹn, Sọ Dừa sai cả chục gia nhân khiêng lễ vật sang nhà tôi. Trước tình hình đó, cha tôi lúng túng nói:

– Để ta hỏi con gái ta, xem có đứa nào ưng lấy thằng Sọ Dừa không đã.

Chị em chúng tôi đương nhiên giãy nảy lên như đỉa phải vôi. Chúng tôi hết bĩu môi lại chê bai. Chỉ riêng cô út là e lệ, cúi mặt xuống, tỏ ý bằng lòng. Cha tôi đành phải nhận lễ vật và gả cô em út cho Sọ Dừa.

Ngày cưới, cỗ bàn bày biện linh đình, gia nhân chạy vào chạy ra tấp nập. Chúng tôi cười thầm không biết lúc cô dâu chú rể xuất hiện mọi người sẽ buồn cười như thế nào. Thế nhưng ngược lại hoàn toàn với suy nghĩ ban đầu của hai chị em tôi. Chú rể không phải Sọ Dừa ngày thường mà là một chàng trai khôi ngô, tuấn tú. Mọi người ai nấy mừng rỡ. Đáng lí ra chị em tôi phải mừng cho em út. Nhưng tính ghen tị, lòng đố kị và sự tiếc rẻ khiến chúng tôi mờ mắt. Kể từ ngày ấy, chúng tôi sinh ra thù ghét em út. Chỉ mong có dịp đuổi út đi để mình vào thay thế.

Từ ngày thành hôn, hai vợ chồng họ sống với nhau rất hạnh phúc. Sọ Dừa học hành chăm chỉ nên khoa thi năm sau đã đỗ trạng nguyên. Lòng đố kị trong chúng tôi càng được thể dâng cao. Nhân quan trạng đi sứ vắng nhà, hai chúng tôi sang rủ nàng út chèo thuyền ra biển chơi. Không hề nể tình chị em, chúng tôi đẩy cô em đáng thương xuống biển. Rồi một con cá kình lao đến nuốt lấy em. Chúng tôi lấy làm hả hê lắm. Nghĩ lại đến giờ vẫn thấy mình thật độc ác và nhẫn tâm. May sao, trước khi đi sứ, quan trạng đã đưa cho vợ một con dao, hai quả trứng gà. Nghe lời chồng, lúc nào út cũng mang theo mình. Nhờ vậy nên khi bị cá nuốt, cô nàng lấy dao rạch

bụng cá. Cá chết trôi dạt vào một hòn đảo nhỏ. Cô lên đảo, lấy thịt cá sống qua ngày. Hai quả trứng nở ra đôi gà một trống một mái, làm bạn với cô.

Rồi một ngày kia, có một chiếc thuyền cắm cờ đuôi nheo lướt qua đảo. Con gà trống nhìn thấy, gáy to ba lần:

"Ò... ó... o...

Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về"

Quả là thuyền quan trạng thật. Quan vào xem, vợ chồng họ gặp nhau đương nhiên mừng rỡ. Cô út đã kể tất cả những hành động xấu xa của chúng tôi cho chồng nghe. Sọ Dừa chắc phải vô cùng tức giận. Nhưng chàng đã trừng phạt chúng tôi bằng cách khiến chúng tôi không thể nói gì. Chàng lẳng lặng đưa vợ về nhà mà không để ai hay biết. Chúng tôi thấy trạng về, tranh nhau lại kể chuyện em bị trượt chân ngã rồi khóc nức nở tỏ vẻ thương tiếc, nhằm đánh lừa quan trạng. Quan không nói gì, chúng tôi tưởng chàng quá thương tiếc người vợ quá cố. Nhưng đến lúc tiệc tan, trạng đưa vợ ra gặp mọi người. Lúc này, chúng tôi cảm thấy vô cùng xấu hổ, không biết làm gì bèn lén ra về và bỏ đi biệt xứ. Từ ngày ấy đến giờ đã được năm năm. Năm năm qua chúng tôi sống trong ăn năn và hối hận. Hối hận vì những việc làm xấu xa và độc ác của chính bản thân mình. Không biết cô em út hiền lành có tha thứ cho chúng tôi không? Nhưng dù em có rộng lòng bỏ qua thì tự chúng tôi cũng không bao giờ tha thứ cho mình.

Đề 9

Đề bài *Phân tích nhân vật Thạch Sanh trong truyện cổ tích "Thạch Sanh".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu phân tích nhân vật Thạch Sanh (chỉ ra những đặc điểm của nhân vật rồi lấy các chi tiết, sự việc trong truyện để làm sáng tỏ đặc điểm ấy; trả lời câu hỏi: Thạch Sanh đại diện cho kiểu người, lớp người nào trong xã hội).

– Lấy dẫn chứng từ truyện cổ tích *Thạch Sanh*.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu truyện cổ tích *Thạch Sanh*.

+ Giới thiệu nhân vật Thạch Sanh, khái quát những đặc điểm của nhân vật.

Thân bài:

+ Vị trí của nhân vật trong truyện: là nhân vật chính.

+ Nguồn gốc nhân vật: kì lạ; hoàn cảnh bất hạnh: sớm mồ côi cha mẹ, nhà nghèo.

+ Thật thà, chất phác, chăm chỉ...

+ Dũng cảm, giàu lòng nhân ái, vị tha, yêu hòa bình, có tài năng xuất chúng: giết xà tinh, cứu công chúa, không nghĩ đến tội của Lí Thông, cứu con vua Thủy Tề, kêu gọi quân mười tám nước chư hầu đình chiến và cung cấp lương thực cho họ...

+ Thạch Sanh thể hiện ước mơ của nhân dân về sức mạnh, đạo lí công bằng, hòa bình...

Kết bài:

Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Thạch Sanh.

2. Bài văn mẫu

"Đàn kêu: Ai chém chằn tinh
Cho mày vinh hiển dự mình quyền sang
Đàn kêu: Ai chém xà vương
Đem nàng công chúa triều đường về đây?"

...

Những câu thơ Nôm ấy khiến người đọc nhớ ngay tới câu chuyện cổ tích xưa với hình ảnh chàng dũng sĩ Thạch Sanh. Nhân vật ấy đã để lại trong lòng độc giả ấn tượng sâu sắc.

Thạch Sanh cũng như bao nhân vật cổ tích khác được xây dựng bằng bút pháp dân gian, đơn giản và không có đời sống tâm lí. Nhưng bằng sự tài hoa của mình các tác giả xưa vẫn tạo ra được những dấu ấn riêng cho các nhân vật. Nói đến Thạch Sanh người đọc nhớ ngay tới chàng dũng sĩ diệt chằn tinh, diệt đại bàng cứu người bị hại, vạch mặt kẻ vong ân bội nghĩa và chống quân xâm lược với những phẩm chất, tài năng đáng quý.

Dũng sĩ Thạch Sanh sinh ra không bình thường như những đứa trẻ khác. Chàng là con trai của Ngọc Hoàng được cử xuống trần gian đầu thai nên mang trong mình nhiều yếu tố thần kì. Nhưng Thạch Sanh cũng có một số phận hẩm hiu và chịu nhiều gian khổ. Vừa mới lớn khôn, chàng đã mồ côi cả cha lẫn mẹ. Từ đó, chàng phải sống đơn côi một mình với cả gia tài chỉ là lưỡi búa do cha để lại. Đến lúc có mái ấm gia đình với mẹ con Lí Thông thì chàng lại bị lừa đến nỗi phải trốn đi. Số phận đưa Thạch Sanh gặp lại tên Lí Thông gian ác ấy khi giải cứu công chúa. Hắn không những cướp công của chàng mà còn lập mưu hại Thạch Sanh nhằm bắt chàng ở dưới hang sâu mãi mãi. Hết lần này đến lần khác, Thạch Sanh gặp nạn. Vẫn chưa hết, sau khi về ở lại gốc đa, chàng bị hồn chằn tinh và đại bàng hãm hại. Thế là Thạch Sanh bị bắt giải vào ngục tối. Cuộc đời Thạch Sanh thật chông gai và có nhiều bất hạnh như bao nhân vật cổ tích khác. Một mình chàng phải đương đầu với tất cả sóng gió. Nhưng qua mỗi lần như thế ta càng cảm phục hơn bởi sức mạnh kiên cường bên trong của chàng.

Những thử thách tác giả dân gian đưa ra đã thể hiện được tài năng cũng như phẩm chất cao đẹp của Thạch Sanh. Đầu tiên ta thấy Thạch Sanh là chàng trai khỏe mạnh, hiền lành và tự lập. Nhờ có sức khỏe nên khi về ở với Lí Thông, chàng đã giúp hắn làm giàu lên nhanh chóng. Cũng nhờ có sức khỏe Thạch Sanh đánh thắng được chằn tinh, đại bàng cứu giúp nhân dân và công chúa.

Thạch Sanh còn là chàng trai thật thà, tốt bụng. Vốn tính hiền lành nên khi nghe Lí Thông lân la gợi chuyện, chàng đồng ý về ở cùng hai mẹ con hắn. Chàng chăm chỉ làm việc giúp hai mẹ con Lí Thông, coi như hai người thân yêu của mình. Nhưng ngược lại, mẹ con Lí Thông chỉ lợi dụng chàng, coi chàng như công cụ giúp chúng làm giàu. Cũng vì thật thà, Thạch Sanh bị hắn lừa đi trông miếu để thế mạng. Khi chàng giết được chằn tinh, Lí Thông lại lừa chàng để cướp công. Về sau, trong lúc giải cứu công chúa, do tính vốn tin người Thạch Sanh một lần nữa lại bị Lí Thông lừa. Hết lần này qua lần khác, chàng bị người ta phản bội nhưng không vì thế mà có ý định trả thù. Khi được nhà vua cho quyền xử tội mẹ con Lí Thông, Thạch Sanh không những không giết mà còn tha cho về quê làm ăn. Tấm lòng của Thạch Sanh càng khiến lòng người cảm phục. Những phẩm chất cao đẹp ấy đã giúp chàng vượt qua mọi gian nan.

Thạch Sanh vốn là con Trời được phái xuống nên mang trong mình nhiều tài năng cùng với tố chất thông minh làm cho chàng càng có thêm sức mạnh. Vừa mới lớn lên, Thạch Sanh đã được Ngọc Hoàng sai thiên thần xuống dạy cho đủ các môn võ nghệ và mọi phép thần thông. Tài năng kì diệu ấy chàng luôn đem ra cứu giúp dân lành không bao giờ tư lợi. Chàng vô cùng thông minh, khéo léo khi vạch mặt kẻ vong ân bội nghĩa Lí Thông. Ngồi trong ngục tối, chàng lấy đàn ra gẩy "Đàn kêu tích tịch tình tang. Ai đem công chúa dưới hang trở về..." Tiếng đàn thiết tha, vang đến tai công chúa Quỳnh Nga. Bao oan ức của chàng được sáng tỏ, kẻ xấu Lí Thông bị lộ chân tướng. Sự thông minh của chàng được thể hiện rõ nhất qua việc dẹp loạn chư hầu. Vốn yêu chuộng hòa bình, có tầm nhìn xa trông rộng, Thạch Sanh không vội vàng động binh. Muốn dùng nhân nghĩa để xoay chuyển lòng người, làm cho đối phương tâm phục khẩu phục, Thạch Sanh dũng cảm một mình cầm cây đàn thần ra trước quân giặc. Tiếng đàn của chàng vừa cất lên thì quân sĩ mười tám nước bủn rủn chân tay, không nghĩ tới chuyện đánh nhau nữa. Thế là chúng phải giơ tay xin hàng. Quân ta chiến thắng vẻ vang, không tốn một hòn tên mũi đạn cũng không mất một binh sĩ nào. Để an ủi lòng quân sĩ đối phương, Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thết đãi. Nhưng lạ thay chỉ có một niêu cơm tí xíu, ai nhìn cũng bĩu môi, không muốn ăn. Chi tiết niêu cơm thần ấy đã đưa Thạch Sanh lên tầm một vị thánh cứu tinh của đất nước. Niêu cơm nhỏ mà kì diệu thay, tướng sĩ mười tám nước ăn mãi không hết, cứ vơi lại đầy. Cuối cùng chúng phải cúi đầu lạy tạ và kéo nhau về nước

trong sự kính nể, tôn sùng Thạch Sanh. Như vậy, với tài năng, trí tuệ và tấm lòng nhân ái của mình, không cần dùng sức Thạch Sanh đã đương đầu và chiến thắng kẻ thù, chiến thắng vẻ vang, ngạo nghễ.

Thạch Sanh tuy là nhân vật cổ tích nhưng được gửi gắm trong đó nhiều ước mơ của nhân dân ta thời xưa: ước mơ, niềm tin về đạo đức, công lí và lí tưởng nhân đạo, yêu hòa bình. Mãi mãi, chàng dũng sĩ Thạch Sanh sẽ tồn tại trong đời sống tinh thần dân tộc.

Đề 10

Đề bài: *Yếu tố thần thoại, kì lạ có vai trò như thế nào trong truyện cổ tích? Em hãy phân tích ý nghĩa của những chi tiết thần thoại, kì lạ trong truyện cổ tích "Thạch Sanh".*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu chỉ ra vai trò của yếu tố thần thoại, kì lạ trong truyện cổ tích và phân tích ý nghĩa của những chi tiết thần thoại, kì lạ trong truyện cổ tích *"Thạch Sanh"*.

– Lấy dẫn chứng từ khái niệm truyện cổ tích và truyện *Thạch Sanh*.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu thể loại truyện cổ tích – một trong những đặc điểm nổi bật của truyện cổ tích là sử dụng yếu tố thần thoại, kì ảo.

+ Giới thiệu truyện cổ tích *Thạch Sanh* – một truyện cổ tích tiêu biểu với nhiều yếu tố thần kì độc đáo.

Thân bài:

+ Khái niệm truyện cổ tích – vai trò của yếu tố thần thoại, kì ảo đối với truyện cổ tích:

• Là cán cân công lí, thể hiện khát vọng công bằng, mơ ước và niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt với cái xấu.

• Tăng sức hấp dẫn cho truyện.

+ Phân tích các yếu tố thần thoại, kì ảo trong truyện cổ tích *Thạch Sanh*:

• Nguồn gốc của Thạch Sanh, việc Thạch Sanh được tiên dạy phép: khẳng định nguồn gốc cao quý, tài năng phi thường của Thạch Sanh.

• Thạch Sanh giết xà tinh, đại bàng: khẳng định sức mạnh chính nghĩa, trừ hại cho dân của Thạch Sanh.

• Hồn ma xà tinh, đại bàng hãm hại Thạch Sanh: sức sống dai dẳng của cái ác.

• Tiếng đàn thần: tượng trưng cho công lí, cho sức mạnh của chính nghĩa.

• Nồi cơm ăn hết lại đầy: ước mơ về cuộc sống no đủ của nhân dân lao động.

Kết bài:

+ Khẳng định vai trò của yếu tố thần kì trong truyện cổ tích.

+ Cảm nghĩ về truyện *Thạch Sanh.*

2. Bài văn mẫu

"Truyện cổ tích là sản phẩm của trí tưởng tượng phong phú của nhân dân, và ở một bộ phận chủ yếu, yếu tố tưởng tượng thần kì tạo nên một đặc trưng nổi bật trong phương thức phản ánh hiện thực và ước mơ". (Chu Xuân Diên)

Lực lượng thần kì hay còn gọi là yếu tố thần kì, trợ thủ thần kì là kết quả của những hư cấu dưới ánh sáng của trí tưởng tượng kì ảo và bay bổng của nhân dân. Trong truyện cổ tích, lực lượng thần kì có thể là những nhân vật thần kì: ông Bụt, bà Tiên, Ngọc Hoàng ... Lực lượng đó còn có thể là các đồ vật hoặc vật thể thần kì như: gậy thần, đèn thần, khăn thần, đàn thần, niêu cơm thần... Những đồ vật có thể quen thuộc, gần gũi được thổi vào những yếu tố kì lạ, li kì, hoang đường, trở nên lung linh, huyền ảo vô cùng hấp dẫn đối với trí tưởng tượng của trẻ thơ. Lực lượng thần kì còn là những con vật kì ảo như: ngựa thần, chim phượng hoàng, mèo đi hia, rắn thần... những con vật nuôi hoặc vật hoang dã nhưng có thể biến hoá khôn lường, có thể nói tiếng người hoặc can dự vào nhiều hoạt động xã hội loài người.

Chi tiết hoang đường kì ảo hay các yếu tố thần kì trong truyện dân gian thường gắn với quan niệm, tín ngưỡng của người xưa về thế giới. Chẳng hạn, quan niệm về các thế giới (trần gian, thiên phủ, âm phủ, thuỷ phủ), về sự đan xen giữa thế giới thần và thế giới người, quan niệm "vạn vật hữu linh" (vạn vật đều có linh hồn); tín ngưỡng thờ vật tổ (mỗi dân tộc sinh ra từ một loại thảo mộc hay động vật nào đó)...

Trong truyện cổ tích Việt Nam, các nhân vật thần kì luôn chia làm hai phe rõ ràng: thiện và ác. Điều này hơi khác so với chuyện cổ tích nước ngoài. Truyện cổ tích Việt Nam gần thực tế hơn, ít li kì hơn, mang tinh thần thực tế vốn là nét nổi bật, thể hiện tính dân tộc Việt Nam. Trong khi đó các vật thần kì trong truyện nước ngoài có số lượng phong phú. Chúng không hẳn đứng về phe nào và thuộc về ai. Mâm thần dọn bữa ăn cho cả người tiều phu và tên chủ quán tham lam, roi thần, áo tàng hình, đèn thần sẽ phục vụ bất cứ ai nắm được bí mật hay câu thần chú điều khiển chúng.

Khi tham gia vào truyện cổ tích, lực lượng thần kì có nhiều tác dụng khác nhau. Nhờ có nó mà cốt truyện có thể được rút ngắn hay kéo dài ra theo mong muốn của người kể chuyện chứ không theo lôgíc thông thường. Có như vậy cô Tấm chết đi mới sống lại, hoá chim, hoá cây, hoá quả rồi lại

trở thành người. Nhân dân không nỡ để cô gái yếu đuối phải chết một cách oan uổng nên yếu tố thần kì đã phát huy tác dụng kì ảo của nó để thực hiện ước mơ của nhân dân.

Yếu tố thần kì cũng làm cho chuyện cổ tích thêm li kì, hấp dẫn với mọi thế hệ người nghe. Nó có thể xuất hiện bất cứ lúc nào, hoạt động linh hoạt, chứa chất tất cả những điều hoang đường nhất mà con người có thể tưởng tượng ra. Nó làm cho truyện cổ tích lãng mạn, thơ mộng, trong sáng. Nó góp phần làm trong sáng thêm tầm hồn những thế hệ trẻ thơ.

Yếu tố thần kì cũng thể hiện một cách sinh động, cụ thể, mơ ước, nguyện vọng của nhân dân lao động. Những gì không thể thực hiện được ngoài đời, nhờ yếu tố kì ảo đều dễ dàng thực hiện được trong truyện cổ tích một cách nhanh chóng và hoàn hảo nhất.

Trong truyện cổ tích "Thạch Sanh" có rất nhiều chi tiết hoang đường, kì ảo. Tiêu biểu nhất là tiếng đàn thần và niêu cơm thần.

Chúng ta biết, âm nhạc thần kì là chi tiết phổ biến trong truyện cổ tích dân gian. Chẳng hạn như tiếng đàn – Thạch Sanh, tiếng hát – Trương Chi, tiếng sáo – Sọ Dừa... Tuỳ từng truyện, âm nhạc thần kì có những ý nghĩa khác nhau. Ở truyện *Thạch Sanh*, tiếng đàn thần có rất nhiều ý nghĩa.

Đó là tiếng đàn giải oan, giải thoát. Sau khi bị Lí Thông lừa gạt, cướp công, Thạch Sanh bị bắt giam vào ngục tối. Nhờ có tiếng đàn thần của Thạch Sanh mà công chúa khỏi câm, nhận ra người đã cứu mình và giải thoát cho Thạch Sanh. Nhờ đó mà Lí Thông cũng bị vạch mặt. Tiếng đàn thần bởi thế cũng là tiếng đàn của công lí. Tác giả dân gian đã sử dụng khéo léo chi tiết thần kì để thể hiện quan niệm và ước mơ về công lí của mình.

Đó còn là tiếng đàn làm tan rã quân của mười tám nước chư hầu. Với khả năng thần kì, tiếng đàn đại diện cho cái thiện và tinh thần yêu chuộng hoà bình của nhân dân. No là vũ khí đặc biệt để cảm hoá kẻ thù.

Chi tiết vật ban phát thức ăn vô tận có trong truyện cổ tích dân gian nhiều nước như cái khăn, cái túi trong truyện dân gian Nga, Pháp; cái giỏ – truyện Mông Cổ.... Ở mỗi dân tộc và mỗi truyện, vật ban phát thức ăn vô tận lại có ý nghĩa riêng. Ơ chuyện Thạch Sanh, niêu cơm thần kì có ba ý nghĩa chính.

Niêu cơm thần kì của Thạch Sanh có khả năng phi thường, cứ ăn hết lại đầy làm quân mười tám nước chư hầu lúc đầu coi thường, chế giễu nhưng sau đó phải ngạc nhiên khâm phục.

Niêu cơm thần kì với lời thách đố của Thạch Sanh và sự thua cuộc của quân mười tám nước chư hầu chứng tỏ thêm tính chất kì lạ của niêu cơm với sự tài giỏi của Thạch Sanh.

Niêu cơm thần kì còn tượng trưng cho tấm lòng nhân đạo, tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.

Như vậy, yếu tố thần kì có những đóng góp quan trọng vào việc thể hiện quan niệm của người dân lao động về công lí và mơ ước ở đời. Là một trong những truyện cổ tích tiêu biểu, với những chi tiết và yếu tố thần kì, truyện *Thạch Sanh* xứng đáng là một bông hoa rực rỡ sắc hương trong vườn hoa truyện cổ Việt Nam.

Đề 11

Đề bài: *Truyện cổ dân gian Nga "Ông lão đánh cá và con cá vàng" có hai tình tiết là mụ vợ ông lão đánh cá đòi làm Nữ hoàng và Long vương. Em hãy phân tích và nói lên cảm nghĩ về hai tình tiết đó.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Truyện cổ dân gian Nga *"Ông lão đánh cá và con cá vàng"* có hai tình tiết là mụ vợ ông lão đánh cá đòi làm Nữ hoàng và Long vương. Đề bài yêu cầu phân tích và nói lên cảm nghĩ về hai tình tiết đó.

– Bài viết lấy dẫn chứng từ truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng* và quan niệm đạo đức truyền thống.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng* và nhân vật mụ vợ với lòng tham vô đáy.

+ Giới thiệu hai tình tiết: mụ vợ ông lão đánh cá đòi làm Nữ hoàng và Long vương – khái quát về ý nghĩa của hai tình tiết này và những suy nghĩ của bản thân về chúng.

Thân bài:

+ Tóm tắt những sự việc trước hai tình tiết trên.

+ Chỉ ra lí do cá vàng chấp nhận những yêu cầu của ông lão đánh cá: muốn đền ơn cứu mạng; chỉ ra đặc điểm tính cách ông lão đánh cá: nhân hậu, không tham lam nhưng nhu nhược.

+ Chỉ ra đặc điểm tính cách mụ vợ: tham lam.

+ Phân tích hai tình tiết trên:

• Muốn làm Nữ hoàng, đối xử tệ bạc với ông lão: tham lam, muốn giành quyền lực cao nhất trong vương quốc nhưng cũng rất bội bạc.

• Muốn làm Long vương bắt cá vàng hầu hạ, đánh đuổi ông lão: lòng tham lên đến tột cùng, muốn thành chúa tể vạn vật, sự bội bạc cũng lên đến đỉnh điểm.

→ Đặt vào thế so sánh với cá vàng và ông lão (hai nhân vật này đều hành động vì đạo lí, sự khiêm nhường), mụ vợ hiện lên là kẻ tham lam, bội bạc tột cùng.

→ Cảm nghĩ của em về nhân vật.

Kết bài:

– Khái quát ý nghĩa hai tình tiết trên.

– Khái quát suy nghĩ về nhân vật mụ vợ và rút ra bài học cho bản thân.

2. Bài văn mẫu

Trong thế giới truyện cổ tích bao giờ cũng xuất hiện hai tuyến nhân vật: chính diện và phản diện. Có những nhân vật đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. Một trong số đó là nhân vật mụ vợ trong tác phẩm "*Ông lão đánh cá và con cá vàng*" với tính cách tham lam tiêu biểu, điển hình.

Cuộc sống có những người có tính ích kỉ và lòng tham vô đáy. Mụ vợ trong câu chuyện là người như vậy. Lòng tham của mụ đặc biệt ở chỗ, mỗi lúc được tăng lên theo số nhân. Mụ ta dường như không ý thức được hành động vô lí của mình. Thế nên đã năm lần mụ bắt ông lão ra biển khơi đòi hỏi cá vàng mà mỗi lần biển nổi sóng giận dữ hơn.

Từ một mụ nông dân nghèo ngồi bên cái máng lợn sứt mẻ rồi nhờ có ông lão và cá vàng, mụ ta có cái máng lợn mới, có ngôi nhà đẹp, có chức vị nhất phẩm phu nhân quyền quý. Mỗi lần như thế, ông lão đánh cá hiền lành lại lóc cóc đi ra biển. Tuy nhiên để trả ơn ông lão cá vàng vẫn làm theo yêu cầu của người vợ. Lần nào trở về lòng ông cũng nặng trĩu. Nhưng chưa dừng lại ở đó, lần thứ tư đòi hỏi, mụ ta muốn làm Nữ hoàng. Lần này, mức độ đòi hỏi cao hơn hẳn so với ba lần trước. Nữ hoàng không chỉ có tiền bạc, của cải mà còn có vị thế, quyền lực tối cao. Mụ ta muốn mình giàu sang bậc nhất, muốn ai cũng phải phục tùng và quì gối dưới chân mụ. Khi đã nắm trong tay mọi thứ trên đời mụ sẽ thỏa thích làm mọi việc, thỏa mãn hơn nữa lòng tham vô tận. Cũng từ đây, vật chất làm mụ lóa mắt, mụ sống trong cung điện nguy nga và đối xử tệ bạc với người chồng tốt bụng của mình. Mụ coi chồng như người xa lạ, sai lính đuổi ra ngoài như một kẻ ăn mày. Tình nghĩa bao năm không làm mụ rung động và mụ cũng quên luôn rằng nhờ ai mà mình có được cảnh nhung lụa này. Có lẽ nào vật chất khiến con người ta thay đổi nhanh như vậy, vật chất có sức mạnh ghê gớm hay tại bởi sống quá lâu trong nghèo khổ mà mụ vợ khát khao giàu có đến mù quáng. Chỉ biết sau khi làm Nữ hoàng được một thời gian, mụ ta lại có một mong muốn khác, táo bạo và điên cuồng. Khi đạt được đỉnh cao tột bậc về sự giàu sang, quyền quý nơi mặt đất, mụ ta ảo tưởng nghĩ ra cách bắt cá vàng phải phục vụ mình. Thế là mụ muốn làm Long Vương. Long Vương là vị vua đứng đầu cai quản nơi biển cả mênh mông, kì bí. Long Vương không chỉ có tất cả những thứ trên trần gian mà còn có những phép lạ siêu hình và nhận được sự tôn kính của rất nhiều người. Long Vương là vị trí không phải ai cũng có thể có được nhưng ngạo mạn, ngu ngốc hơn mụ ta lại muốn chính cá vàng, ân nhân của mình phải phục vụ. Điều này đã chạm tới lòng kiêu hãnh của cá vàng nên cuối cùng mụ ta bị trừng phạt thích đáng. Khi

quay trở về nhà, ông lão lại thấy một cảnh tượng quen thuộc, mụ vợ ngồi trước túp lều rách nát bên cái máng lợn sứt mẻ.

Truyện cổ tích thường sử dụng phép lặp lại tăng tiến của các tình huống để khắc sâu thêm tính cách của nhân vật nên mỗi lần mụ vợ đòi hỏi là một lần mức độ lại nâng cao. Lòng tham của mụ ta cũng là lòng tham điển hình do nhân dân xây dựng. Lòng tham ấy ngày càng cao và đi đến tột đỉnh, từ thực tế đến ảo tưởng, từ của cải vật chất đến địa vị rồi cả hai. Bốn lần đầu, nhân dân còn chấp nhận đáp ứng yêu cầu của mụ nhưng đến lúc muốn đạt được vị trí ngoài tưởng tượng, siêu phàm thì nhất định nhân dân không thể tha thứ. Sự trừng phạt cho lần cuối cùng ấy không chỉ dành cho lòng tham vô đáy mà còn trừng phạt cả sự bội bạc của mụ ta. Lòng tham có thể tha thứ nhưng sự bội bạc thì không bao giờ có thể dung tha.

Chỉ qua hai chi tiết đòi hỏi làm Nữ hoàng và Long vương của nhân vật người vợ mà ta có thể khái quát được tính cách tham lam vô cùng và sự bội bạc của mụ ta. Qua đó phản ánh ước mơ của nhân dân trong cuộc sống, kẻ xấu sẽ bị trừng trị thích đáng.

Đề 12

Đề bài: *Truyện ngụ ngôn là gì? Hãy phân tích một truyện ngụ ngôn em đã học hoặc đã đọc để làm rõ những đặc điểm của thể loại này.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu khái niệm truyện ngụ ngôn và phân tích một truyện ngụ ngôn để làm sáng tỏ đặc điểm của thể loại này.

– Lấy dẫn chứng từ khái niệm truyện ngụ ngôn và truyện ngụ ngôn đã học hoặc đọc.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

Giới thiệu thể loại truyện ngụ ngôn – một thể loại quan trọng trong văn học dân gian Việt Nam.

Thân bài:

+ Khái niệm truyện ngụ ngôn.

+ Chỉ ra các đặc điểm cơ bản của truyện ngụ ngôn, phân tích một truyện ngụ ngôn để làm sáng tỏ các đặc điểm đó:

• Đó là truyện kể bằng văn xuôi hay văn vần?

• Truyện mượn chuyện về loài vật, đồ vật hay về chính con người để thể hiện nội dung tư tưởng?

• Truyện kín đáo khuyên nhủ, răn dạy con người ta bài học gì trong cuộc sống?

Kết bài:

+ Vai trò của truyện ngụ ngôn trong cuộc sống (gây cười + răn dạy những bài học có ích).

+ Một số truyện ngụ ngôn tiêu biểu.

2. Bài văn mẫu

Truyện ngụ ngôn là loại truyện kể bằng văn xuôi hoặc văn vần, mượn chuyện loài vật, đồ vật hoặc về chính con người để nói bóng gió, kín đáo chuyện con người, nhằm khuyên nhủ, răn dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống. Truyện *"Ếch ngồi đáy giếng"; "Thầy bói xem voi"; "Đeo nhạc cho mèo..."* là những ví dụ tiêu biểu.

"Đeo nhạc cho mèo" là một câu chuyện kể về việc họ hàng nhà chuột tìm cách chống giữ với Mèo. Chuột cống nêu sáng kiến: buộc nhạc vào cổ Mèo. Mèo đi đến đâu tất có tiếng nhạc reo, chuột biết mà tránh. Tất cả đều rất thán phục. Kiếm được nhạc, họ hàng nhà chuột lại nô nức đi họp. Ai là người đeo nhạc vào cổ Mèo đây? Cả bọn đùn đẩy nhau. Chuột chù thân phận hèn mọn không chối được nhưng do quá nhát nên việc không thành. Làng chuột lại càng sợ, bỏ chạy tán loạn. Thế là đối với Mèo, chuột đã sợ vẫn hoàn sợ.

Truyện mượn chuyện loài vật chủ yếu nhằm ngụ ý phê phán những việc nhảm nhí, vô tích sự, đề ra thì quá to tát, ồn ào nhưng thực tế không có khả năng thực hiện. Truyện cũng nhằm châm biếm, đả kích những "việc làng" trong xã hội nông thôn Việt Nam thời xưa với những hội họp nhiêu khê, rậm rịch, om sòm những phần nhiều không giải quyết được vấn đề gì đáng kể.

Truyện thể hiện trí tưởng tượng sinh động, chân thực, phù hợp với đặc tính các loài chuột trong thực tế, đồng thời gợi suy nghĩ về những hạng người tương tự trong xã hội Việt Nam ngày trước.

Đề 13

Đề bài: *Từ văn bản "Mẹ hiền dạy con" nghĩ về những bài học em đã được cha mẹ (hoặc thầy cô, chú bác,...) dạy dỗ trong cuộc sống.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Từ văn bản *"Mẹ hiền dạy con"*, đề bài yêu cầu bày tỏ suy nghĩ về những bài học đã được cha mẹ hoặc thầy cô dạy dỗ trong cuộc sống.

– Lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống, có thể hư cấu, tưởng tượng để bài viết thêm phần sâu sắc.

– Bài viết chú ý sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả và biểu cảm.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

- Giới thiệu và nêu cảm nghĩ về truyện *Mẹ hiền dạy con*.

- Từ câu chuyện trên, nghĩ về những bài học đã được cha mẹ hoặc thầy cô dạy dỗ.

Thân bài:

- Kể về những bài học của mình:

• Hoàn cảnh, điều kiện khi đó.

• Em đã mắc lỗi gì hoặc xảy ra một biến cố nào đó.

• Cha mẹ hoặc thầy cô đã làm gì để giúp em có được bài học quý.

(Có thể kể một vài câu chuyện nhỏ, mỗi câu chuyện là một bài học về lòng trung thực, sự cố gắng nỗ lực, sự tiết kiệm,... Chú ý tham khảo cách dựng truyện của truyện *Mẹ hiền dạy con*).

+ Bày tỏ những suy nghĩ, cảm xúc của em về mỗi bài học (hổ thẹn, xúc động, cảm động, ghi ơn, thấm thía,...).

Kết bài:

- Tác dụng của những bài học trên đối với cuộc sống của em.

- Bày tỏ lòng biết ơn và quyết tâm đền đáp tấm lòng của cha mẹ hoặc thầy cô.

2. Bài văn mẫu

Những bậc đại hiền từ xưa đến nay thành tài đâu phải dễ dàng mà có được. Đó là nhờ có công lao giáo dục và tình yêu của cha mẹ dành cho con từ khi còn nhỏ. Truyện "*Mẹ hiền dạy con*" đã cho ta một suy ngẫm rất sâu sắc về những bài học mà cha mẹ dạy dỗ trong cuộc sống.

Mạnh Tử từ nhỏ vốn chưa phải là người tài giỏi, hiểu biết rộng. Nhờ có mẹ, thầy Mạnh Tử mới có được môi trường sống tốt đẹp. Ba chỗ ở của mẹ con Mạnh Tử là ba môi trường khác nhau, mỗi môi trường là sự tác động khác nhau đến sự phát triển nhân cách của con nên cuối cùng mẹ đã chọn cho thầy chỗ ở gần trường học. Từ môi trường ấy thầy Mạnh Tử học được bao điều hay lẽ phải, biết được bao điều bổ ích.

Có lần thầy Mạnh Tử hỏi mẹ nhà hàng xóm thịt lợn làm gì. Bà chỉ lỡ miệng một câu mà sau đó đã ân hận. Nhưng sau đó bà đã ra chợ mua thịt lợn về cho con ăn thật chỉ vì bà không muốn sau này con bà sẽ thành người không trung thực hay mất lòng tin ở người khác và với cuộc đời. Bài học giữ chữ tín ấy luôn được cha mẹ, thầy cô dạy bảo chúng ta. Ở nhà, không bao giờ cha mẹ cho phép con nói dối. Một lần nói dối sẽ là tiền đề cho những lần nói dối về sau và không thể trở thành người trung thực. Một lần làm vỡ bình hoa mà mẹ rất thích, tôi đã sợ hãi mà đổ lỗi cho con mèo. Cha mẹ rất buồn và đợi ở tôi một lời thành thực. Khi dũng cảm nhận lỗi, bố mẹ sẵn sàng tha thứ và mong tôi đừng bao giờ nói dối vì nói dối sẽ làm người khác mất lòng tin ở

mình, bản thân cũng luôn nghi ngờ mọi thứ và bởi vì chữ "tín" rất quan trọng. Bài học giản dị, nhẹ nhàng ấy đã theo tôi suốt những năm qua. Không chỉ ở nhà mà ở trường, tôi cũng được thầy cô chỉ bảo điều đó. Thầy cô cũng như cha mẹ, luôn mong những điều tốt đẹp nhất cho học trò thân yêu. Sự trung thực được thầy cô dạy dỗ từ những điều nhỏ nhất: không nói dối, không quay bài trong giờ kiểm tra, trung thực với chính mình trước và với mọi người xung quanh....bởi biết tôn trọng bản thân mới biết tôn trọng người khác. Những điều tưởng khô khan, giáo lí ấy được thầy cô đưa vào các bài học, trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa thật tự nhiên, lí thú. Từng lời thầy cô tựa như những lời tâm sự khiến học trò chúng tôi nhận thức được bao điều. Có cậu học sinh hối hận, dũng cảm nhận lỗi với cô. Nhìn giọt nước mắt lăn trên má học trò, cô giáo hạnh phúc vô cùng. Nhưng có lẽ điều thuyết phục nhất là chính thầy cô, cha mẹ là tấm gương về giữ chữ tín cho chúng tôi. Đó là cách giáo dục hiệu quả và chân thực nhất.

Cha mẹ, thầy cô luôn dành cho chúng ta tình yêu thương lớn lao nhất. Dân gian ta có câu *"Yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi"*. Yêu thương luôn đồng hành với sự quan tâm, nghiêm khắc. Có đôi lúc bị bố mẹ mắng tôi đã thầm oán trách và nghĩ bố mẹ chẳng yêu tôi. Nếu yêu sao lại trách phạt, sao không làm theo những điều tôi mong muốn...Nhưng khi đọc câu chuyện mẹ dạy Mạnh Tử, tôi mới ngộ ra điều mà từ lâu tôi chưa hiểu. Mạnh Tử hồi nhỏ cũng rất hiếu động, thích nghỉ học đi chơi như bao đứa trẻ khác. Nhưng mẹ không đánh mắng mà bất ngờ cắt đứt tấm vải đang dệt trên khung cửi. Đây mới là cách dạy hiệu quả. Bà dù rất yêu con nhưng không nuông chiều hay nương nhẹ. Hành động ấy của bà nhẹ nhàng nhưng kiên quyết khiến người con nhận ra lỗi lầm. Đôi khi roi vọt không có sức nặng bằng hành động im lặng của cha mẹ tôi. Sự im lặng ấy khiến tôi dường như nghẹt thở. Vì quá yêu và lo lắng cho tôi mà cha mẹ rất đau lòng mỗi khi tôi mắc lỗi. Nếu không có bài học từ câu chuyện "Mẹ hiền dạy con" thì tôi đã không hiểu được điều này.

Vốn là đứa trẻ hiếu động, thông minh, tôi cũng chểnh mảng việc học hành. Bố mẹ đã bao lần nhắc nhở nhưng ngựa quen đường cũ, chỉ mấy hôm nghiêm túc tôi lại lơ là. Bỗng một hôm, mẹ dắt tôi qua nhà dì chơi. Em bé nhà dì vừa được một tuổi nên đang tập đi. Em bé thích tập đi lắm, hôm nào cũng bám xe đẩy lò dò khắp nhà. Mấy tuần sau, tôi đã thấy em không cần bám xe nữa mà đã tự đi được mấy bước. Có lúc ngã oạch nhưng bé lại nhanh nhẹn đứng lên ngay, cười rất ngộ để lộ chiếc răng sữa xinh xinh. Cứ như thế, chẳng bao lâu, em bé đi rất vững. Lúc đó, mẹ mới nói với tôi về tính kiên trì, bền bỉ sẽ giúp người ta thành công như thế nào. Nếu lười biếng thì dù là việc dễ cũng khó mà làm nên. Bài học của mẹ mới gần gũi và thực tế làm sao. Chính mắt tôi đã nhìn, chính tai tôi nghe, chính tôi cảm nhận được bài học chuyên cần ấy bởi "có công mài sắt có ngày nên kim". Thầm cảm ơn mẹ, tôi tự hứa sẽ sửa mình và sẽ làm bố mẹ vui lòng.

Câu chuyện "*Mẹ hiền dạy con*" tuy ngắn gọn, đơn giản nhưng thật xúc động. Truyện giúp ta cảm nhận được ý nghĩa sâu sắc từ những bài học mà cha mẹ, thầy cô chỉ bảo trong đời thường. Mỗi lời nói hay việc làm của cha mẹ, thầy cô đều xuất phát từ tình thương yêu vô bờ bến mà thôi...

Đề 14

Đề bài: *Có một bông hoa dại nhỏ nhoi, khiêm nhường sống bên đường. Cạnh đó là một khu vườn rộng lớn, trong đó có cây hồng nhung lộng lẫy kiêu sa. Điều gì sẽ xảy ra giữa hai cây hoa đó? Em hãy tưởng tượng và kể lại.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể chuyện tưởng tượng theo một hoàn cảnh cho sẵn: Có một bông hoa dại nhỏ nhoi, khiêm nhường sống bên đường; cạnh đó là một khu vườn rộng lớn, trong đó có cây hồng nhung lộng lẫy, kiêu sa. Em hãy tưởng tượng câu chuyện xảy ra giữa hoa dại và hồng nhung rồi kể lại câu chuyện ấy.

– Những sự việc trong chuyện được xây dựng từ thực tế đặc điểm đời sống của các loài hoa; đời sống con người (trên cơ sở nhân hóa các loài cây). Các sự việc, tình huống truyện, cách giải quyết tình huống... cần tập trung thể hiện một ý nghĩa nào đó.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ ba, người kể chuyện kể lại chuyện xảy ra giữa các đối tượng đã cho. Bài viết chú ý sử dụng kết hợp phương thức tự sự và miêu tả.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

Giới thiệu các nhân vật chính (hoa dại và hồng nhung), điều kiện sống và vẻ bên ngoài của chúng:

+ Hoa dại: đất khô cằn, bé nhỏ, không hương ít sắc, không ai quan tâm.

+ Hồng nhung: đất màu mỡ, lộng lẫy, kiêu sa, tỏa hương thơm ngát, nhiều người trầm trồ ngắm nhìn...

Thân bài:

+ Thái độ của hồng nhung đối với hoa dại: coi thường, nhạo báng.

+ Thái độ của hoa dại trước thái độ thiếu thiện chí của hồng nhung: im lặng.

+ Biến cố xảy ra: mưa bão / hạn hán / sâu,...

+ Hồng nhung: tơi tả, dập nát / khô héo, tàn tạ / yếu ớt,...

+ Hoa dại: vẫn vươn lên sống như bình thường.

+ Thái độ của hồng nhung: tò mò về sức sống của hoa dại.

+ Hoa dại: ôn tồn giải thích rằng vì đã quen với điều kiện khó khăn nên dễ dàng vượt qua biến cố.

+ Hồng nhung ăn năn, xin lỗi hoa dại, tự rút ra bài học cho mình.

Kết bài:

Người viết rút ra bài học cho mình.

2. Bài văn mẫu

Vào một buổi sớm mai, trong khu vườn rộng lớn, bông hồng nhung kiêu sa, lộng lẫy chợt tỉnh giấc. Nó nhẹ nhàng vươn mình, đưa mắt ngắm cảnh vật xung quanh. Hôm nay trời đẹp quá khiến tâm trạng nó rất yêu đời. Bất chợt nó thấy bên lề đường, một bông hoa dại bé nhỏ nom thật xấu xí...

Bông hoa dại nhỏ kia ở bên lề đường rất lâu rồi. Ngày nào nó cũng tỉnh giấc trước khi mặt trời lên. Nó ngẫm nghĩ rồi xem xét xung quanh và rất tò mò về thế giới xa hoa bên trong khu vườn rộng lớn. Nó thầm nghĩ, chắc ở đó ai cũng xinh đẹp. Nó muốn được đến đó dù chỉ một lần thôi, được ngắm nhìn và nói chuyện. Thế nhưng chẳng có ai để ý đến nó cả. Nó buồn lắm...

Nhưng sáng nay, cô hồng nhung xinh đẹp, kiêu sa nhất khu vườn đã để ý và biết đến sự tồn tại của nó. Nó đã ngắm nhìn và ước ao vẻ đẹp của cô từ lâu rồi. Cây dại bé nhỏ rất muốn tiến lại gần nhưng nó còn phân vân, lưỡng lự không biết làm sao thì bỗng dưng có tiếng gọi: "Này hoa dại! Sao trông cậu có vẻ yếu ớt thế?" Hoa dại giật thót. Hồng nhung hỏi nó kìa. Hoa dại mạnh bạo tiến lại gần. Nó có vẻ bẽn lẽn: "Hồng nhung à. Chị đẹp thật đấy. Hôm nào tôi cũng dậy thật sớm, thưởng thức buổi sớm mai và chiêm ngưỡng vẻ đẹp khu vườn. Tôi ngưỡng mộ vẻ đẹp của chị quá. Chị xinh đẹp khi còn chìm trong giấc ngủ, tươi tắn rạng rỡ khi gặp nắng mặt trời. Chẳng bao giờ tôi thấy hồng nhung buồn cả. Chắc chị được chủ nhà yêu quý lắm". Nghe vậy, hồng nhung rất sung sướng. Bởi ai cũng phải công nhận nó là bông hoa đẹp nhất khu vườn này. Vì thế chẳng bao giờ nó để ý đến ai. Hôm nay thấy bông hoa dại ven đường nó thấy đáng thương nên hỏi chuyện. Hồng nhung cười thật tươi: "Sao cậu lại ở ngoài kia, trông cậu sao mà yếu ớt, thiếu sức sống thế nhỉ? Cậu thấy không, trong khu vườn của chúng tôi lúc nào cũng ngào ngạt hương thơm, rạng ngời nhiều màu sắc. Ai cũng đẹp cả." Hoa dại thỏ thẻ: "Tôi biết chứ, khu vườn này là thế giới kì diệu mà. Nhiều lúc tôi cũng muốn lại gần nhưng nhìn lại mình xấu xí nên chẳng dám qua." Hồng nhung kiêu ngạo: "Chỗ chúng tôi không có những người bạn xấu. Ai muốn bước vào khu vườn này phải thật đẹp và thơm. Sao cậu đến được chứ!"

Cây dại bé nhỏ nghe thế rất tủi thân. Nhưng nó không khóc. Nó vốn rất mạnh mẽ vì phải thường xuyên chống chọi với nắng mưa chứ đâu được bao bọc như các cây trong khu vườn. Ngẫm nghĩ một lát, hoa dại quay ra thì hồng nhung đã bỏ mặc nó mà đi đâu mất rồi.... Những tia nắng đầu tiên tỏa xuống khắp không gian, cả khu vườn rộn vang tiếng cười giòn giã. Hoa dại lặng lẽ quay trở lại vị trí quen thuộc của mình.

Đến hôm đó, trời bỗng nổi cơn giông dữ dội. Gió rít lên từng cơn ghê rợn. Gió len lỏi vào từng ngõ ngách, từng căn nhà...Trời vần vũ, đen kịt. Cây dại bên kia đường dường như vẫn bình tĩnh, vững tâm. Bởi trong nó luôn chứa đựng một sức mạnh kiên cường. Nó đã từng đương đầu với nhiều sóng gió nên hiên ngang đón nhận tất cả. Nhưng bên kia, trong khu vườn lộng lẫy mọi hôm, những tiếng kêu thất thanh vang lên. Nó vội chạy đến gần. Gió mạnh quá. Cây trong khu vườn gần như đã nằm rạp hết xuống cả, chẳng cây nào chịu được. Nhưng một bóng cây thấp thoáng đằng xa vẫn gan lì trụ vững. Thì ra đó là hồng nhung kiêu sa, nó không muốn bị khuất phục nên cố gắng chịu đựng. Nhưng bỗng...khực...cây hồng nhung ngã nhào xuống đất. Nó đã bị thương, thân bị cong đi vì gió lạnh. Nước mắt bắt đầu trào ra, hồng nhung khóc nức nở. Thấy thế, hoa dại chạy đến bên. Nó giang tay ra che chở cho hồng nhung. Gió thổi mạnh, nó xoay người chắn gió, vừa che nó vừa an ủi hồng nhung đừng khóc nữa...

Cứ như thế, cho đến gần sáng, gió dịu hẳn, trời bắt đầu ấm dần. Tiếng chim ở đâu vang lại khiến hồng nhung giật mình tỉnh giấc. Nó cựa mình thì thấy...kìa, cây dại nhỏ đang ở bên cạnh nó. Mình lạnh toát và ướt sũng nhưng trên khuôn mặt vẫn tràn đầy sức sống. Hồng nhung như hiểu ra tất cả. Nó vô cùng cảm kích trước việc làm của hoa dại. Ôi, cây dại bé nhỏ sao mà tốt bụng và kiên cường đến thế. Tự dưng, hồng nhung thấy lòng kiêu hãnh của nó thật ích kỉ và hẹp hòi. Nó bỗng thấy hôm nay sao mà đẹp thế vì bên nó giờ đây đã có người bạn thật tốt...

Các bạn thấy không, hồng nhung vốn một cô nàng kiêu kì, đỏng đảnh nhưng nhờ cây dại bé nhỏ, bạn ấy đã hiểu được rất nhiều. Cuộc sống của chúng ta cũng vậy, dù hình thức bên ngoài có xấu, đẹp ra sao nhưng tận sâu bên trong tâm hồn mỗi người đều có một nét đẹp đáng quý. Có vẻ đẹp bộc lộ ngay bên ngoài nhưng có khi khó thấy. Hãy mở rộng lòng mình để đón nhận tất cả bạn nhé....

Đề 15

Đề bài: *Cho ba nhân vật: chim chích, hoa sen và ông mặt trời. Em hãy tưởng tượng một câu chuyện về ba nhân vật đó.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể chuyện tưởng tượng trên một hệ thống nhân vật cho sẵn: chim chích, hoa sen và ông mặt trời – từ các nhân vật chính này, người viết tưởng tượng một câu chuyện và kể lại câu chuyện đó.

– Các sự việc trong truyện được xây dựng dựa trên trí tưởng tượng của bản thân có sử dụng phép nhân hóa, yếu tố kì ảo.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ ba, người kể chuyện tưởng tượng và kể

lại câu chuyện. Chú ý rằng câu chuyện kể ra cần phải mang một ý nghĩa tích cực nào đó.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài: Giới thiệu các nhân vật.

Thân bài:

+ Mối quan hệ giữa các nhân vật trên được xây dựng như thế nào (quá trình hình thành mối quan hệ. Chẳng hạn: chim chích bay đi chơi, thấy hoa sen rất đẹp bèn rủ nhau kết bạn).

+ Biến cố xảy ra ảnh hưởng đến quan hệ của các nhân vật ra sao.

(Chẳng hạn: cuối mùa hạ, sen lụi tàn dần / chim chích đi kiếm mồi gặp nạn không thấy trở về).

+ Phản ứng của mỗi nhân vật trong biến cố đó, chúng đã làm gì để khắc phục hoàn cảnh?

(Ví dụ: sen đau buồn báo tin cho bạn ngày mình sẽ rời bỏ cuộc sống, chim chích buồn bã bỏ ăn, cuối cùng nó nghĩ đến chuyện đi cầu xin ông mặt trời cứu lấy hoa sen / hoa sen đã xin ông mặt trời cứu lấy chim chích, đổi lại, nó sẽ chấp nhận chỉ nở một mùa trong năm, tuổi thọ nhường lại cho mặt trời,...).

Kết bài:

+ Kết thúc của câu chuyện, số phận của các nhân vật được sắp xếp như thế nào.

+ Ý nghĩa của câu chuyện.

(Có thể tưởng tượng những mối quan hệ khác: mặt trời ghen tức với vẻ đẹp của hoa sen, chim chích ghen tức với sự nhàn nhã không phải vất vả lo kiếm mồi của hoa sen,... Các nhân vật còn lại có thể đóng vai trò trung gian, hòa giải,...)

2. Bài văn mẫu

Vào một buổi sáng mùa hè, chim chích bông thức dậy, nó đứng rỉa lông, rỉa cánh một hồi rồi bay vút đi. Nó sục sạo vào các tán lá, bụi cây, nghiêng cái đầu xinh xắn, tìm những con sâu phá hoại cây trồng. Chích bông làm việc miệt mài đến giữa trưa thì nghỉ. Nó thấy rất mệt và nghĩ rằng: "Giờ nếu mình ra hồ nghỉ ngơi thì có lẽ sẽ tốt hơn chăng? Ngoài đấy gió rất mát mẻ mình sẽ lại sức nhanh chóng và làm việc được tốt hơn". Và thế là chích bông dang đôi cánh bé nhỏ bay ra phía hồ nước.

Chim chích bông mới biết đến hồ nước này từ mùa xuân thôi. Trong một lần đi chơi Tết nó có bay qua đây, hồ rất rộng, trên phủ một lớp lá xanh mướt y như tấm thảm vậy. Chim chích chẳng bao giờ chú ý đến những đám lá xanh hay mặt nước hồ thế nào. Nó đến đây chỉ với mục đích nghỉ ngơi chứ không phải để ngắm cảnh. Hơn nữa, nó nghĩ chẳng nên phí phạm thời

gian để ngắm nghía cái hồ trong khi nó có thể làm việc để giúp đỡ các bác nông dân. Nhưng hôm nay thì khác, khi chim chích đến nơi thì nó trông thấy một bông hoa, một bông hoa đẹp nhất mà nó từng gặp. Bông hoa màu hồng với các cánh hoa như những bàn tay khum khum che chở cho đài hoa màu vàng rực như nắng. Bông hoa đỏ hồng trông thật nổi bật giữa đám lá xanh. Nó đứng ngẩn ngơ nhìn bông hoa và thầm hỏi bông hoa tên gì. Nó quyết định đi hỏi ông mặt trời. Nghĩ sao làm vậy nó bèn đi tìm gặp mặt trời. Thấy nó, mặt trời liền hỏi:

– A! Chích Bông, cháu đến có chuyện gì vậy?

– Cháu chào ông mặt trời.

– Chích lễ phép thưa – Thưa ông, ông có biết bông hoa mọc ở bờ hồ tên là gì không ạ?

– Ô, đấy là hoa Sen. Con bé xinh đáo để, mà lại ngoan ngoãn nữa chứ. Thế nào, cháu định kết bạn với nó à? – Ông nặt trời hấp háy mắt hỏi.

– Vâng, thưa ông – Chim Chích lúng búng – Nhưng cháu sợ bạn ấy từ chối.

– Đừng lo, chim chích ạ. Hoa Sen tốt bụng lắm, cháu cứ mạnh dạn lên, đừng sợ.

– Vâng, cháu cảm ơn ông! Cháu về ạ.

Chim Chích bay đi nhưng không về nhà mà vòng lại bờ hồ, nó đứng ngắm Hoa Sen rồi lại nhìn mình. Nó thở dài: "Hoa Sen thật xinh đẹp, đáng yêu. Vậy thế làm sao lại kết bạn với mình được, mình vừa xấu xí vừa bé nhỏ, chắc bạn ấy chẳng muốn làm bạn với mình đâu".

Thế rồi Chim Chích dang cánh bay về nhà. Tất nhiên mọi hành động của chim Chích chẳng thể lọt qua mắt ông mặt trời và ông đã quyết định một chuyện. Sáng hôm sau, Chim Chích đến bờ hồ thật sớm, nó ngạc nhiên khi thấy Hoa Sen được trang điểm bằng vô vàn hạt sương long lanh như ngọc. Mỗi tia nắng ban mai chiếu vào đều làm loé lên muôn vàn tia sáng lung linh. Chim Chích sững sờ trước vẻ lộng lẫy của Hoa Sen thì chợt có tiếng gọi làm nó giật mình:

– Này bạn!

Chim Chích ngó nghiêng xem ai vừa lên tiếng thì thấy Hoa Sen đang nhìn mình. Chim Chích lập cập:

– Bạn... gọi tôi... à?

– Phải, bạn có thể lại đây được không?

Chim Chích sung sướng bay tới gần. Hoa Sen hỏi nó:

– Có phải bạn muốn làm quen với tôi không?

– Ừ.. à...ừm – Chim Chích ngượng ngùng.

– Bạn đừng ngại. Ông mặt trời đã nói hết với tôi rồi. Vậy từ giờ chúng ta là bạn nhé!

Chích Bông tưởng như không còn gì hạnh phúc hơn đối với nó trên đời này. Hàng ngày, mỗi sáng sớm nó bay đi bắt sâu, sau đó lại ra hồ chơi đùa với Hoa Sen đến tận trưa. Đối với Chim Chích đây là quãng thời gian hạnh phúc nhất. Nhưng cũng chẳng được bao lâu, Hoa Sen ốm nặng, Chim Chích túc trực ngày đêm bên bạn, chẳng màng đến công việc. Hoa Sen rất cảm động trước tấm lòng của Chim Chích, nhưng nó chẳng thể cưỡng lại được số mệnh, nó nói với Chim Chích:

– Bạn Chim Chích thân mến! Bạn cũng nên nghỉ ngơi đi, đừng gắng sức quá kẻo lại ốm mất.

– Nhưng bạn sẽ khỏi bệnh, phải không? – Chim Chích lo âu.

– Không đâu, tôi sắp chết rồi, cuộc sống của tôi đã gần hết, tôi biết rõ lắm.

– Không, Hoa Sen ạ, bạn nhầm rồi, bạn sẽ không chết đâu mà!

– Chim Chích, không gì có thể tồn tại mãi được. Hoa sẽ tàn, đồ vật sẽ hỏng, chim muông sẽ chết, đó là quy luật của tự nhiên mà.

Chim Chích im lặng, nó biết rõ điều đó, nhưng nó muốn trốn tránh sự thật, nó sợ cái sự thật ấy. Giọng Hoa Sen lại cất lên dịu dàng:

– Chim Chích, hãy hứa với tôi! Khi các cánh hoa của tôi rụng hết, bạn hãy giữ lại cánh hoa cuối cùng, được không?

Chim Chích muốn trả lời, nhưng cổ họng nó tắc nghẹn lại, nó đành gật đầu.

Đêm ấy có cơn mưa rào, Chim Chích nằm trong tổ lo lắng cho Hoa Sen. Trời vừa sáng, Chim Chích đã bay vút ra mặt hồ. Đêm qua Hoa Sen đã bị rụng gần hết cánh nhưng nó đã dùng toàn bộ sức lực còn lại níu giữ cánh hoa cuối cùng để đợi Chim Chích. Khi nhìn thấy Chim Chích từ xa nó mừng rỡ nhưng đã kiệt sức. Cánh hoa rời khỏi đài hoa và bị cuốn theo làn gió. Chim Chích thấy vậy bèn đuổi theo cơn gió, nó dang rộng đôi cánh bé nhỏ, gắng hết sức đua tranh với cơn gió để giành lại cánh Sen. Nó thở hổn hển, hai cánh rã rời nhưng vẫn không chịu thua, cố đeo bám lấy. Cuối cùng, nó cũng giữ lại được cánh hoa. Chim Chích ngậm chặt cánh hoa vào mỏ, bay về phía hồ. Hoa Sen giờ chỉ còn trơ lại cái đài xác xơ, chẳng ai ngoài Chim Chích biết rằng bông hoa kia đã có một thời lộng lẫy thế nào. Chim Chích đã khóc, giọt nước mắt rơi vào đài sen. Thật kì diệu, Hoa Sen đã mở mắt, nó mỉm cười khi thấy Chim Chích cắp cánh hoa bên mình, Hoa Sen nói yếu ớt:

– Cảm ơn bạn. Tôi thật hạnh phúc vì có người bạn tốt. Xin vĩnh biệt!

Thế rồi Hoa Sen nhắm mắt để lại Chim Chích ủ rũ bên bờ hồ. Chim Chích cắp cánh Hoa Sen bay lên, bay mãi, cuối cùng đến chỗ ông mặt trời. Chim xin ông phép màu để cánh hoa mãi tươi và mang về tổ. Hàng đêm, Chích Bông ngủ bên cánh Hoa Sen hồng thơm dịu dàng ấy. Và trong thời gian đó nó đã phát hiện Hoa Sen sai một điều, vẫn có thứ mãi mãi tồn tại trên thế gian này, đó là tình bạn.

MỤC LỤC

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
16 Hàng Chuối – Hai Bà Trưng – Hà Nội
Điện thoại: Biên tập – Chế bản (04) 39714896;
Hành chính: (04) 39714899; Tổng Biên tập: (04) 39714897;
Fax: (04) 39714899

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: PHÙNG QUỐC BẢO
Tổng biên tập: PHẠM THỊ TRÂM
Biên tập: HỒNG HÀ
Trình bày bìa: QUỐC VIỆT

Đối tác liên kết xuất bản:

CÔNG TY SÁCH – THIẾT BỊ GIÁO DỤC ĐỨC TRÍ

SÁCH LIÊN KẾT

RÈN KĨ NĂNG LÀM VĂN VÀ BÀI VĂN MẪU LỚP 6 – TẬP 1

Mã số: 2L-94 ĐH2010
In 3000 cuốn, khổ 16 x 24 cm tại Công ty TNHH In Bao bì Hưng Phú
Số xuất bản: 44-2010/CXB/32-229/ĐHQGHN, ngày 8/01/2010.
Quyết định xuất bản số: 94 LK-XH/XB
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2010.